Thất Chân Nhân Quả kể lại nhân duyên và kết quả con đường tu Tiên của Tổ Sư Vương Trùng Dương cùng bảy tông đồ (Mã Ngọc, Đàm Xứ Đoan, Lưu Xứ Huyền, Khưu Xứ Cơ, Vương Xứ Nhất, Hác Đại Thông, và Tôn Bất Nhị). Ngoài gương sáng đại hạnh khổ tu của Vương Tổ Sư và các học trò (Toàn Chân Thất Tử), kỳ thư này còn truyền trao nhiều bài giáo pháp cao siêu về tu đơn, tịnh luyện của Tiên gia, phương pháp đối trị những chướng ngại trong lúc tọa thiền mà bất kỳ hành giả nào từ sơ cơ cho đến thượng thừa cũng thường vướng mắc. Với những sự tích rất cảm động, đây là một cố thư đạo học lôi cuốn, giúp người đời nay thấu hiểu vì sao phải kết hợp công phu với công trình, công quả.

LÊ ANH MINH DỊCH & CHÚ THẤT CHÂN NHÂN QUẢ

LÊ ANH MINH
DỊCH VÀ CHÚ

THẤT CHÂN NHÂN QUẢ

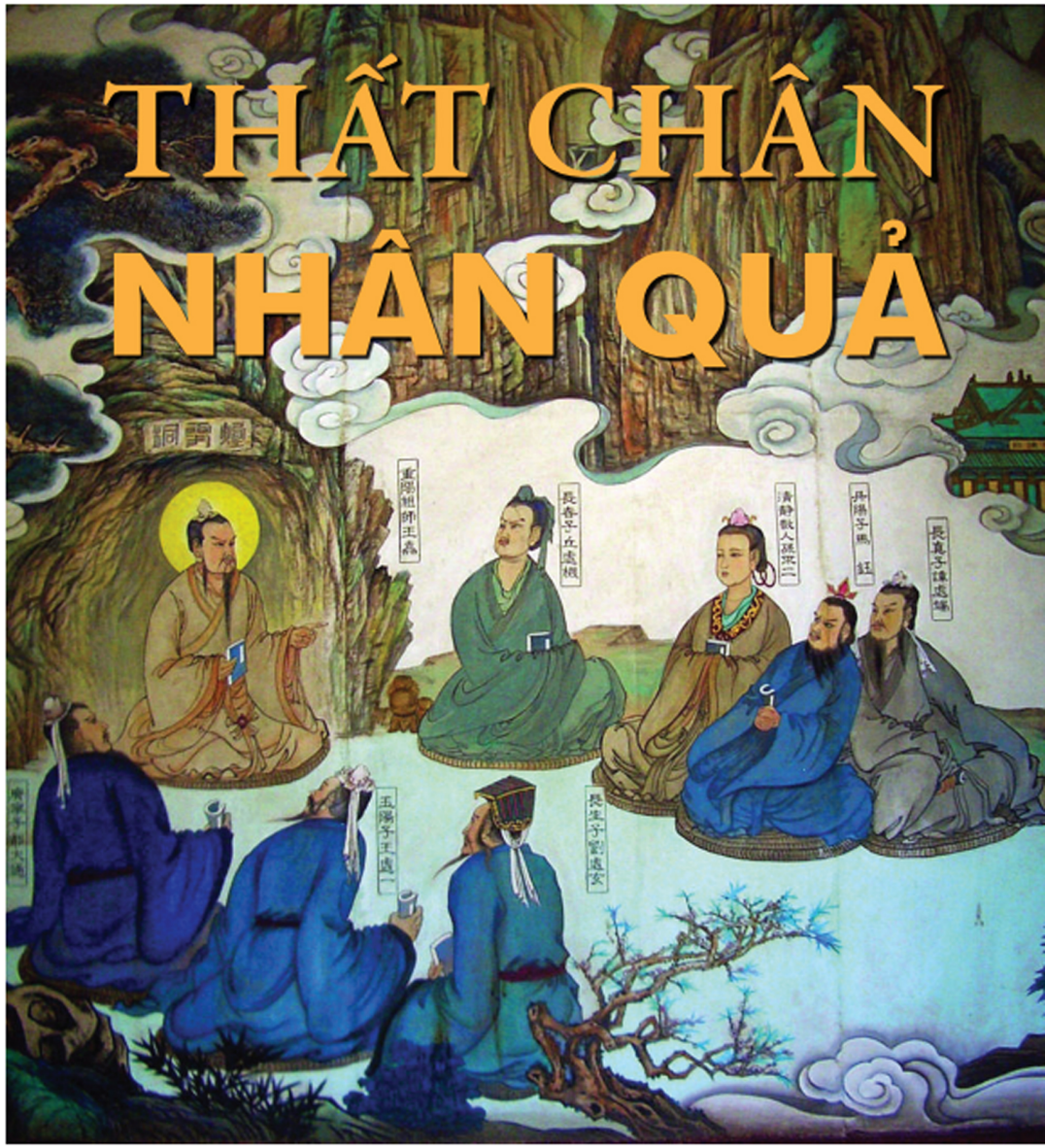

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

THẤT CHÂN NHÂN QUẢ

七 真 因 果

Quyển **34.3** trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

Ấn phẩm liên kết với Long Vân Đàn (Chiếu Minh, Mỹ Tho, Tiền Giang)

Hiền huynh **LONG VÂN (Phạm Văn Hoa)**
và hiền tỷ **HUỲNH YẾN MAI (Phạm Thị Vân)**
môn sanh Cao Đài Chiếu Minh
(Long Vân Đàn, Mỹ Tho, Tiền Giang)
ấn tống lần thứ ba 1.500 (một ngàn năm trăm) quyển.
Kỉnh nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoằng dương,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

Đôi Lời Tha Thiết

Quý vị vui lòng ***KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán*** bất kỳ kinh sách nào do Chương Trình *Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Cao Đài* thực hiện. Trân trọng kính mời Quý vị liên hệ với **thánh thất Bàu Sen**, hoặc **các điểm phát hành** của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biếu).

Kinh sách được ấn tống để kính biếu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

Ban Ấn Tống

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

———

Cổ văn Đạo học Trung Quốc ◆ Tác giả khuyết danh

LÊ ANH MINH
Dịch và chú thích

THẤT CHÂN NHÂN QUẢ

七 真 因 果

IN LẦN THỨ BA

Nhà xuất bản **TÔN GIÁO**
Hà Nội 2012

MỤC LỤC

Giao Cảm	5
Hồi Thứ Nhất	7
Hồi Thứ Nhì	17
Hồi Thứ Ba	26
Hồi Thứ Tư	34
Hồi Thứ Năm	45
Hồi Thứ Sáu	54
Hồi Thứ Bảy	61
Hồi Thứ Tám	70
Hồi Thứ Chín	81
Hồi Thứ Mười	90
Hồi Thứ Mười Một	97
Hồi Thứ Mười Hai	105
Hồi Thứ Mười Ba	114
Hồi Thứ Mười Bốn	121
Hồi Thứ Mười Lăm	127
Hồi Thứ Mười Sáu	135
Hồi Thứ Mười Bảy	144
Hồi Thứ Mười Tám	152
Hồi Thứ Mười Chín	161
Hồi Thứ Hai Mươi	170
Hồi Thứ Hai Mươi Mốt	178
Hồi Thứ Hai Mươi Hai	186
Hồi Thứ Hai Mươi Ba	196
Hồi Thứ Hai Mươi Bốn	203
Hồi Thứ Hai Mươi Lăm	211
Hồi Thứ Hai Mươi Sáu	218
Hồi Thứ Hai Mươi Bảy	226
Hồi Thứ Hai Mươi Tám	234
Hồi Thứ Hai Mươi Chín	243
Từ ngữ Việt Hán	252

GIAO CẢM

Thất Chân Nhân Quả là một trong những cổ thư độc đáo thuộc kho tàng Đạo học Trung Quốc. Tác giả có lẽ là một đạo sĩ ẩn danh, đã tiểu thuyết hóa rất tài hoa nhân duyên và kết quả con đường tu tiên của Tổ Sư *Vương Trùng Dương* cùng bảy tông đồ là *Mã Ngọc, Đàm Xứ Đoan, Lưu Xứ Huyền, Khưu Xứ Cơ, Vương Xứ Nhất, Hác Đại Thông*, và *Tôn Bất Nhị*. Bảy vị Đại Tiên này được gọi chung là *Bắc Thất Chân* hay *Toàn Chân Thất Tử*.

Tại Vạn Quốc Tự (Chơn Lý Đàn), ngày 15-11 Ất Tỵ (07-12-1965), Đức **Giáo Tông Đại Đạo** dạy môn sanh Cao Đài *"mỗi ngày phải chừa một giờ để đọc thánh kinh hiền truyện"*. Chúng ta hiểu rằng, Ơn Trên giúp chúng ta một phương tiện hiệu quả để thánh hóa tâm hồn, đồng thời rút tỉa kinh nghiệm tu hành của các đấng Thánh Hiền, Tiên Phật thuở trước. *Thất Chân Nhân Quả* chính là một kỳ thư mà người tu học không thể thiếu nếu muốn thi hành lời dạy của Đức Giáo Tông.

Thật vậy, ngoài gương sáng đại hạnh khổ tu của tám vị thầy trò, truyện Thất Chân còn dạy ta nhiều bài giáo pháp cao siêu về tu đơn, tịnh luyện của Tiên gia, phương pháp đối trị những chướng ngại trên đường công phu mà bất kỳ hành giả nào từ sơ cơ cho đến thượng thừa cũng thường vướng mắc. Với những sự tích rất cảm động, truyện giúp ta thấu hiểu vì sao phải kết hợp *công phu* với *công trình, công quả*.

Hiền hữu **Lê Anh Minh** – giải thưởng Phan Châu Trinh (2009) về dịch thuật Triết Học Trung Quốc – đã căn cứ theo *Toàn Chân Thất Tử Toàn Thư* 全眞七子全書, bản in của Xuân Phong Văn Nghệ Xuất Bản Xã (Liêu Ninh, Trung Quốc 1989) cống hiến chúng ta bản tiếng Việt này. Các bản chữ Hán đang có trên Internet cũng được tham khảo khi cần thiết.

Rất thú vị là hai mươi chín hồi (tức là *chương*) trong Thất Chân Nhân Quả đều xen kẽ nhiều bài thơ diễn bày đạo lý cao thâm. Dịch giả đã công phu phiên âm Hán-Việt, và lúc chuyển ngữ lại dùng thể thơ ngũ ngôn, thất ngôn tứ tuyệt, hay bát cú như nguyên tác, nhờ đó chúng ta có dịp thưởng thức phong vị cổ kính của Đường thi bàng bạc suốt tập sách.

Hơn thế nữa, khi chú giải chi tiết câu văn lời thơ trong truyện Thất Chân, dịch giả dẫn chứng rõ ràng nguồn gốc ở *Tứ Thư* của đạo Nho hay kinh điển nhà Phật. Đủ thấy Thất Chân Nhân Quả dung thông Tam Giáo. Nói khác đi, phép tu hành trong truyện Thất Chân đề huề Nho, Thích, Lão thời Nhị Kỳ, tức là chẳng xa lìa giáo lý Cao Đài buổi Kỳ Ba.

Khi biên tập bản dịch này, chúng tôi chuyển tất cả phần chữ Hán và phiên âm Hán-Việt xuống cước chú. Như thế, quý đạo hữu đọc sách đỡ rối mắt mà những vị cần tham chiếu chữ Hán vẫn không trở ngại. Một bảng *Từ Ngữ Việt-Hán* cuối sách giúp quý vị dễ đối chiếu các thuật ngữ.

Đối với những lời thoại trong truyện nhằm truyền dạy giáo pháp cao siêu thì chúng tôi *in xiên*. Như thế, quý đạo hữu dễ phân biệt, dễ lưu ý những lời tâm huyết của các vị Đại Tiên.

Hiền hữu Lê Anh Minh thực hiện bản dịch này với sở nguyện hồi hướng về giác linh thân phụ là **Thiện Tâm Lê Ngọc Lưu** (1933-2009), môn sanh Chiếu Minh. Sách được ấn tống rộng rãi nhờ công quả pháp thí của hai vị **Long Vân** và **Huỳnh Yến Mai** là chủ nhân Long Vân Đàn (Chiếu Minh, Mỹ Tho).

Kính xin quý độc giả mỗi khi đọc sách, trong tình đồng đạo lân mẫn, hoan hỷ để tâm hộ niệm, cầu nguyện, sẻ chia cùng dịch giả và hai vị đại Mạnh Thường Quân nhiệt thành từ thuở ban sơ khai sáng Chương Trình Chung Tay Ấn Tống.

BAN ẤN TỐNG chân thành kính tạ.

THẤT CHÂN NHÂN QUẢ

七 眞 因 果

Bích họa **Vương Tổ Sư** và **Toàn Chân Thất Tử**

Trích tranh vẽ trên tường của đạo quán Trường Xuân (thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc).

Hàng trên, từ trái sang phải: Tổ Sư Vương Trùng Dương, Khưu Xứ Cơ, Tôn Bất Nhị, Mã Ngọc, Đàm Xứ Đoan.

Hàng dưới, từ trái sang phải: Hác Đại Thông, Vương Xứ Nhất, Lưu Xứ Huyền.

Ảnh do Vladimir Menkov (người Nga) chụp ngày 11-9-2008.

Nguồn: *wikipedia.org*

HỒI THỨ NHẤT

Thương người nghèo sinh lòng trắc ẩn
Nhập giấc mộng nói việc về sau.[1]

Có bài thơ rằng:

Làm thiện nên từ chỗ thật tâm
Cầu khen danh hão chớ nên tầm
Hư danh giả dối đâu dùng được
Người thế cười chê kẻ lạc lầm.[2]

Bài thơ này ý nói làm điều thiện thì phải làm thực sự. Nếu chỉ làm để cho người ta thấy, người ta khen, tức là cầu danh tiếng, nghĩa là có danh chứ không có thực. Làm thiện ở những nơi xô bồ đông đúc để người ta thấy, chứ không làm thiện cứu giúp người nghèo khổ cùng cực. Dù tốn kém rất nhiều tiền của, nhưng kiểu làm từ thiện cầu danh này không phải là làm thiện chân chính, đã vậy còn sái quấy nữa.

Ngày xưa, cuối đời Tống, tỉnh Thiểm Tây, huyện Hàm Dương có thôn Đại Ngụy. Trong thôn trên mấy trăm nhà, hơn phân nửa mang họ Vương, cũng kể là một họ lớn.

Trong họ Vương có người đàn bà góa ngoài bốn mươi tuổi, sanh được một trai, một gái, đều dựng vợ gả chồng xong rồi. Bà góa này tâm lành tánh thiện, hễ thấy con nít người ta thì cũng xem như con mình sinh ra, nên thường gọi chúng là con.

---

(1) 憐貧困偶施小惠　*Liên bần khốn, ngẫu thi tiểu huệ*
入夢寐明指迷途　*Nhập mộng mị, minh chỉ mê đồ.*

(2) 行善當從實處行　*Hành thiện đương tòng thực xứ hành*
莫沽虛譽圖聲名　*Mạc cô hư dự đồ thanh danh*
虛名虛譽成何用　*Hư danh hư dự thành hà dụng*
反惹窮人說不平　*Phản nhạ cùng nhân thuyết bất bình.*

Trẻ nít khi khóc thì kêu má. Bà nghe thấy liền ứng khẩu: "Má đây con." Do đó mà mọi người gọi bà là má Vương.

Má Vương nhà khá giàu, hay làm việc thiện, hâm mộ Phật Giáo và Đạo Giáo nhất, thường hay trai tăng bố thí, lạy Phật tụng kinh, nên ai cũng nói bà là người làm việc thiện. Do đó nhiều sư sãi và đạo sĩ hay tới nhà bà quyên góp. Nhiều kẻ nghèo khổ đến xóm xin ăn. Bà đều tùy lúc mà giúp đỡ nhiều hay ít.

Cuối đông năm đó, trời đổ tuyết rất lớn, bà Vương đứng trước cửa, thấy hai người ăn mày lội tuyết đến xin bà giúp. Bà trách: "Sao không đi làm kiếm sống qua ngày, mà lần cửa nhà người ta xin ăn vậy? Nếu không phải bọn ham ăn làm biếng, thì là bọn du thủ du thực ham ở không. Ta không có nhiều cơm dư canh thừa mà cung phụng mấy người đâu."

Bà nói chưa dứt lời thì có mấy thầy tu đến quyên góp. Bà liền lấy tiền và gạo đưa họ.

Hai người ăn mày thấy vậy liền hỏi: "Bà ham bố thí cho thầy tu mà không giúp kẻ bần hàn? Tại sao vậy?"

Bà Vương nói: "Chẳng phải ta ham bố thí cho thầy tu, mà vì sư sãi biết tụng kinh, đạo sĩ biết tu hành. Ta bố thí chút tiền và gạo cho họ, sư sãi tụng kinh tiêu tai cho ta, đạo sĩ cầu thọ cho ta. Còn giúp đỡ cho mấy người, nào có ích chi đâu? Bất quá mấy người chỉ làm rùm cửa nhà ta thôi."

Hai người ăn mày nói: "Làm ơn chẳng cầu trả ơn, nếu cầu trả ơn thì chẳng phải làm ơn. Nay bà cho một chén gạo với ít đồng tiền mà mong cầu cho tiêu tai, thêm thọ. Bà có lầm chăng?" Nói rồi bỏ đi.

Có bài thơ rằng:

Bố thí làm chay kết thiện duyên
Mồ côi đói khổ cũng đừng quên

Cúng dường tu sĩ quên người khổ
Trời xóa công lành đó trước tiên.[3]

Hai người ăn mày thấy bà chẳng chịu giúp, bèn bỏ đi. Đi qua không mấy nhà thì tới một nhà lầu cửa sơn đỏ, họ liền gọi lớn: "Gia gia cầu giúp!" [4]

Chẳng mấy chốc từ trong có người bước ra. Người này mặt đỏ râu dài, thần khí sảng khoái, có lượng bao dung, phong cách hào hiệp. Ông ước chừng bốn mươi tuổi, họ Vương, tên Triết, tự là Tri Minh, hiệu là Đức Uy. Lúc nhỏ có học thi thơ. Khi lớn, công danh chẳng thành, ông bỏ văn chương, chuyển sang luyện võ nghệ, đỗ đầu khoa thi võ, làm chức Hiếu Liêm.

Ngày nọ trời đổ tuyết lớn, rất rét lạnh. Vương Hiếu Liêm cùng bà vợ họ Châu và con gái là cô Thu, đang ngồi quanh bếp lửa sưởi ấm, chợt nghe bên ngoài cửa có tiếng gọi "Gia gia cầu giúp!"

Ông nghe thấy, bèn ra xem thì thấy hai người ăn xin.

Ông hỏi: "Cầu gia gia giúp, hay là gia gia cầu giúp?"

Hai người đáp rằng: "Lời chẳng khá rõ. Nói rõ ắt ngờ lớn."

Ông nghe nói thấy có lý, nên chẳng hỏi lại.

Bấy giờ tuyết đổ lớn, gió thổi mạnh. Tuyết tung bay theo gió. Khắp trời bông tuyết rơi, phủ đầy mặt đất. Chẳng thấy dáng núi, bặt bóng chim bay. Đường không người đi. Ông thấy hai người mặc áo mỏng, chịu lạnh sao nổi.

Ông động lòng trắc ẩn, bèn nói: "Mấy lời nói chơi chẳng

---

[3] 佈道齋僧結善緣　*Bố đạo trai tăng kết thiện duyên*
貧窮孤苦亦堪憐　*Bần cùng cô khổ diệc kham liên*
只施僧道不憐苦　*Chỉ thi tăng đạo bất liên khổ*
失卻善功第一先　*Thất khước thiện công đệ nhất tiên.*

[4] *Gia gia*: Tiếng gọi tôn kính những người cao tuổi.

bàn. Trời đang tuyết lớn, hai ông đi sao được? Bên cửa có gian nhà bỏ trống, trong có đống cỏ, nằm ngồi cũng được. Mời hai ông vào đó tránh tuyết."

Hai người đáp: "Vậy tốt quá!"

Vương Hiếu Liêm liền mở cửa cho hai người vô nghỉ, rồi trở vào nhà trên sai tôi tớ dọn cơm cho họ ăn.

Có bài thơ rằng:

Mấy ai nặng nghĩa nhẹ tiền tài
Kẻ khó tới nhà mời đón ngay
Riêng có năm xưa Vương võ cử [5]
Trong đời hào hiệp đức vun bồi.[6]

Hai người ăn xin tạm trú ở nhà Vương Hiếu Liêm hai ngày. Trời bắt đầu quang đãng, họ có ý từ giã ra đi. Đúng lúc Vương Hiếu Liêm đi tới, phía sau là đứa tớ gái tên Ngọc Oa bưng mâm rượu và thức ăn.

Ông nói: "Mấy ngày nay tôi có việc, không đến thăm hai ông. Hôm nay rảnh rang, muốn cùng hai ông uống chén rượu, bàn chuyện ấm lạnh, có được chăng?"

Hai người ấy liền đáp: "Hay lắm!"

Vương Hiếu Liêm bèn bảo Ngọc Oa dọn chén đũa. Hai người không khách sáo, chẳng lời cám ơn, tự rót uống tì tì hết hai bầu rượu. Vương Hiếu Liêm bèn bảo Ngọc Oa lấy thêm rượu. Hai người ấy uống sảng khoái.

Vương Hiếu Liêm hỏi: "Hai ông bạn gặp khó khăn, tên họ

[5] *Võ cử*: Người đậu khoa thi võ.

[6] 幾人仗義能疏財　*Kỷ nhân trượng nghĩa năng sơ tài*
肯把貧窮請進來　*Khẳng bả bần cùng thỉnh tiến lai*
只有當年王武舉　*Chỉ hữu đương niên Vương võ cử*
生平慷慨廣培栽　*Sinh bình khảng khái quảng bồi tài.*

là chi? Thường ngày làm ăn buôn bán gì?"

Một người đáp: "Anh em tôi xưa nay không biết làm ăn buôn bán chi. Anh này tên là Kim Trọng, còn tôi tên là Vô Tâm Xương."

Vương Hiếu Liêm hỏi: "Ý tôi muốn giúp hai ông chút tiền vốn để kiếm sống qua ngày, khỏi phải xin ăn khó nhọc, chưa biết ý hai ông thế nào?"

Kim Trọng xua tay, nói: "Không được! Không được! Tôi xưa nay quen đạm bạc nhàn nhã, chẳng muốn việc ràng buộc tay chân."

Vương Hiếu Liêm nghe nói, biết Kim Trọng không muốn buôn bán. Ông bèn hỏi Vô Tâm Xương rằng: "Ông Kim không muốn buôn bán qua ngày. Còn ông, chẳng biết có muốn chăng?"

Vô Tâm Xương đáp: "Tôi còn đạm bạc nhàn nhã hơn anh ấy nữa! Thường nghe rằng:

Gà nhà no thóc chết kề bên
Hạc ốm ngoài đồng chẳng lụy phiền
Chí hướng nhỏ nhen cầu lợi nhỏ
Thân này đâu được sướng như tiên.[7]

Vương Hiếu Liêm than rằng: "Nghe lời hai ông, đủ thấy phong khí cao xa. Nhưng người đời nay xem trọng quan tước, ham thích tiền bạc. Như hai ông thanh nhàn đạm bạc như vậy, nào ai biết được?"

Vô Tâm Xương nói: "Bọn tôi chẳng cầu ai biết. Nếu muốn

[7] 家雞有食湯鍋近　*Gia kê hữu thực thang oa cận*
野鶴無糧任高飛　*Dã hạc vô lương nhậm cao phi*
若向蠅頭求微利　*Nhược hướng dăng đầu cầu vi lợi*
此身焉能得逍遙　*Thử thân yên năng đắc tiêu dao.*

cầu người biết thì chẳng đi ăn mày làm chi.”

Vương Hiếu Liêm nghe thấy lời siêu quần tột bậc, chẳng dám nói nữa. Ông bảo Ngọc Oa dọn dẹp bàn tiệc, rồi cùng đi vào nhà trong.

Hôm sau hai người ăn xin cáo từ ra đi. Vương Hiếu Liêm đưa tiễn ra ngoài thôn, lòng còn mến chẳng rời. Đưa tiễn thêm một đỗi, ông liền thấy một cây cầu giữa đường. Ông thầm nhớ thôn này xưa nay chẳng có cầu. Quay đầu nhìn lại, thôn Đại Ngụy mịt mờ chẳng thấy rõ. Đang lúc ông nghi nghi ngờ ngờ thì nghe Vô Tâm Xương gọi: “Hiếu Liêm! Mau lại đây!”

Vương Hiếu Liêm ngó lại thấy hai người ngồi ở đầu cầu.

Kim Trọng vỗ tay hát:

Tiền tài tụ rồi tán, áo mão lâu cũng hoại.
Chẳng ai như hai ta, gởi thân nơi thế ngoại.
Không thiếu thuế quốc gia, chẳng đàn bà oan trái.
Không nói tốt với xấu, chẳng bàn hưng với bại.
Không kết giao người thế, chẳng bị chê kỳ quái.
Một manh áo tả tơi, che thân mấy năm dài.
Hễ rách ta vá lại, dơ giặt phơi đâu ngại.
Ban ngày che thân thể, ban đêm làm mền đậy.
Không sợ trộm ra tay, chẳng lo tiểu nhân khoái.
Thường giữ chí thanh cao, một lòng chơi thượng giái.
Nếu ai biết ý ta, ắt cúi đầu lễ bái.
Ta có lý vô cùng, cho người ngàn năm toại.
Tiếc thay người chẳng biết, lấy ân đổi làm hại.[8]

[8] 錢財聚復散, 衣冠終久壞./怎如我二人, 值身於世外./不欠國家糧, 不少兒女債./不說好和歹, 不言興和敗./不與世俗交, 免得惹人怪./一件破衲襖, 年年身上載./爛了又重補, 洗淨太陽晒./白日遮身體, 晚來當鋪蓋./不怕賊來偷, 也無小人愛./常存凌雲志, 一心遊上界./若人知我意, 必要低頭拜./我有無窮理, 使他千年在./惜乎人不識, 以恩反爲害. *Tiền tài tụ phục tán, y quan chung cửu hoại. / Chẳm như ngã nhị nhân, trị thân ư thế ngoại. / Bất khiếm quốc gia lương, bất thiểu nhi nữ trái. / Bất thuyết hảo hòa đãi, bất ngôn hưng hòa bại. / Bất dữ thế tục giao, miễn đắc nhạ nhân quái. / Nhất kiện phá nạp áo, niên niên thân thượng tải. / Lạn liễu hựu trùng bổ, tẩy tịnh thái dương sái. / Bạch nhật già thân thể, vãn lai đương phô cái. / Bất phạ tặc lai thâu, dã vô tiểu nhân ái. / Thường tồn lăng vân chí, nhất tâm du thượng giái. / Nhược nhân tri ngã ý, tất yếu đê đầu bái. / Ngã hữu vô cùng lý, sử tha thiên niên tại. / Tích hồ nhân bất thức, dĩ ân phản vi hại.*

Hay là:

Tiền tài tụ tán như mây
Công danh phú quý lâu ngày cũng tiêu
Mấy ai như chúng ta đâu
Thân ngoài trần cấu sớm chiều thong dong
Thuế sưu chẳng lụy một đồng
Đàn bà oan trái chớ hòng trói trăn
Thị phi miệng thế vô ngằn
Hưng suy mặc kệ chẳng bàn luận chi
Khỏi lo mang tiếng dị kỳ
Bởi chưng người thế ta thì không chơi
Áo ta một mảnh tả tơi
Che thân cũng mấy năm trời được an
Rách thì cứ tạm vá quàng
Dơ thì giặt sạch rồi mang phơi liền
Ban đêm áo đắp làm mền
Ban ngày ta lại khoác lên thân này
Khỏi lo trộm cắp ra tay
Khỏi lo kẻ xấu trổ tài đoạt thâu

Ta hằng nuôi chí thanh cao
Mặc tình thượng giới ra vào dạo chơi
Như ai hiểu ý ta rồi
Cúi đầu lễ bái ta thời truyền ban
Đạo ta huyền nhiệm vô vàn
Ai theo sẽ thọ muôn ngàn năm dư
Lời ta rất thật chẳng hư
Cớ sao người vẫn nghi ngờ uổng thay.

Vương Hiếu Liêm bước lên cầu. Vô Tâm Xương nói: "Hiếu Liêm có lòng đưa tiễn xa, đáng đãi một chén rượu."

Dứt lời, lấy trong tay áo ra bình rượu nhỏ rót một chén mời Hiếu Liêm. Vương Hiếu Liêm đón chén, uống cạn, rồi uống luôn ba chén, say gục xuống mặt cầu, mê man muốn ngủ.

Bỗng Vô Tâm Xương chạy tới, một tay lôi Hiếu Liêm dậy và nói: "Đừng ngủ! Đừng ngủ! Đi theo chúng ta xem cảnh lạ."

Vương Hiếu Liêm say rồi, mơ màng đi theo Vô Tâm Xương một đỗi, thấy có ngọn núi cao vòi vọi chặn đường.

Hiếu Liêm kinh sợ nói: "Núi cao làm sao lên được?"

Kim Trọng nói: "Đi theo ta, thì tự lên trên được."

Hiếu Liêm quả nhiên theo Kim Trọng chẳng tốn sức chút nào, khoảnh khắc thì tới đỉnh núi. Ông thấy trên đỉnh rất bằng phẳng, có một cái ao lớn, đầy nước trong veo. Trong nước trồ lên bảy đóa sen vàng, hoa lớn như cái mâm, tươi đẹp phi thường.

Vương Hiếu Liêm thích quá, liền khen: "Hoa đẹp quá! Hoa đẹp quá! Làm sao hái cho tôi một đóa?"

Hiếu Liêm nói xong, Vô Tâm Xương nhảy xuống ao, hái hết bảy đóa hoa sen, lên đưa trọn cho Hiếu Liêm và nói:

"Giao hết cho ngươi. Phải giữ gìn bảy đóa này cẩn thận. Bảy đóa có bảy người chủ: Khưu, Lưu, Đàm, Mã, Hác, Vương, Tôn. Bảy người này cùng ngươi có duyên phận thầy trò. Ngày sau các ngươi sẽ gặp nhau. Ngươi khéo khai hóa cho họ mới không phụ lòng ta cho ngươi hoa sen."

Hiếu Liêm ôm bảy hoa sen vào lòng, rồi muốn trở về nhà, đang đi thì hỏi Vô Tâm Xương: "Bao giờ sẽ gặp lại nhau nữa?"

Vô Tâm Xương đáp:

Ngày gặp vốn không xa
Chỉ trong hai cái ba
Từ khi lìa xứ gặp
Dứt vạn duyên bên cầu.[9]

Hiếu Liêm nghe xong liền bước xuống núi, bỗng vướng dây cát đằng [10] bên lối đi, nên rơi xuống núi, chẳng biết tính mạng thế nào, hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Chớ nói đi lên vốn chẳng dễ
Nào hay đi xuống lại khó hơn.[11]

---

[9] 會期原不遠/只在兩個三/仍從離處遇/橋邊了萬緣
Hội kỳ nguyên bất viễn / Chỉ tại lưỡng cá tam
Nhưng tùng ly xứ ngộ / Kiều biên liễu vạn duyên.

[10] *Cát đằng*: ① *Cát* là dây sắn, rễ dùng làm thuốc gọi là *cát căn*, vỏ dùng dệt vải gọi là *cát bố*. ② *Đằng* có người bảo là dây bìm, dây mây, mọc thành bụi, quấn quít. Các loại dây leo mọc chằng chịt mà có tua xoắn lại đều gọi là *đằng*. Như *qua đằng* là tua dưa.

[11] 莫說上來原不易　*Mạc thuyết thượng lai nguyên bất dị*
須知下去更爲難　*Tu tri hạ khứ cánh vi nan.*

HỒI THỨ NHÌ

Cầu Vạn Duyên, Lã Tổ truyền đạo mầu
Xóm Đại Ngụy, Hiếu Liêm giả trúng phong.[1]

Có bài thơ rằng:

Giác ngộ như đêm tối được đèn
Nhà không ánh sáng chợt bừng lên
Kiếp này không độ thân này được
Thân đợi kiếp nào mới độ yên.[2]

Nói về Vương Hiếu Liêm ôm bảy đóa sen vào lòng, bước xuống núi bị vấp dây cát đằng mà ngã. Ông sợ hãi tỉnh dậy, thấy muôn việc đều là không, chỉ là một giấc mộng thôi. Khi mở mắt, ông thấy mình đang nằm nơi thư phòng trong nhà, và thấy con gái là Thu đứng một bên. Vương Hiếu Liêm ho một tiếng.

Cô Thu nghe thấy, la lớn: "Cha tỉnh rồi! Cha tỉnh rồi!"

Tiếng la làm kinh động bà Châu. Bà vội tới hỏi thăm: "Ông tỉnh rượu rồi à?"

Vương Hiếu Liêm nói: "Kỳ lạ quá! Kỳ lạ quá!"

Bà Châu nói: "Chuyện này đều tự ông mê mà ra, có chi kỳ lạ đâu?"

Ông hỏi: "Rõ ràng là ta đưa tiễn khách đi, sao lại nằm

(1) 萬緣橋眞傳妙道　*Vạn Duyên kiều, chân truyền diệu đạo*
大魏村假裝中風　*Đại Ngụy thôn, giả trang trúng phong.*
(2) 了悟猶如夜得燈　*Liễu ngộ do như dạ đắc đăng*
無窗暗室忽光明　*Vô song ám thất hốt quang minh*
此身不向今生度　*Thử thân bất hướng kim sinh độ*
更向何時度此身　*Cánh hướng hà thời độ thử thân.*

trong nhà?"

Bà đáp:

"Ông thật phóng túng quá. Hôm qua ông tiễn hai kẻ ăn mày, nửa ngày không về. Cho người tìm ông mấy lần mà chẳng thấy tăm hơi gì, tôi thật chẳng yên. Chú hai Vương Mậu cùng con Ngọc Oa đi tìm ông thì thấy ông ngã nằm trên cầu, cách đây hơn hai mươi dặm.[3] Ông say khướt, bất tỉnh nhân sự, tôi bèn cho xe chở ông về nhà. Ông ngủ một ngày một đêm, bây giờ mới tỉnh.

Từ nay ông phải tự trọng, rượu phải uống ít, việc phải làm chính đáng. Ai lai lịch không rõ ràng thì ông chớ giao du. Nay ông có chức tước triều đình, được dân làng kính trọng. Nếu ngã nằm bờ nằm bụi thì còn chi thể thống? Chẳng những tự mình đánh mất uy nghi mà còn bị dân làng cười chê."

Vương Hiếu Liêm ngồi dậy cám ơn: "Lời bà như thuốc hay, ta dám không khắc cốt ghi tâm hay sao. Ta nghĩ hôm qua hai bằng hữu hoạn nạn đó nhất định là thần tiên rồi."

Bà nói: "Rõ ràng là hai kẻ ăn mày. Sao lại nói là hai vị thần tiên?"

Ông đáp: "Nghe lời nói, xét động tĩnh, nên biết hai vị ấy là tiên."

Bà hỏi: "Người ấy nói cái gì, làm cái gì, mà ông cho là tiên?"

Vương Hiếu Liêm kể lại từ đầu, chuyện muốn giúp vốn cho họ làm ăn, họ từ chối thế nào; chuyện hôm sau đưa tiễn một đỗi đường ngoài hai mươi dặm thế nào; chuyện ca hát thế nào; mời uống rượu thế nào; lên núi hái sen thế nào, v.v...

Ông kể bà nghe không sót chút gì. Lại nói: "Tôi uống ba

(3) Một dặm (*lý*) này tương đương nửa cây số (500 mét).

chén rượu mà say một ngày một đêm. Rồi bao nhiêu việc kỳ lạ xảy ra. Nếu chẳng phải là thần tiên thì sao có việc kỳ lạ ấy?"

Bà Châu nói: "Thường nghe người ta nói rằng thế gian có nhiều hạng người xấu, có phép thuật làm thu ngắn đường, bước vài bước là đi xa ngoài mười dặm. Một ngày có thể đi được ngàn dặm. Rồi họ bỏ thuốc mê vào rượu, mang theo bên mình. Gặp khách buôn đi một mình thì họ mời rượu. Kẻ ấy uống một chút thì mê man bất tỉnh, họ bèn trộm cắp tiền bạc, quần áo. Khi kẻ ấy tỉnh dậy thì chẳng biết đâu mà tìm. Nếu ông chẳng cẩn thận trước, thì ắt có hối hận về sau đó nghe."

Bà nói xong, Vương Hiếu Liêm thầm nghĩ: vợ mình chẳng qua là đàn bà, nếu phân bua với vợ thì chẳng nói rõ ràng được, thôi thì cứ thuận theo ý vợ cho xong chuyện. Ông liền nói: "Bà nói đúng lắm. Tôi biết rồi."

Bà Châu đi xuống nhà sau. Vương Hiếu Liêm ngồi một mình trong thư phòng, nhớ tới lời của Kim Trọng và Vô Tâm Xương. Suy đi gẫm lại hoài. Được mấy ngày thì bỗng tỉnh ngộ:

"Hai chữ Kim Trọng 金重 ghép lại là chữ Chung 鍾. Còn Vô Tâm Xương 無心昌 là chữ Xương 昌 không có ruột, tức là chữ Lã (Lữ) 呂. Rõ ràng hai ông tiên Chung và Lã tới độ mình rồi! Ta nay thật vô duyên, gặp tiên trước mặt mà để lỡ."

Càng nghĩ càng thấy hai vị ấy giống tiên. Bất giác ông gào lớn: "Tiếc quá! Tiếc quá!" Lại nhớ khi từ biệt tiên ông đã nói mấy lời:

Ngày gặp vốn không xa
Chỉ trong hai cái ba
Từ khi lìa xứ gặp
Dứt vạn duyên bên cầu.

Không xa nghĩa là việc cốt ở gần.

Hai cái ba ắt là mồng ba tháng ba.

Lìa xứ gặp nghĩa là muốn biết chỗ đến, ắt tìm từ chỗ đi.

Dứt vạn duyên nghĩa là tất cả các pháp đều quy về nó.

Nghĩ được tới đó, lòng ông bỗng vui vẻ. Thời gian qua mau như tên bay, ngày tháng trôi qua như thoi đưa. Đông tàn rồi, xuân lại tới.

Có bài thơ rằng:

Một năm khí tượng, một năm tân
Hoa cỏ tranh đua, lại một xuân
Em bé nhi đồng đều lớn cả
Xem qua lại thấy bạc đầu nhân.[4]

Lại nói Vương Hiếu Liêm chờ qua hết năm, nháy mắt là đến tháng ba. Đúng ngày mồng ba, ông lẻn ra khỏi nhà, đi theo đường cũ tới cây cầu. Đợi hoài mà chẳng thấy ai tới, Hiếu Liêm thầm tưởng nhớ hình dung hai vị tiên, lòng đầy thành kính. Đứng trên cầu, ông ngó đông ngó tây, bỗng nghe sau lưng có tiếng gọi: "Hiếu Liêm sao đến sớm vậy?"

Vương Hiếu Liêm quay đầu lại nhìn, quả thật là hai người mình đã gặp năm ngoái. Ông vội chạy tới nắm tay áo hai người, nói: "Từ khi hai vị Đại Tiên đi, lòng đệ tử nhớ tưởng hoài."

Vô Tâm Xương cùng Kim Trọng đi tới đầu cầu ngồi. Hiếu Liêm quỳ trước mặt hai vị, bẩm rằng: "Đệ tử Vương Triết mắt

---

[4] 一年氣象一年新　*Nhất niên khí tượng nhất niên tân*
萬卉爭研又一春　*Vạn hủy tranh nghiên hựu nhất xuân*
少小兒童皆長大　*Thiếu tiểu nhi đồng giai trưởng đại*
看看又是白頭人　*Khán khán hựu thị bạch đầu nhân.*

thịt thai phàm, chẳng biết được nhị vị Đại Tiên hạ giáng, thật vô lễ quá, kính xin nhị vị Đại Tiên tha tội. Ngày nay đệ tử thấy lại dung nhan nhị vị Đại Tiên, thiệt là phước ba đời mới có, nguyện xin nhị vị Đại Tiên chỉ dạy cho đệ tử thấy nẻo mê lầm, để bước theo đường giác ngộ, đệ tử đội ơn vô cùng."

Vương Hiếu Liêm nói xong, cứ lạy hoài. Chỉ thấy hai người cười lớn, trong miệng có một luồng kim quang phóng ra, đôi mắt sáng rực.

Đang lúc Hiếu Liêm sụp lạy, hai người biến đổi hình dung: vị bên trái thì đầu có hai búi tóc, mặc áo dài, mặt hồng hào, mắt sáng như sao, râu dài tới ngực, tay cầm quạt lông ngỗng; vị bên phải thì đội khăn chín lớp, mặc áo đạo màu vàng, mặt như trăng tròn, nhãn quang sáng rực, đeo một thanh kiếm. Quả thực là Chung Ly Lão Tổ và Thuần Dương Lã Tổ rồi. Vương Hiếu Liêm quỳ mọp lạy, không dám ngước lên nhìn.

Lã Tổ dạy:

"Người thời thượng cổ lòng chất phác, phong tục thuần lương. Người truyền đạo thì trước tiên truyền cho họ pháp thuật để họ hộ thân, sau mới truyền huyền công để họ thành tiên.

Ngày nay thế đạo suy bại, lòng người khác xưa. Nếu trước tiên dạy pháp thuật cho họ, ắt pháp thuật trở lại hại bản thân họ. Do đó trước tiên truyền dạy huyền công cho họ. Không có pháp thuật mà thân tự yên ổn. Chẳng dùng biến hóa mà đạo tự thành. Đạo thành thì muôn pháp đều thông suốt. Chẳng cầu pháp thuật mà pháp thuật tự có vậy. Đó gọi là giáo lý Toàn Chân."

Lã Tổ giảng diệu lý Toàn Chân rằng:

"Cái gọi là Toàn Chân ngụ ý thuần chân, không giả dối. Người ta ai mà chẳng có chân tâm? Chuyển một cái thì chẳng còn là chân tâm. Người ta ai mà chẳng có chân ý? Tạp niệm dấy lên thì mất chân ý. Người ta ai mà chẳng có chân tình? Thiên lệch một cái là sinh sai biệt.

Cái tâm ban đầu là chân tâm, hễ biến ảo thì thành giả tâm. Cái ý ban đầu là chân ý, hễ tính toán thì thành giả ý. Cái chí tình là chân tình, hễ ngược ngạo thì thành giả tình.

Cái tâm ban đầu tức là cái tâm vốn có của mình. Cái ý ban đầu tức là cái ý chưa có điềm triệu nảy sinh. Cái chí tình tức là cái tình thuộc bản tính.

Trong tâm có chân ý, chân tình. Trong tình mới thấy chân tâm, chân ý. Do chân tâm phát mà ra chân ý. Do chân ý phát mà ra chân tình. Cái tình ấy là cảnh tượng tự nhiên.

Không đúng lúc thì thiên cơ không hiển lộ. Nhưng con người thì bất chân. Người không chân tâm, tức không có chân ý. Không có chân ý, tức không có chân tình.

Thường thấy người tu đạo: Hễ động thì tư niệm khởi. Niệm ở tư tức là tâm bất chân. Hễ tĩnh thì dục và niệm theo nhau. Niệm ở dục tức là tâm bất chân.

Tư dục không dứt, phát ra hoặc là vô chân ý, hoặc là nửa chân nửa giả. Ở chỗ nửa giả nửa chân, chính là lúc Trời và người thừa tiếp nhau, là ý vậy.

Tình vốn không thể che đậy. Muốn nghiệm chân đạo thì phải nghiệm chân tình trước. Nghiệm chân tình tức sẽ biết được tâm là chân hay chưa chân, và biết được ý là chân hay chưa chân. Do đó đạo tu chân, ắt phải lấy ý làm đầu tiên. Ý có thành thực thì tâm mới thành thực. Tức là cái tình do tâm phát ra cũng thành thực.

Thành thực là chân vậy. Nếu thành thực không chân: khi thấy nó ở lời nói, tức là lời nói không phát xuất từ trung chính, nên chẳng phải là lời chân chính; khi thấy nó ở hành

động, tức là hành động không noi theo bản tính, nên chẳng phải là hành động chân chính.

Người tu đạo thì phải trừ bỏ cái tâm ở ngoài chân tâm, trừ bỏ cái ý ở ngoài chân ý, trừ bỏ cái tình ở ngoài chân tình. Khi khởi niệm mà thốt ra lời nói, thì phải làm khởi dậy thiên lương và vất bỏ phàm tâm. Chớ để hai cái tâm (chân tâm và phàm tâm) chẳng rõ ràng, chớ để ý hỗn tạp, thì mới là chân tâm, chân ý, chân tình. Không giả dối một chút nào, tức là chân đạo. Chân đạo thi hành rộng khắp, nên gọi là Toàn Chân."

Lã Tổ giảng cái lý Toàn Chân cho Vương Hiếu Liêm xong thì dạy các phép công phu: *luyện kỷ trúc cơ* (sửa mình, đắp nền), *an lô lập đỉnh* (đặt bếp lò, lập đảnh), *thái dược* (hái thuốc), *hoàn đan*, *hỏa hầu*, *trừu thiêm* (*trừu diên thiêm hống:* rút chì thêm thủy ngân). Vương Hiếu Liêm lạy thọ giáo.

Lã Tổ nói: "Sau khi ngươi thành đạo, mau đến Sơn Đông để độ bảy người. Bảy người đó là các chủ nhân của bảy hoa sen vàng mà trước đây ta đưa cho ngươi giữ."

Lã Tổ dặn dò Hiếu Liêm xong, bèn cùng Chung Lão Tổ chuyển thân, khắp mặt đất hiện kim quang, hốt nhiên chẳng thấy hai ngài đâu.

Vương Hiếu Liêm vọng lên không trung bái tạ. Bái xong, ông còn ngước lên không trung, thầm tưởng dung nhan của hai đại tiên.

Bỗng thấy Vương Mậu và Ngọc Oa chạy tới nói: "Chúng con vâng lịnh bà đi tìm ông. Nghi là ông ở đây. Quả nhiên là gặp được ở đây. Xin mời ông về nhà, kẻo bà trông."

Vương Hiếu Liêm thong thả đi. Trên đường ông thầm nhớ lời tiên truyền đạo. Về tới nhà, ông không vào nhà trong, mà vào ngồi ở thư phòng.

Bà Châu nghe thấy chồng về nhà, bèn đến hỏi han, thấy ông chẳng nói chẳng rằng, dáng vẻ như suy nghĩ điều gì dữ lắm. Bà liền khuyên chồng: "Ông mấy lần xem thường thân thể mà đi ra ngoài, khiến tôi lo lắng, chỉ sợ hư phẩm hạnh, bị làng xóm chê cười. Ông chẳng nghe lời khuyên, như thế nào mới là tốt?"

Vương Hiếu Liêm đang thầm nhớ phép huyền công. Khi bà Châu bước vào, ông không hề hay biết. Chợt nghe đoạn cuối lời bà nói "thế nào mới là tốt", thì ông buột miệng nói theo: "Thế nào mới là tốt? Thế nào mới là không tốt?"

Bà Châu nghe ông nói chẳng nhằm lý lẽ, bèn thôi, không nói nữa, rồi bước ra khỏi thư phòng.

Vương Hiếu Liêm suy gẫm kỹ, thấy bị quấy rối như vậy thì tu làm sao mà thành công, làm sao mà ngộ đạo được. Nếu không tính kế để dứt tuyệt duyên trần, thì suốt đời không giải thoát được.

Cúi đầu suy nghĩ một hồi, ông nghĩ ra kế: giả bộ trúng gió á khẩu, thì mới dứt được các mối ràng buộc này. Nghĩ vậy rồi, khi thấy có ai tới gần thì ông liền làm ra dáng vẻ ngây dại, miệng kêu ú ớ. Ông không trở vào nhà trong với vợ nữa, mà cứ nằm ở thư phòng hoài.

Bà Châu thấy vậy, lòng bất an, một ngày mấy lần tới hỏi han, chỉ thấy ông suốt ngày nói ú ớ, nghe không rõ, la hét lắc đầu hoài.

Bà chịu không nổi, bèn bảo Ngọc Oa đi mời mấy bạn hữu giao du thường ngày với ông tới; để họ ở bên ông chuyện trò, xem nguyên do thế nào.

Mấy người bạn này là những người mà Vương Hiếu Liêm rất kính mến. Họ vừa bước vào thư phòng, liền hỏi: "Anh khỏe chưa?"

Vương Hiếu Liêm lắc đầu, xua tay, miệng ú ớ, nói không rõ lời. Mấy người bạn thấy ông nói không thành lời, thì biết là ông bệnh, mà không biết bệnh gì.

Một ông lớn tuổi nói: "Tôi thấy dường như anh Hiếu Liêm bị trúng gió á khẩu, chẳng biết phải vậy không. Ở phía đông của xóm mình có danh y Trương Hải Thanh. Nên cho người đi mời thầy thuốc tới bắt mạch xem bệnh thì mới biết được nguyên do."

Bà Châu đứng ngoài cửa, nghe thấy lời ấy, bèn sai Ngọc Oa đi mời thầy thuốc.

Lát sau, thầy thuốc đến. Mấy người bạn ông Hiếu Liêm cùng đứng dậy và tránh qua một bên, để thầy thuốc vào ngồi xuống, rồi họ kể cho thầy thuốc nghe bệnh trạng của ông Hiếu Liêm.

Trương Hải Thanh bắt mạch Vương Hiếu Liêm. Mạch cả hai tay đều tốt, chẳng thấy bệnh chi. Ông bèn nói theo mọi người: "Quả nhiên là ông Vương bị trúng gió á khẩu rồi. Chỉ cần uống mấy thang thuốc là khỏi bệnh."

Nói rồi, liền lấy bút kê toa, biên ra mấy vị thuốc.

Chẳng biết thầy thuốc có trị được hay chăng? Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Chỉ vì Hiếu Liêm vốn không bệnh
Đâu phải lương y nghề chẳng rành.[1]

[1] 只緣武舉原無病　*Chỉ duyên võ cử nguyên vô bệnh*
非是先生醫不明　*Phi thị tiên sinh y bất minh.*

HỒI THỨ BA

Nhận Thiên mệnh, tỉnh Sơn Đông độ thế
Vào địa đạo, núi Chung Nam ẩn thân.[2]

Có bài thơ rằng:

Lạnh nóng tình đời chán quá thôi
Tranh danh đoạt lợi khắp nơi nơi
Thú cầm dễ độ, người khó độ
Nguyện độ thú cầm, chẳng độ người.[3]

Nói về Vương Hiếu Liêm vốn trong người không bệnh, chẳng qua là giả đò mắc bệnh để dứt bỏ mọi ràng buộc quấy nhiễu, ngõ hầu học tốt huyền công.

Thầy thuốc Trương Hải Thanh nào biết được thâm tâm của Vương Hiếu Liêm, khám hoài mà chẳng thấy bệnh, bèn nói theo ý mọi người là ông Vương bị trúng gió á khẩu. Rồi kê toa mấy vị thuốc: xuyên khung ba đồng tiền, phòng phong nửa lạng. Kê toa xong, ông nói vài câu xã giao với mọi người, uống một tách trà thơm, sau đó lấy tiền thù lao, rồi đi.

Thầy thuốc đi rồi, mấy bạn bè của ông Vương Hiếu Liêm nói: "Anh ráng bảo trọng nha. Bọn tôi về đây. Hôm khác lại đến thăm anh."

Vương Hiếu Liêm gật đầu. Mấy người bạn bèn ra về.

[2] 受天詔山東度世　*Thụ Thiên chiếu Sơn Đông độ thế*
入地道終南藏身　*Nhập địa đạo Chung Nam tàng thân.*
[3] 世態炎涼無比倫　*Thế thái viêm lương vô tỷ luân*
爭名奪利滿紅塵　*Tranh danh đoạt lợi mãn hồng trần*
眾生好度人難度　*Chúng sinh hảo độ nhân nan độ*
願度眾生不度人　*Nguyện độ chúng sinh bất độ nhân.*

Khách ra về hết, bà Châu sai con gái là Thu cùng Ngọc Oa đến tiệm thuốc ở thôn tây, hốt thuốc về sắc. Sắc thuốc xong, cô Thu rót ra chén, hai tay bưng vào thư phòng, miệng kêu: "Cha ơi, uống thuốc."

Nhưng cô thấy ông trợn mắt nhìn, giậm chân một cái dọa cô. Cô hoảng, vội đặt chén thuốc xuống rồi chạy ra khỏi phòng. Đợi cô Thu đi rồi, ông cầm chén thuốc đổ vào khe vách.

Lần kế, bà sai cô đem thuốc vào, cô không dám vào. Chỉ có Ngọc Oa thường ra vào, châm trà rót nước, chẳng ai dám đến trước cửa thư phòng. Hễ thấy ai là ông đấm ngực giậm chân, trợn mắt giận dữ, nên họ đều không dám tới. Bà Châu nghĩ tình vợ chồng đến thăm, ông cũng không muốn.

Từ khi ông giả bộ trúng gió á khẩu, mọi chuyện trong nhà ngoài cửa đều do một tay bà Châu lo liệu. Bà cũng không rảnh tới thăm ông thường xuyên.

Họ hàng bạn bè tới thăm ông vài lần, thấy ông cứ dáng vẻ như vậy, nên không tới nữa. Từ đó ai ai cũng nói: "Tiếc cho ông Vương Hiếu Liêm, là người tốt mà bị bệnh ngặt nghèo."

Nhờ câu nói đó mà ông được yên ổn, thanh tĩnh, một mình trong thư phòng ngộ đạo tu chân, tu hành tĩnh tọa, trải mười hai năm thì đại đan thành tựu.

Có bài thơ rằng:

Vợ con thành bạn thành bè
Đói ăn cơm, khát uống chè thế thôi
Xem ra chẳng khác mọi người
Mười hai năm ẩn chợ đời luyện tu
Đến ngày viên mãn công phu
Chơn thần xuất hiện vân du mặc tình
Thế gian lắm kẻ tu hành

Mấy ai chánh quả tựu thành như ông.[4]

Vương Hiếu Liêm tại nhà tu hành đắc đạo, xuất được dương thần, phân thân biến hóa, tự lấy đạo hiệu là Trùng Dương. Đêm nọ, tại thư phòng Vương Trùng Dương ngồi tĩnh tọa, một niệm chẳng sinh, vạn duyên đều dứt, chợt nghe trên không trung có tiếng gọi: "Vương Trùng Dương mau lên mây tiếp ngọc chiếu."

Vương Trùng Dương nghe thấy liền phóng lên trời, gặp Thái Bạch Kim Tinh đứng trên đám mây, nói: "Vương Trùng Dương quỳ nghe ta đọc chiếu của Ngọc Đế."

Chiếu viết rằng: *"Ta thấy Vương Trùng Dương tu hành gian khổ, trải mười hai năm không chút sai sót. Nay đạo quả viên mãn, ta phong ngươi làm Khai Hóa Chân Nhân, mau qua tỉnh Sơn Đông độ người đời, sớm giúp Thất Chân thượng thăng. Sau khi ngươi thành công, ta sẽ gia phong cho ngươi. Khá tuân lệnh*."

Thái Bạch Kim Tinh đọc ngọc chiếu xong, Vương Trùng Dương lạy tạ ân lần nữa, rồi thi lễ với Tinh Quân. Tinh Quân nói: "Chân Nhân mau đến Sơn Đông độ thế, chớ sợ khó nhọc mà phụ lòng Ngọc Đế. Ngày sau Hội Yến Bàn Đào ta sẽ gặp lại nhau và đàm đạo."

Tinh Quân nói xong, bay trở về Thiên Cung. Vương Trùng

---

[4] 妻爲朋來子爲伴 *Thê vi bằng lai tử vi bạn*
渴飲茶湯飢餐飯 *Khát ẩm trà thang cơ xan phạn*
看來與人是一樣 *Khán lai dữ nhân thị nhất dạng*
誰曉他在把道辦 *Thùy hiểu tha tại bả đạo biện*
一十二年功圓滿 *Nhất thập nhị niên công viên mãn*
陽神頂上來出現 *Dương thần đỉnh thượng lai xuất hiện*
世上多少修行人 *Thế thượng đa thiểu tu hành nhân*
誰能捨得這樣幹 *Thùy năng xả đắc giá dạng can.*

Dương trở về thư phòng tĩnh tọa.

Sáng sớm ngày nọ, Ngọc Oa đem nước vào cho ông rửa mặt, đẩy cửa thấy không mở, bèn chạy báo cho bà Châu biết. Bà cùng hai đứa ở đến trước cửa thư phòng gọi ông. Thấy cửa không mở, bà nghĩ rằng ông chết rồi, bèn cho cạy cửa vào thì thấy thư phòng không có người.

Bà Châu hoảng sợ, cho người đi tìm bốn hướng, cũng không thấy tăm hơi gì. Bà khóc rống lên, kinh động làng xóm. Họ bèn đến nhà hỏi han. Ngọc Oa kể nguyên do cho họ nghe.

Vài người nói: "Việc này kỳ quái thật. Cửa đóng chặt mà người không thấy. Chẳng lẽ trổ nóc leo tường mà đi?"

Nói rồi vào xem kỹ, không thấy gạch ngói bị cạy gỡ. Bà Châu lại cho người đi tìm khắp nẻo, cũng không có dấu vết.

Trong số khách nọ có kẻ am hiểu, nói rằng: "Mấy người khỏi đi tìm nữa cho mất công. Tôi thấy ông Vương kiểu này chắc thành thần tiên rồi."

Họ hỏi: "Ông thấy sao mà nói là ổng thành thần tiên?"

Người ấy đáp: "Ông Vương ngồi trong thư phòng mười hai năm, không di động một bước. Rồi ông giả bộ trúng gió á khẩu để dứt tuyệt trần gian. Tôi thường thấy ông Vương mặt sáng hồng hào, mắt có thần quang phóng ra. Chẳng phải thần tiên sao lại như thế?"

Mọi người nghe nói vậy thì nửa tin nửa ngờ, đồng thanh nói: "Vậy ổng thành tiên, cưỡi mây lên trời rồi."

Bà Châu nghe nói vậy cũng vơi bớt sầu khổ. Mọi người tản ra, ai về nhà nấy.

Nói về Vương Trùng Dương, ngày đó trong thư phòng độn thổ rời khỏi thôn Đại Ngụy, rồi nhắm hướng Sơn Đông mà đi. Đi hết mấy ngàn dặm mà chẳng thấy Thất Chân đâu. Ông chỉ

thấy hai hạng người: một hạng vì danh, một hạng vì lợi. Ngoài ra chẳng có ai mộ đạo để ông độ.

Ông bèn trở về Thiểm Tây, đến chân núi Chung Nam, thấy một núi đất vài trăm dặm, thanh u xinh đẹp. Ông nghĩ thôi thì độn thổ vào nơi sâu, ẩn thân nấp kỹ, đợi thế gian có người tu hành thì ra mà độ họ cũng không trễ.

Nghĩ xong, ông bắt quyết niệm chú, độn thổ, đi ước chừng nửa giờ thì thấy một chỗ rất sâu, có cái hang để dung thân. Ông bèn vào trong hang, lót chỗ ngồi, phục khí điều tức để bảo tồn mệnh.

Có bài thơ rằng:

Trời đất chỉ gồm hai hạng người
Tham danh hoặc hám lợi mà thôi
Thất Chân chưa biết phương nào độ
Hang núi ẩn thân đành đợi người.[5]

Nói về Vương Trùng Dương ẩn thân nơi hang núi chẳng biết bao ngày, dường như gần nửa năm. Bỗng ông nghe một tiếng nổ long trời lở đất, hang núi bị chấn động nứt một đường, bên trên có luồng kim quang rọi xuống. Vương Trùng Dương cả kinh, biết sư phụ tới, vội vàng nhảy lên khỏi chỗ nứt, quả nhiên thấy hai vị tiên Chung Tổ và Lã Tổ. Vương Trùng Dương quỳ mọp lạy, không dám ngước lên.

Lã Tổ cười nói: "Người khác tu đạo thì lên thiên đường, còn ngươi tu đạo thì xuống địa phủ, xem ra công trình của ngươi với họ khác nhau lắm. Trên thì trái lòng Trời, dưới thì

---

[5] 許大乾坤止二人　*Hứa đại càn khôn chỉ nhị nhân*
一名一利轉流輪　*Nhất danh nhất lợi chuyển lưu luân*
七眞未識從何度　*Thất Chân vị thức tòng hà độ*
土內蟄身待後因　*Thổ nội trập thân đãi hậu nhân.*

nghịch ý thầy, như thế mà là tiên hay sao?"

Vương Trùng Dương dập đầu tạ tội rằng: "Thưa, đệ tử nào dám làm trái lòng Trời, nghịch ý thầy. Kỳ thực, nay Sơn Đông không có ai đáng độ, cho nên đệ tử tạm ẩn náu chốn này, đợi trên đời có người tu hành, thì đệ tử tái xuất mà độ cũng không muộn."

Lã Tổ dạy:

"Người tu hành xứ nào mà chẳng có. Chỉ tại ngươi không gắng sức tìm, nên không thấy. Như hồi đầu ngươi đâu có lòng học đạo. Nếu ta và Chung Tổ Sư không mấy lần đến điểm hóa cho ngươi thì ngươi chẳng qua là một Vương Hiếu Liêm mà thôi, chứ đâu có thành Đại La Kim Tiên như ngày nay.

Ngươi nay an nhiên, chẳng chịu tinh tấn, mà còn nói thiên hạ không người để độ, chẳng phải là sai lầm hay sao? Nếu ngươi dùng cách ta độ ngươi mà đem độ người khác, thì thiên hạ sao chẳng có người để độ?

Xưa kia ta say ba lần ở Nhạc Dương mà người đời chẳng biết, rồi ta phi thân qua hồ Động Đình, cũng cho rằng trên đời chẳng có ai để độ.

Rồi ta trở ngược lên phương Bắc, tới Liêu Dương, thấy thừa tướng nước Kim có phong khí đáng độ, nên ta đích thân chỉ điểm cho.

Thừa tướng liền bỏ ấn từ quan, lên núi tu luyện, tu thành đại đạo, lấy hiệu Hải Thiềm. Lưu Hải Thiềm bắt chước ta, đi về phương Nam. Hải Thiềm độ được Trương Tử Dương. Tử Dương độ được Thạch Hạnh Lâm. Hạnh Lâm độ được Tiết Đạo Quang. Đạo Quang độ được Trần Trí Hư. Trí Hư độ được Bạch Tử Thanh. Tử Thanh độ được Lưu Vĩnh Niên. Vĩnh Niên độ được Bành Hạc Lâm. Bảy người này đều chứng quả, gọi là Nam Thất Chân.

Hồi đó ta cũng cho là chẳng có ai để độ, nào ngờ độ được nhiều người.

Thiên hạ to lớn, bốn biển bao la, diệu lý không cùng, chí nhân chẳng ít. Sao lại có cái lý lẽ rằng chẳng có ai để độ? Nay có Bắc Thất Chân là: Khưu, Lưu, Đàm, Mã, Hác, Vương, Tôn.[6] Ta mấy lần dặn dò, ngươi chẳng đi độ. Sức ngươi lẽ nào chẳng bằng Lưu Hải Thiềm sao? Nếu chẳng bằng, đó là vì lòng ngươi sợ khó khăn mà thôi."

Lã Tổ nói xong, Vương Trùng Dương tỏ ngộ, sợ hãi quỳ lạy tạ tội, toát mồ hôi đầm đìa.

Chung Tổ bảo Vương Trùng Dương đứng dậy, đứng qua một bên, rồi dạy rằng:

"Chẳng phải thầy đôi ba lần trách ngươi, mà vì kỳ Hội Bàn Đào cận kề. Phải độ người trong thiên hạ tu hành liễu đạo thành tiên, cùng đi dự Hội Bàn Đào.

Bàn đào này ở núi Côn Lôn. Một ngàn năm mới nở hoa, một ngàn năm mới kết trái, một ngàn năm mới chín. Cả thảy ba ngàn năm mới được trái đào hoàn toàn. Trái đào lớn như cái đấu, hồng như lửa bừng, ăn một miếng thì sống ngàn năm.

Tây Vương Mẫu không đành lòng hưởng riêng một mình, mà muốn cùng hưởng đào với chư Thần Thánh Phật Tiên, cho nên thiết lập hội yến tên gọi là Đại Hội Quần Tiên.

Mỗi lần đại hội thì phải có Thần Tiên mới tu thành chánh quả, vậy đại hội mới có vẻ rực rỡ, chứ tham dự hội yến chỉ có những vị Thần Tiên cũ, chứng tỏ thiên hạ không còn người tu hành học đạo nữa hay sao. Tây Vương Mẫu ắt rất buồn.

Thời thượng cổ, kỳ đại hội có hơn ngàn vị vừa chứng đắc

[6] Khưu Xứ Cơ, Lưu Xứ Huyền, Đàm Xứ Đoan, Mã Ngọc, Hác Đại Thông, Vương Xứ Nhất, và Tôn Bất Nhị.

Chân Tiên đi dự. Thời trung cổ, chỉ có hơn vài trăm vị vừa chứng đắc Chân Tiên đi dự.

Tới thời nay, số lượng Thần Tiên mới không nhiều, cho nên thầy dặn dò ngươi sớm độ bảy vị, để cùng đi dự Hội Bàn Đào, cho đại hội thêm rực rỡ, tăng uy nghiêm.

Đào tiên sắp chín, nếu ngươi lần lữa để lỡ cơ duyên này, thì phải đợi ba ngàn năm nữa mới đi dự hội được. Như thế không đáng tiếc lắm sao?"

Lời Chung Tổ dạy thấu triệt lý lẽ, Trùng Dương Chân Nhân sụp xuống lạy và nói: "Đệ tử nay nghe lời Tổ Sư dạy, như vừa tỉnh mộng, nguyện lần nữa tới Sơn Đông hóa độ, xin Tổ Sư chỉ rõ đường đi nước bước."

Chung Ly Lão Tổ nói: "Ngươi tới vùng đất dân cư đông đúc, sống lẫn với người trần, hiện thân thuyết pháp, tự nhiên có người tới tìm ngươi. Ngươi nên theo đó mà khai đường mở lối cho họ, thì công lớn sẽ thành tựu. Lần này gặp Hải thì lưu, gặp Mã thì hưng, gặp Khưu thì dừng."

Chung Tổ nói xong thì cùng Lã Tổ cưỡi mây đi.

Vương Trùng Dương lại nhắm hướng Sơn Đông mà đi. Ngày nọ, ông tới huyện Ninh Hải, thuộc phủ Đăng Châu, tỉnh Sơn Đông. Nhớ lời thầy dạy "Gặp Hải thì lưu", chắc là chốn này đây, Vương Trùng Dương bèn lưu lại, giả làm hành khất. Ông lấy cách Lã Tổ dùng để độ ông trước đây, để độ người khác. Chẳng biết ông độ được ai chăng? Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Lẫn lộn trong trần đợi thời đến
Thời đến tự nhiên đạo quả thành.[1]

[1] 混跡同塵待時至　*Hỗn tích đồng trần đãi thời chí*
時來道果自然成　*Thời lai đạo quả tự nhiên thành.*

HỒI THỨ TƯ

Nói lẽ vô thường, bà Tôn khuyên bạn hiền
Tìm cầu Đại Đạo, ông Mã kiếm thầy sáng.[2]

Có bài thơ rằng:

Trời cũng không, đất cũng không
Kiếp người mờ mịt ở bên trong
Nhật cũng không, nguyệt cũng không
Mọc đông lặn tây, ai nên công
Ruộng cũng không, đất cũng không
Đổi thay mấy lượt chủ nhân ông
Vàng cũng không, bạc cũng không
Lúc chết tay còn giữ của không
Con cũng không, vợ cũng không
Suối vàng chín nẻo chẳng tương phùng
Sáng chạy tây, chiều chạy đông
Đời người bận bịu giống con ong
Hút lấy trăm hoa làm mật ngọt
Đắng cay rốt cuộc cũng hoàn không.[3]

[2] 談眞空孫氏誨夫主　*Đàm chân không Tôn thị hối phu chủ*
求大道馬鈺訪明師　*Cầu Đại Đạo Mã Ngọc phỏng minh sư.*
[3] 天也空，地也空　*Thiên dã không, địa dã không*
人生渺渺在其中　*Nhân sinh miểu miểu tại kỳ trung*
日也空，月也空　*Nhật dã không, nguyệt dã không*
東升西墜爲誰功　*Đông thăng tây trụy vi thùy công*
田也空，地也空　*Điền dã không, địa dã không*
換了多少主人翁　*Hoán liễu đa thiểu chủ nhân ông*
金也空，銀也空　*Kim dã không, ngân dã không*
死後何曾在手中　*Tử hậu hà tằng tại thủ trung*

Nói về Vương Trùng Dương đến tỉnh Sơn Đông, phủ Đăng Châu, huyện Ninh Hải, giả dạng làm kẻ ăn mày, thực tế là muốn tìm người tu hành.

Vùng tây bắc huyện Ninh Hải có nhà họ Mã, chủ là viên ngoại tên Mã Ngọc. Cha mẹ mất sớm, anh em không có. Ông tự lập gia đình, vợ là Tôn Uyên Trinh. Tôn Uyên Trinh dung mạo đoan trang, tâm tính kín đáo, điềm tĩnh. Bà biết chữ, đọc sách, nghiên cứu chuyện xưa nay, không thích nữ công thêu thùa may vá. Tuy là phận nữ, nhưng có khí khái đàn ông.

Nói chung, hễ Mã viên ngoại không quyết đoán được việc gì thì đều hỏi ý bà. Bà nói nửa câu, hay một lời, ông liền hết nghi ngờ. Bởi vậy ông bà kính trọng nhau như khách, tình cảm đối nhau như thầy như bạn, hiềm nỗi ông bà tuổi đã trung niên mà không con không cái.

Có bài thơ rằng:

Ngày tháng trôi nhanh chẳng đợi đâu
Về đông nước chảy đã bao lâu
Chẳng tin cứ thử soi màu tóc [4]
Xưa mặt tươi non, nay bạc đầu.[5]

妻也空, 子也空 — *Thê dã không, tử dã không*
黃泉路上不相逢 — *Hoàng tuyền lộ thượng bất tương phùng*
朝走西, 暮走東 — *Triêu tẩu tây, mộ tẩu đông*
人生猶如採花蜂 — *Nhân sinh do như thái hoa phong*
採得百花成蜜後 — *Thái đắc bách hoa thành mật hậu*
到頭辛苦一場空 — *Đáo đầu tân khổ nhất trường không.*

[4] Bài *Tương Tiến Tửu* của Lý Bạch (701-762): Anh thấy chăng gương sáng nhà cao thương tóc bạc. Sáng như tơ xanh, chiều thành tuyết trắng. 君不見高堂明鏡悲白髮, 朝如青絲暮成雪. *Quân bất kiến cao đường minh kính bi bạch phát. Triêu như thanh ti mộ thành tuyết.*

Mấy câu này ý nói thời gian qua nhanh như tên bắn, thôi thúc người mau già. Ngày tháng qua lại như thoi đưa, xua tuổi trẻ đi mất.

Vợ chồng Mã viên ngoại tuổi gần bốn mươi mà không con cái. Ngày nọ ông nói với bà rằng: "Hai ta gần tứ tuần mà không người nối dõi, gia tài to lớn này chẳng biết về tay ai?"

Tôn Uyên Trinh đáp:

Tam Hoàng trị nước lâu, Ngũ Đế lập đại công [6]
Nghiêu Thuấn nhường ngôi đế, Đại Vũ mở chín sông [7]
Thành Thang thích Y Doãn, Văn Vương kiếm Thái Công [8]
Ngũ Bá bày mưu kế, Thất Hùng khiến động lòng [9]
Tần Vương gom sáu nước, Hán Sở bỗng tranh hùng [10]

---

[5] 迅速光陰不可留 — *Tấn tốc quang âm bất khả lưu*
年年只見水東流 — *Niên niên chỉ kiến thủy đông lưu*
不信試把青絲照 — *Bất tín thí bả thanh ti chiếu*
昔日朱顏今白頭 — *Tích nhật chu nhan kim bạch đầu.*

[6] *Tam Hoàng* gồm Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế. *Ngũ Đế* gồm Thái Hạo, Viêm Đế, Hoàng Đế, Thiếu Hạo, Chuyên Húc.

[7] *Vũ*: Đại Vũ, con ông Cổn. Ông Cổn trị thủy thất bại, bị vua Thuấn giết. Con là Vũ trị thủy thành công. Vua Thuấn nhường ngôi, Đại Vũ sáng lập nhà Hạ.

[8] *Thành Thang*: sáng lập nhà Thương. *Y Doãn*: tướng của Thành Thang, nhiếp chính cho ấu vương Thái Giáp (cháu nội Thành Thang), dạy dỗ Thái Giáp thành người hiền đức, nối ngôi Thành Thang. *Văn Vương*: Cơ Xương, hiệu Tây Bá, sáng lập nhà Chu. *Thái Công*: Khương Thái Công, Khương Tử Nha, Lã Vọng.

[9] *Ngũ Bá* gồm Tề Tuyên Vương, Tấn Văn Công, Tống Tương Công, Sở Trang Vương, Tần Mục Công. *Thất Hùng*: đầu thời Chiến Quốc, gồm bảy bảy nước Hàn, Ngụy, Triệu, Tề, Yên, Sở, Tần tranh hùng, cuối cùng Tần diệt sáu nước, thống nhất Trung Quốc (221 trước Công Nguyên).

[10] *Doanh Tần*: Tần Doanh Chính, năm 221 trước Công Nguyên thôn

Ngô Ngụy thờ nghiệp Hán, Lưu Bị rước Ngọa Long [11]
Đông Tấn cùng Tây Tấn, sự nghiệp rối bòng bong [12]
Nam Ngụy và Bắc Ngụy, núi sông quá mông lung [13]
Từ Đường Tống đến nay, phú quý có lắm ông [14]
Thử hỏi người đâu đó? Rốt cuộc chỉ là không.[15]

Từ xưa đến nay, hơn vài vạn năm, vua chúa quan tướng

tính sáu nước, thống nhất Trung Quốc, xưng Tần Thủy Hoàng Đế. *Hán Sở tranh hùng*: sau khi nhà Tần (221-206 trước Công Nguyên) sụp đổ, Lưu Bang và Hạng Vũ (tự xưng Tây Sở Bá Vương) nổi lên. Lưu Bang thắng, sáng lập nhà Hán (206 trước Công Nguyên - 220 Công Nguyên).

[11] Khi nhà Hán sụp đổ, Trung Quốc chia ba: Ngụy (220-265), Thục (221-263), Ngô (222-280). *Ngọa Long* (rồng nằm): Khổng Minh.

[12] Tây Tấn (265-316), Đông Tấn (317-420).

[13] Thời Nam Bắc Triều. Nam Triều có các đời: Tống (420-479), Tề (479-502), Lương (502-557), Trần (557-589). Bắc Triều có các đời: Bắc Ngụy (386-534), Đông Ngụy (534-550), Bắc Tề (550-577), Tây Ngụy (535-557), Bắc Chu (557-581). Theo sử thì không có đời Nam Ngụy.

[14] Đường (618-907), Tống (960-1279), Kim (1115-1234).

[15] 三皇治世久, 五帝建大功/堯舜相揖遜, 禹疏九河通/成湯聘伊尹, 文王訪太公/五霸展謀略, 七雄使心胸/贏秦吞六國, 楚漢兩爭雄/吳魏事漢鼎, 劉備請臥龍/東晉與西晉, 事業杳無蹤/南魏與北魏, 江山屬朦朧/唐宋到於今, 許多富貴翁/試問人何在? 總是一場空. *Tam Hoàng trị thế cửu, Ngũ Đế kiến đại công / Nghiêu Thuấn tương ấp tốn, Vũ sơ cửu hà thông / Thành Thang sính Y Doãn, Văn Vương phỏng Thái Công / Ngũ Bá triển mưu lược, Thất Hùng sử tâm hung / Doanh Tần thôn lục quốc, Sở Hán lưỡng tranh hùng / Ngô Ngụy sự Hán đỉnh, Lưu Bị thỉnh Ngọa Long / Đông Tấn dữ Tây Tấn, sự nghiệp yểu vô tung / Nam Ngụy dữ Bắc Ngụy, giang sơn thuộc mông lung / Đường Tống đáo ư kim, hứa đa phú quý ông / Thí vấn nhân hà tại? Tổng thị nhất trường không.*

hơn mấy ngàn người, rốt cuộc chớp mắt cũng là không. Vợ chồng hai ta, mọi việc trước sau đều phó mặc cho hư không vậy. Xem như trong thiên hạ chưa từng có ta, và xem như cha mẹ chưa từng sinh hai ta."

Mã Ngọc nghe thấy cười rằng: "Người khác tuy không, nhưng còn con cháu. Hai ta cũng không, mà gốc rễ đứt hết."

Tôn Uyên Trinh nói: "Cái không này đạt tới không gốc rễ, mới đúng là thái không."

Có bài thơ rằng:

Không tới tột cùng là thái không
Không kim không cổ tựa hồng mông
Nếu ai hiểu được lý không ấy
Thật đến Linh Sơn gặp Đại Hùng.[16] [17]

Tôn Uyên Trinh lại nói:

"Bàn về việc có con và không con. Có con cũng là không, không con cũng là không. Nghe nói Văn Vương có một trăm con, như nay có mấy người mang họ Cơ của ông ta? [18] Ai là con cháu vạn đời của ông ta? Có mấy người quét dọn mồ mả của ông ta?

Nghe nói Trương Công Nghệ [19] có chín trai hai gái.

[16] *Linh Sơn:* nơi Phật ngự. *Đại Hùng:* ngụ ý là Phật Tổ. Điện thờ Phật Thích Ca là Đại Hùng Bửu Điện. Kẻ tự chiến thắng chính mình, vượt lên lục dục thất tình để thành chánh quả còn khó hơn chiến thắng muôn vạn tinh binh. Vì thế gọi Phật là Đại Hùng.

[17] 空到極時爲太空　*Không đáo cực thời vi thái không*
無今無古似洪濛　*Vô kim vô cổ tự hồng mông*
若人識得太空理　*Nhược nhân thức đắc thái không lý*
眞到靈山睹大雄　*Chân đáo Linh Sơn đổ Đại Hùng*.

[18] Văn Vương họ là Cơ, tên là Xương, sáng lập nhà Chu.

[19] Trương Công Nghệ (578-676) dạy con nghiêm và có phương pháp.

Quách Tử Nghi [20] bảy trai tám rể. Đậu Yên Sơn năm trai đều đỗ đạt.[21] Lưu Nguyên Phổ [22] có hai trai đều đậu cử nhân. Mấy người đó nhiều vinh hiển, con đàn cháu đống, nhưng nay con cháu ở đâu? Gió thảm mưa sầu, mồ hoang mả lạnh, mây sầu giăng đầy trời, cỏ dại lan khắp đất. Chẳng phải có con hay không con rốt cuộc cũng trở về không? Nấm mộ lẻ loi khó nói là của người không con nối dõi. Thành trì đẹp nguy nga chắc gì là của bọn có con có cháu?

Tôi nghĩ: kiếp người trên đời chỉ vài chục năm mà như trong khoảnh khắc, như cục đá lửa nhá sáng lên rồi tắt, như mộng ảo, như bọt nước, chẳng thật chẳng chân. Nhà lớn ngàn căn, tối ngủ chẳng qua bảy thước nằm.[23] Ruộng tốt vạn khoảnh, ngày ăn chẳng qua ba bữa cơm. Biết bao nhiêu mỹ vị trân hào, vô số kể lụa là gấm vóc, trong nháy mắt quỷ vô thường bước tới,[24] rồi muôn sự đều hết. Vất bỏ bao vinh hoa, không còn hưởng phú quý, dù có vô số tiền bạc cũng không mua được cái sống cái chết. Uổng cho một kiếp làm người."

Có bài thơ rằng:

Nhân tình thế thái lắm mang vương
Lầm nhận đường mê ấy cố hương

[20] Quách Tử Nghi (697-781) là danh tướng đời Đường.

[21] Bản chữ Hán: *ngũ quế liên phương*, nghĩa là năm cành quế đều tỏa hương thơm. Ngày xưa thi đậu gọi là bẻ quế, vin cành quế. Văn Xương Đế Quân trông coi việc thi cử, điện của Ngài có tên Quế Hương (*Quế Hương nội điện, Văn Thỉ thượng cung*…). Gia đình họ Đậu ở Yên Sơn có năm con trai đỗ đạt.

[22] Lưu Nguyên Phổ sinh đôi được hai quý tử.

[23] Thước tàu (*xích* 尺), tương đương 0,33 mét.

[24] *Quỷ vô thường*: Cũng gọi *vô thường đại quỷ*, ám chỉ cái chết. Có câu: *Vô thường đại quỷ bất kỳ nhi đáo.* 無常大鬼不期而到. (Cái chết không hẹn mà đến, ta có thể chết bất kỳ lúc nào.)

Nay lại xưa qua đều chẳng ở
Thời gian trộn lẫn, mượn soi gương.[25]

Tôn Uyên Trinh lại nói: "Hai ta ở chỗ không mà chẳng không, đi tìm một cái thật mà càng thật, luyện một lần công phu không sinh không diệt, học cách trường sinh bất tử vậy."

Mã Ngọc nói: "Bà nói sai rồi. Từ xưa tới nay, hễ có sinh thì ắt có tử, sao có cái lý sống lâu không chết? Từ xưa tới nay, hễ có khởi đầu thì phải có kết thúc, sao có người làm việc không dứt?"

Tôn Uyên Trinh nói: "Tôi thường xem sách đạo. Sách có nói đến phép luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần hoàn hư, khiến cho chân tính thường tồn, linh quang bất diệt. Đó chính là đạo trường sinh vậy. Nếu học được đạo này, thì mình hơn người có con gấp trăm lần."

Mã Ngọc nói: "Tuy nói vậy, làm sao có thể luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần hoàn hư, khiến cho chân tính thường tồn, linh quang bất diệt được?"

Tôn Uyên Trinh nói: "Ông phải cầu sư phụ truyền dạy, thì mới đạt được phép mầu đó."

Mã Ngọc nói: "Tôi bái bà làm thầy cho rồi, để bà dạy công phu cho tôi."

Tôn Uyên Trinh nói: "Tôi là phụ nữ, chẳng qua biết sơ sơ ít chữ nghĩa, xem qua vài cuốn sách, làm sao hiểu thấu được diệu lý này? Nếu ông thật lòng muốn học đạo, thì phải cầu bái minh sư thôi."

[25] 經營世故日忙忙　*Kinh doanh thế cố nhật mang mang*
錯認迷途是本鄉　*Thác nhận mê đồ thị bản hương*
古往今來皆不在　*Cổ vãng kim lai giai bất tại*
無非借鏡混時光　*Vô phi tá kính hỗn thời quang.*

Mã Ngọc nói: "Học thầy hỏi bạn là chuyện tôi vẫn thích, nhưng người tu đạo phải có căn tu, nếu không có căn tu, thì không thành Tiên, cũng chẳng thành Phật. Cho nên tôi tự xét căn tu mình còn nông cạn, không dám nói hai chữ tu đạo."

Tôn Uyên Trinh nói:

"Lời ông sai rồi. Làm người trên đời, ai cũng đều có căn. Nếu không căn sao được làm người? Nhưng căn cơ mỗi người khác nhau.

Người căn cơ nông cạn thì sáu căn không vẹn toàn: hoặc mắt không sáng, tai không tỏ, tay chân khuyết tật; hoặc ngây ngô câm điếc; hoặc không vợ, không chồng, không con, mồ côi; hoặc nghèo hèn hạ tiện. Đó là người căn cơ nông cạn vậy.

Còn người căn cơ sâu dày thì: hoặc quý hiển làm thiên tử, giàu có bốn biển; hoặc ở ngôi cao trọng làm tể tướng cai quản muôn dân; hoặc làm quan tiếng tăm vinh hoa; hoặc nhà cửa giàu sang sung túc, vui hưởng ruộng vườn; sáu căn hoàn chỉnh: tai mắt sáng tỏ, tâm tính thiện lương, khí chất hiền hòa. Đó là người căn cơ sâu dày vậy.

Cái mà đời xem trọng là phú quý. Người phú quý so với người tầm thường, thì căn cơ sâu dày hơn. Nếu họ biết làm chuyện giúp người lợi vật, thì căn cơ còn sâu dày hơn nữa, muốn thành Tiên thành Phật, hay thành Thánh Hiền, đều có thể được.

Do đó phải xem căn cơ là cái tùy thời tăng bổ, không thể xem là một cái bẩm sinh cố định. Nếu căn cơ là cái từ kiếp trước mang tới, sao lại buồn là kiếp sau không mang theo được? Ví như cái núi, càng đắp càng lớn, càng đắp càng cao.

Chớ nói hai ta không có căn cơ. Nếu không có căn cơ, sao hưởng thụ nhà cửa ruộng vườn lớn như thế? Cho đến tôi tớ trong nhà, mình gọi một tiếng, chúng vâng dạ trăm tiếng. Như thế mà xem, mình cũng là người có căn cơ lớn rồi vậy."

Mã Ngọc là người mộ đạo, chẳng qua nhất thời mê muội. Nay nghe vợ phân tích rõ ràng, nghĩa lý phân minh, ông chợt đại ngộ, bèn đứng dậy cảm tạ: "Nhờ bà chỉ bảo, tôi mở mang ra lắm. Nhưng chẳng biết sư phụ ở đâu mà cầu bái?"

Tôn Uyên Trinh nói: "Việc này không khó. Tôi thường thấy một ông cụ tay chống gậy trúc, mang cái cái bầu bằng sắt, thần khí mạnh mẽ, ánh mắt sáng rực, sắc mặt hồng hào. Ông xin ăn quanh thôn ta, hơn mấy năm mà dung nhan ít đổi, chẳng thấy già yếu. Tôi thấy ông cụ này ắt là có đạo. Đợi chừng nào ông cụ tới, ta tiếp đón vào nhà phụng dưỡng, rồi từ từ lạy xin học diệu lý."

Mã Ngọc nói: "Mình có nhà cửa vườn tược rất lớn, phải làm việc kính người già, thương người nghèo, chẳng kể là người có đạo hay không có đạo. Rước ông vô nhà, ông ăn chẳng bao nhiêu, mặc cũng chẳng bao nhiêu. Để ngày mai tôi đi hỏi xem sao."

Tôn Uyên Trinh nói: "Tu sớm một ngày, thì giải thoát sớm một ngày. Việc này chẳng nên chậm trễ."

*

Nói về Vương Trùng Dương từ khi tới huyện Ninh Hải, đã chờ đợi mấy năm rồi. Thời gian này ông luyện huyền công tới mức tinh vi, tới chỗ linh hoạt, biết được chuyện quá khứ vị lai, hiểu thấu việc quỷ thần, có đủ phép thần thông, trí huệ viên minh, và hiểu rằng việc độ Thất Chân phải khởi đầu từ vợ chồng Mã viên ngoại. Thật là hợp với lời dạy của Chung Ly Lão Tổ: "Gặp Mã thì hưng."

Vì thế Vương Trùng Dương loanh quanh qua lại chốn này,

không xa gia trang Mã viên ngoại lắm. Như thế mấy năm cũng đã thấy mặt Mã viên ngoại vài lần, biết ông có đức tính lớn; cũng thấy mặt Tôn Uyên Trinh đôi lần, biết bà có trí huệ sâu. Ông cũng muốn tới khai thị cho hai người một lần. Nhưng lại nghĩ: Thầy thuốc chẳng nên tự tới gõ cửa người ta; đạo pháp chẳng nên truyền dạy dễ duôi cho đời. Nếu họ không tới cầu khẩn, chí tâm học hỏi, thì không thể nói gì.

Vì Vương Trùng Dương hành khất ở chốn này mấy năm, ai nấy đều biết ông, đều xem ông là ông lão cô độc từ nơi xa tới, không ai nương tựa, bần cùng, xin ăn chốn này. Nào ai biết được ông là Thần Tiên, là Chân Nhân? Chỉ có Tôn Uyên Trinh là bậc kỳ nữ trong thiên hạ, là bậc dị nhân nhất trên đời, vốn tinh mắt nhìn người biết ai tốt ai xấu, biết ai phàm ai thánh. Bà biết ông lão cô độc từ nơi xa tới, không ai nương tựa, bần cùng xin ăn, chính là một vị Chân Tiên, nên bà nói với chồng, ý muốn mời ông cụ về nhà phụng dưỡng, để cầu đạo. Các vị khác trong Thất Chân cũng từ đó mà tiếp nối. Cho nên bàn về công phu tu hành của Thất Chân, thì phải kể Tôn Uyên Trinh là thứ nhất.

Có bài thơ rằng:

Trí huệ sinh ra vốn khác thường
Thần tiên đến xóm biết tinh tường
Uyên Trinh nhãn lực nếu không giỏi
Tông phái Thất Chân há tỏa hương.[26]

Nói về Mã Ngọc, nghe vợ nói rồi, bèn bước ra dặn người giữ cửa: "Nếu thấy ông cụ mang bầu sắt tới, phải gấp báo ta

[26] 生成智慧原非常 *Sinh thành trí huệ nguyên phi thường*
識得神仙到此方 *Thức đắc thần tiên đáo thử phương*
不是淵貞眼力好 *Bất thị Uyên Trinh nhãn lực hảo*
七眞宗派怎流芳 *Thất Chân tông phái chẩm lưu phương*.

biết nhé."

Người giữ cửa liền vâng vâng dạ dạ.

Ngày nọ Mã Ngọc đang ngồi ở tiền sảnh, chợt thấy người giữ cửa chạy vào báo tin ông cụ mang bầu sắt vừa tới. Mã Ngọc vội vàng bước ra đón tiếp. Đó cũng là đạo vận của Vương Trùng Dương đến. Thật ứng hợp với lời Chung Ly Lão Tổ nói trước đây: "Tự nhiên có người tới tìm ngươi."

Chẳng biết Mã Ngọc tiếp đón ông lão rồi sẽ ra sao? Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Thần tiên cũng phải đợi thời cơ
Thời vận chẳng đến, đạo chẳng hành.[27]

[27] 神仙也要等時來 *Thần tiên dã yếu đẳng thời lai*
時運不來道不行 *Thời vận bất lai đạo bất hành.*

HỒI THỨ NĂM

Mã viên ngoại siêng nuôi dưỡng lễ thầy
Vương Trùng Dương lo tiền giúp người tu.[1]

Có bài thơ rằng:

Tiên Phật Thánh Hiền chỉ một tâm
Điểm tô tượng đất ắt mê lầm
Thế gian thắp nến xông nhang khói
Đâu thấy nụ cười Quán Thế Âm.[2]

Bốn câu trên ý nói muốn thành Tiên Phật, Thánh Hiền đều dụng công phu ở cái tâm này. Tâm chính thì thân cũng chính, việc làm cũng chính. Tâm tà thì thân cũng tà, việc làm cũng tà. Cho nên người tu hành trước tiên phải làm cho tâm mình đoan chính, rồi sau đó làm cho ý của mình chân thành. Nếu tâm mình không đoan chính thì ý không chân thành. Ý không chân thành thì vọng niệm phát sinh trăm mối, mãi mãi mất chân đạo. Người xưa có thơ rằng:

Niệm quấy vừa sinh thần đi liền
Thần đi sáu giặc loạn tâm điền
Tâm điền rối loạn thân vô chủ
Sáu nẻo luân hồi thấy nhãn tiền.[3]

---

(1) 馬員外勤奉養師禮 *Mã viên ngoại cần phụng dưỡng sư lễ*
王重陽經營護道財 *Vương Trùng Dương kinh doanh hộ đạo tài.*

(2) 仙佛聖賢只此心 *Tiên Phật Thánh Hiền chỉ thử tâm*
何須泥塑與裝金 *Hà tu nê tố dữ trang câm*
世間點燭燒香者 *Thế gian điểm chúc thiêu hương giả*
笑倒慈悲觀世音 *Tiếu đảo từ bi Quán Thế Âm.*

(3) 妄念一生神卽遷 *Vọng niệm nhất sinh thần tức thiên*
神遷六賊亂心田 *Thần thiên lục tặc loạn tâm điền*

Lại nói:

Sáu nẻo luân hồi nói hết đâu
Súc sinh quỷ đói luống u sầu
Khuyên ai ý niệm đừng sai quấy
Một kiếp làm người há dễ đâu.[4]

Bởi vậy nói rằng Tiên Phật, Thánh Hiền cũng từ cái tâm này mà thành. Tâm này không thể không đoan chính, ý này không thể không chân thành. Nếu không chính tâm và thành ý, dù cho đắp tượng điểm trang, đốt nến thắp nhang cũng chẳng ích gì, trái lại còn khiến Quán Thế Âm mỉm cười. Người đời không chính tâm thành ý, mà chỉ lo nhang đèn cúng vái để cầu phước, chứ không biết sự huyền diệu của tâm này. Vì thế mà Bồ Tát cười.

Trở lại chuyện đang nói về Mã Ngọc. Nghe báo rằng ông cụ mang bầu sắt vừa tới, Mã Ngọc vội vàng bước ra đón tiếp, mời ông vào nhà trong. Ông cụ theo Mã Ngọc vào tiền sảnh, tự ngồi lên ghế, dáng vẻ đường bệ, ngạo nghễ hỏi: "Ngươi gọi ta vào, muốn nói điều chi?"

Mã Ngọc đáp: "Con thấy cụ tuổi đã cao, suốt ngày hành khất, thật khó nhọc. Thôi thì cụ ở lại nhà con, con sẵn lòng nuôi dưỡng cụ. Chẳng hay ý cụ thế nào?"

Nghe chưa hết câu, ông cụ giận mặt biến sắc nói: "Ta xin ăn quen rồi. Ta không ăn thức ăn vô danh của ngươi."

心田一亂身無主 *Tâm điền nhất loạn thân vô chủ*
六道輪回在目前 *Lục đạo luân hồi tại mục tiền.*

(4) 六道輪回說不完 *Lục đạo luân hồi thuyết bất hoàn*
畜生餓鬼若干般 *Súc sinh ngạ quỷ nhược can ban*
勸君勿起妄貪念 *Khuyến quân vật khởi vọng tham niệm*
一劫人身萬劫難 *Nhất kiếp nhân thân vạn kiếp nan.*

Mã Ngọc thấy ông cụ giận đổi sắc mặt, nên không dám hỏi nữa, bèn vào trong hỏi Tôn Uyên Trinh: "Tôi mời ông cụ mang bầu sắt ấy vào nhà. Tôi nói muốn phụng dưỡng ông, nhưng ông nói không ăn thức ăn vô danh của tôi. Ông không chịu lưu lại nhà mình. Nên tôi tới hỏi bà, tính sao đây?"

Tôn Uyên Trinh nghe vậy, cười nói: "Lẽ nào ông chẳng nghe nói: *Quân tử cầu đạo chứ không cầu miếng ăn; tiểu nhân cầu miếng ăn chứ không cầu đạo*.[5] Ông vừa gặp cụ liền lấy chuyện nuôi dưỡng ra mà dụ dỗ. Đối với bậc quân tử, lẽ nào có thể lấy miếng ăn miếng uống mà dụ dỗ cho được. Đó là ông lỡ lời, không có tâm cơ. Để tôi bước ra nói đôi lời, ông cụ chắc sẽ vui lòng ở lại."

Có bài thơ rằng:

Nào phải thầy không khứng ở đâu
Chẳng qua Mã Ngọc nói lầm câu
Uyên Trinh giỏi giắn thông quyền biến
Khéo khiến tiên ông phải gật đầu.[6]

Nói về Tôn Uyên Trinh bước ra tiền sảnh, thấy ông cụ, liền vái chào: "Cụ được muôn phước ạ."

Ông cụ cười đáp: "Ta là kẻ ăn mày, có phước gì đâu mà nói!"

[5] Câu 君子謀道不謀食 *Quân tử mưu đạo bất mưu thực* chép trong *Luận Ngữ* (Vệ Linh Công, 32). Còn câu 小人謀食不謀道 *Tiểu nhân mưu thực bất mưu đạo* là lời suy diễn từ câu nói đó, như một ý đối lập hay tương phản.

[6] 非是先生不肯留　*Phi thị tiên sinh bất khẳng lưu*
只因言語未相投　*Chỉ nhân ngôn ngữ vị tương đầu*
淵貞此去通權變　*Uyên Trinh thử khứ thông quyền biến*
管叫老人自點頭　*Quản khiếu lão nhân tự điểm đầu.*

Tôn Uyên Trinh nói: "Cụ không phải lo lắng về nhà cửa, tiêu dao tự tại, chẳng phải là phước đó sao? Chẳng ưu chẳng sầu, thanh tĩnh vô vi, chẳng phải là phước đó sao? Trên đời này biết bao nhà phú quý, biết bao kẻ danh lợi, mà rốt cuộc lao tâm khổ tứ, nhiều ưu lắm sầu, thương vợ yêu con, ràng buộc không dứt. Tuy tiếng là có phước mà thực là không hưởng được, toàn là cái danh hão mà thôi."

Nghe vậy ông cụ cười ha hả, nói: "Ngươi đã biết tiêu dao tự tại là phước, biết thanh tĩnh vô vi là phước. Vậy sao không học tiêu dao tự tại? Sao không học thanh tĩnh vô vi?"

Tôn Uyên Trinh đáp: "Con chẳng phải không muốn học, nhưng vì chẳng được pháp ấy. Muốn tiêu dao mà chẳng được tiêu dao, muốn thanh tĩnh mà chẳng được thanh tĩnh."

Ông cụ nói: "Miễn là ngươi chịu học thì ta không ngại dạy ngươi."

Tôn Uyên Trinh nói: "Cụ đã chịu phát tâm dạy con rồi. Trong hoa viên phía sau nhà con có cái hiên đón trăng, rất thanh tĩnh. Kính mời cụ đến ở. Chúng con sẽ đến học tập."

Ông cụ gật đầu đồng ý.

Có bài thơ rằng:

Lời nói tâm cơ suốt cổ kim
Thầy tiên nay gặp được tri âm
Tri âm nghe được tri âm nói
Đây đó vốn cùng một chữ tâm.[7]

Ông cụ nghe Tôn Uyên Trinh nói vậy, lòng rất vui, liền gật

[7] 說話投機古今通　*Thuyết thoại đầu cơ cổ kim thông*
先生今日遇知音　*Tiên sinh kim nhật ngộ tri âm*
知音說與知音聽　*Tri âm thuyết dữ tri âm thính*
彼此原來一樣心　*Bỉ thử nguyên lai nhất dạng tâm.*

đầu đồng ý. Mã Ngọc sai người nhà quét dọn sạch sẽ hiên đón trăng, bày biện giường màn, chăn nệm, bàn ghế, rồi mời ông cụ vào nghỉ ngơi. Ông còn cho đứa ở tên là Trân Oa đến lo trà nước và đưa cơm sớm chiều cho cụ.

Mã Ngọc nói với Tôn Uyên Trinh rằng: "Hai ta với cụ trò chuyện nửa ngày mà chưa biết tên họ ông cụ là chi. Để tôi đi hỏi cụ."

Tôn Uyên Trinh nói: "Bậc đại ân không cần ai cám ơn, bậc đại đức không cần ai biết tên. Mình lấy lễ tương ngộ, cần chi mà định biết tên cụ? Cứ gọi là *ông cụ* cũng được rồi."

Mã Ngọc không tin, muốn đi hỏi tên. Tôn Uyên Trinh ngăn cản không được, đành để ông đi.

Mã Ngọc đến hiên đón trăng ở vườn hoa, thấy ông cụ đang tĩnh tọa trên trường kỷ. Mã Ngọc đến trước mặt ông, hỏi rằng: "Xin hỏi cụ tên họ là chi? Nhà ở đâu? Vì sao tới chốn này?"

Mã Ngọc hỏi liền mấy lần. Ông cụ trợn tròn mắt, cao giọng đáp: "Ta là Vương Trùng Dương, nhà ở Thiểm Tây, ngàn dặm chẳng ngại gian lao, vì ngươi mà tới đây."

Mã Ngọc nghe nói, kinh ngạc nói: "Cụ vì con mà tới đây à?"

Vương Trùng Dương vỗ tay cười: "Ta chính vì ngươi mà tới đây."

Mã Ngọc nói: "Cụ vì con mà tới đây. Rốt cuộc là tại sao?"

Vương Trùng Dương nói: "Vì cái gia tài to lớn của ngươi mà ta đến đây."

Mã Ngọc nghe nói nửa cười nửa giận hỏi rằng: "Cụ vì gia tài to lớn của con mà tới, bộ cụ muốn lấy nó hay sao?"

Vương Trùng Dương nói: "Nếu không muốn cái gia tài to lớn của ngươi, thì ta chẳng đến đây."

Nghe câu này, Mã Ngọc giận, sắc mặt sa sầm, vội vàng bước ra ngoài.

Có bài thơ rằng:

Tiên ông ăn nói khiến người kinh
Đời thuở chưa nghe chuyện bất bình
Tài sản của người đòi chiếm đoạt
Nào dè lý đạo khó tường minh.[9]

Nói về Mã Ngọc ra khỏi hiên đón trăng, thầm nghĩ: Cụ già này thật không biết điều. Tự dưng mà muốn chiếm đoạt gia tài của kẻ khác. Đến như con nít còn chẳng mở miệng nói vậy. Người như thế có đạo đức hay sao? Ông trở về phòng ngồi xuống, lặng lẽ chẳng nói.

Tôn Uyên Trinh thấy sắc mặt chồng, biết chắc là do ông cụ nói điều chi rồi, bà bèn cười nói: "Tôi cản ông đừng đi, mà ông chẳng tin, cứ nhất định đi. Rốt cuộc ông hỏi không hợp lẽ, nên bị ông cụ nói lời gây xung đột. Ông cần có đại lượng, đừng học thói chấp nhất của hạng tiểu nhân."

Mã Ngọc nghe vợ nói, bình tĩnh đôi chút, rồi nói: "Tôi tưởng ông cụ là người đạo đức, ai ngờ là kẻ tham tài sản."

Tôn Uyên Trinh hỏi: "Sao biết là kẻ tham tài sản?"

Mã Ngọc kể lại: "Ông cụ tên là Vương Trùng Dương. Vì gia tài họ Mã mà tới đây."

Tôn Uyên Trinh nói: "Cụ Vương muốn gia tài mình chắc là có lý do. Sao ông không hỏi cho rõ ràng. Thường nghe nói: Ruộng đất ngàn năm có tám trăm đời chủ. Tài sản là của

---

[8] 先生說話令人驚　*Tiên sinh thuyết thoại lịnh nhân kinh*
世上未聞這事情　*Thế thượng vị văn giá sự tình*
平白要人財與產　*Bình bạch yêu nhân tài dữ sản*
其中道理實難明　*Kỳ trung đạo lý thực nan minh.*

chung trong trời đất, chẳng qua là cho người mượn tạm mà dùng thôi. Người biết dùng thì hưởng được vài chục năm. Người không biết dùng thì như mưa vùi dập hoa, gió thổi tan mây, tài sản đến tay mình thì tiêu tán qua tay người. Cho nên nói tài sản là của chung trong trời đất vậy, luân lưu xoay chuyển hoài. Người nghèo thành giàu, người giàu thành nghèo. Nào có chủ nhân trăm đời đâu? Nào có tôi tớ ngàn năm đâu?"

Có bài thơ rằng:

Gia sản chớ khoe lớn dẫy tràn
Ai đâu giữ mãi, chẳng tan hoang
Tiền tài vốn của chung thiên hạ
Há giữ ngàn năm được vẹn toàn.[9]

Nói về Tôn Uyên Trinh khuyên chồng rằng: "Cụ Vương muốn gia tài mình chắc là có lý do. Nếu ông cụ nói hợp lý, thì mình chẳng ngại ngùng tặng ông cụ cho rồi. Huống chi hai ta không con không cái. Gia sản về sau biết rơi vào tay ai?"

Bà nói chưa dứt lời, Mã Ngọc cười nói: "Bà nói sao dễ dàng quá. Tổ tiên tôi từ Thiểm Tây di cư qua Sơn Đông, chịu trăm cay ngàn đắng mới lập được cái gia sản này. Tôi tuy bất tài, nhưng chẳng dám lấy cái gia sản mồ hôi nước mắt mà tổ tiên khổ công gầy dựng đem cho không người khác. Hơn nữa, vợ chồng mình mới sống được nửa đời. Nếu cho người ta tài sản rồi, về sau mình lấy gì sống qua ngày, rồi ăn mặc cái chi? Chẳng phải là lầm lẫn việc lớn hay sao?"

Tôn Uyên Trinh đáp:

[9] 萬貫家財何足誇　*Vạn quán gia tài hà túc khoa*
誰能保守永無差　*Thùy năng bảo thủ vĩnh vô sai*
財爲天下至公物　*Tài vi thiên hạ chí công vật*
豈可千年守著他　*Khởi khả thiên niên thủ trước tha.*

"Uổng cho ông là bậc nam nhi mà chẳng có kiến thức. Mình giao gia tài cho ông cụ để cầu đạo trường sinh bất tử. Nếu có đạo trường sinh, ta tu hành thành thần tiên, thì cái gia tài này dùng làm chi?

Lại nghe nói: *Một đứa con tu thành tiên thì chín tổ siêu thăng.*[10] Vậy mình đâu có lầm lỗi gì đối với tổ tiên? Xem ra chữ đạo này đáng giá hơn cái gia sản to lớn của ông nhiều lắm."

Có bài thơ rằng:

Bạc vàng của cải có hằng hà
Há sánh được bằng đạo pháp a
Tài sản tuy nhiều rồi cũng hết
Đạo mầu mãi mãi chẳng tiêu ma.[11]

Nói về Mã Ngọc nghe lời bà như vậy, bèn nói rằng: "Lời bà chẳng phải không hay. Nếu tu chẳng thành tiên thì sao? Giống như vẽ cọp chẳng thành, lại thành chó."

Tôn Uyên Trinh nói:

"Làm người phải có lòng bền bỉ. Người chẳng có lòng bền bỉ thì chẳng thể làm thầy bói, thầy thuốc,[12] *nói chi đến học thành Thần Tiên? Ai có chí sẽ thành công. Ai không có chí sẽ thất bại. Vấn đề ở chỗ có lòng bền bỉ hay không, có ý chí hay không mà thôi.*

[10] 一子 成仙, 九祖超昇. *Nhất tử thành tiên, cửu tổ siêu thăng.*
[11] 金銀財寶等恆河　*Kim ngân tài bảo đẳng hằng hà*
不及道功值價多　*Bất cập đạo công trị giá đa*
財寶雖多終用盡　*Tài bảo tuy đa chung dụng tận*
道功萬古不消磨　*Đạo công vạn cổ bất tiêu ma.*
[12] *Luận Ngữ* (Tử Lộ, 22): 人而無恆, 不可以作巫醫. *Nhân nhi vô hằng, bất khả dĩ tác vu y.*

Thường nghe nói Thần Tiên vốn từ người phàm tu luyện thành. Chỉ sợ người phàm tâm không chuyên nhất thôi. Chỉ cần chuyên tâm chuyên ý tu luyện thì đắc đạo. Xưa nay Tiên Phật đều từ người phàm mà tu thành. Có phải sinh ra là Thần Tiên ngay đâu?"

Mã Ngọc nghe lời bà như vậy, gật đầu khen: "Hay quá!"

Hôm sau, ông đến hiên đón trăng gặp Vương Trùng Dương, nói rằng: "Hôm qua cụ nói muốn lấy gia tài của tôi. Chẳng hay cụ muốn dùng tiền tài này để làm gì?"

Vương Trùng Dương nghiêm sắc mặt nói: "Ý ta muốn chiêu mộ những bậc ngộ đạo tu hành khắp thiên hạ về đây tu hành, luận đạo. Ta lấy tiền tài của ngươi để dưỡng tánh cho họ và bảo vệ đạo. Giúp họ bên ngoài chẳng bị phiền lụy; bên trong được nuôi dưỡng. Khi đến thì họ an lạc, khi ở chung thì họ vui vẻ."

Vương Trùng Dương nói chân tình với Mã Ngọc. Mã Ngọc nghe lời ấy, trong lòng mới vui vẻ, khâm phục. Nhưng chẳng biết gia tài họ Mã có xả bỏ được không. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Xả bỏ bản thân theo việc người
Đại thánh siêu phàm mới thật là.[1]

[1] 能做捨己從人事　*Năng tố xả kỷ tòng nhân sự*
方算超凡大聖人　*Phương toán siêu phàm đại thánh nhân.*

HỒI THỨ SÁU

Tôn Uyên Trinh khuyên chồng bỏ gia tài
Mã Văn Khôi ăn tiền thông quyền biến.[2]

Có bài thơ rằng:

Vạn pháp đều không, sao lại cầu
Mượn tiền trợ đạo giúp tu lâu
Tạm đem vật ấy thông quyền biến
Ngày khác tất nhiên sẽ hết sầu.[3]

Nói về Vương Trùng Dương bàn với Mã Ngọc về việc mượn tiền hộ đạo chiêu tập người tu hành. Mã Ngọc mới vui vẻ khâm phục nói rằng: "Cụ nói vậy thật là người có đạo đức lớn. Con và Tôn Uyên Trinh đều xin lạy cụ làm thầy. Chẳng biết ý cụ thế nào?"

Vương Trùng Dương nói: "Vợ chồng ngươi thực lòng tu đạo. Ta không thể không dạy. Nhưng trước tiên ngươi phải xả bỏ tài sản, rồi ta mới truyền dạy hai người về Chí Đạo 至道. Một lòng một ý thì tránh được ràng buộc."

Mã Ngọc nói: "Cụ muốn dùng bao nhiêu tiền bạc thì cứ lấy dùng, con không hề còn kè thắc mắc, cần chi phải xả bỏ tài sản?"

Vương Trùng Dương nói: "Ngươi không xả bỏ, thì nó vẫn là của ngươi, ta chẳng được dùng tự do tự tiện."

[2] 孫淵貞勸夫捨家財　*Tôn Uyên Trinh khuyến phu xả gia tài*
馬文魁受賄通權變　*Mã Văn Khôi thụ lộ thông quyền biến.*
[3] 萬法皆空何所求　*Vạn pháp giai không hà sở cầu*
借財護道養眞修　*Tá tài hộ đạo dưỡng chân tu*
暫將此物通權變　*Tạm tương thử vật thông quyền biến*
他日依然一概丟　*Tha nhật y nhiên nhất khái đâu.*

Mã Ngọc nói: "Ruộng đất bên ngoài, tiền bạc trong nhà, cùng giấy tờ kế ước con dâng hết cho cụ, vậy là xả bỏ rồi."

Vương Trùng Dương nói: "Khế ước còn tên ngươi. Cần phải mời người trưởng tộc họ ra làm chứng, lập tờ giao ước xả bỏ tài sản, mới có thể làm bằng cứ."

Mã Ngọc đang vui vẻ trở nên lo buồn, chào ông cụ rồi trở lên nhà trên, nói với Tôn Uyên Trinh rằng: "Theo tôi thấy, việc này không ổn."

Tôn Uyên Trinh hỏi: "Sao mà không ổn?"

Mã Ngọc nói: "Người trong họ tôi, bà chẳng biết tâm địa của họ hay sao?"

Tôn Uyên Trinh nói: "Mỗi người mỗi tâm, sao biết hết tâm họ thế nào?"

Mã Ngọc nói: "Người trong họ tôi thấy vợ chồng mình không con nối dõi, ai nấy đều nghĩ tới chuyện phân chia tài sản. Chỉ đợi hai ta chết rồi, thì gia sản ruộng đất về tay họ. Làm sao họ chịu cho tôi đem xả bỏ tài sản, giao cho người khác? Nên tôi nói việc này không ổn."

Tôn Uyên Trinh nói: "Việc này không khó. Ngày mai ông mời mấy vị có quyền lực trong tộc đến thương lượng. Nếu họ chịu theo ý ta thì thôi, còn như họ chẳng chịu, thì ông làm thế này, thế này… Chắc chắn họ sẽ vui vẻ theo ý ta. Bảo đảm với ông việc này sẽ thành công."

Mã Ngọc cười nói: "Bà thật là tài tình. Việc này thành công hơn nửa rồi!"

Ông nói xong bèn bảo Mã Hưng đi mời trưởng tộc, hẹn tề tựu trước giờ ngọ ngày mai. Mã Hưng vâng lời đi mời ngay. Hôm sau, trưởng tộc và vài anh em cùng lứa đến, phân chia vai vế vào ngồi trong tiền sảnh, thầm tưởng có tiệc tùng gì đây. Một vị tối cao trong tộc tên Mã Long, là Cống Sinh, bấy

giờ hỏi Mã Ngọc rằng: "Cháu mời chúng tôi đến là có chuyện gì vậy?"

Mã Ngọc đáp: "Mấy năm gần đây cháu thường bệnh hoạn. Ba ngày thì chẳng được hai ngày khỏe. Một người thì khó lo toan việc của trăm người. Vợ cháu cũng không khỏe, nên chẳng quản được việc nhà. Nay có một ông cụ họ Vương ở Thiểm Tây qua đây, là người trung hậu. Cháu muốn lưu giữ ông cụ ở lại đây, giao phó lo liệu việc nhà, để vợ chồng cháu an tâm tịnh dưỡng. Ông cụ nói vậy thì tốt lắm, bảo cháu mời trưởng tộc đến làm tờ giao ước xả bỏ gia sản. Vì vậy cháu mới mời các bậc tôn trưởng trong họ đến thương lượng, và làm tờ giao ước đưa cho ông cụ."

Mã Ngọc dứt lời thì một người thuộc vai anh, tên Mã Minh, giận dữ đứng dậy, điểm mặt Mã Ngọc nói: "Chú có điên không? Có ngu không? Ăn nói lung tung. Cơ nghiệp tổ tông, chỉ nên giữ gìn, sao có chuyện đem cho người ngoài được? Chú bị ai lừa gạt, nên mới nói như vậy."

Mã Ngọc tự biết lý lẽ mình không hợp, lại thấy anh kia nổi giận, nên không dám nói nữa.

Lại có một người thuộc vai chú, tên Mã Văn Khôi, là Tú Tài, và một người thuộc vai anh, tên Mã Chiêu, là Thái Học Sinh của Quốc Tử Giám. Hai người là người tài xuất sắc trong tộc họ. Hễ trong họ có chuyện lớn nhỏ gì, đều theo sự sắp đặt của hai người này. Việc được hay không, chỉ do một lời của họ. Mã Văn Khôi là người quyền biến, lúc đó thấy Mã Minh nặng lời với Mã Ngọc, bèn nói: "Đừng trách nữa. Viên ngoại của mấy người là kẻ thật thà. Trách móc vô ích. Cứ gọi ông cụ Vương ra đây cho tôi hỏi, xem có nguyên do gì."

Nói xong liền bảo Mã Hưng đi mời cụ Vương. Mã Hưng đi chẳng mấy chốc thì Vương Trùng Dương tới. Cụ vào tiền sảnh, chẳng thi lễ, còn mấy người kia thì chẳng hỏi đến cụ.

Mã Minh vừa thấy cụ Vương, liền cười lớn: "Tưởng cụ Vương là ai, hóa ra là lão ăn mày cô độc ở vùng này."

Mã Văn Khôi nói với Vương Trùng Dương rằng: "Ông xin ăn chốn này được mấy năm. Chưa nghe nói ông có năng lực gì. Chẳng biết viên ngoại nhà tôi xem trọng ông cỡ nào mà đón về nhà nuôi dưỡng, có ăn có mặc đầy đủ. Ông phải an phận giữ mình, để sống qua ngày, thêm tuổi thọ. Cớ sao lừa cháu tôi, bảo nó xả bỏ gia sản, dâng cho ông? Ông nay năm sáu mươi tuổi, lẽ nào không hiểu chuyện. Trong thiên hạ sao có đạo lý ấy. Nói ra, không sợ bị chê cười hay sao?"

Mã Văn Khôi nói xong, Vương Trùng Dương đáp rằng: "Ta bình thường không biết làm gì hết. Chẳng qua vì sợ cái nghèo quá rồi, nên nói Mã viên ngoại đem tài sản cho ta, để ta sống thoải mái vài năm nữa, sá gì thiên hạ chê cười."

Cụ nói chưa dứt lời, Mã Phú và Mã Quý nhảy qua, đến trước cụ, nhổ nước miếng vào mặt ông, rồi nói: "Lão già này chẳng biết thể diện gì cả: Nha đầu méo miệng mà muốn đội mão chim phượng, chuột mà muốn ăn thịt thiên nga. Uổng cho lão già sống mấy chục năm. Mở miệng mà không biết xấu hổ, khiến người ta tức giận."

Mã Phú nói với Mã Quý rằng: "Bọn mình khỏi làm rùm nữa, tống cổ lão già ra khỏi gia trang này là xong."

Nói rồi, hắn nhào tới muốn lôi ông cụ đi. Mã Chiêu bước tới cản lại: "Thôi chẳng cần xua đuổi ông lão, nên nghĩ tình lão là người đơn chiếc. Mã viên ngoại giữ ông lão lại, thì để ông lão tự đi. Đừng để viên ngoại xả bỏ sản nghiệp là được rồi."

Mã Phú và Mã Quý nghe vậy bèn dừng tay. Mã Ngọc ghé miệng bên tai Mã Long, chẳng biết nói nhỏ điều chi, chỉ thấy Mã Long nói với mọi người rằng: "Mấy người đừng làm rùm

beng nữa. Ai về nhà nấy đi. Ta tự có quyết định. Ta không bảo hắn xả bỏ tài sản, thì hắn nào dám làm."

Mã Long là bậc tôn trưởng trong họ Mã, ai dám cãi lời. Cho nên ai về nhà nấy. Mã Ngọc ra ám hiệu cho ba người Mã Long, Mã Văn Khôi, Mã Chiêu ở lại, rồi mời qua thư phòng đãi tiệc. Mã Long ngồi bên trên, Mã Văn Khôi ngồi đối diện. Mã Chiêu ngồi bên trái Mã Long, Mã Ngọc ngồi bên phải Mã Long. Ngồi xong thì có gia nhân dọn tiệc ra, món ăn ngon khỏi cần nói. Uống được ba tuần rượu, Mã Ngọc đứng dậy nói: "Thưa ông Ba, chú Hai, và anh lớn có mặt hôm nay. Mã Ngọc tôi có tâm sự, muốn bàn bạc với ông Ba, chú Hai, và anh lớn đây."

Mã Văn Khôi nói: "Cháu có việc gì, cứ nói ra, chúng tôi sẽ lo liệu."

Mã Ngọc nói: "Cháu lẽ nào đem gia tài này cho không cụ Vương Trùng Dương. Chẳng qua là muốn ông cụ tạm trông nom gìn giữ vài năm, để cháu được rỗi rảnh mà thôi."

Mã Chiêu hỏi: "Nhờ ông cụ gìn giữ thì được rồi, không hề chi, nhưng cần gì mà phải lập tờ giao ước xả bỏ tài sản?"

Mã Ngọc đáp: "Anh chẳng biết việc này là nhất thời quyền biến thôi. Làm vậy là muốn ông cụ thật lòng thật ý gìn giữ cho em, cho em yên tâm mà ông cụ cũng không làm biếng."

Mã Văn Khôi nói: "Lý lẽ của cháu, ta chưa hiểu rõ lắm. Nói từ từ lại cho ta nghe xem nào."

Mã Ngọc nói: "Kính thưa chú Hai, cháu xin nói đầu đuôi thế này: Bởi vì cháu nhiều bệnh, vợ cháu cũng thường nhức đầu chóng mặt, nên khó trông coi mọi việc. Từ lâu cháu muốn tìm một người thật thà trung hậu thay cháu chăm nom việc nhà. May thay, Trời chiều lòng người, nên cháu gặp cụ Vương là một người rất thật thà trung hậu. Cháu muốn giao

phó gia tài cho ông cụ lo liệu. Nên cháu mới nói với ông cụ rằng: 'Cụ thích quản lý tốt việc nhà này, thì nên xem gia sản này như của mình, đừng thay lòng đổi ý.' Ông cụ không hiểu lời cháu, nên nói: 'Ngươi bảo ta xem gia tài này như của ta, thì sao không đem cho ta luôn?' Cháu thấy ông cụ nói lời ngây, nên cũng theo lời ngây mà nói đùa: 'Cho cụ thì cho, có sao đâu.' Rõ ràng là lời nói đùa, mà ông cụ tin là thật, lại còn muốn cháu mời các vị tôn trưởng trong họ cùng ông cụ lập tờ khế ước xả bỏ gia tài, đem cho ông cụ. Cháu nghĩ ông cụ là người đơn chiếc, chẳng họ hàng thân thích, không bạn không bè. Đem gia tài cho ông cụ, thì ông cụ chẳng mang nó đi đâu. Hơn nữa, ông cụ sống chẳng bao năm nữa, nếu lập tờ khế ước thì ông cụ vui lòng siêng năng quản lý công việc, để cháu hưởng nhàn dưỡng bệnh. Chừng nào ông cụ chết rồi, thì gia tài trở về tay cháu, có tổn hại chi? Cháu xin chú Hai làm chủ cho cháu, để việc này hoàn thành tốt đẹp."

Mã Văn Khôi nói: "Tộc họ đông người, chú cũng không làm chủ được, thôi để hỏi ông Ba đây, xem thế nào."

Mã Văn Khôi chưa dứt lời, Mã Long lắc đầu: "Ta cũng không làm chủ được. Thử hỏi Mã Chiêu xem thế nào."

Mã Chiêu nói: "Có tôn trưởng trước mặt, cháu nào dám tự tôn."

Mã Ngọc biết nói suông chẳng xong việc, bèn đi vào bên trong, lấy một thứ bảo bối đem ra, đặt trước mắt họ, làm họ mê liền.

Có bài thơ rằng:

Một vật cứng bền, trắng lắm a
Tròn tròn, vuông vắn, sáng mờ mờ
Xong xuôi trăm việc đều nhờ nó
Thiếu nó, muôn điều hỏng bét ra.[3]

Nói về Mã Ngọc lấy bảo bối đưa cho ba người, thì họ cười tít mắt, không nói đẩy đưa qua lại. Mã Long nói với Mã Văn Khôi rằng: "Mã Ngọc nói rõ ràng rồi, chẳng qua là giả bộ xả bỏ tài sản đem cho lão già, để ông ta yên tâm, hết lòng lo liệu việc nhà họ Mã này. Chuyện này cũng không có gì đáng ngại."

Mã Văn Khôi nói: "Đó tuy là quyền biến tạm thời thôi, nhưng cần phải có mọi người hợp sức."

Mã Chiêu nói: "Chỉ cần ông Ba và chú Hai chịu làm chủ thì mọi người yên lòng vâng theo."

Mã Văn Khôi nói với Mã Chiêu: "Chú với ông Ba làm chủ, không biết cháu làm thế nào cho mọi người yên lòng vâng theo?"

Mã Chiêu kề tai Mã Văn Khôi nói mấy câu, Mã Văn Khôi vui mừng nói: "Diệu kế! Diệu kế! Nói kiểu này thì bảo sao mà mọi người không phục."

Rồi đứng dậy nói Mã Ngọc rằng: "Cháu yên tâm, bảo đảm với cháu chuyện này thành công."

Chẳng biết tờ khế ước xả bỏ tài sản sẽ lập thế nào. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Có bạc có tiền xong việc lớn
Lo chi khế ước chẳng thành công.[5]

---

[4] 白森森又硬又堅 *Bạch sâm sâm hựu ngạnh hựu kiên*
明幌幌有圓有方 *Minh hoảng hoảng hữu viên hữu phương*
有了他百事可做 *Hữu liễu tha bách sự khả tố*
莫得他萬般無緣 *Mạc đắc tha vạn ban vô duyên.*

[5] 有了銀兩大事就 *Hữu liễu ngân lượng đại sự tựu*
何愁捨約立不成 *Hà sầu xả ước lập bất thành.*

HỒI THỨ BẢY

Lót tay trưởng tộc, Mã lập xả ước
Giảng luận huyền công, Vương truyền Toàn Chân.[1]

Có bài thơ rằng:

Bon bon nước chảy chớ nhẩn nha
Danh lợi buộc ràng bủa lưới ta
Muôn trượng cheo leo, buông vách đá
Một tơ chẳng vướng chẳng thành ma.[2] [3]

Nói về Mã Ngọc nghe theo mưu kế của Tôn Uyên Trinh mà hối lộ ba người đang có uy quyền trong tộc họ xong rồi. Mã Văn Khôi sai Mã Chiêu nói với mọi người trong tộc họ rằng: "Việc Mã viên ngoại xả bỏ tài sản chỉ là mưu kế thôi."

---

[1] 賄族長馬鈺立捨約　*Hối tộc trưởng Mã Ngọc lập xả ước*
論玄功重陽傳全眞　*Luận huyền công Trùng Dương truyền Toàn Chân.*

[2] Thiền sư Vân Môn (864-949) nói: "Suốt ngày nói chuyện, chưa từng có lời nào bám vào môi với răng, chưa từng nói một chữ. Suốt ngày mặc áo và ăn cơm, chưa từng chạm vào một hạt cơm, chưa từng vướng lấy một sợi tơ." (*Cổ Tôn Túc Ngữ Lục*, quyển 16: 終日說事, 未嘗挂著唇齒, 未曾道著一字. 終日著衣吃飯, 未曾觸著一粒米, 挂著一縷絲. *Chung nhật thuyết sự, vị thường quải trước thần xỉ, vị tằng đạo trước nhất tự. Chung nhật trước y ngật phạn, vị tằng xúc trước nhất lạp mễ, quải trước nhất lũ ti.*) Ý nói thánh nhân cũng có sinh hoạt thường ngày y như người phàm, nhưng thánh nhân không chấp trước vào việc mình làm.

[3] 流水迅速莫蹉跎　*Lưu thủy tấn tốc mạc tha đà*
名利牽纏似網羅　*Danh lợi khiên triền tự võng la*
萬丈懸岩撒手去　*Vạn trượng huyền nham tát thủ khứ*
一絲不掛自無魔　*Nhất ti bất quải tự vô ma.*

Họ hỏi: "Tại sao gọi là mưu kế?"

Mã Chiêu nói: "Đó gọi là kế giữ cọp canh núi."

Họ hỏi: "Kế giữ cọp canh núi này có ý gì?"

Mã Chiêu đáp: "Mã Ngọc muốn hưởng thanh nhàn, nên muốn giữ chân ông già làm mọi giữ của."

Họ lại hỏi: "Làm sao biết được mà giữ chân ông già làm mọi giữ của?"

Mã Chiêu đáp: "Mã Ngọc thấy ông già đó là người trung hậu, nên muốn giữ chân ông ta nhờ lo liệu giùm việc nhà, nhưng sợ ông ta không hết lòng, do đó giả bộ nói xả bỏ tài sản cho ông ta. Ông ta tưởng thật, bèn muốn lập tờ khế ước xả bỏ tài sản. Mã Ngọc nghĩ rằng không lập khế ước thì ông già không tận tụy giữ gìn. Cho nên Mã Ngọc mời chúng ta đến chứng kiến việc này. Đó chẳng phải là kế giữ cọp canh núi hay sao?"

Họ hỏi: "Xả bỏ gia tài cho ông già, thì nó là của ông ta rồi. Ông sao mà không coi giữ được?"

Mã Chiêu nói: "Một phân một hào cũng không đi mất thì làm sao nói tài sản là của ông già được?"

Họ hỏi: "Sao biết một phân một hào cũng không đi mất?"

Mã Chiêu đáp: "Ông già là kẻ đơn chiếc từ phương xa tới, không bà con thân thuộc, hơn nữa lại cao tuổi, ăn chẳng bao nhiêu, mặc chẳng bao nhiêu. Khi ông nhắm mắt, đến tay không, ra đi vẫn là tay không. Nguyên gia tài này trở về chủ cũ. Lão già giữ không công giùm gia tài cho người khác, chẳng phải là mọi giữ của hay sao?"

Mọi người nghe nói đều cười. Mã Chiêu liền lấy lợi dụ họ rằng: "Ông già chết rồi gia tài trở về Mã Ngọc. Mã Ngọc thì không con cái nối dõi, lo gì mà gia tài này không về tay con

em chúng ta? Nay thuận con nước mà đưa thuyền đi. Giả bộ tình cảm như vậy, làm mãn nguyện ông già. Tôi thấy ông già cũng có tình có nghĩa. Chúng ta làm xong việc này cho ông ta, ngày sau thiếu hụt chút đỉnh thì có thể mượn ông. Cho nên người ta nói: Đối mặt lưu chút tình, ngày sau dễ gặp nhau."

Thấy Mã Chiêu nói vậy, ai nấy đều vui vẻ.

Có bài thơ rằng:

Lời nói quý tinh, chẳng quý đa
Một câu cửa miệng dứt phong ba
Nếu không vật quý đem lo lót
Lời nói dù hay việc chẳng qua.(4)

Mã Chiêu thấy mọi người thuận tình, bèn hẹn ngày mai mọi người tề tựu.

Hôm sau, mọi người trong tộc họ tụ tập đủ ở nhà Mã Ngọc, thấy Mã Long đang tiếp Vương Trùng Dương tại tiền sảnh, cười nói vui vẻ, thân mật. Mã Khôi bảo Mã Ngọc làm thêm thức ăn đãi tiệc mọi người trong tộc họ.

Họ đến đủ mặt rồi, Mã Văn Khôi nói: "Thưa các vị lớn nhỏ trong tộc họ, nay Mã Ngọc đem gia tài giao cho tiên sinh Vương Trùng Dương, vậy có ai không chịu hay không?"

Họ đều được Mã Chiêu dặn trước, nên đồng thanh nói: "Chúng tôi y theo, không có ý khác."

Mã Văn Khôi bảo Mã Ngọc viết tờ khế ước xả bỏ tài sản, để đọc cho mọi người trong tộc nghe. Mã Ngọc viết xong đưa tờ giấy cho Mã Văn Khôi. Mã Văn Khôi bảo Mã Chiêu đọc

(4) 言語原來不在多　*Ngôn ngữ nguyên lai bất tại đa*
片言都可息風波　*Phiến ngôn đô khả tức phong ba*
若非受賄了私事　*Nhược phi thụ hối liễu tư sự*
總有好言也錯訛　*Tổng hữu hảo ngôn dã thác ngoa.*

rằng:

"Người lập tờ khế ước xả bỏ tài sản là Mã Ngọc. Nay đem gia viên, điền sản, nhà cửa, tiền bạc, đồ vật của tổ phụ để lại, cùng gia nhân trong nhà, giao cho ông Vương Trùng Dương cai quản, tùy ý tự do tự tiện. Trong tộc họ Mã, mọi người không được trái lời. Mã Ngọc từ nay về sau cũng chẳng được hối tiếc đòi lại. Sợ miệng nói suông, không có bằng chứng, nên lập tờ khế ước này để làm bằng.

Trưởng tộc: Mã Long, Mã Văn Khôi, Mã Văn Hiền, Mã Văn Đức, Mã Văn Ngọc.

Người làm chứng: Mã Chiêu, Mã Minh, Mã Giám, Mã Trấn.

Người lập tờ khế ước xả bỏ gia tài Mã Ngọc là có thật."

Mã Chiêu cầm tờ khế ước đọc xong, liền đưa cho Mã Ngọc. Mã Ngọc hai tay dâng cho cụ Vương Trùng Dương. Cụ Vương tiếp nhận. Kế đó khai tiệc, rượu thịt ê hề. Mọi người ăn uống no say xong thì ai tự về nhà nấy.

Thi nhân đời sau khen Mã Ngọc dũng cảm quyết tâm xả bỏ sản nghiệp, như vậy thành đạo cũng nhanh.

Bài thơ viết rằng:

Gia tài bỏ hết mến tu hành
Một vật không lưu, dục há sanh
Vọng niệm ngày nay đà sớm dứt
Năm sau ắt chóng đạo viên thành.(5)

(5) 家財捨盡慕修行　*Gia tài xả tận mộ tu hành*
一物不留慾怎生　*Nhất vật bất lưu dục chẩm sinh*
此日早將妄念了　*Thử nhật tảo tương vọng niệm liễu*
他年故得道先成　*Tha niên cố đắc đạo tiên thành.*

Nói về Mã Ngọc, thấy mọi người trong tộc họ về hết, bèn vào nhà trong, nói với Tôn Uyên Trinh rằng: "Nếu bà chẳng dạy tôi kế đó, thì việc này chẳng thành."

Tôn Uyên Trinh cười đáp: "Hễ sự việc cứ thuận theo lý mà làm, thì sao mà chẳng thành."

Mã Ngọc hỏi: "Việc này thành công rồi. Còn việc hai ta cầu đạo thì cầu như thế nào?"

Tôn Uyên Trinh đáp: "Việc cầu đạo thì nên thư thả. Đợi thầy tịnh dưỡng vài ngày, rồi hai ta cùng đến bái sư."

Mã Ngọc liền khen là hay.

Tạm ngưng nói tới chuyện Mã Ngọc và Tôn Uyên Trinh cầu đạo.

Nay nói về Vương Trùng Dương, một lòng chiêu tập người tu hành trong thiên hạ về nơi này, để tu chân dưỡng tính, nhưng ông còn ngại mọi người xung quanh lời ra tiếng vào, sinh chuyện thị phi. Cho nên trước tiên ông phải thi ân bố đức, cho người người cảm phục nhớ ơn, thì về sau mới đắc dụng.

Do đó ông làm từ thiện rộng khắp: giúp đỡ tiền hoặc gạo bất kể thời gian cho người nghèo khổ và những kẻ như ông già không vợ hoặc góa vợ, đàn bà không chồng hoặc góa chồng, trẻ mồ côi, và người già không con.

Họ Mã có ai túng thiếu, khó khăn thì ông giúp đỡ ít nhiều. Trai gái không lấy vợ lấy chồng được thì ông giúp cho lấy vợ lấy chồng. Nhà ai có người bệnh tật hay có việc tang ma thì ông giúp đỡ chu toàn. Ai vay mượn không trả thì ông cũng chẳng tìm đòi lại. Đúng như Mã Chiêu nói, ông là người nhân nghĩa vậy.

Do đó vùng này trong ngoài đều yên ổn, trên dưới đều an lòng. Ông chiêu tập nhiều người lại nơi này, giảng đạo, luận

bàn huyền lý, mà chẳng ai lời ra tiếng vào, sinh sự với ông.

Sự việc đầu đuôi đều hoàn toàn, là bởi ông gắng sức thi ân huệ cho người. Hễ ai được hơn người khác, hay được giàu sang, thì chớ keo kiệt, mà nên ra ân huệ cho người vậy. Người đời sau đọc tới chỗ này, có bài thơ rằng:

Lòng mà rít róng việc đâu thành
Đàm tiếu thị phi ắt phải sinh
Vương Tổ nếu không ban bố đức
Nhiều năm đố hưởng được yên bình.[6]

Nói về Vương Trùng Dương, bên ngoài thì lo làm từ thiện, bên trong thì lo lập hơn mười cái am cỏ ở bên hông vườn hoa sau nhà, chuẩn bị chỗ cho người tu hành đến tịnh dưỡng. Mọi việc đều ổn thỏa, ông bèn dọn vào ở trong một cái am để luyện huyền công.

Ngày nọ, Mã Ngọc và Tôn Uyên Trinh cùng đến am của Vương Trùng Dương, quỳ xuống xin học đạo.

Vương Trùng Dương dạy:

"Đạo là con đường giác ngộ, khiến người ta lìa đường mê mà trở về nẻo giác. Nhưng việc này phải từ cạn tới sâu, từ nhỏ tới lớn, y theo thứ tự mà đi, thì mới thành công. Tuy nhiên, người học đạo trước tiên phải luyện tính.

Tính vốn là vật tiên thiên, phải luyện cho được tròn trịa sáng rỡ thì mới diệu dụng. Tính liên quan với tình. Tính và tình phát động, thì như rồng cọp hung dữ làm càn. Nếu không luyện tính và tình, hàng phục chúng, thì sao khử được thói

---

[6] 慳吝居心事不成　*Khan lận cư tâm sự bất thành*
閑言閑語隨時生　*Nhàn ngôn nhàn ngữ tùy thời sinh*
若非王祖能施惠　*Nhược phi Vương Tổ năng thi huệ*
焉得連年享太平　*Yên đắc liên niên hưởng thái bình.*

hung dữ làm càn của chúng để trở về hư vô?

Đạo luyện tính là phải hồn nhiên thuần hậu, không biết không hay, không người không ta. Luyện được tính rồi thì vào chánh pháp.

Đạo hàng long phục hổ đã thực hành, lại còn phải khóa tâm viên và xiềng ý mã. Sở dĩ gọi là tâm viên ý mã, vì tâm của ta như con vượn chuyền cành, ý của ta như ngựa chạy rông. Do đó mà phải xiềng xích tâm và ý, cho tâm không lăng xăng, cho ý không lông bông, để chúng trở về tĩnh định.

Công phu tĩnh định này có thể đoạt được máy tạo hóa trời đất và diệu lý âm dương. Hễ tĩnh thì muôn tư lự đều hết, hễ định thì một niệm chẳng sinh. Thuận theo niệm lự mà làm thì thành phàm. Ngược lại niệm lự mà làm thì thành tiên.

Phải khiến cho trong tâm không có chút tạp niệm, không chút chướng ngại, trống rỗng hư không, không chấp trước cái gì, mịt mịt mờ mờ. Gọi là một sợi tơ không mắc vào người, một hạt bụi không nhiễm.

Đó là đại lược về Đạo. Còn chỗ thâm sâu huyền bí thì không thể nói ra tên và hình trạng của nó. Chỉ có thể tâm lĩnh ý hội mà thôi. Đợi cho hai ngươi tiến bộ rồi, thì ta mới chỉ điểm cho."

Mã Ngọc nhận lãnh đạo hiệu là Đan Dương. Tôn Uyên Trinh nhận lãnh đạo hiệu là Bất Nhị, ngụ ý là vĩnh viễn không có hai lòng. Nhận lãnh đạo hiệu xong, cả hai quỳ lạy tạ ân thầy rồi trở về nhà trên.

Tôn Bất Nhị nói với Mã Đan Dương rằng: "Trước khi bái sư học đạo thì hai ta là vợ chồng. Như nay cùng bái sư rồi thì hai ta là đạo hữu, tôi gọi ông là sư huynh, ông gọi tôi là đạo hữu. Người học đạo phải dứt tuyệt ân ái, cho nên phải ở riêng biệt. Tôi không được tới chỗ riêng của huynh, huynh không

được tới chỗ riêng của tôi. Có chuyện chi cần bàn bạc, thì sai hai đứa tôi tớ tới mời đến tiền sảnh để nói chuyện."

Mã Đan Dương nói: "Cứ làm theo ý đạo hữu đi. Tôi không thể không theo. Đạo hữu có lòng chân, tôi có ý thực. Một năm hay nửa năm không đến phòng riêng đạo hữu, cũng không có trở ngại chi."

Nói xong, Mã Đan Dương sai Mã Hưng dọn mùng màn chiếu gối ra cái phòng ở hiên phía trước cho ông ở. Từ biệt Tôn Bất Nhị rồi, ông liền ra đó an nghỉ.

Người đời sau nói rằng vợ chồng ông có dũng cảm và quyết tâm phân cách tu luyện, do đó thành đạo cũng dễ.

Có bài thơ rằng:

Đạo lớn xưa nay chẳng luyến tình
Luyến tình há đắc đạo tu hành
Năm xưa thấy rõ ông bà Mã
Chồng vợ ở riêng lòng chí thành.[7]

Nói về Mã Đan Dương và Tôn Bất Nhị phân chia phòng riêng được nửa tháng rồi. Ngày nọ Tôn Bất Nhị sai tôi tớ đi mời Mã Đan Dương cùng với mình tới am cỏ của Vương Tổ để học đạo.

Mã Đan Dương liền rời phòng riêng, cùng Tôn Bất Nhị đến gặp Vương Tổ, hỏi: "Hôm trước thầy dạy tính là vật tiên thiên. Xin hỏi thầy tiên thiên giống cái gì?"

Vương Tổ dạy:

---

[7] 大道原來不戀情　*Đại đạo nguyên lai bất luyến tình*
戀情焉得道功成　*Luyến tình yên đắc đạo công thành*
且看馬祖當年事　*Thả khán Mã Tổ đương niên sự*
夫妻分房意最誠　*Phu thê phân phòng ý tối thành.*

"Tiên thiên là cái khí hỗn độn, không sắc không thanh, không hay không biết. Có chỗ nào mà làm. Như nói giống, thì chẳng phải tiên thiên. Cái chữ giống này mất diệu đế (chân lý kỳ diệu). Không thể làm và nói nó. Nói tiên thiên có chỗ giống, tức là chấp tướng. Chấp vào tướng thì mất lý tiên thiên.

Người ta nói tiên thiên ở chỗ này. Chỗ này không thuộc về tiên thiên. Người ta nói tiên thiên ở chỗ kia. Chỗ kia cũng chẳng phải ý nghĩa tiên thiên. Nói đi nói lại, không có một vật gì.

Lấy chữ nhất (một) mà bàn luận, thì đừng nói chữ nhất là tiên thiên. Chữ nhất vốn cũng không phải là tiên thiên. Ngươi nay muốn biết lý tiên thiên, ta lấy bút viết ra cho ngươi phân biện rõ ràng."

Vương Trùng Dương nói xong, tay cầm bút muốn phân biện diệu đế. Chẳng biết cách phân biện thế nào. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Tính vốn tiên thiên, vật tối linh
Luyện được chân tính, ấy tiên thiên.[1]

[1] 性本先天最靈物 *Tính bản tiên thiên tối linh vật*
能煉眞性即先天 *Năng luyện chân tính tức tiên thiên.*

HỒI THỨ TÁM

Nói tiên thiên, diệu lý chỉ một
Trừ ma căn, pháp môn không hai.[2]

Có bài thơ rằng:

Hướng ngoại cầu tiên lạc nẻo đường
Tìm trăng trong nước, hoa trong gương
Tiên thiên diệu lý ngươi biết chứ
Chỉ cốt nhất tâm, chớ phô trương.[3]

Nói về Vương Tổ dạy Mã Đan Dương và Tôn Bất Nhị rằng: *"Tính vốn là vật tiên thiên, tròn trịa sáng rỡ, tuy có danh mà không có hình, không biết không hay, khó vẽ khó tả, nào có giống vật gì đâu. Nay ta vì hai ngươi mà gượng vẽ hình, hai ngươi phải tự hiểu."*

Vương Tổ nói xong bèn cầm bút vẽ một vòng tròn ○ trên ghế sơn đỏ, rồi vẽ tiếp một vòng tròn nữa bên trong có chấm một điểm ⊙. Vẽ xong thì hỏi: "Hai ngươi có hiểu được nghĩa lý gì không?"

Mã Đan Dương và Tôn Bất Nhị cùng đáp: "Đệ tử tâm tính ngu muội, không hiểu nổi nghĩa lý này. Xin thầy chỉ dạy."

Vương Tổ giảng:

"Cái vòng tròn đầu ○ là hình tượng lúc hỗn độn, trời đất

[2] 論先天貞一妙理 *Luận tiên thiên trinh nhất diệu lý*
除魔根不二法門 *Trừ ma căn bất nhị pháp môn.*
[3] 心外求仙路就差 *Tâm ngoại cầu tiên lộ tựu sai*
水中月影鏡中花 *Thủy trung nguyệt ảnh kính trung hoa*
先天妙理君知否 *Tiên thiên diệu lý quân tri phủ*
只在一心便可誇 *Chỉ tại nhất tâm tiện khả khoa.*

chưa phân, nhật nguyệt chưa tách. Nó tên là Vô Cực. Vô sinh ra hữu. Cho nên ở trong cái vòng tròn kế ⊙, bên trong có một điểm. Điểm đó tên là Thái Cực. Điểm đó sinh trời sinh đất, sinh vạn vật.

Tiên thiên này do Thái Cực sinh ra. Cái điểm đó tức là một khí, cho nên khí này gọi là một khí tiên thiên.

Tính phát ra từ tiên thiên. Phát ra trước khi ta có cái xác thân này, cho tới sau khi ta mất cái xác thân này. Một điểm linh tính (tính thiêng) này là cái gốc không sinh không diệt, cho nên tên gọi là linh căn (gốc thiêng). Linh căn này ai cũng có.

Người phàm thì tự tối tăm. Kẻ tự tối tăm thì tự mê. Tự làm mê muội bản tính thì vọng niệm đều sinh ra. Tà quái theo vọng niệm mà xâm nhập ta, làm ta vĩnh viễn mất đi tiên thiên, không nghe được Đại Đạo.

Biển khổ vô biên, chẳng biết đâu là bờ. Hỡi ơi! Người ngộ đạo chẳng mấy ai, kẻ tu hành ít tham thiền thực sự.

Tiên thiên tùy chỗ mà ta có thể nghiệm ra. Chớ lấy tâm người mà hỏi về tiên thiên. Nếu lấy tâm người mà hỏi về tiên thiên, thì tiên thiên vốn không thể đắc. Nếu lấy tâm đạo mà hỏi về tiên thiên, thì tiên thiên ở ngay trước mắt.

Tâm người là cái tâm ám muội, tham cầu. Tâm đạo là cái tâm thiên lương phát hiện. Thiên lương phát hiện rồi thì tiên thiên không cầu mà tự có.

Lại còn phải **trừ bệnh**. *Trừ bệnh không phải là trừ bệnh gió lạnh nắng nóng, mà là trừ các bệnh tham (tham lam), sân (giận dữ), si (ngu si), ái (yêu thương). Các bệnh này trừ rồi thì trăm bệnh chẳng sinh, có thể sống lâu thêm thọ, có thể thành Tiên thành Phật, thành Thánh thành Hiền. Nay ta đem công phu truyền cho hai ngươi. Hai ngươi phải cố gắng thực*

hành!

Đạo trừ bệnh là phải trừ cái gốc của bệnh. Tìm ra cái gốc của nó, thì trừ bệnh không khó. Các bệnh này hơn phân nửa là từ tham, sân, si, ái mà có. Bệnh lại còn từ tửu (rượu), sắc (sex), tài (tiền bạc), khí (tính khí) mà tới.[4] *Cho nên người tu hành trước hết phải trừ bỏ tửu, sắc, tài, khí; tức là trừ ngoại cảm (cảm mạo từ bên ngoài đưa tới). Sau đó phải dứt tuyệt tham, sân, si, ái; tức là khử nội thương (tổn thương ở bên trong). Gốc bệnh tự mình nhổ lên, thì bệnh thể tự hết. Về sau có thể tu Đại Đạo, có thể đạt trường sinh bất tử.*

Nay nói về chữ **tửu** *(rượu). Có người biết rượu hại đạo, thề bỏ rượu, nhưng khi thấy rượu thì giống như thuyền cập bến, lúc đó phải lấy giới luật mà giữ gìn. Có khi người khác khuyên mình uống, hoặc ép mình uống, mà mình có ý muốn uống, như vậy dù mình vốn chưa uống nhưng cái ý đã khởi, tức là có dục (ham muốn). Đó là gốc của bệnh về tửu. Người trừ gốc khi ý niệm vừa khởi lên thì phải trừ nó ngay. Như thế mới nhổ sạch tận gốc cái bệnh về tửu.*

Nói về chữ **sắc** *(sex).*[5] *Có người biết sắc hại đạo, thề bỏ sắc, nhưng khi thấy sắc thì niệm khởi, lúc đó phải lấy giới luật mà giữ gìn. Có khi người đẹp tự dâng hiến, trao tình, mà mình có ý muốn tư thông, như vậy dù mình vốn chưa tư thông nhưng cái tình đã khởi, thì xem như đã tư thông rồi. Đó là gốc của bệnh về sắc. Người trừ gốc khi tình vừa khởi lên thì phải trừ nó ngay. Như thế mới nhổ sạch tận gốc cái bệnh về sắc.*

---

[4] Trong phần giảng đạo ở sau Tổ Sư Vương Trùng Dương giải thích *khí* là tính khí (*temperament*).

[5] Chữ *sắc* 色: gồm chữ *ba* 巴 (gò má) ghép với chữ *đao* 刀 (con dao), ý nói chút má hồng (nhan sắc) của phụ nữ là lưỡi dao bén giết người không thấy máu.

Có thể thấy cái gốc của bệnh về tửu sắc đều nằm giữa tâm và ý, muốn trừ khử được cái gốc này thì trước tiên phải chính kỳ tâm (làm cho tâm mình đúng đắn), rồi thành kỳ ý (làm cho ý mình thành thực).[6] *Như vậy cái gốc của bệnh về tửu sắc tự dứt tuyệt.*

Nếu cái gốc của bệnh về tửu sắc không dứt tuyệt, là do tâm và ý chưa đúng đắn vậy. Tâm và ý chưa đúng đắn, bỗng phát ra một niệm, tuy chưa uống rượu mà cái ý đã muốn uống; tuy chưa tư thông mà cái tình đã muốn tư thông.

Ban đầu vốn không có tư tưởng ấy, nhưng vì tưởng đến bên ngoài mà làm động bên trong, giống như bóng trăng trong nước, ném đá vào nước thì nước xao động, và bóng trăng cũng động theo. Tuy cái hình ảnh này không có thực, mà nó cũng giao động. Chân đạo không thể đắc vậy.

Muốn cầu cái pháp trừ gốc của bệnh, thì Nho Giáo có câu: <u>Phi lễ vật thị, phi lễ vật động, kiến như bất kiến, văn như vị văn</u>.[7] *(Chẳng đúng lễ thì chớ nhìn, chẳng đúng lễ thì chớ động; thấy như không thấy, nghe như chưa nghe.)*

Phật Giáo có câu: <u>Vong nhân, vong ngã, vong chúng sinh</u>.[8] *(Quên người, quên ta, quên chúng sinh.)*

---

[6] Sách *Đại Học* chép: "Đạo của Đại Học là làm sáng thêm cái đức sáng, đổi mới dân chúng, và dừng ở chí thiện. Biết dừng thì sẽ định, định rồi sẽ tĩnh, tĩnh rồi sẽ an, an rồi sẽ suy nghĩ, suy nghĩ rồi sẽ đắc. Vật có gốc ngọn, việc có đầu cuối, biết thứ tự trước sau thì gần với đạo. Người xưa muốn làm sáng thêm đức sáng của mọi người thì trước phải trị quốc (làm cho nước bình yên). Muốn trị quốc thì trước phải tề gia (chỉnh đốn gia đạo). Muốn tề gia thì trước phải tu thân (sửa mình). Muốn tu thân thì trước phải chính tâm (làm cho tâm đúng đắn). Muốn chính tâm thì trước phải thành ý (làm cho ý chí trở nên thành thực). Muốn thành ý thì trước phải trí tri (biết tới nơi tới chốn). Trí tri ở cách vật (phân tích suy xét sự vật). Vật cách thì tri chí. Tri chí thì ý thành. Ý thành thì tâm chính. Tâm chính thì thân tu. Thân tu thì gia tề. Gia tề thì quốc trị. Quốc trị thì thiên hạ bình. Từ thiên tử cho đến dân chúng, tất cả đều lấy tu thân làm gốc. Gốc loạn mà ngọn trị thì không hề có. Cái dày dặn mà xem mỏng manh, cái mỏng manh mà xem dầy dặn thì chưa hề có. Đó gọi là biết gốc, là biết tới nơi tới chốn."

大學之道,在明明德,在親(新)民,在止於至善.知止而後有定,定而後能安,安而後能慮,慮而後能得.物有本末,事有終始,知所先後,則近道矣.古之欲明明德於天下者,先治其國.欲治其國者,先齊其家.欲齊其家者,先修其身.欲修其身者,先正其心.欲正其心者,先誠其意.欲誠其意者,先致其知.致知在格物.物格而後知至.知至而後意誠.意誠而後心正.心正而後身修.身修而後家齊.家齊而後國治.國治而後天下平.自天子至於庶人,壹是皆以修身爲本.其本亂而末治者否矣.其所厚者薄,而其所薄者厚,未之有也,此謂知本,此謂知之至也.

Đại Học chi đạo, tại minh minh đức, tại tân dân, tại chỉ ư chí thiện. Tri chỉ nhi hậu hữu định, định nhi hậu năng tĩnh, tĩnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lự, lự nhi hậu năng đắc. Vật hữu bản mạt, sự hữu chung thủy, tri sở tiên hậu, tắc cận đạo hỹ. Cổ chi dục minh minh đức ư thiên hạ giả, tiên trị kỳ quốc. Dục trị kỳ quốc giả, tiên tề kỳ gia. Dục tề kỳ gia giả, tiên tu kỳ thân. Dục tu kỳ thân giả, tiên chính kỳ tâm. Dục chính kỳ tâm giả, tiên thành kỳ ý. Dục thành kỳ ý giả, tiên trí kỳ tri. Trí tri tại cách vật. Vật cách nhi hậu tri chí. Tri chí nhi hậu ý thành. Ý thành nhi hậu tâm chính. Tâm chính nhi hậu thân tu. Thân tu nhi hậu gia tề. Gia tề nhi hậu quốc trị. Quốc trị nhi hậu thiên hạ bình. Tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản. Kỳ bản loạn nhi mạt trị giả phủ hỹ. Kỳ sở hậu giả bạc, nhi kỳ sở bạc giả hậu, vị chi hữu dã. Thử vị tri bản, thử vị tri chi chí dã.

[7] 非禮勿視, 非禮勿動, 見如不見, 聞如未聞.

[8] 忘人, 忘我, 忘眾生.

Còn Đạo Giáo có câu: Thị chi bất kiến, thính chi bất văn.[9] *(Nhìn mà không thấy, nghe mà không nghe.)*

Những lời này đều có thể diệt trừ tận gốc của bệnh về tửu sắc.

Đến chữ **tài** *(tiền bạc) thì khó nói. Có người duyên đạo chưa tựu, mà tạm đi tu để làm kế ganh đua. Có người nghèo khổ, đi tu để nương cửa chùa cầu sự sống. Cái thế của họ không vậy thì không được. Có người đi tu mà không hiểu đạo, nên còn trau chuốt bề ngoài, phô trương thanh thế hách dịch, khoe quần áo, nhà cửa ruộng vườn, cho đến khoe khoang kỹ năng này nọ, bon chen danh lợi. Có người cân đo đong đếm, cầu danh tranh lợi, vậy mà cầu thành Tiên thành Phật. Hạng người đó mà cũng đến học đạo, chẳng phải là đáng buồn cười hay sao?*

Nói đến chữ **khí** *(tính khí), người người chưa bình. Cương khí ai có? Chính khí ai dưỡng? Chẳng qua là tính khí nóng nảy. Có người lộ khí sân giận ở mặt. Có người lộ khí tranh thắng ở lời nói. Có người lộ khí tranh mạnh ở sự việc. Có người lộ khí anh hùng ở sự phẫn uất.*

Nhận biết khí, mà không nhận biết lý, như vậy muốn có khí hạo nhiên được sao? Hạng người đó mà cũng đến học đạo, chẳng phải là đáng buồn cười hay sao?"

Muốn cầu cái pháp trừ gốc của bệnh, thì Nho Giáo có câu: Bất nghĩa nhi phú thả quý, ư ngã như phù vân.[10] *(Làm điều bất nghĩa mà giàu sang, thì cái giàu sang ấy ta xem như mây nổi.)*

[9] 視之不見, 聽之不聞.
[10] *Luận Ngữ* (Thuật Nhi, 16). 不義而富且貴, 於我如浮雲.

Lại nói: Trì kỳ chí, vật bạo kỳ khí.[11] *(Giữ cái chí, chớ bạo cái khí.)*

Phật Giáo có câu: Bất thụ phúc đức, đắc thành ư nhẫn.[12] *(Không nhận phúc đức [do người ta bố thí], đắc thành ở nhẫn.)*

Còn Đạo Giáo có câu: Tất phá lận tham, từ tâm hạ khí.[13] *(Phá bỏ keo kiệt tham lam, tâm hiền từ làm hạ khí.)*

Những lời này đều có thể diệt trừ tận gốc của bệnh về tài và khí.

Bốn đầu mối (tửu, sắc, tài, khí) nói trên đây, muốn trừ dứt gốc của bệnh, thì ta ắt phải làm đúng đắn cái tâm và niệm của mình (chính kỳ tâm niệm).

Nho Giáo cốt ở chữ **tỉnh**. *Phật Giáo cốt ở chữ* **giác**. *Đạo Giáo cốt ở chữ* **ngộ**.[14] *Nếu tỉnh được, giác được, ngộ được, thì ta thấu triệt mọi sự việc trong thiên hạ*."

Vương Tổ giảng cái lý trừ gốc của bệnh xong, Mã Đan Dương và Tôn Bất Nhị hỏi về tĩnh tọa, cách dùng như thế nào.

Vương Tổ dạy:

"Tĩnh tọa phải quên tình (tĩnh tọa vong tình). *Dừng niệm* (chỉ niệm). *Phàm tâm chết thì chân thần sống* (tâm tử thần hoạt). *Ngồi nệm dày. Nới rộng dây lưng quần. Giờ Tý ngồi xếp bằng, ngó về hướng đông. Bàn tay nắm lại* (ác cố). *Giữ thân mình ngay ngắn* (đoan thân). *Hai hàm răng gõ nhau* (khấu xỉ). *Nuốt nước miếng* (yết tân). *Lưỡi đưa lên vòm*

[11] *Mạnh Tử* (Công Tôn Sửu, thượng, 2). 持其志, 勿暴其氣.
[12] *Kim Cương Kinh* (phẩm 28). 不受福德, 得成於忍.
[13] 悉破吝貪, 慈心下氣.
[14] Ba chữ *tỉnh, giác, ngộ* đồng nghĩa.

miệng. Tai lắng nghe ngược vào trong (phản thính). *Hai mắt hé mở, cho mi mắt cụp xuống, để ánh mắt* (thần quang) *chiếu xuống vào chỗ dưới rún [tức đan điền], cho nên gọi là huyền quan."*

Đang lúc công phu tĩnh tọa, phải dừng vọng niệm (chỉ vọng niệm). *Nếu có một chút vọng niệm, thì thần sẽ không thuần dương, và công phu khó thành.*

Lại còn phải quên tình (vong tình). *Tình không quên thì tâm không an ninh, đạo cũng khó thành. Ngồi nệm dày thì ngồi được lâu và thân xác không mệt. Nới rộng dây lưng quần cho khí lưu thông.*

Giờ Tý tĩnh tọa vì giờ Tý nhất dương sinh. Ngồi hướng phía đông, vì hướng đông sinh ra khí. Ngồi xếp bằng nhằm thu dưỡng thần khí.

Bàn tay nắm lại (ác cố) là bắt ấn Tý (đầu ngón cái bấm vào chân ngón áp út rồi nắm tay lại) để quên hình (vong hình).

Giữ thân mình ngay ngắn (đoan thân) *để cho xương sống thẳng, giúp khí lưu thông không bị tắc nghẽn.*

Răng gõ nhau cho thực quản (trùng lâu) *không bị hao khí.*

Miệng là lỗ của khí (khí khiếu). *Miệng mở thì khí tán, cho nên phải ngậm miệng.*

Nghe ngược vào trong (phản thính)*, vì tai thông với lỗ của tinh* (tinh khiếu)*, tinh tồn ở âm thanh, cho nên nghe ngược vào trong để không nghe âm thanh bên ngoài.*

Hai mắt hé mở, để khỏi sinh tối tăm. Mắt là lỗ của thần (thần khiếu)*, mắt bị sắc tướng làm tổn thương, thần tán theo sắc tướng. Mắt mở trọn thì thần phát lộ, mắt nhắm lại thì thần tối ám, cho nên hai mắt hé mở và mi cụp xuống là vậy. Ánh mắt từ huyền cung chiếu xuống vào chỗ dưới rún [tức đan điền]. Hai mắt giống như mặt trời mặt trăng của trời chiếu sáng mà sinh vạn vật.*

Ít lời nói để tụ khí, khiến cho khí không rò thoát ở miệng. Dứt tuyệt âm thanh để dưỡng tinh, khiến cho tinh không rò thoát ở tai.

Không sắc tướng để ngưng thần, khiến cho thần không rò thoát ở mắt. Cho nên [ai giữ cho tam bảo (tinh, khí, thần) không rò thoát thì] gọi là bậc vô lậu chân nhân vậy."

Vương Tổ giảng đạo xong, lại nói: "Đó là công phu tĩnh tọa, mới nhập môn. Hai ngươi phải cố gắng siêng năng thực hành, thì tự có hiệu nghiệm. Hễ lười biếng, thì tự sai đường lạc lối."

Mã Đan Dương và Tôn Bất Nhị thầm lĩnh hội ý của thầy. Vái chào Vương Tổ xong, hai người ai lui về tư phòng người nấy, y theo pháp mà hành trì, dần dần có hiệu nghiệm. Hai người cho rằng đạo chỉ có bấy nhiêu, cho nên không trở lại am cỏ của Vương Tổ để cầu học lên mức tinh vi; cứ một điểm công phu ấy mà hành trì hơn một tháng.

Ngày nọ Mã Đan Dương đang tĩnh tọa tại tư phòng, thấy Vương Tổ tới, bèn vội tiếp rước vào phòng. Vương Tổ ngồi xuống, nói:

"Đại Đạo vô cùng, lấy hoài không cạn, dùng hoài không hết. Muốn quán thông được muôn biến hóa thì chớ chấp vào một đầu mối. Phải thành tâm hướng tới Đạo, thực lòng sửa lỗi, thì mới hữu ích cho thân tâm. Nếu ta không hướng tới Đạo thì sẽ không thành đạo. Một giờ một khắc cũng không xa lìa bản thể. Lời nói hành động nhất nhất đều phát từ thành thực, tỉnh ngộ không mê muội, các niệm niệm đều chân. Cái chân này hướng tới Đạo vậy.

Lầm lỗi không sửa không trừ, như bệnh ở riêng tư, thì lấy

công tâm (tâm công chính) mà khử riêng tư, như bệnh ở ham muốn thì lấy lý tâm (tâm về lý) mà khử ham muốn, như bệnh ở thiên lệch thì lấy trung tâm (tâm trung chính) mà khử thiên lệch, như bệnh ở ngạo mạn thì lấy hòa tâm (tâm hiền hòa) mà khử ngạo mạn.

Hễ bệnh ở chỗ này, thì trị bệnh ở chỗ này. Bệnh khởi lên thì tùy theo mà giác nó, tùy theo mà quét nó, tùy theo mà diệt nó, tự nhiên tâm sẽ trung hòa như gió xuân, trong sáng như trăng sao, rộng thoáng như đất trời, yên tĩnh như núi. Dần dần thần khí tràn trề, âm thầm vận hành một năm, thần khí luân lưu tứ thể, chẳng biết chẳng hay, là Đại Đạo thành vậy."

Vương Tổ cùng lúc phân thân hai nơi dạy Mã Đan Dương và Tôn Bất Nhị. Bấy giờ Tôn Bất Nhị đang một mình tĩnh tọa ở tư phòng, bỗng thấy Vương Tổ đến, vén màn bước vô. Tôn Bất Nhị cả kinh, hoang mang đứng dậy, toan hỏi thầy. Chỉ thấy Vương Tổ cười, nói:

"Đạo lý tinh vi, đạo pháp vô biên, một thể quán thông, muôn phái về gốc, muốn làm lưu loát, thực hành tự nhiên, mới có công hiệu.

Như ngươi lặng lẽ một mình ngồi chỗ này, thực là vô ích. Sao không biết cô âm thì chẳng sinh, cô dương thì chẳng lớn? [15]

Như ngươi ngồi chết cứng chỗ này, âm dương không thông nhau, làm sao có thai, làm sao sinh Anh Nhi? Ta nói với ngươi: nếu muốn cái này chẳng lìa cái đó, thì cái đó y theo chẳng lìa cái này."

Vương Tổ mới nói cái này cái đó, Tôn Bất Nhị mặt đỏ

[15] Cô âm bất sinh, cô dương bất trưởng. Cô âm là âm thiếu dương. Cô dương là dương thiếu âm.

bừng, mắc cỡ chịu không nổi, vội vén màn chạy ra ngoài. Bà chạy tới tiền sảnh ngồi xuống, bèn gọi con Thu Hương chạy tới tư phòng Mã Đan Dương mời ông tới tiền sảnh. Thu Hương thấy bà giận, chẳng dám chậm trễ, mau tới phòng ở hiên phía trước mời ông.

Bấy giờ Mã Đan Dương đang ngồi nghe Vương Tổ dạy Đạo, bỗng thấy con Thu Hương hốt hoảng chạy tới nói: "Không biết bà giận dữ điều chi mà ra ngồi ở tiền sảnh, sai con tới mời ông đến đó nói chuyện."

Mã Đơn Dương nghe nói, liền thưa thầy rằng: "Xin thầy ngồi thư thả một chút, cho đệ tử đi một chút rồi trở lại."

Vương Tổ gật đầu: "Ngươi đi đi."

Không biết đi rồi thế nào. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Chẳng thông lý cái này cái nọ
Nên khởi lòng kiểu nọ kiểu kia.[16]

[16] 不知這個那個理　*Bất tri giá cá ná cá lý*
故起這樣那樣心　*Cố khởi giá dạng ná dạng tâm.*

HỒI THỨ CHÍN

Vương Trùng Dương phân thân hóa độ
Tôn Bất Nhị nổi giận trách thầy.[1]

Có bài thơ rằng:

Ta độ chúng sinh dạy bí truyền
Không không có có miệng khôn tuyên
Hiểu rằng Đạo lớn không xa lắc
Nếu chẳng học siêng sẽ mất duyên.[2]

Nói về Mã Đan Dương nghe con Thu Hương nói rằng bà đang ngồi tại tiền sảnh giận ngây, muốn mời ông đến nói chuyện. Mã Đan Dương thưa với thầy rằng: "Xin thầy ngồi thư thả một chút, cho đệ tử đi một chút rồi trở lại."

Vương Tổ gật đầu: "Ngươi đi đi."

Mã Đan Dương rời tư phòng, đi tới tiền sảnh, thấy Tôn Bất Nhị đang giận dữ, mặt đỏ bừng. Ông liền cười nói: "Đạo hữu giận việc chi? Hay là tôi tớ trong nhà phạm lỗi gì? Thôi, mình là chủ nhân thì nên độ lượng với tôi tớ, chấp chúng nó làm chi."

Tôn Bất Nhị đáp: "Sư huynh không biết đó thôi. Tôi tưởng Vương Trùng Dương là người có đạo, nào ngờ lão già này không đàng hoàng. Lão ta mới vào phòng tôi nói điều chướng tai, làm tôi giận điên lên. Cái đạo này tôi không học nữa đâu."

---

[1] 王重陽分身化度　*Vương Trùng Dương phân thân hóa độ*
孫不二忿怒首師　*Tôn Bất Nhị phẫn nộ thủ sư.*
[2] 吾度眾生授眞傳　*Ngô độ chúng sinh thụ chân truyền*
無無有有口難宣　*Vô vô hữu hữu khẩu nan tuyên*
明知大道非遙遠　*Minh tri Đại Đạo phi dao viễn*
入不專心便失緣　*Nhập bất chuyên tâm tiện thất duyên.*

Mã Đơn Dương cười nói: "Thầy đến phòng đạo hữu hồi nào?"

Tôn Bất Nhị nói: "Vừa mới đến đó."

Mã Đan Dương nói: "Đạo hữu nói có nói sai không? Từ sáng sớm thầy đến phòng tôi giảng đạo, chưa rời một bước, mà tôi cũng ngồi sát bên thầy. Thầy vẫn còn đang ngồi phòng tôi. Hồi nãy con Thu Hương tới mời tôi, nó cũng nhìn thấy mà. Không tin, đạo hữu hỏi nó thì biết."

Tôn Bất Nhị chưa kịp nói thì con Thu Hương thưa: "Hồi con đến mời ông thì thấy thầy Vương đang giảng về trời, luận về đất. Sau khi ông với con tới đây, không biết thầy Vương còn ngồi ở đó hay không."

Tôn Bất Nhị nghe xong, cúi đầu làm thinh.

Mã Đan Dương sợ thầy ngồi lâu, nên chẳng nói với bà nữa, rồi vội vàng trở lại phòng mình.

Tôn Bất Nhị bực bội, chỉ muốn gặp Mã Đan Dương nói chuyện cho hả hơi, nào ngờ nói cũng như không. Bà buồn bực trở vào phòng riêng.

Hơn một tháng sau, Mã Đan Dương đến am cỏ của Vương Tổ để hỏi đạo. Vương Tổ nói: "Người ngồi xuống đi. Ta muốn nói chuyện với ngươi."

Vương Tổ than rằng:

"Hỡi ơi! Kẻ tu hành trên đời này, hoặc tu ở sự việc, hoặc tu ở bề mặt, hoặc tu ở cái miệng. Đều là sai lầm xa lắm, chẳng có mảy may chút đạo nào hết. Lại còn tu ở lỗ tai, ở con mắt, tu ở cái bao tử.

Tất cả các pháp hữu vi đều không phải là Đạo. Chúng làm mất cái thể của Chân Đạo, cho nên chúng không thể gọi là Đạo được. Hình của chúng lộ ra, không thể nói cạn lời.

Có kẻ gần bàng môn, có kẻ giả vờ tu luyện, có kẻ trọng phù hoa nhưng ít trấn tĩnh. Có kẻ tâm chí thì tha thiết nhưng sức thì yếu. Bọn họ ai cũng có bệnh hết: Bệnh ở xem cái này quá nhẹ, bệnh ở xem cái kia quá trọng, đều bởi không làm đúng tự nhiên. Bởi vậy vui ở cái này mà buồn ở cái kia. Tiến một tấc mà lùi một trượng.[3] *Chưa có cái hứng thú vi diệu của Đại Đạo, mà thực sự là họ không biết.*

Nói chung, vì nhân tâm không giảm, đạo tâm chưa thấu triệt. Nhân tâm không giảm, nên chưa thấy nhạt tình phàm tục: còn sợ quần áo không lộng lẫy, còn ngại món ăn thức uống không ngon, còn lo không nổi danh tiếng, còn sợ không có tài hoa, còn lo tiền bạc của nả không đủ, còn sợ nhà cửa ruộng vườn không rộng lớn.

Mọi tình phàm không nhạt mà còn có lòng cầu phước. Khi thì có ý ham yên ổn, khi thì than van nghèo khổ, khi thì nghĩ tới xa xỉ.

Lòng tràn đầy tư dục, đó gọi là nhân tâm vậy. Không giảm nhân tâm, không thể thấy nhạt thế tục.

Người đời ai cũng có chân tính. Nó là khí cụ để tạo Tiên tác Phật, là nền tảng để thành Tiên thành Phật. Vì không coi nhẹ tình phàm, nên không thấu triệt đạo tâm.

Đạo tâm tức là cái tâm khinh có khinh không, khinh đẹp khinh xấu, khinh được khinh mất, khinh chê khinh khen, khinh sống khinh chết. Cái tâm khinh tất cả, thì mới là đạo tâm. Lấy cái tâm này mà tu đạo thì đạo mới thành. Dùng đạo tâm hàng ma phục quỷ thì ma quỷ tự tiêu.

Người tu đạo sao chẳng khử nhân tâm mà tồn đạo tâm vậy? Tuy nhiên ta mong cho mọi người phát đạo tâm để tu thành chánh quả vậy."

[3] *Trượng* 丈: tương đương 3 mét.

Tạm ngưng nói về thầy trò Vương Tổ và Mã Đan Dương luận đạo.

Lại nói về Tôn Bất Nhị, hôm ấy nghe Mã Đan Dương nói vậy, bèn trở về phòng riêng, lặng thinh chẳng nói, lòng không phục. Nếu nói là chiêm bao, tại sao mình chưa ngủ mà chiêm bao? Hơn nữa, rõ ràng là Vương Tổ bước vào phòng, lời nói rõ mồn một bên lỗ tai, tại sao lại nói ông ta ngồi bên phòng riêng của Mã Đan Dương chưa rời nửa bước? Chuyện này khiến bà suy đoán mãi mà không rõ duyên cớ chi.

Đang suy nghĩ hoài thì lại thấy Vương Tổ vén màn bước vào phòng, cười nói: "Đại Đạo chẳng phân nam nữ, lìa âm dương thì đạo chẳng thành."

Tôn Bất Nhị để cho Vương Tổ vào phòng ngồi xuống, rồi bà đi ra cửa đứng, hỏi rằng: "Tại sao thầy không ở am cỏ mà tĩnh tọa, đến phòng riêng của đàn bà có việc chi?"

Vương Tổ dạy:

Bởi lò Tạo Hóa ngươi đi ngược
Tịnh tọa một mình khí ắt khô
Gái nọ không chồng sinh oán hận
Trai kia chẳng vợ dạng bơ thờ
Nay ta nói rõ cho ngươi biết
Không thể âm này thiếu một dương
Phối hợp âm dương là chính lý
Hoàng Bà rót rượu khéo mời dâng
Nhà tây nàng ở, chàng nhà đông
Đây đó hảo hòa xứng lưỡng đàng
Chỉ bởi Hoàng Bà mai mối giỏi
Động phòng phối hợp vợ cùng chồng
Hai tám tương đương về giao cảm

Bào thai kết đặng ở thân trong
Mười tháng công phu ôn dưỡng đủ
Sinh ra em bé mạnh hơn người
Theo ta ngươi hãy làm như thế
Liền tới Thiên Cung chầu lạy Trời.[4]

Tôn Bất Nhị nghe nói vậy, không trả lời. Bà chạy ra ngoài sập cửa lại nhốt Vương Tổ trong phòng, quyết tâm lấy chứng cớ đối chất với Mã Đan Dương. Bà chạy tới phòng riêng của ông thì thấy cửa khóa, hỏi Mã Hưng ông đâu, thì nó nói ông đang đàm đạo với Vương Tổ ở am cỏ. Bà bèn chạy tới am cỏ của Vương Tổ.

Đây nói về Mã Đan Dương đang ở am cỏ nghe Vương Tổ giảng đạo, tới chỗ nhân tâm, đạo tâm. Bỗng Vương Tổ cười ha hả, nói với Mã Đan Dương: "Ngươi đi mau lên. Có người tìm ngươi kìa!"

Mã Đan Dương nghe nói tưởng nhà có khách, bèn vái chào

[4] 因你背了造化爐/靜坐孤修氣轉枯/女子無夫爲怨女
男子無妻是曠夫/我今明明對你講/一陰一陽不可無
陰陽配合是正理/黃婆勸飲手提壺/西家女, 東家郎
彼此和好兩相當/只因黃婆爲媒證/配合夫婦入洞房
二八相當歸交感/結成胎孕在身傍/十月工夫溫養足
產個嬰兒比人強/你今依我這樣做/立到天宮朝玉皇
Nhân nễ bối liễu Tạo Hóa lô / Tĩnh tọa cô tu khí chuyển khô / Nữ tử vô phu vi oán nữ / Nam tử vô thê thị khoáng phu / Ngã kim minh minh đối nễ giảng / Nhất âm nhất dương bất khả vô / Âm dương phối hợp thị chính lý / Hoàng Bà khuyến ẩm thủ đề hồ / Tây gia nữ, đông gia lang / Bỉ thử hòa hảo lưỡng tương đương / Chỉ nhân Hoàng Bà vi môi chứng / Phối hợp phu phụ nhập động phòng / Nhị bát tương đương quy giao cảm / Kết thành thai dựng tại thân bàng / Thập nguyệt công phu ôn dưỡng túc / Sản cá Anh Nhi tỷ nhân cường / Nễ kim y ngã giá dạng tố / Lập đáo Thiên Cung triều Ngọc Hoàng.

thầy mà đi ra. Đến tiền sảnh thì đụng đầu Tôn Bất Nhị. Bà liền nắm áo ông lôi đi, nói: "Huynh đi xem đây nè!"

Mã Đan Dương hỏi: "Đi xem cái chi?"

Tôn Bất Nhị đáp: "Huynh đừng nói gì hết. Cứ đi rồi sẽ rõ."

Ông đành đi theo bà tới trước phòng riêng của bà. Tôn Bất Nhị mở khóa cửa nói: "Huynh đi vào sẽ biết."

Ông chẳng biết duyên cớ chi, đi vào thấy mùng màn chiếu gối y nguyên, bàn ghế như cũ, chẳng có ai hết. Ông hỏi: "Đạo hữu bảo tôi vô xem cái gì?"

Tôn Bất Nhị đáp: "Xem thầy của huynh đó."

Mã Đan Dương nói: "Thầy giảng đạo cho tôi ở am cỏ mà. Ở đây có thầy nào nữa?"

Tôn Bất Nhị không tin, bước vô giở mùng màn chiếu gối, xem gầm giường cũng không thấy ai, buột miệng nói: "Quái lạ thiệt!"

Mã Đan Dương nói: "Có cái gì kỳ quái đâu. Đạo hữu đạo tâm chưa thuần, nên chấp trước ma cảnh thôi."

Tôn Bất Nhị nói: "Huynh nói chuyện gì đâu. Tôi xưa nay không tạp niệm, một lòng hiếu tĩnh, làm sao có chuyện chấp trước ma cảnh được? Thầy hai lần đến phòng riêng của tôi, mặt mũi sờ sờ trước mắt, tiếng nói rõ ràng bên tai, tôi còn nhớ. Lẽ nào chấp trước ma cảnh?"

Mã Đan Dương hỏi: "Thầy nói cái gì? Đạo hữu nói lại tôi nghe được chăng?"

Tôn Bất Nhị kể đầu đuôi hai lần Vương Tổ đến nói những lời gì. Mã Đan Dương cười ha hả nói: "Đạo hữu ơi! Đạo hữu thông minh một đời, mà hồ đồ một lúc. Lần này đạo hữu mê muội rồi."

Tôn Bất Nhị hỏi: "Tôi mê muội thế nào?"

Mã Đan Dương nói:

"Người học đạo phải có hư tâm (tâm trống rỗng), hạ khí (dằn tính khí nóng nảy xuống), và không hổ thẹn học hỏi kẻ dưới, mới là đi được một bước thì tiến một bước, lên cao một bậc thì tiến được một bậc.

Tích lũy sợi tơ thì được một tấc. Tích lũy một tấc thì được một thước. Tích lũy một thước thì được một trượng. Lấy mười thành ngàn, lấy ngàn thành vạn. Chỗ huyền diệu của Đạo không thể kể số. Cho nên nói Đạo huyền diệu vô cùng.

Nay đạo hữu mới có được một chút huyền công, thì cho rằng Đạo dừng ở đó. Mỗi tháng đạo hữu cố thủ trong phòng này, tâm như tro, ngồi như củi khô, chẳng biết lý âm dương, chẳng hiểu máy Tạo Hóa, cũng không đi tìm thầy để lĩnh giáo. Đạo hữu vướng chỗ phân biệt nam nữ, rồi khởi cái ý kiến phân chia người với ta.

Thầy thấy đạo hữu giữ chết cứng cái pháp này, thì không thể liễu đạo, nên thầy muốn chỉ điểm cho đạo hữu, nhưng vì tỵ hiềm nam nữ, nên dương thần của thầy xuất hiện, phân thân tới hóa độ cho đạo hữu.

Thầy mấy lần giảng cho tôi rằng: Một âm một dương gọi là Đạo. Lìa âm dương thì Đạo không thành. Cái âm dương này là âm dương của dương hỏa, âm phù, chẳng phải là cái âm dương trên đời liên quan việc nam lấy vợ nữ lấy chồng đâu. Chỗ này là diệu lý, tiếc thay đạo hữu không ngộ. Chỗ đó là huyền cơ, tiếc thay đạo hữu không biết.

Cô dương bất trưởng (dương lẻ loi thì chẳng lớn) nghĩa là: dương thuộc Hỏa, Hỏa nhiều thì khô nóng, không thể thành đan. Cô âm bất sinh (âm lẻ loi thì chẳng sinh) nghĩa là: âm thuộc Thủy, Thủy nhiều thì tràn trề, không thể thành đan.

Cái cô âm cô dương này ví như Thủy Hỏa không cứu giúp

nhau. Nói tóm lại, người tu đạo thì phải cho Thủy Hỏa tương tế (Thủy Hỏa cứu giúp nhau), âm dương quán thông, thì mới có thể hoàn đan.

Thầy nói đạo hữu đi ngược lò Tạo Hóa (Tạo Hóa lô), ý nói đạo hữu không hiểu lý chân âm, chân dương. Trai thiếu thốn, gái oán hờn, cũng ngụ ý cô dương bất trưởng, cô âm bất sinh mà thôi. Cho nên thầy muốn đạo hữu hiểu rằng người học đạo không thể không vận hành âm dương. Cái âm dương này là diệu dụng của việc hoàn đan.

Hoàng Bà tức là chân ý. Lấy chân ý hội thông âm dương, giống như nâng bầu rượu mời uống rượu ngon vậy. Chân ý thuộc Thổ, Thổ màu vàng, nên ví nó là lão bà (và gọi chân ý là Hoàng Bà).

Tây gia nữ (nàng bên nhà tây) là Kim. Kim vượng ở hướng tây, nên gọi là tây gia. Đông gia lang (chàng bên nhà đông) là Mộc. Mộc vượng ở hướng đông, nên gọi là đông gia. Hai cái tương đương nhau, hai cái tám là một cân.

Kim chẳng phải là con của Mộc thì chẳng khắc. Mộc chẳng phải là con của Kim thì chẳng sinh. Đó là nói cái lý âm dương Tạo Hóa, cái lý ngũ hành sinh khắc vậy.

Người tu đạo phải lấy ý hội thông âm dương, giống như bà mai mối hợp hai nhà trai gái, khiến Kim và Mộc gặp nhau. Hai bên không ngăn cách, giống vợ chồng hảo hợp.

Động Phòng là Đan Đình. Người tu đạo khiến cho Kim và Mộc trở về Đan Đình. Kim là phách, Mộc là hồn. Tụ hợp hồn phách ở một chỗ, quyến luyến không rời. Hồn không lìa phách, phách không lìa hồn, giống như vợ chồng vậy.

Thầy nói hai tám tương đương, tức là hống tám lạng, diên cũng tám lạng.

Giao cảm tức là chỗ kết đan, ý nói hồn phách dựa nhau. Tinh khí nếu có cảm nhau thì ngưng kết trong đó, như có thai. Mười tháng, vì mười là số đủ.

Ôn dưỡng là hỏa hầu. Ở đây ý nói tinh khí ngưng kết, lấy hỏa hầu luyện thành đan. Công trình viên mãn thì Anh Nhi giáng sinh (em bé sinh ra). Anh Nhi là cái thần do chân khí hóa thành. Cái thần này từ Nê Hoàn Cung xuất ra, hướng lên chầu Kim Khuyết mà thành Chân Nhân. Chẳng phải là thành Thần Tiên hay sao?"

Mã Đan Dương nói xong, Tôn Bất Nhị ngộ liền. Muốn biết việc sau thế nào, hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Điều phối âm dương chân ý thông
Nếu muốn tịnh thổ xét huyền cơ
Bồ đề sáng sạch, tâm cầm dấu
Đạo ở thầy, mà tu ở mình.[1]

[1] 調配陰陽通眞意 *Điều phối âm dương thông chân ý*
若要淨土探玄奇 *Nhược yếu tịnh thổ thám huyền ky*
菩提明淨心掌跡 *Bồ đề minh tịnh tâm chưởng tích*
道在師傳修在己 *Đạo tại sư phó tu tại kỷ.*

HỒI THỨ MƯỜI

Giảng tam thừa, diễn thuyết lý Toàn Chân
Hủy nhan sắc, cam làm người xấu xí.[2]

Có bài thơ rằng:

Đã được chân truyền, đạo khá tu
Tam thừa diệu pháp tại ngươi cầu
Uyên Trinh ngày ấy hủy nhan sắc
Đổi được kim thân bền vạn thu.[3]

Nói về Tôn Bất Nhị nghe Mã Đan Dương nói, như có gậy đánh vào đầu, như phá toạc lưới mê, hoát nhiên đại ngộ, như đang mộng mị chợt tỉnh dậy. Bà than: "Nếu sư huynh chẳng nói, tôi đã lầm việc lớn rồi. Bình thường tôi sáng láng hơn sư huynh, mà nay học đạo sao tôi lại thua kém sư huynh?"

Mã Đan Dương nói: "Không phải đạo hữu thua kém tôi, mà vì đạo hữu không đến học thầy. Cho nên nói thông minh quá thì bị cái thông mình làm cho lầm. Nhiều kẻ quá thông minh tự hại thân. Việc đời chỉ có học mới biết, sinh ra mà biết ngay chắc chỉ có vài người."

Tôn Bất Nhị cám ơn rằng: "Tôi từ nay sẽ vâng lời thầy dạy, lấy hư tâm mà lĩnh giáo."

Mã Đan Dương vui lắm, trở về phòng riêng tịnh dưỡng.

[2] 講三乘演說全眞理 *Giảng tam thừa, diễn thuyết Toàn Chân lý*
損面容甘作醜陋人 *Tổn diện dung, cam tác xú lậu nhân.*
[3] 既得眞傳道可修 *Ký đắc chân truyền đạo khả tu*
三乘妙法任君求 *Tam thừa diệu pháp nhiệm quân cầu*
淵貞當日毀容面 *Uyên Trinh đương nhật hủy dung diện*
換得金身萬古秋 *Hoán đắc kim thân vạn cổ thu.*

Mấy ngày sau, Mã Đan Dương muốn đến nhà người cậu để chúc thọ. Ông sắm sửa lễ vật mừng thọ, rồi xin phép thầy. Ông còn mời bà đi cùng, nhưng bà viện cớ bệnh để khỏi đi. Ông sai gia nhân đem lễ vật đi trước, còn ông cưỡi lừa đen đi sau, hướng thẳng tới nhà người cậu.

Nói về Tôn Bất Nhị ở nhà, nhớ lời Mã Đan Dương nói là do bà không chịu lĩnh giáo thầy, nên không hiểu được chỗ huyền diệu của Đạo. Bà ghi nhớ lời ấy.

Nhân lúc Mã Đan Dương đi vắng, tôi tớ vui chơi phía trước, bà liền tới am cỏ của thầy, thấy thầy ngồi xếp bằng tĩnh tọa. Bà liền quỳ trước mặt thầy, thưa rằng: "Đệ tử là Tôn Bất Nhị tâm tính ngu muội, không hiểu được lý sâu. Hai lần lầm lỗi với thầy. Hôm qua nhờ sư huynh khai thị cho, nên đệ tử mới biết lời hôm trước thầy nói là giảng về lý Đạo. Đệ tử rất hối hận, kính xin thầy tha tội, và xin thầy chỉ dạy thêm lần nữa." Nói xong, bà dập đầu lạy lia lịa.

Vương Trùng Dương dạy: *"Ngươi hãy đứng dậy. Ta nói ngươi nghe. Đạo có* **tam thừa** *(ba bậc), người tu phải lượng sức mà thực hành. Nay ta giảng ngươi nghe, xem ngươi có thể học được bậc nào."*

Tôn Bất Nhị đứng dậy, đứng nép một bên, kính cẩn nghe giảng. Vương Trùng Dương giảng:

"Người học đạo phải chẳng kể sinh tử. Vậy mới là người bất tử. Bậc thượng thừa là đạo hư vô. Một sợi tơ không mắc vào người, một hạt bụi không nhiễm vào thân, như trăng sáng tỏ trên bầu trời không, muôn dặm không áng mây giăng. Một điểm linh căn có thể đoạt lấy sự tạo hóa của trời đất, có thể tham dự vào chính lý của âm dương. Lấy pháp luyện nó, có thể khiến có trở về không, có thể khiến không tái sinh lại có. Có thể cùng thọ với trời đất, cùng tu với nhật nguyệt, đó là đạo của bậc Thiên Tiên thượng thừa.

Bậc trung thừa thì kính thành trai giới, vái lạy Thánh Tiên, niệm thánh hiệu của Thiên Tôn, tụng kinh của Đức Thái Thượng, một niệm thuần chân, muôn lo lắng đều dứt, được ghi tên trên sổ Trời, vạn linh xét rõ, linh quang bất diệt. Một điểm chân tính thẳng tới hư vô, đứng vào hàng Liệt Tiên. Đó là đạo của bậc trung thừa.

Bậc hạ thừa tích lũy công đức, thi hành rộng khắp các phương tiện, cứu giúp người và làm lợi cho vật, làm nhiều việc tốt, thường kiểm điểm lỗi lầm, chân tính tự có thể bất muội, linh quang sáng rỡ, hoặc ẩn hoặc hiện, chẳng khác gì tiên. Đó là đạo của bậc hạ thừa. Ngươi hãy tự lượng sức, xem học được thừa nào, ta sẽ truyền dạy chân quyết."

Tôn Bất Nhị đáp: "Đệ tử muốn học đạo của bậc Thiên Tiên thượng thừa."

Vương Trùng Dương cười nói: "Tâm ngươi rất lớn, sợ chí không bền."

Tôn Bất Nhị đáp: "Tâm không lớn, mà chí thì rất bền. Thân này có thể diệt, mà chí thì không thể bị ai đoạt được."

Vương Trùng Dương nói: "Người tu đạo phải được cái linh khí của núi non sông nước, do đó phải chọn đất lành. Nay ở huyện Lạc Dương phía đông, linh khí đang thịnh, xuất hiện một vị Chân Nhân. Nếu tới đó tu luyện, tu được mười hai năm thì thành đạo. Ngươi đi được chăng?"

Tôn Bất Nhị đáp: "Đệ tử nguyện đi."

Vương Trùng Dương ngắm Tôn Bất Nhị một cái, rồi lắc đầu: "Đi không được! Đi không được!"

Tôn Bất Nhị nói; "Đệ tử bỏ chết quên sống, làm sao mà đi không được?"

Vương Trùng Dương nói: "Từ đây đến Lạc Dương xa hơn ngàn dặm, trên đường có không ít kẻ phong lưu phóng đãng,

đứa liều mạng cũng nhiều. Nếu chúng nhìn thấy ngươi mặt xinh đẹp như hoa như ngọc, lẽ nào chúng chẳng động lòng. Việc nhỏ thì buông lời trêu ghẹo, việc lớn thì làm ô nhục thân ngươi. Ngươi bản tính trinh liệt, lẽ nào cam chịu ô uế, tất liều chết để giữ vẹn danh tiết. Vốn muốn cầu trường sinh bất tử, mà trở lại tự làm mất mạng. Do đó ta nói ngươi không đi được."

Tôn Bất Nhị nghe xong, trầm ngâm một lát, rồi không chào thầy, bà rời am cỏ, đi thẳng xuống nhà bếp. Bảo mọi người đi ra ngoài hết rồi, bà lấy chảo bắc lên bếp, đổ dầu ăn vào. Đợi dầu sôi, bà cầm chén nước lạnh trên tay, nhắm hai mắt lại, tâm can cứng rắn. Bà đưa mặt hướng vào rồi đổ chén nước vô chảo. Dầu đang sôi gặp nước lạnh phừng lên, bắn những giọt dầu sôi làm mặt bà phỏng hết. Tôn Bất Nhị chịu đựng đau đớn, đi tới am cỏ, hỏi thầy: "Đệ tử mặt mũi thế này, có đi được không?"

Vương Trùng Dương cười: "Hay quá! Hay quá! Đời mấy ai có chí lớn thế này. Thật chẳng uổng công ta tới Sơn Đông lần này."

Vương Trùng Dương nói xong, liền truyền dạy cho Tôn Bất Nhị về diệu lý âm dương, huyền cơ Tạo Hóa, công phu luyện âm thành dương, công phu siêu phàm nhập thánh.

Truyền đạo xong, Vương Trùng Dương nói: "Đại Đạo ẩn ở chỗ không hay không biết. Cái công phu không hay không biết này phải cho thêm vài phân khùng điên, thì mới che mắt được người đời, khiến họ không biết ngươi có công phu, không biết ngươi tu hành. Đợi đến ngày công phu thành tựu, thì mới có thể hiện thân thuyết pháp. Ngươi đợi cho mấy chỗ phỏng trên mặt lành rồi, thì mau đến Lạc Dương. Cũng chẳng cần tới đây chào tạm biệt ta. Đợi tới ngày ngươi công viên quả mãn, sẽ gặp lại ta ở Hội Yến Bàn Đào."

Vương Trùng Dương nói xong, nhắm mắt làm thinh. Tôn Bất Nhị lạy thầy mấy lạy, rồi rời am cỏ. Tôi tớ thấy bà như vậy, giật mình kinh hãi, bèn chạy tới hỏi han nguyên do.

Bà nói: "Ta muốn chiên bánh cho thầy ăn. Sợ tụi bây không sạch sẽ, nên ta bảo bây ra ngoài, cho ta làm bánh. Rủi thay nước lạnh đổ vào dầu đang sôi, thân mình thì không sao, còn gương mặt thì phỏng thế này. Đây là cái nạn của ta, cũng không nghiêm trọng lắm. Tụi bây đừng có kinh hoảng. Tụi bây ai làm việc nấy đi. Đừng lo cho ta."

Nói xong, bà về phòng riêng, đóng kín cửa lại. Bà thầm nhớ công phu thầy vừa truyền dạy, thực hành khẩu quyết và lời huyền diệu.

Hai ngày sau, Mã Đan Dương trở về nhà. Ông vừa đến cửa, gia nhân cấp báo về vụ bà bị phỏng. Mã Đan Dương nghe xong, than thở hoài. Ông vội ghé qua am cỏ vấn an thầy, rồi chạy tới phòng bà Tôn Bất Nhị, chỉ thấy gương mặt đầy chỗ phỏng, các mụn phỏng vỡ ra, nước vàng chảy xuống. Gương mặt xinh đẹp như hoa như ngọc nay biến thành mặt quỷ. Ông thấy vậy, liền than thở hoài, rồi nói: "Đạo hữu ơi. Sao bà không cẩn thận, bị phỏng dầu như vầy, thiệt khổ cho bà quá."

Ông vừa nói xong, Tôn Bất Nhị trợn tròn hai mắt nhìn ông, cười ha hả hoài, rồi xông tới, một tay nắm lôi ông, nói: "Mầy là đồng nhi của bà Tây Vương Mẫu hả? Bả biểu mầy tới mời tao đi dự Hội Bàn Đào. Bữa nay tao với mầy đi tới Thiên Cung. Đi mau! Đi mau!"

Nói xong, bà nhảy lên bàn, tay nắm cái rèm cửa, bộ dạng như muốn bay lên trên trời. Bỗng bà té xuống, gục trên nền nhà, rên rỉ không thôi. Mã Đan Dương vội bước tới đỡ bà đứng dậy. Bà vừa cười vừa khóc. Ông thấy cảnh tượng ấy, lòng rất thương xót, vội chạy đến am cỏ báo cho thầy hay:

"Đạo hữu Tôn Bất Nhị muốn thành Thần Tiên mà bây giờ khùng điên rồi, thầy ơi. Sao lại như thế?"

Vương Trùng Dương nói: "Không khùng không điên, ai thành Thần Tiên?"

Mã Đan Dương muốn hỏi nữa, nhưng thấy thầy đã nhắm mắt nhập tịnh, nên không hỏi nữa, bèn trở về tiền sảnh, buồn bực không yên.

Nói về Tôn Bất Nhị dùng lời khùng điên đuổi Mã Đan Dương đi ra rồi, bà được yên tĩnh, thực hành công phu. Bà luyện tới mức tính thể viên minh, huyền diệu khôn tả, tâm sáng láng, mới biết Đạo có nhiều chỗ hay, lòng bà rất vui vẻ. Lấy gương soi mặt, tự thấy mình cũng phát kinh. Các sẹo chỗ hồng chỗ đen. Hơn một tháng, bà chưa chải đầu trang điểm, tóc rối bù xù, trông như quỷ dạ xoa. Tôn Bất Nhị soi gương thấy hình dung mình như vậy, lòng rất vui, thầm nghĩ có thể đến Lạc Dương được rồi.

Tôn Bất Nhị xé rách quần áo, lấy lọ chảo bôi lên mặt. Rồi bà chạy ra khỏi tiền sảnh, cười lớn ba tiếng làm kinh động bọn tôi tớ. Chúng hè nhau chạy tới, bao vây bà. Tôn Bất Nhị thấy chúng chạy tới, bà liền chạy ra ngoài.

Bọn chúng bảo tớ gái lôi bà. Bà cắn bừa. Có đứa tớ gái thương bà, nắm chặt tay bà không buông. Bà quay đầu cắn tay nó một phát bật máu, nó kinh hãi buông tay. Bà liền chạy mất.

Bọn tôi tớ thấy bà hung dữ, không dám đuổi theo, hoang mang đi báo tin cho Mã Đan Dương biết. Mã Đan Dương đang tĩnh tọa trong phòng riêng, bỗng nghe bên ngoài huyên náo, liền dừng lại, bước ra ngoài xem. Ông thấy tôi tớ tới cấp báo: "Bà phát điên nặng, bỏ chạy ra ngoài rồi."

Mã Đan Dương sợ bà đi mất, bèn sai bọn chúng mau đuổi

theo. Ông cũng chạy theo sau.

Nói về Tôn Bất Nhị chạy thẳng ra khỏi gia trang, thấy người giữ cửa cũng không bắt bà lại. Người phía trước và phía sau gia trang nhất thời không nhận ra bà là ai, nên bà chạy thoát. Biết rằng phía sau ắt có người truy đuổi, bà thấy ngoài thôn có một đống cỏ rối, bà liền chui vào ẩn nấp. Quả nhiên bà thấy Mã Đan Dương cùng bọn tôi tớ chạy qua. Bọn họ chạy tới trước không lâu thì bỗng quay lại, theo đường lớn mà đi.

Tôn Bất Nhị nấp trong đống cỏ, nhìn rất rõ, thấy bọn họ đi xa rồi, bà mới chui ra, theo hướng đông nam mà đi. Ban ngày bà xin ăn trong xóm, ban đêm ngủ tạm trong một ngôi miếu xưa nào đó. Nói chung là những chỗ yên tĩnh hẻo lánh, chẳng có người, chỗ có đại thụ che mưa nắng. Nếu ai đến hỏi, thì bà nói trời nói đất, nói năng lung tung, cười cười khóc khóc. Người khác thấy vậy, biết bà khùng điên, nên chẳng hỏi han nữa. Do đó bà đi đường bình an vô sự. Thấy ai đàng hoàng thì bà hỏi đường đi. Chưa đầy hai tháng, bà tới Lạc Dương.

Chẳng biết bà có thể đắc đạo thành tiên được không. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Một lá thuyền con ra biển lớn
Muôn trượng sóng lừng chẳng hãi kinh.[4]

---

[4] 一葉扁舟游大海　*Nhất diệp thiên chu du đại hải*
萬丈波濤不著驚　*Vạn trượng ba đào bất trước kinh.*

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

Băng đá rơi, Thợ Trời gìn đạo pháp
Bói quẻ thần, Chân Nhân chỉ đàng mê.[1]

Có bài thơ rằng:

Say đắm trầm luân đã mấy niên
Ngất trời dậy sóng nước sông duyên
Bờ cao lên được nhờ tu luyện
Sao đợi giữa sông mới kiếm thuyền.[2]

Nói về Tôn Bất Nhị ra khỏi Mã gia trang. Trên đường đi, bà giả bộ khùng điên để bảo thân. Đi được vài tháng, bà tới ngoại thành Lạc Dương. Ở đó có một lò làm ngói đã hư hỏng. Bà bèn nương thân nơi ấy. Hằng ngày bà vào thành xin ăn, giả bộ khùng điên thật. Mấy đứa trẻ trên đường, thấy bà thì trêu ghẹo, gọi là "Bà điên! Bà điên!"

Lâu ngày người trong ngoài thành đều biết bà là người điên khùng, nên không quấy nhiễu bà, nhờ vậy bà mới yên tâm luyện đạo, phù hợp với lời dạy của Vương Trùng Dương: "Đại Đạo ẩn nơi khùng điên."

Huyện Lạc Dương có hai tên du côn là Trương Tam và Lý Tứ.[3] Chúng thường gian dâm, lừa đảo, chuyện gì cũng dám

---

[1] 降冰雹天公護法　*Giáng băng bạc Thiên Công hộ pháp*
施妙算眞人指迷　*Thi diệu toán Chân Nhân chỉ mê.*
[2] 陷溺沈淪已有年　*Hãm nịch trầm luân dĩ hữu niên*
愛河滾滾浪滔天　*Ái hà cổn cổn lãng thao thiên*
修行自可登高岸　*Tu hành tự khả đăng cao ngạn*
何用中流另覓船　*Hà dụng trung lưu lánh mịch thuyền.*

[3] Người Hoa nói Trương Tam, Lý Tứ cũng như người Việt bảo là thằng Giáp, thằng Ất, tên Mít, tên Xoài.

làm. Mấy lần chúng thấy Tôn Bất Nhị xin ăn trên phố, tuy mặt mũi xấu xí, nhưng mắt sáng răng đẹp. Nếu mặt không có sẹo phỏng, thì cũng là một người đẹp. Hai tên du côn thấy bà rồi, lòng nhớ nhung hoài.

Đêm nọ, trăng thanh gió mát, sao giăng đầy trời. Hai tên du côn vào xóm lừa gạt dân lành xong, ăn nhậu say sưa trở về. Trên đường, chúng cách lò ngói không xa.

Trương Tam nói với Lý Tứ: "Tụi mình tới lò ngói vui vẻ với bà điên coi."

Lý Tứ nói: "Không được đâu mầy ơi! Tao thường nghe người ta nói: nếu hãm hại bà điên thì làm ăn xui xẻo lắm! Không ngóc đầu lên được."

Trương Tam nói: "Tụi mình là hạng người thần trời chẳng nhận, thần đất chẳng ham. Sá chi thời vận xui xẻo hay không."

Nói rồi, Trương Tam liền mò tới lò ngói. Lý Tứ thấy vậy cũng đi theo. Hai tên đi gần tới lò ngói, còn chừng vài bước, liền thấy một đám mây đen kéo tới lò ngói. Một tiếng sấm long trời lở đất giáng xuống đầu hai tên du côn, làm chúng ù tai nhức đầu.

Đám mây đen lan ra làm trời đất tối tăm mịt mù, xòe tay ra chẳng thấy bàn tay. Cuồng phong nổi lên, thổi ào ào làm hai tên du côn lạnh thấu xương. Một trận mưa dữ dội đổ xuống, như đánh trống trên đầu hai tên, làm chúng nhức óc.

Lý Tứ lấy tay che đầu. Thấy hạt mưa rơi trên lưng bàn tay, như đạn sắt dập xuống, hắn mới biết không phải là mưa thường mà là mưa đá, người đời thường gọi nó là đạn tuyết hay là cục đá lạnh.

Mưa đá đổ xuống, đánh vào hai tên du côn đang chạy trên đường, không có chỗ trốn. Lý Tứ không dằn được liền nói

lớn: "Báo ứng rồi! Tao vốn không muốn đi, mà mầy cứ ép đi. Giờ thấy thế nào hả?"

Trương Tam nghe Lý Tứ oán trách, liền nổi giận. Bỗng chân hắn đạp cục đạn tuyết. Cục đá lạnh này bóng loáng trơn ướt, làm sao mà hắn được yên ổn? Đạp một cái thì hắn trợt té xuống. Hoảng hồn bò dậy, hắn lại té xuống, như có ai xô. Té mấy lần, u đầu sứt trán, máu me đầm đìa. Hắn chỉ biết kêu trời.

Một lát sau, mây tan, trăng sao hiện trở lại. Lý Tứ tuy bị mưa đá dập, mà không bị té nên không bị thương tích gì lớn. Còn Trương Tam bị té mấy lần, u đầu sứt trán, chóng mặt nhức đầu. Hắn le lưỡi lắc đầu: "Không được rồi! Đừng rớ tới bà điên này!"

Lý Tứ nói: "Bây giờ mầy mới hiểu là không được phạm bà điên hả? Để xem lần sau mầy có làm nữa hay không."

Trương Tam nói: "Thôi, tao không dám tái phạm đâu!"

Hai tên nói xong liền đi, ai về nhà nấy. Lý Tứ kể chuyện này cho đám du côn lưu manh nghe. Một đồn mười, mười đồn trăm. Do đó bọn vô học không dám mon men tới lò ngói làm bậy. Tôn Bất Nhị ở Lạc Dương được mười hai năm, tu hành luyện đạo, không ai dám mạo phạm, cũng là nhờ công của Lý Tứ.

Người đời sau, đọc truyện tới chỗ này, có bài thơ rằng:

Chân Nhân tại đó ngộ huyền công
Du đãng lưu manh động dục lòng
Mưa đá dập vùi đau xác thịt
Mới hay hộ pháp có Thiên Công.[4]

[4] 眞人在此悟玄功　*Chân Nhân tại thử ngộ huyền công*
豈叫狂徒來逞雄　*Khởi khiếu cuồng đồ lai sính hùng*

Tạm ngưng chuyện về Tôn Bất Nhị. Nói về Vương Trùng Dương ở Mã gia trang thấm thoát hơn một năm. Bên ngoài có mấy người rỗi hơi, lê la đôi mách với nhau: "Mã viên ngoại không hưởng được phước. Bỗng dưng đem tài sản hiến cho người khác, khiến vợ phát khùng phát điên, chẳng biết bỏ nhà đi đâu."

Trong bọn họ có tên Đoàn An Nhân, hơn năm mươi tuổi, nói:

"Hôm qua tôi tới đó để gặp Mã viên ngoại. Cổng ngoài chẳng ai canh giữ. Tôi đi thẳng vô trong, không thấy bóng đàn bà, chỉ thấy đàn ông. Tôi hỏi họ viên ngoại đâu, thì họ nói ổng ở am cỏ phía sau, nghe ông Vương giảng đạo.

Tôi tới đó, thấy có nhiều cái am cỏ. Mã viên ngoại và ông Vương đang tĩnh tọa trong một cái am cỏ.

Mã viên ngoại thấy tôi, bèn bước ra, đưa tôi lên tiền sảnh nói chuyện.

Tôi hỏi thăm bà Tôn đâu. Viên ngoại nói: 'Bả có đạo của bả, tôi có huyền diệu của tôi.'

Rồi tôi hỏi về bọn tôi tớ ở đâu sao không thấy, thì viên ngoại đáp: 'Trai cho cưới vợ, gái cho lấy chồng, đứa nào cũng thành gia thất hết rồi.'

Tôi hỏi viên ngoại cất mấy cái am cỏ làm chi, thì viên ngoại nói: 'Để cho những người tu hành đến tịnh dưỡng, luyện đạo."

Tôi hỏi ông Vương đâu, sao không thấy ra ngoài. Viên ngoại nói: 'Thầy tôi thích thanh tĩnh, không giao thiệp với người phàm tục.'

冰雹降時遭毒打　*Băng bạc giáng thời tao độc đả*
方知護法有天公　*Phương tri hộ pháp hữu Thiên Công*.

Tôi hỏi ông xong, chào ra về thì gặp Mã Hưng. Tôi hỏi nó: 'Hồi trước mấy người ở gia trang này vui vẻ náo nhiệt lắm, nay thì nơi này vắng vẻ lạnh tanh, sao giống như chùa quá vậy?'

Mã Hưng trả lời: 'Ông không biết đó thôi. Thầy Vương đến nhà này là một thần tiên sống. Ông không thích om sòm huyên náo, mà rất thích thanh tĩnh. Sau khi bà chủ đi mất rồi, thầy Vương cho đám tôi tớ gái đi hết. Chỉ giữ lại mấy người già như tụi tôi thôi. Bởi vậy nên gia trang vắng vẻ lạnh tanh như vầy.'

Tôi lại hỏi: 'Làm sao biết ông Vương là thần tiên sống?'

Mã Hưng đáp: 'Bất kể việc chi trong ngoài không ai cho ông hay mà ông cũng biết hết. Cái đó cũng chưa kỳ. Việc chưa xảy đến, hoặc ngày nào mưa ngày nào nắng, ông cũng biết hết. Như vậy chẳng phải là thần tiên sống hay sao?'"

Đoàn An Nhân nói hết mấy chuyện của Mã gia trang xong. Trong bọn có ông lão họ Phan, nói: "Theo chú nói, ông Vương chắc biết việc quá khứ vị lai. Nay trong thôn xóm mình bị khô hạn, đã lâu không mưa, sao mọi người không cùng đi hỏi ông ấy xem bao giờ có mưa?"

Mấy ông già kia đều nói: "Hay lắm." Rồi họ cùng lão Phan đi tới Mã gia trang. Trước tiên họ gặp Mã Đan Dương, liền nói lý do tại sao tới. Mã Đan Dương dẫn họ tới am cỏ của Vương Trùng Dương để hỏi khi nào có mưa.

Vương Trùng Dương nói: "Phía đông của thôn này có cái miếu thổ địa. Trên vách tường có ghi kỳ hạn mưa. Mấy người tới đó xem thì biết."

Mọi người bèn kéo nhau, rời gia trang, đi tới miếu thổ địa. Quả nhiên trên vách có viết mấy câu. Lão Phan đọc cho mọi người nghe rằng:

Trước mặt vua người có cặp dưa
Trân châu một hạt chiếu vương gia
Ngày hai mươi ba tuôn mưa lớn
Hòa thượng miệng mồm bùn ói ra.[5]

Ở sau có mấy hàng chữ nhỏ, viết bốn chữ nguệch ngoạc. Lão Phan xem xong, cười nói: "Mấy đứa học trò con nít viết mấy chữ đố đây mà. Có kỳ hạn mưa gì đâu."

Mấy ông lão hỏi: "Ông có đoán được mấy chữ đố không?"

Lão Phan nói:

"Đố chữ tôi quen lắm. Sao mà không đoán ra được chứ.

Chữ *nhân* 人 ở trên, chữ *vương* 王 ở dưới, thêm cặp dưa (tức hai chấm) là chữ *kim* 金.

Một hạt trân châu (tức một chấm) nằm bên chữ *vương*王 là chữ *ngọc* 玉.

Năm chữ *nhị thập tam hạ vũ* 二十三下雨 ghép lại là chữ *mãn* 滿.

Chữ *thượng* 尚 trong miệng có bùn đất (tức chữ *thổ* 土), ghép lại chẳng phải là chữ *đường* 堂 hay sao?

Bốn chữ này là *kim ngọc mãn đường* 金玉滿堂 (vàng ngọc đầy nhà). Có nói kỳ hạn mưa nào đâu?"

Đoàn An Nhân chỉ câu *"Ngày hai mươi ba tuôn mưa lớn"* nói: "Đây nói rõ ràng là ngày 23 có mưa lớn. Mấy người nói không có là sao. Tuy là mấy câu đố chơi nhưng cũng có cơ

---

[5] 人王面前一對瓜 *Nhân vương diện tiền nhất đối qua*
一顆珍珠照王家 *Nhất khỏa trân châu chiếu vương gia*
二十三天下大雨 *Nhị thập tam thiên há đại vũ*
和尚口內吐泥巴 *Hòa thượng khẩu nội thổ nê ba.*

duyên bên trong. Hôm nay là 19, bốn ngày nữa là 23. Để xem ngày 23 có mưa hay không. Rồi mới biết ông Vương linh hay không linh."

Mấy ông già nói: "Anh Đoàn nói có lý lắm." Thế rồi ai về nhà nấy.

Đến ngày 23, mây đen đầy trời, mưa như trút nước từ sáng sớm. Tới giờ ngọ mưa mới tạnh. Bấy giờ mọi người mới bắt đầu tin Vương Trùng Dương là thần tiên sống.

Ở thôn bắc có người mất một con trâu, tìm hoài không được, bèn đến nhờ ông Vương chỉ giúp. Ông nói: "Trâu của ngươi nằm trong tổ quạ trên cây lớn, ở thôn nam."

Người mất trâu nghe vậy, không nín cười được, hỏi: "Con trâu lớn, tổ quạ nhỏ, làm sao lên trên được?"

Ông Vương nói: "Ngươi tới đó thì tìm được trâu. Chớ nói nhiều."

Người ấy rời am cỏ, đi qua thôn nam, quả nhiên thấy có cây cao lớn, trên có tổ quạ, vội trèo lên xem, chỉ thấy có tổ không, giận giật lấy ném xuống.

Bỗng nhánh cây khô rớt trên mặt, liền cúi đầu xuống, chợt thấy trong thôn có cái nhà nát, trong cột một con trâu. Người này nhìn kỹ, đúng là con trâu của mình bị mất. Con trâu nằm trong cái nhà nát, xung quanh có mấy đống củi và cỏ che khuất. Nếu không ở trên cao nhìn thì không thấy được.

Người ấy vội leo xuống, thầm nghĩ thôn này có kẻ trộm trâu, nếu ông Vương không chỉ dẫn, đêm nay kẻ trộm dắt trâu đi xa bán cho kẻ khác, thì vô phương tìm lại. Người ấy vội chạy tới nhà nát đó, dắt trâu về.

Ngày nọ, thôn tây có mấy người đến hỏi ông Vương vài việc nhà. Có đứa trẻ mười ba mười bốn tuổi hỏi ông: "Anh con ra khỏi nhà mấy tháng rồi. Không biết khi nào anh ấy về

nhà, nên con tới hỏi ông."

Ông Vương nói: "Ngươi về hỏi tay của mẹ ngươi thì rõ."

Đứa nhỏ nghe nói, cười hoài. Lát sau, trở về nhà, thấy mẹ nó cầm trên tay lá thư. Bà nói: "Anh mầy buôn bán ở Lai Châu. Có gởi thư về, người đưa thư mới đi ra đó. Mầy đọc cho tao nghe cái coi."

Đứa nhỏ đọc: "Con trai hư viết thư kính mẹ hiền. Từ khi cha mất, nhờ mẹ nuôi dạy, con nay thành người. Nay con thể hiện chí của cha, ra ngoài buôn bán, cũng khá thuận lợi. Nhưng còn nhiều món nợ chưa đòi, nên con không về sớm được để an ủi mẹ. Tới mùa thu, giữa tháng chín, con về nhà, phụng dưỡng mẹ."

Đứa nhỏ vỗ tay cười: "Linh nghiệm quá! Linh nghiệm quá!"

Mẹ nó đang muốn hỏi linh nghiệm cái gì, chợt thấy ngoài cửa có năm sáu người tới. Không biết họ làm gì. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Không nhờ ngư ông dắt
Sao thấy được sóng lừng.[6]

---

[6] 不因漁父引　　*Bất nhân ngư phủ dẫn*
怎得見波濤　　*Chẩm đắc kiến ba đào.*

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Dạy tọa công, giảng rõ diệu lý
Học chân đạo, mừng gặp minh sư.[1]

Có bài thơ rằng:

Ân ái buộc ràng mở chẳng ra
Một mai bỏ xác chỉ mình ta
Như nay buông bỏ không vương vấn
Tới bệ Diêu Trì chẳng chút xa.[2]

Nói về đứa nhỏ ở thôn tây đang muốn nói với mẹ nó về ông Vương đoán trước sự việc rất linh nghiệm, bỗng thấy trước cửa có năm sáu người hỏi đường tới Mã gia trang.

Đứa nhỏ hỏi: "Các ông hỏi về Mã gia trang để tới tìm thần tiên sống phải không?"

Họ đáp: "Đúng vậy."

Đứa nhỏ nghe vậy, vui lắm, nói với họ rằng: "Không xa đâu, để con dẫn đường cho."

Nói xong, nó đi trước, bọn họ theo sau, rời khỏi thôn tây.

Đi không bao lâu thì họ tới Mã gia trang. May thay Mã viên ngoại đang ngồi ở tiền sảnh, thấy họ vào, liền đứng dậy mời họ vào sảnh ngồi.

Ông hỏi: "Các vị đến tệ xá có việc gì không?"

---

[1] 指坐功申明妙理　*Chỉ tọa công thân minh diệu lý*
學眞道喜逢明師　*Học chân đạo hỷ phùng minh sư.*
[2] 恩愛牽纏解不開　*Ân ái khiên triền giải bất khai*
一朝身去不相偕　*Nhất triêu thân khứ bất tương giai*
於今撒手無沾滯　*Ư kim tát thủ vô triêm trệ*
直上瑤池白玉階　*Trực thướng Diêu Trì bạch ngọc giai.*

Họ đáp: "Thưa ông, chúng tôi đến xin học đạo."

Mã Đan Dương nghe vậy, dẫn họ đến am cỏ bái kiến thầy Vương.

Trong bọn họ có một người tên Đàm Xứ Đoan, hiệu Trường Chân Tử. Năm nọ Đàm Xứ Đoan bị bệnh nặng. Bấy giờ Vương Trùng Dương mới đến Sơn Đông, có dạy Đàm Xứ Đoan cách luyện công trị bệnh. Bệnh khỏi, ông một lòng ngộ đạo, đi thăm thầy, nhưng không biết thầy ở đâu. Nay nghe người ta đồn Mã gia trang có một vị thần tiên sống, tên là Vương Trùng Dương, ông biết ngay thầy ở đó.

Đàm Xứ Đoan còn rủ một bạn đạo đi chung. Người bạn này cùng cư ngụ ở huyện Văn Đăng, tên Hác Đại Thông, hiệu Thái Cổ. Mấy người kia cũng thích học đạo, khỏi cần nói tên họ làm chi.

Bấy giờ Đàm Xứ Đoan nói với thầy Vương rằng: "Đệ tử đến để tạ ân thầy năm xưa trị bệnh cho, sau là xin học đạo."

Vương Trùng Dương nói: "Cửa pháp rộng mở. Ai đến thì đến. Ai đi thì đi. Ai đến không lưu. Ai đi không cản."

Nói rồi, ông bảo Mã Đan Dương dẫn mấy người ấy tới ở am cỏ thứ hai.

Hai ngày sau, có hai người tu hành đến Mã gia trang. Một người tên Lưu Xứ Huyền, hiệu Trường Sinh Tử. Người kia tên Vương Xứ Nhất, hiệu Ngọc Dương Tử. Họ đều là người ở tỉnh Sơn Đông.

Mã Đan Dương tiếp đón, hỏi rõ hai người đến làm chi, thì họ cũng nói là đến xin học đạo. Ông liền dẫn họ tới bái kiến thầy Vương. Vương Trùng Dương bảo Mã Đan Dương dẫn họ đến ở am cỏ thứ ba. Như vậy, không đầy một tháng có vài chục người đến học đạo.

Vương Trùng Dương bảo Mã Đan Dương bàn bạc sắp xếp

công việc với họ, ai cũng quản một việc, đều có quy tắc, không ai được chuyên quyền. Mọi việc đều thỏa đáng rồi, Vương Trùng Dương giảng dạy công phu tĩnh tọa. Các đệ tử xếp hàng hai bên, kính cẩn nghe giảng.

Vương Trùng Dương dạy:

"Thân người lấy khí làm bản, lấy tâm làm căn, lấy tính làm màn che.[3] *Trời đất cách nhau tám mươi bốn ngàn dặm. Tâm và thận của người cách nhau tám tấc bốn phân. Thận đây là nội thận, ở dưới rún ba tấc ba phân. Tâm thận liền một mạch để thông hơi thở. Hơi thở mở đóng trăm mạch. Thở ra một cái thì trăm mạch đều mở ra. Hít vô một cái thì trăm mạch đều đóng lại. Trời đất tạo hóa lưu hành đều không ngoài hai chữ hô (thở ra) và hấp (hít vào). Nếu người ta hô hấp giữa tâm và thận thì khí huyết tự thuận, nguyên khí tự kiên cố, bảy tình không phóng túng, trăm bệnh chẳng cần trị mà chúng tự hết.*

Phép tĩnh tọa thực hành mỗi ngày bốn thời: Tý, Ngọ, Mão, Dậu. Trong phòng tu luyện để nệm dày. Ngồi xếp bằng trên nệm dày. Mắt hé nhìn xuống rún. Lấy bông gòn bịt lỗ tai. Tâm dứt tuyệt các niệm lự. Để cái ý đi theo hô và hấp, một ra một vào, lên xuống giữa hô và hấp. Chớ chậm, chớ nhanh. Tùy theo tự nhiên mà làm. Ngồi lâu bằng thời gian đốt hết một nén nhang, thì cảm thấy khí trong miệng và mũi không thô, mà dần dần dịu nhẹ. Lại ngồi lâu thêm một nén nhang nữa, thì cảm thấy khí trong miệng và mũi dường như có dường như không. Sau đó thong thả duỗi chân ra, mở mắt, gỡ bông gòn khỏi lỗ tai. Đứng dậy bước đi vài bước. Rồi nằm nghiêng. Khuya ăn nửa chén cháo hay canh. Đừng làm việc nặng nhọc và chớ sân giận, vì nó làm tổn công phu và hại chân khí."

Có bài thơ rằng:

Tĩnh tọa công phu chẳng cậy đa
Toàn nhờ luyện khí với trừ ma
Bao nhiêu chướng ngại đều xua hết
Lưới võng tâm ta chớ vướng a
Chướng ngại không tiêu, phiền não tụ
Lưới giăng chẳng gỡ, khổ bao la
Rành rành đạo lý truyền trao đủ
Ma chướng đừng theo tự hại ta.[4]

Vương Trùng Dương giảng về phép tĩnh tọa xong, thì nghỉ ngơi tịnh dưỡng. Các đệ tử cũng lui ra, ai về am nấy.

*

Ở thôn Đậu, huyện Thê Hà, phủ Đăng Châu, tỉnh Sơn Đông, có một người tên Khưu Xứ Cơ, hiệu Khải Phát. Cha mẹ mất sớm. Nhà có ba anh em: Anh cả tên Khải Minh, anh kế tên Khải Hưng, ông là em út.

---

[3] Nguyên văn: 人身以氣爲本,以心爲根,以性爲幕. *Nhân thân dĩ khí vi bản, dĩ tâm vi căn, dĩ tính vi mạc.* Mạc là màn che. Cả bản sách in và bản trên Internet đều chép là *mạc*. Bản dịch của tiền bối Lâm Xương Quang (1937) in: "Thân người lấy Khí làm bổn, lấy Tâm làm căn, lấy Tánh làm mạng mới phát ra đặng." Xin tồn nghi.

[4] 打坐工夫不在多　*Đả tọa công phu bất tại đa*
全憑煉氣與除魔　*Toàn bằng luyện khí dữ trừ ma*
且將障礙一齊去　*Thả tương chướng ngại nhất tề khứ*
勿使心頭有網羅　*Vật sử tâm đầu hữu võng la*
障礙不消煩惱聚　*Chướng ngại bất tiêu phiền não tụ*
網羅不解怎娑婆　*Võng la bất giải chẩm sa bà*
分明至理相傳授　*Phân minh chí lý tương truyền thụ*
切勿因循自坎痾　*Thiết vật nhân tuần tự khảm kha.*

Khải Phát nhờ anh và chị dâu chăm sóc, nên thành người, nhiều năm đọc sách, cũng biết làm thi phú, nhưng không màng công danh. Ông thích thanh tĩnh, thường ngồi một mình suốt ngày, chẳng chuyện trò với ai, dường như lòng có sự đắc ý riêng nhưng không ai biết.

Anh chị nhiều lần khuyên ông đọc sách cầu công danh, ông liền đáp rằng đọc sách là để thấu triệt đạo lý, chứ đâu phải để cầu danh tranh lợi.

Anh chị muốn ông lấy vợ, nhưng ông kiên quyết từ chối: "Nam nhi chưa tự lập, lẽ nào để hôn nhân buộc ràng?"

Anh chị nghe ông nói lời lẽ khác phàm, cũng không dám nài ép, để ông làm gì thì tùy ý.

Khưu Xứ Cơ, tức Khải Phát, thường nói: "Người ta sống trên đời, nếu không tìm con đường thoát, mà cứ cầu danh tranh lợi, yêu vợ mến con, một mai quỷ vô thường tới, thì muôn việc đều là không. Người đời xem thế sự là chân thật, nhưng ta xem nó là mây nổi, là sương sớm, là bọt nước, là ảo ảnh mà thôi."

Ngày nọ ông nghe đồn rằng ở Mã gia trang tại huyện Ninh Hải có thầy Vương Trùng Dương tu hành đạo đức. Huyện Thê Hà cũng có mấy người học đạo ở đó. Khưu Xứ Cơ vốn mộ đạo, nghe lời ấy bèn muốn đến đó học đạo.

Ông không nói ý muốn cho anh chị biết, sợ anh chị không chấp thuận. Cho nên ông sắp xếp chút lộ phí, quần áo, và vật tùy thân, rồi thừa lúc ban đêm lẻn ra khỏi nhà, nhắm hướng huyện Ninh Hải mà đi.

Chưa hết một ngày thì ông đến Mã gia trang, gặp ngay Mã Đan Dương hôm đó đang ngồi trực. Mã Đan Dương hỏi lý do vì sao đến, rồi ghi tên vào sổ. Trong sổ đã ghi các ông Đàm Xứ Đoan, Lưu Xứ Huyền, Vương Xứ Nhất, Hác Đại Thông,

v.v… Nay thấy thanh niên xin học đạo, Mã Đan Dương vui vẻ nói: "Thanh niên như vầy mà thành tâm học đạo, thật là hiếm thay!"

Nói xong, liền dẫn Khưu Xứ Cơ đến am cỏ bái kiến Vương Trùng Dương. Mã Đan Dương trình lý do đưa Khưu Xứ Cơ tới.

Thầy Vương nhìn ngắm Khưu Xứ Cơ rồi lắc đầu: "Người này tâm tư quá nhiều, quá ư lanh lợi, học đạo không thành. Thôi, sớm về nhà đi, đừng sai lầm."

Khưu Xứ Cơ quỳ xuống thưa: "Con một lòng học đạo, quyết không hai lòng. Xin thầy thu nhận."

Mã Đan Dương cũng nói giúp vài lời cầu xin, nhưng thầy Vương vẫn không thuận, nói với Mã Đan Dương rằng: "Chẳng phải ta không nhận hắn, nhưng mà gốc khổ của hắn rất nặng, sợ sau này hắn không vượt qua được nạn ma, thì hắn thối chí nản lòng. Chi bằng đừng nhận hắn thì hơn."

Khưu Xứ Cơ muốn nói thêm vài câu, nhưng Vương Trùng Dương bước ra ngoài am cỏ, đứng ngắm hoa.

Mã Đan Dương không biết tính sao, đành dẫn Khưu Xứ Cơ lên tiền sảnh ngồi. Ông bảo Khưu Xứ Cơ quét dọn tiền sảnh, thầm nghĩ sẽ chỉ dạy Khưu Xứ Cơ phép tĩnh tọa.

Khưu Xứ Cơ nói với Mã Đan Dương rằng: "Thầy Vương không nhận tôi. Vậy tôi nay sao không bái ông làm thầy cho rồi?"

Mã Đan Dương nói: "Không được đâu! Không được đâu! Cầu người phải cầu đại nhân, cầu thầy phải cầu minh sư. Tôi chẳng qua chỉ hiểu sơ sơ chút công phu thôi, đến như Đại Đạo tôi còn chưa được nghe. Huynh cứ an tâm ở lại đây, từ từ tôi sẽ lo liệu chu toàn cho huynh."

Khưu Xứ Cơ nghe vậy, vui lắm. Mỗi ngày sớm chiều hai

lần, siêng năng dọn dẹp, ai cần sai vặt, gọi một tiếng thì ông dạ liền. Ông ở được mấy ngày, mọi người đều vui vẻ, ai cũng mến ông.

Ngày nọ, ông theo các sư huynh đến am cỏ của thầy. Vương Trùng Dương đang ngồi chính giữa am, các đệ tử xếp hàng đứng hai bên, cung kính nghe giảng. Vương Trùng Dương dạy:

"Ta từ khi đến đây, quyết tâm độ đời, dạy người chẳng mệt, lòng muốn người người đều lìa bỏ bến mê mà cùng quay về nẻo giác.

Ta vốn khác người: sinh ra biết mộ đạo, lúc nhỏ thì ngây dại, lớn lên thì thích quái dị, trưởng thành thì thích thần thông.

Đời xem ta là dị nhân. Ta lẽ nào là dị nhân? Chẳng qua ta dại, ta tầm thường, ta ngu. Tại sao ta ngu? Vì ta không tham lam ganh ghét. Tại sao ta dại? Vì ta không vọng tưởng. Không biết mưu này kế nọ, không biết xảo quyệt, tức là ngu. Không nói điều quái dị, không lạc chỗ trần tục, tức là tầm thường.

Người đời chê ta dại, cười ta ngu, trách ta tầm thường. Trái lại ta muốn lấy cái quá dại, quá ngu, quá tầm thường của ta mà giác ngộ cho người đời.

Các ngươi không biết được tâm thì sẽ không biết Đạo. Cho nên người tu đạo trước tiên phải luyện tâm. Nên luyện cho tâm chưa phát. Tâm phát rồi là cái tâm rong chơi, phóng túng, đầy tạp niệm. Nếu tâm đã phát rồi, thì phải khiến nó im lìm bất động, bèn giữ tâm, định tâm, thu tâm.

Giữ tâm là giữ lúc nó chưa động. Thu tâm không dễ. Trước tiên phải tùy khởi tùy thu. Thu tâm càng mau, giữ tâm càng bền, định tâm càng lâu. Đó là chỗ huyền diệu của phép tu luyện tâm của ta.

Phải khiến cho cái tâm này trống không, chẳng có một vật gì. Tâm là chân dương của một khí tiên thiên kết thành. Cho nên tâm thuộc Hỏa. Không có trường hợp thuần dương mà không âm. Trong dương tự có chân âm. Cho nên hình chữ **tâm** *心 trên là ba chấm úp xuống, dưới là mặt trăng nằm ngang đội lên.*

Có thể thấy rằng dương không âm thì dương không trưởng, âm không dương thì âm không sinh. Chân âm theo chân dương, nên lấy tâm làm tên. Do đó khi chút xíu vọng niệm dấy động thì chân khí trong tâm giảm đi. Khi một sự việc vào tâm thì một ma chướng thêm vào.

Cái tâm khởi lên thì không gọi là tâm, mà gọi là niệm. Chữ **niệm** *念 gồm ba yếu tố: nhân 人 , nhị 二 , tâm 心 ; tức là người có hai lòng (nhị tâm). Người có hai lòng thì không chuyên nhất. Do đó trăm việc chẳng thành, còn đối với Đạo thì càng xa lắm.*

Tâm là chủ của cái thân. Tâm có một chứ không có hai. Nếu khởi hai lòng thì gọi là niệm. Cái niệm này ngay khi khởi lên thì sinh ra nhiều việc hư vọng, mà tâm cũng không thể làm chủ được nữa, khiến cho thân bị hãm vào chỗ chìm đắm. Hỡi ơi, khó mà vớt lên được."

Vương Trùng Dương giảng tới đây, Khưu Xứ Cơ đứng trong bọn đệ tử, nghe được, thích quá liền la lớn: "Tuyệt diệu! Tuyệt diệu!"

Vương Trùng Dương ánh mắt có vẻ giận ngó Khưu Xứ Cơ, rồi không giảng nữa. Mọi người đi ra và oán Khưu Xứ Cơ. Tại vì Khưu Xứ Cơ la lớn như vậy nên thầy ngừng giảng đạo.

Khưu Xứ Cơ giả bộ như không thấy họ oán mình. Ông thầm nhớ lời thầy giảng về phép luyện tâm chính là khẩu

quyết. Người luyện đạo, nếu trước tiên không luyện tâm cho tốt thì diệu đạo cũng luyện chẳng thành. Bởi vậy, mỗi ngày ông kiểm điểm tâm mình, xem nó có lỗi hay không có lỗi, có sai hay không có sai.

Ngày nọ, thấy các sư huynh không có mặt ở tiền sảnh, Khưu Xứ Cơ nghĩ chắc là họ đang ở phía sau nghe thầy giảng đạo. Thế là ông cũng chạy tới nghe giảng. Chẳng biết ông nghe được những gì. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Thiên hạ vốn không việc khó
Chỉ sợ trên đời kẻ có tâm.[1]

[1] 天下原來無難事　*Thiên hạ nguyên lai vô nan sự*
只怕世上有心人　*Chỉ phạ thế thượng hữu tâm nhân.*

HỒI THỨ MƯỜI BA

Bãi đàn trường, đệ tử về nhà hết
Thay áo đạo, thầy trò bước xuôi nam.[2]

Có bài thơ rằng:

Ơi hỡi người phàm chẳng rõ không
Mê hoa, mến rượu, khoái anh hùng
Đêm xuân hưởng lạc vui không dứt
Tuổi tác chất chồng chết khó dung
Đùa giỡn ta như mèo bắt chuột
Thời gian tên bắn vút rời cung
Nào hay xui khiến tinh thần kiệt
Thân chịu vùi trong đất lạnh lùng.[3]

Nói về Khưu Xứ Cơ, ngày nọ thấy các sư huynh không có mặt ở tiền sảnh, ông nghĩ chắc là họ đang ở phía sau nghe thầy giảng đạo. Thế là ông cũng chạy tới nghe giảng. Ông đứng ngoài cửa, lắng tai nghe thầy giảng:

"Cái niệm của người tu hành, trong cái tế vi có cái tế vi. Nếu ta có một niệm về **tư** *(riêng tư), thì trong tâm ta có một*

[2] 散壇場學人歸家去　*Tán đàn trường học nhân quy gia khứ*
換道裝師徒往南來　*Hoán đạo trang sư đồ vãng nam lai.*
[3] 磋嘆凡夫不悟空　*Tha thán phàm phu bất ngộ không*
迷花戀酒逞英雄　*Mê hoa luyến tửu sính anh hùng*
春宵漏永歡娛促　*Xuân tiêu lậu vĩnh hoan ngu xúc*
歲月長時死限攻　*Tuế nguyệt trường thời tử hạn công*
弄巧常如貓捕鼠　*Lộng xảo thường như miêu bộ thử*
光陰卻似箭離弓　*Quang âm khước tự tiễn ly cung*
不知使得精神盡　*Bất tri sử đắc tinh thần tận*
願把此身葬土中　*Nguyện bả thử thân táng thổ trung.*

chút cặn bã. Nếu ta có một niệm về **dục** *(ham muốn), thì trong tâm ta có một ma chướng lớn.*

Khi **tư dục** *khởi lên, thì ta mất tiên thiên. Cho nên phải khử bỏ tư dục, thì ta mới bảo tồn được tiên thiên.* **Tiên thiên** *là một khí vậy. Tư dục khởi thì hỏa động. Hỏa động thì khí tán. Khí tán rồi, làm sao còn có tiên thiên? Rồi làm sao thẩm xét được hỏa hầu?*

Tư mà nặng nề, thì khí sẽ tồi tệ, vậy thì làm sao phục hồi **linh cơ** *(máy linh)? Dục mà thái quá, thì khí sẽ khô queo, vậy thì làm sao đạt được ảo diệu? Bộ máy linh đó như thế, vậy tư niệm đáng trừ hay không? Dục niệm có đáng trừ hay không? Vọng niệm có đáng trừ hay không?*

Theo lời ta nói, ai có tư niệm thì nên giữ giới. Ai có dục niệm thì nên giữ giới. Ai có vọng niệm thì nên giữ giới.

Tóm lại, ta phải dưỡng cho tâm lặng lẽ bất động, thì mới diệt được các niệm. Niệm mà diệt thì tư sẽ **tận** *(hết tận). Tư mà tận thì dục sẽ* **tịnh** *(sạch sẽ). Dục mà tịnh thì dương sẽ* **thuần** *(không tạp). Dương mà thuần thì âm sẽ* **tiêu** *(mất hết). Chân Tiên đều từ trong chỗ đó mà thành, đều bắt đầu hạ thủ công phu từ chỗ niệm. Các ngươi chớ có xem thường."*

Vương Trùng Dương đang giảng tới chỗ tinh vi, Khưu Xứ Cơ đứng bên ngoài cửa, quên béng là mình núp nghe lén, la lớn: "Hay quá!"

Vương Trùng Dương bảo các đệ tử: "Người trong cửa nói pháp, người ngoài cửa rình nghe. Thử hỏi bao nhiêu người? Ai là kẻ tri âm?"

Vương Trùng Dương nói xong, Mã Đan Dương bước ra ngoài cửa xem, thì thấy Khưu Xứ Cơ, liền mời vô trong. Vương Trùng Dương thấy, giận Mã Đan Dương lắm: "Ta đã dặn ngươi đuổi hắn về nhà rồi mà. Sao hắn còn ở đây?"

Thầy Vương nói chưa dứt lời, các đệ tử Đàm Xứ Đoan, Lưu Xứ Huyền, Vương Xứ Nhất, Hác Đại Thông, cùng bước tới thưa: "Khưu Xứ Cơ đến bái sư học đạo, kính xin thầy niệm tình thương xót, thu nhận hắn để sớm chiều hắn được thầy dạy dỗ."

Vương Trùng Dương nói: "Nào phải ta không muốn nhận hắn. Chỉ sợ hắn tâm không chân thành, lỡ gặp nạn ma thì hắn sinh lòng chán nản. Lúc đó đạo tu chẳng thành, trái lại còn mắc tội nữa. Chi bằng không nhận hắn thì hơn."

Bọn Lưu Xứ Huyền lại năn nỉ khẩn cầu. Còn Khưu Xứ Cơ thì quỳ mọp xuống, không đứng dậy.

Vương Trùng Dương nói: "Các ngươi hai ba lần xin giùm cho hắn. Ta cũng đành niệm tình thu nhận vậy. Các ngươi nên lo cho hắn. Ta ban cho hắn đạo hiệu là Trường Xuân."

Khưu Xứ Cơ lạy thầy ba lạy, dập đầu chín lần, rồi đứng dậy làm lễ với các sư huynh. Vương Trùng Dương ngưng giảng. Mọi người ai về am nấy.

Hơn một tháng sau, Vương Trùng Dương sai Mã Đan Dương mời mọi đạo hữu đến nghe thuyết pháp. Lần này lập đàn thuyết pháp bên ngoài am. Mã Đan Dương vâng lời, đi mời mọi người. Một lát sau, mọi người tụ tập đầy đủ. Áo mão trang nghiêm, dáng vẻ đường hoàng. Họ cùng đến trước am, thỉnh thầy đăng đàn thuyết pháp.

Vương Trùng Dương ra khỏi am, lên đàn, ngồi ngay ngắn hồi lâu, rồi nói:

"Ta dạy các ngươi lấy chữ **tĩnh** [(4)] *làm chủ. Chữ tĩnh này, trên thì có thể tham dự vào sự hóa dục, dưới có thể bao trùm vạn tượng. Nay ta giảng các ngươi nghe về chữ tĩnh. Kẻ tu*

(4) Cần phân biệt hai chữ: *tĩnh* (yên tĩnh), và *tịnh* (sạch sẽ).

hành ngộ đạo có thể dùng nó. Kẻ tề gia trị quốc cũng có thể dùng nó. Một chữ tĩnh, diệu lý vô cùng. Nhưng người nói về tĩnh thì nhiều, còn người biết tĩnh thì ít, bởi vậy họ muốn tĩnh mà không tĩnh được. Đó là vì họ chưa tìm ra căn nguyên của tĩnh.

Căn nguyên của tĩnh: Trước tiên phải xem thế giới là không. Cửa của tĩnh: Phải từ chỗ không tĩnh mà hạ thủ công phu chặt đứt. Kết thúc của tĩnh: Phải áp dụng khi thường tĩnh. Diệu pháp phòng bị: Khi niệm vừa khởi lên thì tiêu diệt nó. Đã diệt niệm mà nó còn tái sinh, thì đừng để nó sinh. Hễ niệm sinh thì diệt liền, khiến cho niệm bị diệt vĩnh viễn. Đó là chỗ tột đỉnh của tĩnh vậy.

Không tĩnh thì tự làm cho tĩnh. Ngưng ở chỗ chí thiện, chẳng gì bằng tĩnh. Tĩnh rồi, dù Thái Sơn sụp đổ trước mặt cũng không kinh sợ. Chẳng phải là không có lý do kinh sợ, nhưng ta xem như không có núi sụp đổ trước mặt. Tĩnh rồi, dù gái đẹp nhởn nhơ trước mặt cũng không động tâm. Chẳng phải là không có lý do động tâm, nhưng ta xem như không có gái đẹp nhởn nhơ trước mặt.

Cho đến động tác và hành vi, đãi người tiếp vật, công phu trấn tĩnh của ta tự nhiên như vậy. Cha mẹ thấy ta cho là lì lợm, thì ta hiền từ. Anh em thấy ta cho là ngang bướng, thì ta hiền hòa. Vợ ta thấy ta cho là hung hãn, thì ta thuận. Bạn bè thấy ta cho là giả dối, thì ta chân thành. Người đời thấy ta cho là thô lậu, thì ta tinh tế. Kẻ sĩ thấy ta cho là phóng túng, thì ta thu liễm.

Lấy tĩnh mà trung với vua, thì cái trung này là một phần của tính. Lấy tĩnh mà thương dân, thì đó là tình thương chân thật. Có đạo sao không thực hành? Có chí sao không khai triển? Lời nói này chẳng kỳ lạ, mà kỳ lạ thì không thể nói được. Chẳng phải ta tĩnh trong cái cực tĩnh, mà trong cái động ta cũng tĩnh nữa. Dù gặp động hay tĩnh, thì ta đều tĩnh hết, như vậy đạo mới thành.

Phật gia nói minh tâm kiến tính, nếu ta không tĩnh thì không thể minh với kiến. Nho gia nói cùng lý tận tính, nếu ta không tĩnh thì không thể cùng với tận. Đạo gia nói tu chân dưỡng tính, nếu ta không tĩnh thì không thể tu với dưỡng. Tĩnh là cái mạch sống của Tam Giáo.

Chẳng phải đặc biệt riêng như vậy mà thôi. Thử xem, ban ngày không có cái tĩnh của ban đêm, thì không thể xem cái tĩnh là gốc của cái động của ban ngày. Bốn mùa không có cái tĩnh của mùa đông, thì không thể xem cái tĩnh là gốc của cái động của mùa xuân.

Cho nên Đạo cốt ở tĩnh, đó là lý tự nhiên vậy. Đạo vốn là tự nhiên, nếu bỏ tĩnh thì từ đâu mà vào cửa Đạo?"

Vương Trùng Dương giảng về chữ *tĩnh*, nó là công phu cốt lõi của Tam Giáo. Sĩ, nông, công, thương, vương, hầu, khanh, tướng, tất cả cũng đều phải từ chữ tĩnh mà về sau tâm mới an; an thì về sau tâm mới *lự;*[5] lự thì về sau tâm mới đắc. Cha mẹ mà tĩnh, thì con tự có hiếu. Vua mà tĩnh, thì bề tôi tự trung. Anh em mà tĩnh, thì hòa thuận nhau. Bạn bè mà tĩnh, thì tin cậy nhau. Vợ chồng mà tĩnh, thì thuận lợi.

Vương Trùng Dương giảng chữ tĩnh này cho tất cả đệ tử nghe. Trong số vài chục đệ tử, chỉ có sáu người hiểu: Khưu Xứ Cơ, Lưu Xứ Huyền, Vương Xứ Nhất, Đàm Xứ Đoan , Mã Đan Dương, Hác Đại Thông, cho nên họ mới chịu chuyên tâm luyện đạo. Còn những người kia đều là hạng sớm siêng chiều lười, có đầu không có đuôi, chẳng phải là người tu hành đích thực, về sau khó tránh được thói cầu danh tranh lợi. Do đó, Vương Trùng Dương giảng về phép luyện tĩnh để bọn họ

[5] *Lự*: Cân nhắc, suy tính cẩn thận.

có chút công phu mà tiêu diệt thói ngang ngược và tập tành hàm dưỡng. Tuy họ không siêu phàm nhập thánh được, nhưng cũng có thể tu thân tề gia, không mất dịp làm người tốt, không uổng công tới đây bái sư học đạo.

Nói về Khưu Xứ Cơ nghe thầy giảng chữ tĩnh, tự nhiên thấu triệt, không nén được vui mừng, nên múa tay nhịp chân. Chẳng may thầy trông thấy, liền nổi giận, điểm mặt Khưu Xứ Cơ nói: "Ngươi nghe đạo không tiến, biết lý không ngộ, hiển lộ thông minh, phô bày linh lợi, không thể nhẫn nại, không biết ẩn giấu, đem trí xảo làm quấy, không phải là *đạo khí* (công cụ của đạo). Ta mấy lần thuyết pháp, bị ngươi phạm quy củ. Nay ta phải đi đông nam, để xa lánh ngươi, kẻo bị ngươi quấy rối."

Ông nói xong liền bảo Mã Đan Dương: "Ngày mai ta đi Giang Nam hành đạo, chỉ muốn bốn người cùng đi là Lưu Xứ Huyền, Đàm Xứ Đoan, Hác Đại Thông, Vương Xứ Nhất. Còn ngươi thì trông nom gia viên. Những người khác thì đi hay ở tùy ý. Ta đi lần này lâu lắm là một năm, mau lắm là nửa năm, mới trở về."

Lời Vương Trùng Dương dặn dò khiến nhiều người động tâm nhớ nhà, muốn về nhà thăm cha mẹ, thăm con cái. Ngay đêm đó họ thu dọn hành lý, đợi sáng sớm mai thì về nhà. Sáng hôm sau, họ đến từ giã Mã Đan Dương. Mã Đan Dương đành tiễn họ ra khỏi gia trang. Mọi người chắp tay vái chào từ biệt.

Mã Đan Dương trở vào am cỏ. Vương Trùng Dương sai Mã Đan Dương thu xếp cho năm bộ y phục, năm cái bồ đoàn (đệm ngồi), và các thứ vật dụng như mão đạo, nón rơm, dép cỏ, lộ phí, v.v…

Vương Trùng Dương và bốn người cùng đi là Lưu Xứ Huyền, Đàm Xứ Đoan, Hác Đại Thông, Vương Xứ Nhất thay

đổi đạo phục, sửa soạn tề chỉnh, đợi sáng sớm thì lên đường.

Mờ sáng hôm sau, năm người lặng lẽ rời gia trang. Mã Đan Dương đưa tiễn ra ngoài cổng, khi quay vào bỗng thấy Khưu Xứ Cơ chắp tay vái chào từ giã: "Tôi muốn đi theo thầy."

Mã Đan Dương nói: "Thầy không chịu nổi anh, nên mới ra đi. Nay anh đi theo, thầy chắc giận lắm."

Khưu Xứ Cơ nói: "Đâu phải thầy không chịu nổi tôi, mà thầy muốn tôi học tốt thôi. Nay tôi không đi theo thầy, thì phụ lòng tốt của thầy." Nói xong, đi liền.

Mã Đan Dương gọi: "Mau quay lại đây! Tôi có chuyện muốn nói với anh nè!"

Không biết Mã Đan Dương nói cái gì. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Ai cũng nhớ nhà, tự trở về
Trường Xuân mến thầy, gấp chạy theo.[6]

[6] 諸人思家各自去　*Chư nhân tư gia các tự khứ*
長春戀師趕將來　*Trường Xuân luyến sư cản tương lai.*

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

Thử tâm phàm, thầy lắm phen trách mắng
Thuận ý thầy, trò liền chịu quy y.[1]

Có bài thơ rằng:

Khử ác như là gỡ mối tơ
Linh tâm tự mở, đúng ngày giờ
Nếu dùng sức mọn làm sai nó
Muôn kiếp ngàn đời vẫn rối bời.[2]

Nói về Mã Đan Dương gọi Khưu Xứ Cơ quay lại, nói rằng: "Thầy và các sư huynh đều mặc đạo phục, thì mới đi xa được. Còn bộ dạng của anh, ăn mặc theo phàm tục, làm sao đi theo thầy được? Tôi có đạo phục đây, anh lấy mặc vào, rồi hãy đi."

Khưu Xứ Cơ nghe vậy mừng lắm, liền mặc đạo phục vào, lại còn lấy bồ đoàn và vài vật dụng của Mã Đan Dương mang theo.

Khưu Xứ Cơ chạy theo được một hồi thì thấy bóng các anh cùng với thầy. Khưu Xứ Cơ thấy trong xóm có người nấu cơm sáng, thầm nghĩ mọi người ra đi sớm, đều chưa ăn sáng, nên muốn vào xóm xin cơm chay để cúng dường thầy.

---

[1] 試凡心屢施叱責　*Thí phàm tâm lũ thi sất trách*
順師意常秉皈依　*Thuận sư ý thường bỉnh quy y.*
[2] 去惡猶如解亂絲　*Khử ác do như giải loạn ti*
靈心自有解開時　*Linh tâm tự hữu giải khai thì*
若教錯用些兒力　*Nhược giao* [*] *thác dụng ta nhi lực*
萬劫千生莫了期　*Vạn kiếp thiên sinh mạc liễu kỳ.*

[*] Chữ *giáo* 教 còn đọc là *giao*. Bài *Khuê Oán của* Vương Xương Linh (698?-756) có câu kết 悔教夫婿覓封侯. *Hối giao phu tế mịch phong hầu.* (Hối hận để chồng đi kiếm công danh.)

Tuy nhiên xưa nay ông chưa từng hóa duyên, không biết cách thức làm sao. Ông bèn ôm bình bát đứng đại ở cửa một căn nhà. Có con chó vàng chạy ra sủa. Người trong nhà nọ bước ra, ngó thấy vậy, bước trở vô, rồi mang ra một bát cơm đầy đổ vào bình bát của ông. Khưu Xứ Cơ mừng lắm, đi thêm xin hai nhà nữa, bình bát đầy, ông vội chạy theo thầy.

Nói về Vương Trùng Dương đi hồi lâu, đến một cây đại thụ, bèn ngồi nghỉ chân. Ông hỏi các đệ tử có mang lộ phí theo không. Lưu Xứ Huyền cười nói: "Vì hồi sáng thầy đi gấp quá, chúng con chưa kịp hỏi anh Mã về lộ phí."

Vương Trùng Dương nói: "Vậy các ngươi đi xin cơm. Ta ở đây chờ."

Bốn đệ tử nghe vậy, ôm bình bát đi vào xóm xin cơm. Thầy Vương ngồi một mình ở gốc cây, bỗng thấy Khưu Xứ Cơ chạy tới, ôm bình bát đầy cơm mời thầy ăn.

Thầy Vương giận mắng: "Ai bảo ngươi đi theo quấy nhiễu ta? Ta không dùng cơm của ngươi đâu!"

Khưu Xứ Cơ hai ba lần mời mọc, thầy Vương vẫn không màng. Một lát sau, bốn đệ tử xin cơm trở lại, thầy Vương liền dùng cơm họ mới xin.

Ăn cơm xong, mọi người đứng dậy, đi thêm hơn mười dặm nữa, trời chiều dần tối. Thấy bên đường có cái miếu hoang, tất cả bước vào, dọn dẹp sạch sẽ, rồi trải bồ đoàn, tĩnh tọa suốt đêm.

Sáng hôm sau, sáu thầy trò lên đường. Khưu Xứ Cơ đi phía sau, xin cơm dọc đường, gặp một chủ nhà tử tế, mời vào dùng cơm luôn.

Khưu Xứ Cơ nói: "Tôi có thầy đi đàng trước. Thầy chưa ăn, tôi không dám ăn."

Chủ nhà nói: "Không sao đâu. Ông cứ dùng cơm. Tôi chừa

riêng cho thầy ông một phần cơm chay thanh khiết, lát nữa ông mang dâng cho thầy ông ăn cũng không trễ."

Khưu Xứ Cơ nghe nói thấy cũng có lý, bèn ngồi ăn no bụng. Rồi ông đứng dậy cám ơn chủ nhà, ôm bình bát đầy cơm chạy theo thầy. Thấy thầy Vương đi cách đó không xa lắm, ông gọi: "Thầy đi chậm lại, con dâng cơm thầy dùng!"

Vương Trùng Dương giả bộ không nghe, cứ đi thẳng tới. Khưu Xứ Cơ ba chân bốn cẳng chạy theo, bắt kịp thầy, liền dâng cơm mời thầy ăn.

Thầy Vương nhìn cơm nói rằng: Đó là cơm của một nhà. Ta có công lao gì mà ăn. Ngươi chẳng nghe hay sao:

Bình bát cơm ngàn nhà
Thân côi muôn dặm xa.[3]

Khưu Xứ Cơ nghe vậy, làm thinh. Chớp mắt, Vương Trùng Dương đã đi trước rồi. Xứ Cơ muốn đem cơm trả lại chủ nhà, mà đã đi quá xa không trở lại được; muốn ăn, nhưng bụng đã no. Không biết tính sao, ông bèn ôm bình bát đi theo sau, ôm riết mỏi tay, mồ hôi đầy mình.

Một hồi ông thấy thầy Vương và bốn sư huynh ngồi trên tảng đá dùng cơm do các sư huynh đi xin. May thay họ xin cơm ít, nên Khưu Xứ Cơ mang cơm tới thì họ chia nhau ăn thêm cũng hết.

Đêm đó thầy trò dừng chân ở một ngôi miếu cổ. Khưu Xứ Cơ thầm nghĩ, thầy mình là người Thiểm Tây, không thích ăn cơm, mà thích ăn bánh mì hấp. Ông quyết định ngày mai đi xin mấy cái bánh dâng thầy ăn.

Sáng hôm sau, quả nhiên xin được vài cái bánh hấp, ông

[3] 一瓢千家飯　*Nhất biều thiên gia phạn*
孤身萬里遊　*Cô thân vạn lý du.*

dâng thầy. Vương Trùng Dương giận mắng: "Ta vốn không ăn thức ăn của ngươi. Ngươi cứ quấy ta mãi, là tại sao vậy?"

Nói xong, Vương Trùng Dương giật cái bình bát ném xuống đất, bánh văng ra. Khưu Xứ Cơ vội lượm bánh để lại vào bình bát. Khi ngó lên thì thấy thầy và các sư huynh đã đi xa rồi. Ông liền vội chạy theo.

Tại sao Vương Trùng Dương cứ làm nhục Khưu Xứ Cơ hoài? Bởi vì ông thấy Khưu còn trẻ mà học đạo, khí chất thì chưa già giặn như bốn đệ tử kia. Nếu không mài giũa thì ngọc sao thành đồ vật tốt được? Cho nên Vương Trùng Dương mài giũa bản tính của Khưu Xứ Cơ là vậy. Nào hay, Khưu Xứ Cơ là người căn cơ sâu dày, mấy lần bị thầy trách mắng, mà lòng chẳng oán hận.

Nói về thầy trò Vương Trùng Dương đi hơn hai tháng. Bấy giờ trời trở lạnh, họ trú đêm trong một cái miếu. Mấy học trò đi vào xóm kiếm củi khô. Đêm đó mưa tuyết, thật rét. Các học trò đốt củi sưởi ấm.

Vương Trùng Dương thấy vậy giận, đem hết củi cho vào đốt. Lửa cháy phừng phừng. Rồi Vương Trùng Dương dập lửa, khói bay mù mịt. Các đệ tử ngạt hơi không chỗ trốn. Miễu nhỏ chật hẹp, gió bên ngoài lùa vào. Các học trò đều ràn rụa nước mắt, bỏ chạy ra ngoài hết.

Vương Trùng Dương thấy đệ tử chạy ra ngoài hết thì đóng cửa miếu lại, lấy bồ đoàn để ngay cửa, ngồi chận cửa luôn.

Các học trò đứng bên ngoài một hồi cho hết khói. Bấy giờ trời rất rét, các học trò đẩy cửa trở vô miếu, nhưng cửa đóng không vào được, cũng không dám gọi thầy, đành ngồi ngoài hiên chịu rét lạnh. Bỗng trận gió tuyết thổi tới, ai cũng run lập cập.

Lưu Xứ Huyền nói: "Thầy có truyền bọn mình hỏa công,

sao bọn mình không dùng thử để trừ rét?"

Cả bọn bèn ngồi công phu, vận khí, điều tức, được một hồi, chẳng những hết lạnh mà còn nực nữa.

Trời hừng sáng, cửa miếu mở, các học trò bước vào, chỉ thấy Vương Trùng Dương giận mắng: "Các ngươi ghét nóng sợ lạnh, tham sống sợ chết, bỏ chân cầu giả, tham dùng lửa giả, chẳng chịu vận hành lửa thật (chân hỏa). Muốn yên ổn mà không dùng công phu. Lười biếng như vậy thì làm sao tu thành đạo được? Nếu không đánh phạt, thì các ngươi rốt cuộc cũng ban đầu siêng năng đến cuối lười biếng."

Nói xong, sai Vương Xứ Nhất mang thước bảng tới, đánh cho mỗi người hai chục cái. Các đệ tử nghe vậy xanh mặt, không dám trả lời.

Khưu Xứ Cơ quỳ xuống nói: "Thưa đây là lỗi của con, chứ các anh vô can. Con xin chịu phạt, xin thầy tha cho các anh con."

Vương Trùng Dương hỏi: "Ngươi dám chịu đòn thế cho các anh ngươi sao?"

Khưu Xứ Cơ đáp: "Thưa vâng!"

Vương Trùng Dương nói: "Ngươi chịu đòn thế, mỗi người hai chục cái, năm người vị chi là một trăm cái."

Bốn người kia xin thầy tha cho. Vương Trùng Dương cười nói: "Các ngươi cầu xin cho nhau, ta lẽ nào không tha. Nhưng lần sau các ngươi chớ tái phạm mà làm sai lỡ tiền trình."

Nói rồi, thầy Vương quăng thước bảng xuống đất, rồi nói Lưu Xứ Huyền rằng: "Ta nhất thời muốn đi nam. Tới giờ thì hết hứng, muốn trở về bắc. Lập tức lên đường ngay, chớ bàn bạc gì hết."

Nói xong, đi ra ngoài. Cả bọn đi theo đường cũ trở về Sơn

Đông. Chẳng bao ngày thì tới huyện Ninh Hải, vào Mã gia trang. Khưu Xứ Cơ vội chạy vào trước báo tin cho Mã Đan Dương biết. Mã Đan Dương lật đật chạy ra cổng nghinh đón thầy và các anh vào am cỏ phía sau tịnh dưỡng.

Qua một tháng, các môn nhân nghe tin thầy trở về, liền trở lại Mã gia trang tiếp tục học đạo. Gia trang lại náo nhiệt như xưa. Vương Trùng Dương nghĩ ra diệu kế đuổi bọn giả tu đi khuất.

Không biết diệu kế như thế nào. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Chẳng đem ý dối xua đi hết
Sao được lòng chân ngộ đạo đây.[4]

[4] 不將假意遣開去　*Bất tương giả ý khiển khai khứ*
焉得眞心悟道來　*Yên đắc chân tâm ngộ đạo lai.*

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

Cho thấy hóa tiên, thầy quy ẩn
Đưa tiễn quan tài, trò nhọc lao.[1]

Có bài thơ rằng:

Lá phan gió động phải đâu chân [2]
Bản tính sáng tròn ấy pháp thân
Cười mỉm cùng hoa ai hiểu ý [3]
Về sau không chỗ lấm bụi trần.[4]

Nói về Vương Trùng Dương thấy những người học đạo trở lại tụ tập đông đúc như xưa, nhìn kỹ bọn họ, thấy chẳng ai có lòng thành học đạo, chẳng qua là một bọn giả danh tu hành thôi. Họ muốn tỏ ra cho mọi người thấy họ là người tu hành ngộ đạo, chứ thật ra họ chẳng có chút ý niệm gì về đạo. Vương Trùng Dương nghĩ, nếu không tống cổ bọn này đi, để lâu chúng lấy hư dối làm rối loạn chân thật, khiến cửa đạo pháp không còn thanh tĩnh nữa.

Vương Trùng Dương nghĩ ra một diệu kế, gật gù đắc ý. Bỗng nhiên ông gào lớn: "Không hay! Không hay!"

Môn nhân kinh sợ, chạy lại hỏi thăm. Thầy Vương nói: "Ta không nên ra khỏi cửa nữa. Vừa rồi trên đường đi ta bị trúng khí nóng ẩm thấp, nên tim ta kết uất, mình ta nổi mụn."

Ông cởi áo cho đệ tử xem, quả nhiên chỗ tim sưng phù lên, toàn thân nổi mụn. Hoảng hốt, Mã Đan Dương và các đệ tử Khưu Xứ Cơ, Lưu Xứ Huyền, v.v… vội chạy tìm thầy kiếm thuốc. Vài danh y được mời đến, cho uống mấy thang thuốc hay mà thầy Vương chẳng khỏi bệnh.

Hai ngày sau, các mụn vỡ ra, mủ chảy đầm đìa, hôi thối không chịu nổi. Bọn đội lốt tu hành lén bàn nhau: "Thầy Vương chắc là không có đạo rồi. Thân ổng mà ổng còn không tự bảo vệ được, thì làm sao mà độ được người khác? Có bệnh mà không trị hết được, sao thành thần tiên? Bọn mình mau về nhà cho rồi, kẻo lầm việc lớn."

Bàn xong, từng người một lén rút lui. Không đầy hai ngày, bọn họ đi sạch bách. Chỉ còn sáu người đêm ngày phục dịch thầy: Khưu Xứ Cơ, Lưu Xứ Huyền, Đàm Xứ Đoan, Mã Đan Dương, Hác Đại Thông, Vương Xứ Nhất.

Vương Trùng Dương thấy bọn đội lốt tu hành rút êm hết rồi, bèn gọi sáu đệ tử lại dặn dò: "Ngày mai giờ Ngọ ta chết. Từ lúc tới đây, ta lấy tiền bạc của Mã Ngọc cứu trợ người nghèo khổ, giúp người mai táng, cưới vợ lấy chồng, lại còn lo dựng vợ gả chồng cho bọn tôi tớ, mọi sính lễ và chi tiêu làm tốn kém rất nhiều. Rồi cung dưỡng những kẻ tới đây học đạo nữa. Một hai năm nay, tiền bạc dùng hết. Tủ đựng tiền trống rỗng. Sau khi ta chết, nếu lo tang sự, ắt phải bán ruộng đất. Nghe lời ta dặn, đừng xài phí tiền bạc. Ngay cả lúc ta chết,

---

[1] 示羽化先生歸隱　*Thị vũ hóa* [*] *tiên sinh quy ẩn*
送靈櫬門人服勞　*Tống linh sấn môn nhân phục lao.*
[*] *Vũ hóa*: Đạo sĩ và người tu tiên được gọi là *vũ y*, khi thành tiên gọi là *vũ hóa*.

[2] *Pháp Bảo Đàn Kinh,* Phẩm Tựa, chép rằng hai ông sư cãi nhau về phướn và gió. Một ông nói lá phướn động, ông kia nói gió động. Lục Tổ Huệ Năng (638-713) liền nói: "Chẳng phải gió động, chẳng phải phướn động, mà tâm các ông động."

[3] Đức Phật đưa đóa hoa lên (niêm hoa) và Ca Diếp mỉm cười (vi tiếu). Câu này ám chỉ pháp môn lấy tâm truyền tâm của Thiền Tông.

[4] 風幡動處原非眞　*Phong phan động xứ nguyên phi chân*
本性圓明是法身　*Bản tính viên minh thị pháp thân*
解得拈花微笑意　*Giải đắc niêm hoa vi tiếu ý*
後來無處著纖塵　*Hậu lai vô xứ trước tiêm trần.*

cũng đừng than khóc, đừng cúng kiếng để tang. Chỉ cần lấy vài tấm ván mỏng, chứa cái túi da hôi hám này. Rồi năm đệ tử Khưu Xứ Cơ, Lưu Xứ Huyền, Vương Xứ Nhất, Đàm Xứ Đoan, Hác Đại Thông thay phiên khiêng ta về Thiểm Tây, huyện Sư, dưới chân núi Chung Nam. Khiêng đi, đến chỗ nào dây đứt thì chôn ta chỗ đó. Chớ có làm sai. Nếu trái lời ta, ta ắt không yên."

Các đệ tử nghe dặn dò, sụt sùi chực khóc. Vương Trùng Dương rầy: "Chớ có thái độ của bọn đàn bà con nít."

Tuy thầy dặn dò như vậy, nhưng sáu đệ tử không nén được đau buồn.

Đến giờ Ngọ hôm sau, Vương Trùng Dương mặc đạo phục, đội mão tề chỉnh, ngồi ngay ngắn trên bồ đoàn, gọi sáu đệ tử tới gần, rồi dạy:

"Phép **tính mệnh song tu** *phải có đủ trong và ngoài. Khuyết ngoại công thì đức hạnh không vẹn toàn, khuyết nội công thì bản nguyên không trong trẻo.*

Về ngoại công, tâm phải chân thành. Lời nói cẩn thận, thì lời nói có công. Hành động cẩn thận, thì hành động có công. Mọi việc không cầu thả. Chẳng phải công tự tích lại, mà là do mình làm thôi.

Về nội công, phải tỉnh táo, đừng để tối tăm. Phòng ngừa cái ý như phòng hiểm nguy cho thành lũy. Giữ trống không chẳng vướng một vật. Giữ tâm phải nghiêm hơn giữ thân. Lúc đó ranh giới giữa Trời và người rất ít. Trời và người trong hội giao chiến vậy.

Ta nói thêm về nội công: nội công không thể kiến sắc, không thể cầu tướng, không thể cầu may, không thể cầu thả. Quét sạch một chút sắc tướng thì có một chút dương sinh. Quét sạch vô số sắc tướng thì có vô số dương sinh. Sắc tướng quét sạch, không còn dây mơ rễ má, thì thể sẽ thuần dương.

Nhiều người tu hành chẳng phải lòng tin không kiên cố, nhưng tệ ở chỗ nôn nóng muốn mau thành. Công phu chưa đạt, liền nghĩ tới chứng quả.

Lại có nhiều kẻ tu tập đạo của ta chẳng phải có ý lần khân, nhưng tệ ở chỗ an nhàn. Ngày ngày lừ đừ muốn ngủ, giờ giờ buồn bực chẳng vui. Tinh thần không phấn chấn, khó khăn hành trì, không chịu dụng công. Lẽ nào chẳng biết rằng một nghề tinh thông, dùng tận vô hạn tâm cơ? Như vậy mới tùy tâm ra tay ứng phó. Nửa sợi tơ mà hao phí nhiều khí lực thì mới xứng lòng đủ ý. Lẽ nào học làm Thần Tiên mà không khổ công sao?"

Vương Trùng Dương nói xong, lấy ra một quyển sách chính ông viết, nhan đề *Thao Quang Tập* (tập sách nói về che bớt ánh sáng), trong có dạy đạo *hối tích* (làm mờ dấu tích) [5] và sự huyền diệu của ẩn dật, rồi đưa cho Mã Đan Dương, dặn dò: "Sáu người các ngươi phải nghiên cứu lý sâu trong đó. Biết không khó, thực hành mới khó. Nên phải cố gắng thực hành nó, thì mới không phụ lòng ta. Đạo hữu Tôn Bất Nhị đạo quả đã chín muồi, ngươi chớ lo nghĩ chi. Chỉ có Khưu Xứ Cơ công hành rất ít, ngươi phải dạy thêm cho hắn. Lưu Xứ Huyền chưa dứt sạch sắc tướng, lại còn chút nạn ba đào. Hác Đại Thông đi đông trở lại tây, chỗ thấy là chỗ liễu đạo. Đàm Xứ Đoan gặp Cố mà thông huyền. Vương Xứ Nhất gặp Diêu mà nhập diệu. Khưu Xứ Cơ thạch bàn bên suối khổ căn hết tận. Rồng bay trên cửa, đại đan thành!"

Vương Trùng Dương nói xong, cười một tiếng rồi đi. Sáu

(5) Chủ trương của thánh nhân là: Che bớt ánh sáng làm mờ dấu tích, che giấu vẻ thánh, làm lộ nét phàm. 韜光晦跡，隱聖顯凡. *Thao quang hối tích, ẩn thánh hiển phàm.*

đệ tử nhớ lời dặn của thầy, không dám khóc lóc, cứ theo phép mà liệm. Rồi dùng dây thừng cột quan tài, tìm một cây đòn dài và hai cây đòn ngang, đợi sáng sớm ngày mai thì bốn người Khưu Xứ Cơ, Vương Xứ Nhất, Đàm Xứ Đoan, Hác Đại Thông sẽ khiêng đi.

Sáng sớm, bốn người đi trước, Lưu Xứ Huyền lưng mang hành lý đi sau. Mã Đan Dương đưa tiễn hơn hai mươi dặm. Lúc chia tay, ông lấy một gói bạc vụn chừng bốn năm chục lượng, đưa Lưu Xứ Huyền và nói: "Tiền bạc trong nhà, thầy đã dùng hết vào việc tốt. Nhất thời xoay không ra. Chỉ còn chút bạc vụn này, anh cầm làm lộ phí, trên đường dè sẻn một chút thì được. Chôn thầy xong rồi thì gấp trở về đây, cùng nhau tu hành."

Lưu Xứ Huyền cầm gói bạc, chia tay Mã Đan Dương. Họ đi chừng vài dặm, thấy nhiều người mang nhang đèn ra cúng tế. Lưu Xứ Huyền lại gần để xem thì ra họ là đám giả tu, từng học đạo của thầy. Lưu Xứ Huyền liền tạ lễ.

Nào ngờ Vương Trùng Dương lúc sống vốn ghét bọn giả tu, nay ông tuy mất rồi, mà chân linh chưa muội, nên từ quan tài hơi thối xì ra. Bọn giả tu ai cũng bịt mũi, muốn ói, đứng không vững, lạy vài cái loạn xạ rồi bỏ chạy hết. Bọn họ chạy hết rồi thì mùi hôi thối liền dứt.

Bốn đệ tử khiêng quan tài đi về hướng tây. Đi gần mười dặm, có người mang cơm ra mời ăn. Năm ông nghĩ đó là người quen với thầy, nay nghe thầy quy thiên nên đem cơm mời ăn, cũng là tình người lẽ thường, chẳng chi lạ, vội đặt quan tài xuống để ăn cơm. Ăn xong, tạ ơn, rồi khiêng đi tiếp.

Đi không lâu, thấy ven đường có ngôi miếu cổ, mà khiêng quan tài không nổi, nên họ đưa vào miếu để tạm, và tá túc qua đêm ở miếu. Hửng sáng hôm sau, họ khiêng đi tiếp. Đi tới giờ cơm sáng, bỗng thấy có người đưa cơm mời ăn. Rồi khiêng đi

tới giờ trưa cũng có người mang cơm đến mời ăn. Đi đến chiều tối thì cũng dừng nghỉ ngơi ở một ngôi miếu hoang. Đi như vậy hơn một tháng, gần đến biên giới Thiểm Tây.

Khưu Xứ Cơ thầm nghĩ đến sự việc đã xảy ra, thấy rất lạ. Giữa trời đất sao có chuyện trùng hợp quá vậy. Như ở chỗ gần, thì cho là người quen của thầy hay tin thầy mất mà ra lạy và đưa cơm tận tình. Còn nay đi rất xa rồi, mà vẫn có người ra đưa cơm. Việc này thật là quái lạ, phải tìm hỏi duyên cớ mới được. Lòng thầm định vậy rồi. Đi đến giờ Ngọ, cũng có người mang cơm tới mời ăn. Các ông cám ơn rồi ăn.

Khưu Xứ Cơ liền hỏi người mang cơm rằng: "Anh làm sao biết được chúng tôi tới đây mà mang cơm cho ăn? Có duyên cớ gì chăng?"

Người ấy đáp: "Hồi sáng sớm có một lão đạo trưởng mặc áo đạo màu vàng vô xóm tôi nói rằng ông có năm học trò từ Sơn Đông khiêng quan tài đi ngang đây, nên muốn làm phiền gia chủ một bữa cơm cho các đệ tử. Chủ tôi là người thích làm lành, nghe nói vậy liền sai tôi tới đây đưa cơm."

Khưu Xứ Cơ nghe vậy, ghi nhớ liền. Sáng hôm sau, tới giờ cơm, Khưu Xứ Cơ giả bộ đau bụng, muốn vào xóm phía trước xin chén nước nóng uống. Ông nhờ Lưu Xứ Huyền khiêng quan tài giúp. Lưu Xứ Huyền bằng lòng, bèn đưa hành lý cho Khưu Xứ Cơ vác. Khưu Xứ Cơ vác hành lý ba chân bốn cẳng chạy lên trước vài dặm, quả nhiên thấy một ông lão mặc áo đạo màu vàng rất giống thầy mình, đang đi vào xóm.

Khưu Xứ Cơ chạy nhanh tới, bắt kịp, liền quỳ xuống, một tay nắm áo đạo của vị đó và nói: "Xin thầy chậm bước, có đệ tử đến hầu."

Vương Trùng Dương quay lại, giận dữ mắng: "Ngươi đúng là đồ tạo nghiệp, chẳng biết lẽ doanh hư tiêu tức (đầy vơi tăng

giảm) của trời đất và đạo hối tích (làm mờ dấu tích). Ngu muội tỏ vẻ lanh xảo, tiết lậu thiên cơ. Ngày sau phải mất ba năm dùng công trừ ma chướng. Đó là tự mình chuốc họa vào thân."

Nói xong, Vương Trùng Dương hóa thành gió đi mất.

Khưu Xứ Cơ hối hận lắm, kịp thấy linh cữu đi tới, nên ông lật đật đến đổi tay khiêng với Lưu Xứ Huyền. Từ đó trở đi, không ai mang cơm đến mời ăn nữa. Cũng may có chút lộ phí Mã Đan Dương đưa cho, nếu không thì cả bọn khó tránh được chết đói.

Đi thêm nửa tháng, họ đến huyện Sư, chân núi Chung Nam, bỗng dưng các dây đều đứt, linh cữu rơi xuống đất. Khưu Xứ Cơ thấy xóm trước mặt có một ông lão đứng nhìn.

Khưu Xứ Cơ liền đi tới vái chào, chưa kịp mở miệng, thì ông lão hỏi rằng: "Mấy người có phải từ Sơn Đông khiêng linh cữu về đây chăng?"

Khưu Xứ Cơ đáp: "Dạ phải, sao cụ lại biết?"

Ông lão nói: "Tối qua tôi nằm chiêm bao, thấy ông Vương Hiếu Liêm nói ổng đã chết rồi. Có năm đệ tử của ổng khiêng linh cữu từ Sơn Đông về đây. Ông Vương muốn xin tôi một cái huyệt để chôn. Tôi nhớ ngày xưa cùng với ổng thi cử chốn tỉnh thành. Hai chúng tôi là chỗ tâm giao, nghe ổng nói là tôi bằng lòng ngay. Tôi lại hỏi mấy giờ thì chôn. Ổng nói là giờ Ngọ hôm nay. Tôi tỉnh dậy, mới biết là chiêm bao. Nửa tin nửa ngờ, mấy lần đi ra chỗ này trông ngóng. Giờ mới thấy mấy người khiêng linh cữu tới và thấy nó rơi xuống đất nhà tôi."

Khưu Xứ Cơ kể cho ông lão nghe rằng thầy Vương dặn hễ khiêng tới chỗ nào mà dây đứt, thì chôn thầy chỗ đó. Ông lão rất mừng, liền gọi mấy trai tráng trong nhà mang cuốc xẻng ra

đào huyệt.

Họ dời linh cữu qua một bên, rồi đào ngay chỗ linh cữu rơi. Xong cái huyệt thì an táng. Chẳng mấy chốc, họ đắp thành một ngôi mộ lớn. Năm người vái tạ ông lão và mấy trai tráng lao nhọc. Ông lão cũng mời năm người về nhà dùng cơm chay. Cơm nước xong, năm người từ giã ông lão và hỏi thăm đường tới thôn Đại Ngụy. Mọi người chắp tay vái chào rồi đi. Không biết lần đi này thế nào. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Đưa thầy về tây, xong việc lớn
Tìm đạo sang đông, thành đạo chân.[6]

[6] 送師西歸大事畢　*Tống sư tây quy đại sự tất*
訪道東行眞道成　*Phỏng đạo đông hành chân đạo thành.*

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

Thôn Đại Ngụy, Tam Lão nói chuyện cũ
Cầu Tấn An, một lời chỉ đường mê.[1]

Có bài thơ rằng:

Muôn chuyển, thuyền thân chẳng động đâu
Sóng lừng gió dập, khó mà thâu
Theo dòng, tay chặt sào và lái
Một cánh buồm căng tới bến mau.[2]

Nói về Khưu Xứ Cơ cùng các sư huynh đến thôn Đại Ngụy ở Hàm Dương, thấy nhà cửa tan hoang xơ xác, thôn xóm tiêu điều. Có ông lão đang ngồi trước cửa một cái miếu. Khưu Xứ Cơ bước tới vái chào và hỏi thăm nhà ông Vương Hiếu Liêm ở đâu. Ông lão hỏi: "Chú em hỏi nhà ông Vương, vậy chú em có dây mơ rễ má với ổng không?"

Khưu Xứ Cơ đáp: "Ông Vương là thầy của chúng tôi, truyền đạo ở Sơn Đông, nay thầy đã thành Tiên rồi. Anh em chúng tôi đưa linh cữu thầy về, xin đất, và an táng ở chân núi Chung Nam. Trước khi về Sơn Đông, anh em chúng tôi ghé thăm nhà thầy, xem mọi người có bình an không."

Ông lão nghe vậy, than thở một hồi: "Anh Hiếu Liêm là anh họ của tôi. Tôi thứ ba, nên người ta gọi tôi là Vương Tam Lão. Sau khi anh Hiếu Liêm bỏ nhà đi rồi, vợ ảnh buồn rầu

[1] 大魏村三老談往事　*Đại Ngụy thôn Tam Lão đàm vãng sự*
晉安橋一言指迷途　*Tấn An kiều nhất ngôn chỉ mê đồ.*

[2] 萬轉身如不動舟　*Vạn chuyển thân như bất động chu*
風翻浪湧便難收　*Phong phiên lãng dũng tiện nan thu*
臨流執定篙和舵　*Lâm lưu chấp định cao hòa đá* [đà]
一路輕帆到岸頭　*Nhất lộ khinh phàm đáo ngạn đầu.*

sinh bệnh, rồi mất. Con gái ảnh là Thu, ở bên chồng, một năm hay nửa năm mới về thăm nhà một lần. Nhà anh Vương bây giờ không có ai hết."

Khưu Xứ Cơ lại hỏi: "Xóm này sao tiêu điều quá vậy?"

Vương Tam Lão lại than thở một hồi: "Từ khi anh họ tôi bỏ đi rồi, không ai đứng đầu để lo liệu công việc. Mạnh nhà nào lo nhà nấy. Xóm có việc gì thì không ai đứng đầu để làm. Để mặc người khác làm thì càng làm càng hư. Bởi vậy mà thôn xóm tiêu điều. Về sau nghe đồn anh Hiếu Liêm thành Tiên, long mạch phong thủy bị ảnh lấy đi. Cái tội lỗi này họ đổ cho ảnh."

Khưu Xứ Cơ hỏi: "Sao biết thầy tôi thành Tiên?"

Vương Tam Lão chỉ cái miếu nói: "Cái miếu này do dân thôn bắc thôn nam lập nên thờ anh ấy. Mấy chú vào xem thì biết."

Khưu Xứ Cơ và các sư huynh cùng vào xem, quả nhiên thấy tượng thầy mình nghiễm nhiên như người sống, liền cùng nhau vái lạy. Tấm hoành phi bên trên có bốn chữ *Đĩnh hồ nhân hào* (bậc nhân hào siêu việt thay). Hai bên tả hữu có cặp câu đối:

Hiển đạo pháp ở Hàm Dương, phun rượu dập lửa
Ban ân lành nơi xóm cũ, phát bùa xua ôn.[3]

Mấy ông xem xong, không hiểu nguyên do, liền hỏi Vương Tam Lão "diệt lửa đuổi ôn" nghĩa là làm sao.

Vương Tam Lão nói:

"Năm nọ nơi này có một trận ôn dịch hoành hành, truyền

[3] 顯道術於咸陽，噀酒滅火／垂恩光於故里，施符驅瘟
Hiển đạo thuật ư Hàm Dương, tốn tửu diệt hỏa
Thùy ân quang ư cố lý, thi phù khu ôn.

nhiễm rất dữ, ai cũng kinh hoàng. Bỗng có một vị đạo trưởng áo vàng vẽ bùa linh bằng son đỏ đem cho thôn này miễn phí. Dân trong thôn nhận được bùa linh, dán trước cửa, thì ôn dịch dần dần hết.

Lại nghe người ta đồn, chợ Hàm Dương có lần bị một trận hỏa hoạn lớn lắm, không dập tắt được. Bỗng thấy một vị đạo trưởng áo vàng từ quán rượu đi ra, tay cầm nửa chung rượu, uống một ngụm, rồi phun về phía đám cháy, lửa liền tắt.

Dân ở chợ cảm tạ công ông cứu hỏa, đều đến hỏi tên, thì ông đáp: *Ba ngang một dọc là họ, ba kẻ sĩ mở miệng là tên.* Nói xong, ông nhẹ bước đi, chớp mắt chẳng thấy đâu. Sau có người giải nghĩa: Ba nét ngang 三 với một nét sổ dọc là chữ *Vương* 王, ba kẻ sĩ mở miệng là ba chữ *sĩ* 士 trên ba chữ *khẩu* 口, tức là chữ *Triết* 𠕋.

Lời đồn này lan tới thôn chúng tôi, mới biết anh Vương Triết thành Tiên rồi. Trong họ chúng tôi có một bà, thiên hạ hay gọi là má Vương, là chị dâu của ảnh, lúc lâm chung, chị nói: 'Chú Hiếu Liêm mặc áo vàng tới đưa tôi đi.' Bởi vậy, dân hai thôn nam bắc cảm ơn ảnh phù hộ, cùng nhau lập ra cái miếu này đền đáp ân đức của ảnh. Vách trái có treo tấm bảng gỗ ghi chép lại việc này, mấy chú đọc thì biết."

Khưu Xứ Cơ và các sư huynh bước lại vách trái, đọc rằng: "Phàm ai lao khổ vì nước thì phải được thờ; ai có công đức với dân thì phải được thờ. Thôn chúng tôi có ông Vương Triết là bậc dị nhân, thuở nhỏ đọc sách, lúc lớn tập võ nghệ. Sau khi thi đậu Hiếu Liêm, ông giả vờ bị trúng gió á khẩu, chẳng ai biết ông động tĩnh thế nào. Ông dưỡng bệnh mười hai năm, không bước ra khỏi cửa. Bỗng một hôm ông biến mất, không ai biết đi đâu, tìm khắp nơi cũng chẳng thấy tông tích. Về sau trong thôn xảy ra bệnh ôn dịch, ông cho bùa cứu người tránh bệnh, bảo toàn tính mệnh cho rất nhiều người. Dân trong thôn

đều mang ân đức của ông. Lại nữa, ở chợ Hàm Dương có đám cháy lớn, ông phun rượu dập tắt lửa, rồi để câu đố tiết lộ tên mình. Ông còn độ cho chị dâu lên trời, và phù hộ cho thôn dân nhiều phước. Ông không quên thôn xóm, thì người trong thôn xóm lẽ nào phụ ông? Đã vậy, ông còn có công đức diệt lửa trừ ôn, thôn dân phải thờ ông. Cho nên thôn dân mới hội họp bàn bạc lập nên ngôi miếu này và tạc tượng ông, hằng năm nhang khói cúng tế, để đền đáp ân đức của ông vậy."

Các ông đọc xong, than: "Thầy chúng mình thần cơ khó biết, biến hóa vô cùng, chúng mình không biết nổi."

Lại thấy Vương Lão Tam ghé tai một đứa ở, không biết dặn dò điều gì. Đứa ở gật đầu rồi đi. Lát sau nó cùng với một thanh niên đem một giỏ cơm tới mời các ông ăn. Các ông liền cảm ơn.

Vương Tam Lão nói: "Mấy chú em nhọc công đưa linh cữu của anh họ tôi về quê, lại còn đến hỏi thăm nhà cửa. Không có gì ngon để khoản đãi, chỉ có bữa cơm xoàng này. Có đáng gì đâu mà cám ơn."

Các ông nghe Vương Tam Lão nói vậy, liền ngồi lại ăn cơm.

Đêm đó họ ngủ tại trong miễu. Nhiều người tới hỏi thăm. Hôm sau, trời gần sáng có bảy tám nhà cho người đưa cơm mời mấy ông ăn. Các ông chỉ mấy người, ăn sao cho hết, nên dùng của mỗi nhà một chút để lấy thảo thôi.

Lưu Xứ Huyền nói với các anh em rằng: "Lộ phí anh Mã đưa cho, còn dư hơn mười lượng. Nay nên đưa cho Tam Lão để tu sửa miếu của thầy."

Các ông nghe vậy khen hay, đồng lòng lấy tiền đưa cho Tam Lão.

Các ông đưa tiền cho Tam Lão rồi vái chào ra đi. Rời khỏi

thôn Đại Ngụy, đi hơn mười dặm, thấy một cây lớn, cả bọn liền đến ngồi nghỉ chân.

Đàm Xứ Đoan nói: "Chúng ta đưa thầy về Thiểm Tây, việc lớn xong rồi. Nay trở lại Sơn Đông, chẳng qua làm tốn cơm và tiền bạc của anh Mã mà thôi. Người đời thường nói có bữa tiệc nào chẳng tàn. Lại nói đạo chẳng luyến tình, luyến tình chẳng phải đạo. Đi lâu trên đường, lẽ nào chẳng nghe nói ba người thành đoàn, năm người kết đảng? Như vậy dễ bị dị nghị. Chi bằng anh em ta mỗi người một phương cho có tự do."

Các ông kia nghe vậy nói: "Anh nói đúng lắm."

Thế là Lưu Xứ Huyền đi hướng đông nam. Vương Xứ Nhất đi hướng tây nam. Đàm Xứ Đoan đi hướng nam. Hác Đại Thông đi hướng đông. Khưu Xứ Cơ thấy các sư huynh đi hết rồi, mà ông không biết đi đâu, thôi đành ở lại Thiểm Tây xin ăn qua ngày để chí tâm tu hành vậy.

Riêng nói về Hác Đại Thông đi tới đất Tấn, thấy một cái cầu đá, chân cầu có tám chín cái hang tự nhiên. Đến mùa thu và mùa đông, nước sông cạn, thường có dân nghèo tỵ nạn, vào ở trong mấy cái hang này.

Hác Đại Thông thấy chân cầu cũng sạch sẽ. Đang mùa sông cạn nước, ông liền xuống chân cầu ngồi tĩnh tọa. Lúc đầu không ai biết, nên cũng được thanh tĩnh. Về sau dần dần nhiều người biết, nên ông rước phiền nhiễu.

Ông cảm động dân chúng ở xung quanh. Họ thấy ông ngồi tĩnh tọa suốt ngày nên biết là người tu hành. Cho nên họ thường mang bánh mì hấp cho ăn. Ăn không hết, ông để bánh dư trước mặt. Lũ quạ bay tới mổ mỗi con một miếng bay đi, có miếng rơi xuống nước, có miếng rơi trên đường.

Vài đứa trẻ nhặt bánh rơi ăn, lần theo dấu vết và nô giỡn

tới chỗ Hác Đại Thông. Thấy ông ngồi bất động, y như tượng đất, chúng xem ông như bồ tát, muốn làm cái miếu thờ, nên nhặt gạch đá chất thành hai hàng cao như vách tường ở hai bên chỗ ông ngồi. Rồi chúng lấy cành cây và lá cây che bên trên làm mái. Mỗi ngày chúng ăn cơm nhà xong rồi, hẹn nhau tới thẳng chân cầu, vái lạy Hác Đại Thông, chơi giỡn, cười huyên náo, ầm ĩ không dứt.

Hác Đại Thông là người có hàm dưỡng, không hề để ý chúng, mặc kệ chúng nhảy nhót la hét cười giỡn. Đây cũng là trường hợp giữ được tĩnh trong cái náo động, cũng chẳng phải vô ích vậy.

Ngày nọ, thôn trước mặt tổ chức lễ hội Quan Âm Liên Đài (đài sen Quan Âm). Mấy đứa trẻ chạy đi xem hội, nên ngày này thật yên tĩnh. Bỗng Hác Đại Thông thấy một người mài cục gạch, xong đưa lên soi mặt, rồi mài, rồi soi, cứ vậy hoài mấy chục lần. Mài mòn hết cục gạch này thì lấy cục khác mài tiếp.

Hác Đại Thông thấy người đó mài được nửa ngày rồi, nghĩ rằng ông ta muốn mài gạch để làm vật dụng gì đó. Nhưng thấy ông ta cứ mài gạch thành bùn rồi lấy cục khác mài tiếp, sợ ông ta uổng phí công phu, nên Hác Đại Thông muốn chỉ giáo mấy lời.

Ông bước tới người mài gạch hỏi: "Ông mài gạch chắc là muốn làm cái chi đó phải không?"

Người ấy đáp: "Đúng vậy."

Hác Đại Thông nói: "Ông muốn làm cái chi, trước tiên phải định chắc trong tâm. Chỗ cao sửa bằng, chỗ vuông sửa tròn, y theo quy củ thì mới tạo thành đồ vật tinh xảo được. Nay ông chẳng theo phép tắc, mài tới mài lui lung tung, sao thành công được? Rốt cuộc ông muốn mài gạch làm cái gì?"

Người ấy đáp: "Tôi muốn mài cục gạch cho bóng láng, làm cái gương soi, sớm chiều tự soi mặt mình."

Hác Đại Thông nghe vậy cười nói: "Gạch ngói làm từ đất, đâu phải bằng đồng bằng thiếc, sao có thể mài cho bóng láng làm gương soi cho được?"

Người ấy cũng cười nói: "Theo như ông nói, tôi mài gạch không thể làm gương soi được. Còn ông ngồi sao có thể thành Tiên được? Ngồi chết khô như vậy, có khác gì tôi mài gạch đâu?" [4]

Hác Đại Thông nghe vậy, giật mình kinh sợ, lật đật đến trước mặt người ấy, ý muốn xin được chỉ dạy. Nhưng người đó đã nhẹ bước đi rồi, nên không nói chuyện với ông ta được. Hác Đại Thông biết là bậc dị nhân đến đây chỉ điểm cho mình rằng ngồi chết khô thật là vô ích. Nghĩ rồi, ông thu thập hành lý, rời bỏ cầu Tấn An, nhắm hướng U Yến mà đi.

Có bài thơ rằng:

Gạch mài làm kính uổng công phu
Tĩnh tọa mình ên khí hóa khô
Hai việc đều làm hao phí sức
Một lời thức tỉnh phá mê đồ. [5]

Tạm ngưng chuyện của Hác Đại Thông.

Nói về Đàm Xứ Đoan đi về hướng nam. Ngày nọ đi tới đất Tùy Châu, trời đã về chiều, chẳng thấy ngôi miếu cổ nào để nghỉ qua đêm, cũng chẳng thấy quán trọ chi hết. Chỉ thấy một

[4] Xem *phụ lục* về mài gạch làm gương ở cuối Hồi Thứ Mười Sáu.

[5] 磨磚枉自用工夫　*Ma chuyên uổng tự dụng công phu*
靜坐孤修氣轉枯　*Tĩnh tọa cô tu khí chuyển khô*
兩下俱爲費力事　*Lưỡng hạ câu vi phí lực sự*
一言提醒破迷途　*Nhất ngôn đề tỉnh phá mê đồ.*

gia trang, phòng ốc rất nhiều, ông muốn tới xin tá túc, nhân tiện xin bữa cơm chay. Ông bước tới cổng, chợt có người từ trong đi ra, có dáng vẻ như chủ nhà. Người này họ Cố, tên là Túc Thành, hiệu là Dụ Phong. Năm xưa ông cũng từng là người mộ đạo, nhưng bị mấy người đội lốt tu hành, giả bộ như thần tiên, mấy lần lừa ông tiền bạc. Cho nên thấy đạo sĩ là ông ghét lắm, đúng là người trước làm hại người sau.

Nói về Cố Dụ Phong thấy Đàm Xứ Đoan tới trước cổng gia trang, liền la lớn rằng: "Thôi thôi đạo trưởng đừng tới đây. Tôi với Phật và Đạo chẳng có duyên đâu!"

Đàm Xứ Đoan thấy Cố Dụ Phong nói vậy, liền muốn khai thị cho ông ta. Chẳng biết Đàm Xứ Đoan có khai thị được cho Cố Dụ Phong hay không. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Muốn được người khác tin phục mình
Nên đem việc mình tin phục người. [6]

PHỤ LỤC: MÀI GẠCH LÀM GƯƠNG

Đối đáp giữa Hác Đại Thông với người mài gạch tương đồng một giai thoại về đại đệ tử của Lục Tổ Huệ Năng là Hoài Nhượng (677-744), chép trong *Cổ Tôn Túc Ngữ Lục*, quyển 1, như sau:

Mã Tổ Đạo Nhất (709-788) tu ở Truyền Pháp Viện trên núi Nam Nhạc, một mình ngụ trong một cái am, chỉ luyện ngồi thiền. Hễ ai ghé thăm, ông đều chẳng màng. [...]

Ngày nọ, Hoài Nhượng lấy viên gạch mài trước cửa am của Mã Tổ, Mã Tổ cũng không quan tâm.

[6] 欲要別人信服我　*Dục yêu biệt nhân tín phục ngã*
須將我事信服人　*Tu tương ngã sự tín phục nhân.*

Một hồi lâu, Mã Tổ bèn hỏi: "Ông làm gì thế?"

Hoài Nhượng đáp: "Mài gạch để thành gương soi."

Mã Tổ hỏi: "Mài gạch lẽ nào thành gương soi cho được?"

Hoài Nhượng đáp: "Nếu không thể mài gạch để thành gương soi, lẽ nào ngồi thiền có thể thành Phật?" [1]

Chú thích:

Mã Tổ Đạo Nhất (709-788, hoặc 707-786) là đệ tử của Nam Nhạc Hoài Nhượng. Mã Tổ lập phái Thiền ở Giang Tây, nên ông còn được gọi là Giang Tây Đạo Nhất. Nhiều đệ tử của Mã Tổ là người Triều Tiên.

Hoài Nhượng xuất gia năm mười lăm tuổi, là đệ tử của Lục Tổ Huệ Năng. Năm 714, Hoài Nhượng đến tu ở núi Nam Nhạc. Suốt ba mươi năm ở đây, ông rất nổi tiếng và phái thiền của ông được gọi là thiền Nam Nhạc. Trong các đại đệ tử của ông, nổi bật là Mã Tổ Đạo Nhất và Thanh Nguyên Hành Tư.

[1] 馬祖居南嶽傳法院, 獨處一庵, 惟習坐禪, 凡有來訪者都不顧 […] (師) 一日將磚於庵前磨, 馬祖亦不顧. 時既久, 乃問曰: '作什么?' 師云: '磨作鏡.' 馬祖云: '磨磚豈能成鏡?' 師云: '磨磚既不成鏡, 坐禪豈能成佛?'

Mã Tổ cư Nam Nhạc Truyền Pháp Viện, độc xử nhất am, duy tập tọa thiền, phàm hữu lai phỏng giả đô bất cố. [...] (Sư) nhất nhật tương chuyên ư am tiền ma, Mã Tổ diệc bất cố. Thời ký cửu, nãi vấn viết: "Tác thập ma?" Sư vân: "Ma tác kính." Mã Tổ vân: "Ma chuyên khởi năng thành kính?" Sư vân: "Ma chuyên ký bất thành kính, tọa thiền khởi năng thành Phật?"

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Đùa cô Hỷ Hồng, tính kế thoát thân
Nạn lão Hồn Nhiên, lời chân nên nói.[2]

Có bài thơ rằng:

Tâm cảnh xưa nay phải sáng ngời
Chớ vì một việc, lỡ làng đời
Năm xưa từng bị người lừa dối
Nay gặp Chân Nhân ngộ nhận thôi.[3]

Nói về Đàm Xứ Đoan thấy Cố Dụ Phong có mấy phần khí lành, muốn khai hóa cho. Nào ngờ Cố Dụ Phong không đợi ông mở miệng đã nói luôn: "Đạo trưởng chớ nhiều lời. Mấy ông nói cái gì tôi đã nghe phát chán rồi. Ông nói nữa tôi cũng không tin đâu. Tôi bị mấy ông làm cho sợ thất kinh. Mấy ông có tu hành gì đâu, theo tôi thấy chỉ là bọn kiếm cơm áo thôi."

Nói xong, ông vội bước trở vào, không đi ra ngoài nữa.

Đàm Xứ Đoan nghe mấy lời hủy báng cửa đạo đó, liền muốn chấn chỉnh phong khí trong đạo. Ngước lên nhìn, trời đã về chiều, ông bèn ngồi trước cửa nhà ấy. Trời tối, có mấy trai tráng trong nhà ra đuổi ông đi. Họ xách thùng nước lạnh dội ướt chỗ cửa rồi đi vô. Đàm Xứ Đoan thấy họ làm ác như vậy, liền đi ra ven đường ngồi. Đêm đó trời đổ tuyết, dày hơn thước.

[2] 戲喜紅定計脱身 *Hý Hỷ Hồng định kế thoát thân*
難渾然當眞盤道 *Nạn Hồn Nhiên đương chân bàn đạo.*

[3] 心境原來要朗明 *Tâm cảnh nguyên lai yếu lãng minh*
莫因一事誤平生 *Mạc nhân nhất sự ngộ bình sinh*
昔年曾被假人騙 *Tích niên tằng bị giả nhân biển*
今遇眞人認不清 *Kim ngộ Chân Nhân nhận bất thinh.*

Rạng ngày, trai tráng trong nhà mở cửa ra xem, thấy ông ngồi ngoài trời, xung quanh tuyết vun thành đống cao, còn ngay trên thân ông thì chẳng bám chút tuyết nào. Thấy lạ lùng quá, họ bèn chạy bẩm báo cho Cố Dụ Phong biết.

Dụ Phong nghe nói, liền bước ra xem, tới gần Đàm Xứ Đoan thấy bên thân ông có hơi nóng bốc lên. Dụ Phong biết đây là người có đạo, liền mời vào nhà, đãi như thượng khách.

Dụ Phong nói: "Chẳng phải tôi không tin đạo, chỉ vì cửa đạo không có người tốt. Nếu họ cũng khổ công tu hành như đạo trưởng, thì ai mà chẳng tôn kính? Tôi nay nguyện cung dưỡng đạo trưởng. Ông ở nhà tôi ba năm, hay năm năm, hay mười năm tôi cũng vui lòng. Ngày mai tôi chọn giờ lành, xin bái đạo trưởng làm thầy, chẳng hay ông có nhận lời hay không?"

Đàm Xứ Đoan vốn muốn độ cho Dụ Phong, nay thấy ông ta khởi lòng tin đạo, nên gật đầu đồng ý.

Cố Dụ Phong mừng lắm, sai tôi tớ quét dọn một gian phòng phía sau, rồi mời Đàm Xứ Đoan vào nghỉ ngơi. Mỗi ngày đều có cơm chay đầy đủ, không thiếu sót chút nào. Dụ Phong còn sai một a hoàn tên Hỷ Hồng thường lo trà nước cho Đàm Xứ Đoan. Thật là đạo tôn đức quý, diệu lý vô cùng.

Thấm thoát hơn nửa năm, mà Dụ Phong chẳng tới cầu học đạo gì hết. Quả thực Dụ Phong là người ham đạo chứ không muốn học đạo. Muốn người ta nhận cung dưỡng của ông để tạo phước cho ông, tu hành thế cho ông, để ông thụ hưởng phước đức hiện thành.

Đàm Xứ Đoan thấu suốt tâm cơ của Dụ Phong, nên chẳng muốn nhận cung dưỡng nữa, mấy lần muốn từ biệt ra đi, nhưng Dụ Phong cầm giữ hoài, rồi sai người nhà canh chừng kỹ lưỡng, ngăn cản, không cho Đàm Xứ Đoan ra đi. Đàm Xứ

Đoan đi không được, bèn nghĩ ra một diệu kế. Làm theo kế này thì mới ra đi được.

Một lát, con Hỷ Hồng mang trà vào. Đàm Xứ Đoan nắm cổ tay nó nói: "Tay nàng trắng trẻo sạch sẽ quá, khiến người ta thương lắm!"

Hỷ Hồng mắc cỡ đỏ mặt, gượng đáp: "Trắng như sơn đen thì có. Thầy đừng cười ghẹo tui à nha."

Nói xong, nó chạy lên nhà trên bẩm báo cho vợ của Cố Dụ Phong biết. Bà liền nói với chồng: "Thầy Đàm vừa chọc ghẹo con a hoàn nhà mình. Lão ta không phải là người tu hành chân chính đâu. Thôi, để lão đi khuất cho rồi!"

Dụ Phong nghe vậy, không tin, nói rằng: "Con Hỷ Hồng làm biếng đem trà nước cho thầy, nên đặt điều vậy thôi!"

Vợ Dụ Phong nghe chồng nói vậy, liền quay lại mắng Hỷ Hồng vài câu. Hỷ Hồng không dám nói nữa.

Hai ngày sau, Dụ Phong thấy con Hỷ Hồng đưa trà nước đến Đàm Xứ Đoan, liền đi lén phía sau, xem động tĩnh thế nào. Quả nhiên thấy Đàm Xứ Đoan nắm tay Hỷ Hồng, cười nói: "Tay nàng trắng như ngọc, mềm như bông. Người đâu mà đáng yêu quá."

Dụ Phong đứng rình bên ngoài, nghe thấy, giận lắm, muốn tới tống cổ lão này đi, nhưng lại nghĩ lão ta mấy lần muốn đi mà mình hai ba lần cầm giữ lại, nay đuổi lão đi thì tỏ ra mình bất nhân, chi bằng viết mấy câu dán trên vách. Lão ta đọc hiểu là nhất định sẽ tự ra đi, còn mình dặn thủ hạ đừng ngăn cản, vậy là tốt rồi.

Hôm sau, cơm sáng xong, Đàm Xứ Đoan không thấy Hỷ Hồng mang trà nước tới, thì biết kế đã thành.

Bước ra ngoài xem, ông thấy trên vách có dán một tờ giấy, viết bốn câu:

Gió tây khuya thổi tuyết tung hoa
Ngồi lạnh bồ đoàn hình ảnh tà
Chớ nói thích tay ai tợ ngọc
Thân xưa như ếch nhớ chăng ta.[4]

Đàm Xứ Đoan đọc xong, cười cười, đi vào phòng, thấy trên bàn có bút mực, cầm lấy rồi trở ra bên ngoài viết bốn câu lên tờ thiếp đó. Viết xong, ông vào phòng gom góp hành lý, đi thẳng ra cổng, nói liền mấy tiếng "Đa tạ! Đa tạ!"

Chẳng có ai trả lời. Ra khỏi gia trang, ông đi về hướng nam. Đi được hai năm, thì ông trở về bắc. Chuyện của ông sẽ nói sau.

Nói về đám gia nhân của Dụ Phong, vì chủ dặn dò rồi nên chúng để mặc Đàm Xứ Đoan ra đi, không ngăn cản. Sau khi Đàm Xứ Đoan đi rồi, chúng chạy vào bẩm báo Dụ Phong.

Dụ Phong đi ra phía sau, thấy tấm thiếp của mình dán trên vách có viết thêm bốn câu rằng:

Nói chi tuyết nguyệt với phong hoa
Ruột thẳng, há buồn hình ảnh tà
Không nói Hỷ Hồng tay tợ ngọc
Thân này ếch giếng thoát không ra.[5]

Cố Dụ Phong đọc xong bốn câu, mới biết Đàm Xứ Đoan

[4] 西風盡夜飛雪花　*Tây phong tận dạ phi tuyết hoa*
冷坐蒲團形影斜　*Lãnh tọa bồ đoàn hình ảnh tà*
休羨今朝手似玉　*Hưu tiện kim triêu thủ tự ngọc*
回思曩昔身如蛙　*Hồi tư nẵng tích thân như oa.*

[5] 休言雪月與風花　*Hưu ngôn tuyết nguyệt dữ phong hoa*
心正豈愁形影斜　*Tâm chính khởi sầu hình ảnh tà*
不說喜紅手若玉　*Bất thuyết Hỷ Hồng thủ nhược ngọc*
此身定作井中蛙　*Thử thân định tác tỉnh trung oa.*

nói giỡn với con Hỷ Hồng chỉ là cái kế để thoát thân thôi, nên than thở hoài. Chuyện không nói tới nữa.

Đây nói về Vương Xứ Nhất sau khi rời thôn Đại Ngụy và chia tay đạo hữu thì đi tới đất Phòng Châu. Lộ phía bắc của Phòng Châu có một ông tên Diêu Sùng Cao, từng làm quan ở phủ Tân An, vì chán tình đời nên từ quan về vui thú điền viên.

Ông rất mộ đạo, thấy người xuất gia thì xem như người thân thích. Bất kể người tu hành hay không, ông đều muốn đàm đạo.

Gần chỗ ông ngụ có cái đạo quán tên là Ngộ Tiên Quán. Trụ trì đạo quán cũng là một đạo sĩ. Phàm sư tăng hay đạo sĩ qua lại thường tá túc ở đạo quán này. Diêu Sùng Cao dặn dò quán chủ [6] rằng hễ có người tu hành nào tá túc đạo quán thì thông báo ông biết. Quán chủ đồng ý.

Ngày nọ, có một người không phải sư tăng cũng không phải đạo sĩ, tự xưng là người có đạo, khoe khoang mình có thần thông quảng đại, năm nay chín mươi sáu tuổi, từng gặp tổ sư Trương Tam Phong vài lần, cũng gặp Lã Động Tân mấy bận. Đạt Ma là thầy ông, Tế Điên là bạn ông. Ông có thể tĩnh tọa một hai ngày không mệt. Ngày đó ông tới đạo quán, khoe là đã độ vô số người.

Quán chủ hỏi tên. Ông ta nói hiệu là Hồn Nhiên Tử. Quán chủ liền dẫn Hồn Nhiên Tử tới gặp Diêu Sùng Cao.

Vừa thấy mặt, Hồn Nhiên Tử nói ngay: "Hòa thượng là quỷ đói chỗ sắc. Đạo sĩ là ma vương chỗ khí. Không thành Tiên, chẳng thành Phật. Sao bằng ta đây, nhìn thấu muôn việc, hạt bụi không nhiễm, vậy mới đáng kể là bậc tu hành chân chính. Ai học đạo của ta thì sống vài trăm tuổi."

[6] *Quán chủ*: Người làm chủ một đạo quán.

Diêu Sùng Cao nghe nói vậy thì thích lắm, liền bái Hồn Nhiên Tử làm thầy, lưu trong nhà để cung dưỡng. Hồn Nhiên Tử ăn nói bất kể số, chẳng kiêng ai, mở miệng là chê bai sư tăng và đạo sĩ.

Bấy giờ đạo sĩ trụ trì Ngộ Tiên Quán đứng bên cạnh, nghe Hồn Nhiên Tử chê bai sư tăng và đạo sĩ như vậy, lòng chẳng phục, thầm nghĩ lão già này chẳng biết điều, mình có hảo ý tiến dẫn lão ta tới đây để lão được cung dưỡng, vậy mà mở miệng ra là lão hủy báng sư tăng và đạo sĩ liền. Chẳng biết hễ dở ngói mái nhà thì phải coi chừng người bên dưới. Lão thấy Diêu Sùng Cao kính trọng lão, thì lão trở mặt khi rẻ đạo sĩ chúng ta. Phải tìm một cao nhân tĩnh tọa hơn lão, cho lão một phen bẽ mặt, thì mới toại lòng ta. Nghĩ xong, quán chủ từ biệt Diêu Sùng Cao rồi trở về đạo quán.

May sao vài ngày sau có Vương Xứ Nhất ghé đạo quán tá túc. Quán chủ nhìn tướng mạo tiêu sái của Vương Xứ Nhất thì biết là người có đạo, lại thấy ông suốt ngày tĩnh tọa, tinh thần sảng khoái.

Quán chủ thầm nghĩ, muốn chơi lão Hồn Nhiên Tử một vố thì phải nhờ ông đạo này. Nhưng sợ ông này không chịu đi, quán chủ bèn nghĩ ra một kế.

Ông nói với Vương Xứ Nhất rằng: "Nhà của ông Diêu Sùng Cao có một vị tu hành rất cao. Ông ta có thể tĩnh tọa hơn mười ngày không mệt mỏi. Tôi muốn cùng đạo hữu tới đó thăm ông ta chơi, không biết ý của đạo hữu thế nào?"

Vương Xứ Nhất nghe nói vậy thì rất vui, liền cùng quán chủ tới phủ của Diêu Sùng Cao. Người gác cửa chạy vào bẩm báo, Diêu Sùng Cao bước ra nghinh tiếp, rồi mời họ vào phòng khách đãi trà.

Chưa kịp nói năng chi, bỗng thấy một ông lão bạc đầu đi

vào.

Vương Xứ Nhất nhìn lão ta, thấy chân mày thô, mắt nhỏ, mũi huếch, gò má cao, môi hở, răng vẩu, mặt vuông, tai dài, râu ria lưa thưa, tóc bạc vài chòm, hình dung giống bà lão lắm. Lão ta đi vào phòng, ngồi ghế trước mặt.

Quán chủ nói với Vương Xứ Nhất rằng: "Lão tiên sinh đây là vị tu hành rất cao mà tôi đã nói với đạo hữu đó."

Vương Xứ Nhất nghe vậy, liền đứng dậy vái chào. Lão ta điềm nhiên ngồi chẳng nhúc nhích, coi như dưới mắt lão không có Vương Xứ Nhất vậy.

Lão nói: "Ngươi đã trồng hoa hay là cắm liễu?"

Vương Xứ Nhất không hiểu, chưa kịp đáp, thì lão hỏi tiếp: "Ngươi có vợ chưa?"

Thấy lão hỏi về chuyện thế tục, Vương Xứ Nhất đáp: "Cũng có rồi, nhưng đi tu nên bỏ ở nhà."

Lão ta nói: "Uổng cho ngươi đi tu quá. Mới hỏi vài câu mà không biết chi hết. Ta nói ngươi biết: trồng hoa tức là thiếu niên xuất gia; cắm liễu tức là trung niên xuất gia. Hỏi ngươi có vợ chưa, tức là chân âm tiêu tức chưa. Ngươi lại lấy chuyện thế tục để trả lời ta. Ngươi thiệt là không biết đạo gì hết. Nếu hỏi ngươi có thai chưa, chắc ngươi cũng không hiểu."

Lão Hồn Nhiên Tử làm nhục người khác ngay trước mặt. Vương Xứ Nhất không để tâm, nhưng nhìn thấy quán chủ thất sắc, mặt đỏ nhừ, thì không thể không nói vài câu giữ thể diện: "Lão tiên sinh vừa nói tới chân âm, vậy chân âm là vật gì vậy? Lại nói tới có thai, nhưng không biết thai từ chỗ nào mà kết? Cái được mang thai đây là vật chi?"

Hồn Nhiên Tử nhất thời trả lời không được, gượng cười nói: "Huyền cơ không thể tiết lậu, há có thể nói ngươi biết dễ

dàng vậy sao?"

Quán chủ thấy lão ta trả lời gượng, biết là lão ta không hiểu, nên nói với Vương Xứ Nhất rằng: "Xin đạo hữu giảng giùm, ông ta không biết, đừng hỏi ông ta nữa."

Không biết Vương Xứ Nhất giảng cái chi. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Mấy lần khoe lỗ miệng
Hỏi cái, đáp chẳng xong.[1]

[1] 屢次誇大口　　*Lũ thứ khoa đại khẩu*
一問答不來　　*Nhất vấn đáp bất lai.*

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

Vương Xứ Nhất lấy chân phục giả
Đàm Xứ Đoan giảng xưa chứng nay.[2]

Có bài thơ rằng:

Sen lạ nghe trồng cõi Tây thiên
Ra hoa mười trượng, ngó [3] *như thuyền*
Linh Đài tự có Kỳ Viên thụ
Tâm điền sáng rỡ tức Phật Thiên.[4] [5]

Nói về Vương Xứ Nhất hỏi vài câu thiết yếu thì Hồn Nhiên Tử cứng họng. Quán chủ ở bên cạnh vỗ tay cười lớn, nói với Vương Xứ Nhất rằng: "Xin đạo hữu giảng giùm. Ông ta không biết, đừng hỏi ông ta nữa."

Hồn Nhiên Tử thấy quán chủ nói mình không biết, liền nổi giận. Vương Xứ Nhất hòa giải:

"Lão tiên sinh chẳng phải không biết, mà vì không muốn nói ra thôi. Tôi nói lẽ đạo này, mọi người xem xét thế nào.

Chân âm và chân dương là hai khí âm dương. Khí chân dương chứa ở gan, khí chân âm chứa ở phổi. Gan thuộc hành Mộc, là chỗ tụ hồn. Phổi thuộc Kim, là chỗ tàng phách. Kim là Đoài nữ. Mộc là Chấn nam. Mộc vượng ở đông. Kim sinh

[2] 王玉陽以眞服假　　*Vương Ngọc Dương dĩ chân phục giả*
譚長眞說古證今　　*Đàm Trường Chân thuyết cổ chứng kim.*
[3] *Ngó*: ngó sen.
[4] *Phật Thiên*: Phật và Trời.
[5] 聞說西方種異蓮　　*Văn thuyết Tây phương chủng dị liên*
花開十丈藕如船　　*Hoa khai thập trượng ngẫu như thuyền*
靈臺自有祇園樹　　*Linh Đài tự hữu Kỳ Viên thụ*
本地風光即佛天　　*Bản địa phong quang tức Phật Thiên.*

ở tây. Cho nên nói ngụ ý là đông gia lang (chàng bên nhà đông) và tây gia nữ (nàng phía nhà tây).

Muốn cho Kim và Mộc gặp nhau, thì hồn không lìa phách, phách chẳng rời hồn, như chồng yêu vợ, như vợ dựa chồng. Đó là lý âm dương hội hợp.

Thầy Hồn Nhiên hỏi tôi có vợ chưa, tức là mượn Hoàng Bà (bà lão vàng) dẫn dắt, để cho vợ chồng hảo hợp. Hoàng Bà là chân ý. Mượn chân ý để hội ý cho Kim và Mộc đừng ngăn cách, thì vợ chồng mới có thể hảo hợp. Ý thuộc hành Thổ, mà đa tình. Nó màu vàng lại hiếu động, nên nói tỷ dụ là Hoàng Bà. Đông tây qua lại, hai nhà thông nhau, Hoàng Bà giống như làm mai mối vậy.

Còn mang thai là ý nói chân khí ngưng kết ở đan điền, trạng thái giống như cái thai nhi. Chân khí đầy đủ thì hiện ra thần, cho nên nói thần là con của khí, khí là mẹ của thần. Do đó nói có Anh Nhi giáng sinh. Đạt tới bước này, là đại đan thành tựu vậy. Bấy giờ ta cùng già với trời đất, cùng sáng với nhật nguyệt."

Diêu Sùng Cao nghe giảng xong, khen ngợi không dứt.

Hồn Nhiên Tử sợ Vương Xứ Nhất cướp mất chén cơm của mình, liền nói lớn: "Người có đức thì nói được, người nói được chưa chắc có đức. Ngươi dám tĩnh tọa đua với ta không? Ngồi lâu hai ba ngày không trà nước mới đáng kể là công phu."

Vương Xứ Nhất cười nói: "Ngồi lâu ngày thì tôi không làm được, chứ hai ba ngày thì tôi chìu tiên sinh."

Nói xong, cả hai bắt đầu thi tài công phu tĩnh tọa tại phòng khách.

Hồn Nhiên Tử bình thường cũng có thể ngồi lâu được hai ba ngày không ăn uống, nhưng nay vì muốn ganh đua với

Vương Xứ Nhất, trong lòng nổi sân hận, cho nên ngồi không yên, sinh ra nhiều phiền não.

Ngồi được một lúc thì muốn uống trà uống nước; một lúc nữa thì muốn đi tiêu đi tiểu. Một ngày đi uống nước, tiêu tiểu đến mấy lần.

Qua ngày thứ hai, Hồn Nhiên Tử ngồi không được nữa, lúc thì đứng dậy tìm đồ ăn thức uống, lúc thì ngủ gục, rồi thì ngủ khò khò.

Vương Xứ Nhất ngồi sang ngày thứ ba mới xả tịnh, thần khí sảng khoái.

Diêu Sùng Cao khen nức nở: "Công phu tĩnh tọa của thầy quả thực ông Hồn Nhiên không thể sánh kịp!"

Vương Xứ Nhất nói: "Chẳng phải lão tiên sinh không bằng tôi, mà vì tuổi ông đã cao, người già khí lực suy. Nếu tôi già cỡ như ông ấy, sợ là ngồi nửa ngày cũng không chịu nổi."

Hồn Nhiên Tử nghe lời khiêm nhường ấy, vui lòng, cảm phục, trở lại nói chuyện với Vương Xứ Nhất, không dám tự cao tự đại nữa, dần dần có hư tâm, hạ khí xuống.

Vương Xứ Nhất ở tại nhà Diêu Sùng Cao mấy ngày, cũng truyền dạy Sùng Cao mấy bài huyền công, hai bên rất tương đắc.

Ngày nọ, Vương Xứ Nhất nói là qua Ngộ Tiên Quán lấy chút hành lý. Đi mấy ngày, không thấy trở lại nhà Diêu Sùng Cao. Sùng Cao cho gia nhân qua hỏi thăm, thì quán chủ nói: "Hôm đó ông đạo có về đây, lấy hành lý rồi đi liền."

Diêu Sùng Cao nghe vậy, giậm chân than thở: "Mình thật là không có duyên với thầy!"

Hồn Nhiên Tử cũng có ý luyến tiếc.

Tạm ngưng chuyện của Vương Xứ Nhất. Đây nói về Lưu

Xứ Huyền, sau khi chia tay với các bạn đạo thì đi hướng nam, rồi đi qua đông tới đất Lỗ. Ông tu luyện ở núi Thái Sơn ba năm, đắc thành chính quả.

Đêm nọ ông bay lên thượng giới, dự yến Cung Diêu Trì, tham bái Vương Mẫu. Ông thấy phía sau Vương Mẫu có vài mươi tiên nữ, dung nhan cực kỳ xinh đẹp, thế gian hiếm có, đẹp khó tả, khó vẽ, đáng yêu biết chừng nào. Ông không tránh khỏi vọng niệm, nhìn lén các tiên nữ một cái.

Vương Mẫu rầy: "Ngươi nhìn lén tiên nữ. Ý ngươi muốn gì vậy?"

Lưu Xứ Huyền thấy Vương Mẫu rầy như vậy, tự biết mình thất lễ, hoảng sợ tạ tội, phủ phục thưa: "Đệ tử tình cờ thấy áo xiêm phấp phới, vô ý nhìn tiên nữ một cái, kỳ thực không có ý gì khác. Kính xin Vương Mẫu tha tội."

Vương Mẫu trách: "Chỗ ta người hãy còn, sắc tướng chưa dứt. Dù kim đan thành tựu cũng không thể siêu phàm nhập thánh. Khá trở lại cõi phàm, khổ tu khổ luyện mới được!"

Nói xong, Vương Mẫu sai vị tiên giữ cửa trời phía Nam tiễn Lưu Xứ Huyền đi ra. Vị tiên vâng lệnh, đưa Lưu Xứ Huyền đến cửa trời phía Nam. Lưu Xứ Huyền cưỡi mây hạ xuống, bị vị tiên ấy đánh một chưởng, rớt khỏi cửa trời phía Nam.

Lưu Xứ Huyền bừng tỉnh, mới biết là chiêm bao, hồi tưởng lại chuyện xảy ra ở Cung Diêu Trì, đúng là sai một niệm rồi. Trước đây thầy Vương Trùng Dương từng nói mình đạo thiền cũng tốt, chỉ có điều sắc tướng chưa hết. Nay nằm mộng thấy Vương Mẫu ở Cung Diêu Trì trách mắng, thật là ăn khớp với lời của thầy mình. Nhưng chẳng biết phải luyện công phu thế nào để diệt sắc tướng, như vậy phải xuống núi, tìm hỏi cao nhân chỉ dạy mới được.

Thế là ông xuống núi, đi được mấy ngày thì tình cờ gặp Đàm Xứ Đoan. Hai người chuyện trò một hồi, kể nhau nghe những việc xảy ra gần đây.

Lưu Xứ Huyền nói: "Anh không nhận cung dưỡng của Cố Dụ Phong, một niệm chẳng hề sai. Còn tôi, nhìn lén tiên nữ ở Cung Diêu Trì, một niệm chẳng hề đúng. Nay tôi muốn luyện cho sắc tướng đều là không, chưa biết bắt đầu từ đâu."

Đàm Xứ Đoan nói:

"Hồi xưa, lúc Hứa Tinh Dương [6] còn trẻ, rất thích săn bắn. Ngày nọ vào núi bắn tên trúng một con nai nhỏ. Con nai nhỏ mang mũi tên chạy trốn, Tinh Dương sai gia nhân đuổi theo tìm kiếm. Một hồi thì thấy hai con nai trong hốc núi. Nai con nằm, nai mẹ liếm vết thương cho con. Thấy người tới, nai mẹ không chạy trốn, cam chịu bị bắt chung với nai con.

Khi bọn săn bắn đem nai về nhà, cởi dây trói, thấy hai con nai đã chết. Mổ bụng nai ra xem, thấy ruột nai mẹ đứt ra từng khúc. Nai con tuy bị thương đau đớn nhưng ruột còn y nguyên. Thế mới biết lòng mẹ đau đớn thương xót con còn dữ dội thống thiết gấp muôn lần cái đau đớn của đứa con bị tên bắn.

Hứa Tinh Dương nhìn thấy, lòng rất xúc động, bèn phá hủy hết cung tên, rồi vào núi tu luyện, đắc thành chính quả. Ông

[6] Hứa Tinh Dương tức Hứa Tốn (239-374), tự là Kính Chi, người Nhữ Nam (nay thuộc tỉnh Hà Nam), nhà ở Nam Xương (nay thuộc Giang Tây). Ông học đạo với thầy Ngô Mãnh. Hứa Tốn là dòng dõi thế gia thời Ngụy Tấn. Năm Thái Khang nguyên niên (280 Công Nguyên) đời Tây Tấn (vua Vũ Đế tức Tư Mã Viêm) ông nhậm chức huyện lệnh ở huyện Tinh Dương, quận Thục (nay thuộc tỉnh Hồ Bắc). Về sau ông từ quan đi ở ẩn, rồi lấy Nam Xương làm trung tâm truyền đạo. Ông sáng lập Tịnh Minh Trung Hiếu Đạo, gọi tắt là Tịnh Minh Đạo. Đời gọi ông là Hứa Chân Quân hay Hứa Tinh Dương.

muốn hóa độ mười phương, nên đăng đàn thuyết pháp, thu nhận mấy trăm học trò.

Ngày nọ, Tinh Dương nói với học trò rằng: 'Các ngươi có vài trăm người, chẳng phải ít. Bỏ nhà học đạo, chẳng phải không có lòng thành. Nhưng người tu hành phải xem sắc tướng là không. Các ngươi thấy sắc mà không tham được chăng?'

Các học trò đồng thanh nói: 'Nếu luận về tài, khí, tửu, có thể chưa trừ được hết. Chứ cái chữ sắc này, chúng con vốn không tham.'

Hứa Tinh Dương nói: 'Các ngươi nói đã sạch sẽ về sắc. Ta e rằng chưa được.'

Các học trò đáp: 'Chúng con chẳng dám nói sai, dối thầy.'

Tinh Dương nói: 'Ta có một phép, có thể chứng minh thực hư. Các ngươi mỗi người kiếm một khúc than dài hơn hai thước, hoặc ba bốn thước càng tốt,[7] rồi đặt trên giường, ngủ bên cạnh khúc than một đêm. Sáng hôm sau nộp lại khúc than cho ta xem. Ta tự có công phu truyền cho các ngươi.'

Các học trò nghe vậy, không hiểu lý do, nhưng ai cũng kiếm một khúc than đặt trên giường rồi ngủ cạnh nó. Đêm đó họ ngủ, bỗng tỉnh giấc thấy có người nằm bên cạnh, đưa tay qua rờ rẫm thấy mềm như bông, mướt như ngọc, mò xuống bên dưới thì biết là con gái. Lửa dục bừng lên, dằn không được, bèn giao hợp, chân dương xuất ra, rồi ôm nhau ngủ.

Tới sáng, bên ngoài có tiếng la: 'Mau nộp khúc than. Thầy chờ lâu rồi!'

Các học trò bừng tỉnh, ai cũng ôm khúc than vào lòng,

[7] Đây là thước tàu (*xích*), dài khoảng 0,3 mét. Khúc cây đốt thành than gọi là *mộc thán.*

đang kinh ngạc, thì bên ngoài có tiếng thúc giục nộp khúc than. Ai nấy đều vội mặc y phục đi nộp.

Hứa Tinh Dương bảo học trò đứng hai bên, gọi từng người lên. Người thứ nhất đến nộp. Hứa Tinh Dương hỏi: 'Ngươi năm nay bao nhiêu tuổi?'

Người đó đáp: 'Năm nay con bảy mươi sáu tuổi.'

Tinh Dương nói: 'Ngươi nay lớn tuổi mà sao chữ sắc chưa diệt được?'

Người đó hỏi: 'Sao thầy biết con chưa diệt được?'

Tinh Dương nói: 'Ngươi nói diệt được chữ sắc rồi, mà sao khúc than có dính hồ vậy?'

Người ấy nhìn đoạn giữa khúc than thấy có vết hồ trắng, dấu tích sự ô uế tối qua, bắt đầu hiểu tối qua chân dương tiết lậu, nên xấu hổ cúi mặt, không dám nói gì.

Từng học trò mới vỡ lẽ rằng cô gái mình ăn nằm tối qua chính là khúc than biến ra. Khi nhìn khúc than, dấu vết ô uế rành rành, ai nấy đều sợ và xấu hổ, đứng ngây người ra. Thầy thúc hối mà họ không dám lên nộp. Chỉ có một người cười cười đến nộp. Khúc than sạch sẽ chẳng vết tích gì.

Tinh Dương hỏi: 'Sắc là cái ai cũng ham, vì sao ngươi chẳng ham?'

Người đó đáp: 'Con đã luyện công phu từ chỗ sắc.'

Tinh Dương hỏi: 'Phép luyện của ngươi như thế nào?'

Người đó đáp: 'Hễ có ham, thì có sợ. Lúc đầu sợ không có được sắc, nên lo buồn. Khi vào tay rồi, sáng vui chiều mừng, hoan lạc không chịu ngưng nghỉ. Lâu ngày thần suy khí nhược, mới lo lắng tính mạng. Do đó mà sợ. Sợ quá thì phải tránh. Cho nên đối cảnh mà quên tình, tuyệt dục để bảo thân. Con thuở nhỏ, chơi bời không răn dè. Trọn ngày nằm với đàn

bà con gái, cả năm không về nhà. Luôn xem chỗ chơi bời là nhà mình. Con thấy nhiều gái đẹp yêu kiều, kể sao hết vô số việc gái gú mây mưa, nó tổn hại thần. Sợ hãi muốn tránh mà tránh không được. Do đó mà chạy tới đây học đạo, để bảo toàn tính mạng, chẳng tham luyến nữ sắc nữa. Chẳng phải con có bí quyết gì khác, chẳng qua đã thấy lắm biết nhiều, từng trải đời rồi.'

Hứa Tinh Dương nghe xong, gật đầu, rồi đuổi các học trò kia về, chỉ truyền đạo cho người đó mà thôi. Người này sau cũng đắc thành chính quả. Lấy chuyện này mà luận, nói chung việc gì phải có trải qua, thấy nhiều, thì mới biết chán, mà bỏ nó."

Đàm Xứ Đoan lấy chuyện người xưa mà giảng lý đạo xong, Lưu Xứ Huyền nói: "Tôi vốn chẳng màng làm chuyện ở trong, mà chỉ ham dung mạo ở ngoài. Bữa nào tôi phải đến chỗ nhà chứa, ngắm cho tận mắt các cô nàng mặt hoa da phấn, cho kiến thức mở mang, luyện cho con mắt chẳng còn chút ham muốn mới được."

Đàm Xứ Đoan rủ Lưu Xứ Huyền đến đất Tấn, thăm viếng chỗ Đức Đạo Tổ giáng sinh. Hai người đi được mấy ngày, bỗng gặp Vương Xứ Nhất, bèn cùng nhau đi tới đó. Vương Xứ Nhất kể hết cho hai người nghe chuyện của ông với Diêu Sùng Cao và Hồn Nhiên Tử.

Lưu Xứ Huyền cười nói: "Như vậy rất hay! Cái lão này sao có được đạo diệu mầu như của chúng ta!"

Vương Xứ Nhất nói: "Nếu tôi không ngồi lâu thì lão ta chẳng phục."

Đàm Xứ Đoan nói: "Xem ra tĩnh tọa là then chốt của người học đạo chúng ta. Người của đạo ta không thể không học tĩnh tọa vậy."

Ba người vừa đi vừa trò chuyện, bỗng phía sau có tiếng la: "Các anh đi mau quá vậy!"

Không biết người đó là ai. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Xinh tươi nhờ phấn trát đầu lâu
Chiều sướng sáng vui chẳng biết sầu
Một sớm tắt hơi, muôn việc dứt
Suối vàng khó chuộng kẻ phong lưu.[8]

[8] 嬌姿原是粉骷髏　*Kiều tư nguyên thị phấn khô lâu*
暮樂朝歡總不休　*Mộ lạc triêu hoan tổng bất hưu*
一旦無常萬事了　*Nhất đán vô thường vạn sự liễu*
夜臺難逞舊風流　*Dạ đài nan sính cựu phong lưu.*

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

Luận huyền cơ, bốn câu hợp diệu đạo
Đục hốc đá, một người nhọc nhằn thân.[1]

Có bài thơ rằng:

Say đắm trầm luân đã mấy niên
Ngất trời dậy sóng nước sông duyên
Bờ cao lên được nhờ tu luyện
Sao đợi giữa sông mới kiếm thuyền.[2]

Nói về Lưu Xứ Huyền cùng Vương Xứ Nhất và Đàm Xứ Đoan đang đi, bỗng nghe phía sau có tiếng gọi, ba người quay lại nhìn thì thấy Hác Đại Thông. Anh em lâu ngày gặp lại rất vui mừng. Thế là bốn người đồng hành, đi tới huyện Khổ, là nơi Thái Thượng Đạo Tổ giáng sinh.

Tới nơi thấy có chín cái giếng xung quanh một cái đình tám góc. Cạnh đình có một cây lý. Nghe nói Đức Thái Thượng đã hạ sinh nơi gốc cây này. Bốn người vào trong đình, thấy có bia đá, chép sự tích ngài giáng sinh như sau:

"Thời vua Bàn Canh, nhà Thương đổi tên là nhà Ân. Năm thứ năm nhà Ân, nơi này có một người dân giỏi lý số, biết việc quá khứ vị lai, có công phu thanh tĩnh hàm dưỡng, trọn đời ẩn dật, không cần ai biết.

Người ấy có một cô con gái mười chín tuổi chưa chồng,

[1] 論玄機四言契妙道　*Luận huyền cơ tứ ngôn khế diệu đạo*
開石洞一人獨勤勞　*Khai thạch động nhất nhân độc cần lao.*
[2] 陷溺沈淪已有年　*Hãm nịch trầm luân dĩ hữu niên*
愛河滾滾浪滔天　*Ái hà cổn cổn lãng thao thiên*
修行自可登高岸　*Tu hành tự khả đăng cao ngạn*
何用中流另覓船　*Hà dụng trung lưu lánh mịch thuyền.*

tính hiền thục, thích u tĩnh, chẳng thích nói cười với ai. Ngày nọ cô đến dưới cây lý thấy một trái chín, bèn với hái ăn, lần lần có thai. Gái không có chồng mà bỗng có thai nên bị tiếng đồn. Người cha xem kỹ lý số, biết có bậc đại thánh nhân giáng thế, nên nuôi con gái khéo lắm.

Thánh thai tự chọn ngày tháng năm giáng sinh, chọn được năm tốt thì không được tháng tốt, chọn được tháng tốt thì không được ngày tốt, chọn được ngày tốt thì không được giờ tốt. Chọn tới chọn lui hoài tới tám mươi mốt năm, bấy giờ thánh mẫu đã tròn trăm tuổi.

Từ lúc mang thánh thai, bà không đói không lạnh, không bệnh không hoạn. Năm đó ngày rằm tháng hai, bà tới gốc cây lý ngồi nghỉ ngơi. Đức Thái Thượng xé hông của mẹ mà ra.

Khi sinh ra tóc ngài bạc trắng, xuống đất biết đi liền, tiến bảy bước, lùi ba bước, miệng nói lớn ba lần: *Thiên thượng địa hạ, duy Ngã độc tôn.*[3]

Nói xong, lưng chừng trời nhạc tiên nổi lên vang lừng, gió thơm ngào ngạt. Ngọc Nữ rải hoa. Chín con rồng phun nước tắm cho ngài. Chỗ tắm hồi xưa, nay thành chín cái giếng.

Đức Thái Thượng thần trí tuyệt luân, không ai sánh bằng. Thánh đức như trời. Ngài chỉ vào cây lý, lấy chữ Lý làm họ. Vì sinh ra thì tóc đã bạc, nên người thời đó gọi ngài là Lão

[3] Câu này có nghĩa: *Trên trời dưới đất, chỉ Chân Ngã mới tôn quý.* Chân Ngã tức là Chân Tâm, Phật Tánh, Thượng Đế Tánh... Khi chép câu này có lẽ người thuật chuyện chịu ảnh hưởng Phật Giáo. Kinh *Sơ Đại Bản Duyên* trong bộ kinh *Trường A Hàm* (quyển I) thuật rằng khi Đức Phật vừa đản sanh liền đi bảy bước, có bảy hoa sen đỡ chân. Ngài chỉ tay lên trời, chỉ tay xuống đất, và nói: *Thiên thượng thiên hạ / Duy Ngã độc tôn / Nhất thiết thế gian / Sinh lão bệnh tử.* (Trên trời hay dưới đất / Chân Ngã tôn quý nhất / Tất cả thế gian này / Đều sanh già bệnh chết.)

Tử.

Đó là sự tích ngài giáng sinh. Sự việc thần kỳ của ngài được chép trong kinh sử, trải bao khảo chứng, chẳng phải không có căn cứ vậy."

Bốn người Lưu, Vương, Đàm, Hác xem xong, khen rằng: "Đạo phong của Đức Thái Thượng để lại làm khuôn mẫu thiên thu cho đời, vạn cổ ngợi khen, nhớ tưởng về ngài không ngớt. Anh em ta ngộ đạo lâu năm rồi. Huyền công áo diệu chưa biết ai hay ai dở, trước cảnh tiên này, ngại ngùng chi mà không lộ tỏ huyền cơ?"

Hác Đại Thông làm thơ:

Kiếm huệ treo cao tinh đẩu hàn
Yêu ma thúc thủ, sự sinh nan
Bồ đoàn ngồi hết ba canh nguyệt
Rồng cuộn, cọp ngồi, cửu chuyển đan.[4]

Vương Xứ Nhất làm thơ:

Ấm lạnh chuyện xưa tại đất tiên
Huyền công khảo chứng rõ pháp thiền
Kim ô, ngọc thố tóm thâu được
Rồng cọp cuộn nằm thật tự nhiên.[5]

Đàm Xứ Đoan làm thơ:

[4] 慧劍高懸星斗寒　*Huệ kiếm cao huyền tinh đẩu hàn*
群魔束手難生端　*Quần ma thúc thủ nan sinh đoan*
蒲團坐斷三更月　*Bồ đoàn tọa đoạn tam canh nguyệt*
九轉還丹龍虎蟠　*Cửu chuyển hoàn đan long hổ bàn.*
[5] 仙亭覽古敘溫寒　*Tiên đình lãm cổ tự ôn hàn*
考證玄工最的端　*Khảo chứng huyền công tối đích đoan*
捉得金烏並玉兔　*Tróc đắc kim ô tịnh ngọc thố*
自然虎踞興龍蟠　*Tự nhiên hổ cứ dữ long bàn.*

Đạo pháp vô biên lạnh quỷ thần
Siêu phàm nhập thánh có nguyên nhân
Lưới mê xé toạc cho tan nát
Trăng ẩn trong lò, rồng cọp nằm.[6]

Lưu Xứ Huyền làm thơ:

Nói đến người nay lạnh thấu gan
Áo xiêm phấp phới mới sinh đoan
Thông minh bị phản nên ngu tối
Chưa thấy non tiên bóng cọp rồng.[7]

Bốn người làm thơ xong. Vương Xứ Nhất hỏi: "Ba anh em tôi đều có lời hợp đạo huyền. Nói thắng, không nói thua. Nhưng cớ sao anh Lưu nói lời thua thiệt, làm cụt hứng? E rằng lời anh chẳng hợp đạo huyền."

Đàm Xứ Đoan bảo: "Nói *'lạnh thấu gan'* và *'ngu tối',* thật chẳng phải đạo. Nhưng biết lạnh thấu gan tức biết sợ, và biết được mình ngu tối cũng không thể nói là không đạo. Nó không phải là đạo huyền, nhưng đạo huyền ở trong chỗ không đạo mà thành. Đừng lấy thắng thua mà luận nó, thì sao có thể cụt hứng được?"

Hác Đại Thông nói: "Anh Lưu nói vậy, chắc không chỉ việc đó, mà có lý do khác rồi."

[6] 道法無邊神鬼寒　*Đạo pháp vô biên thần quỷ hàn*
超凡入聖豈無端　*Siêu phàm nhập thánh khởi vô đoan*
一拳打破癡迷網　*Nhất quyền đả phá si mê võng*
偃月爐中龍虎蟠　*Yển nguyệt lô trung long hổ bàn.*
[7] 提起今人心膽寒　*Đề khởi kim nhân tâm đảm hàn*
霓棠飄處始生端　*Nghê thường phiêu xứ thủy sinh đoan*
聰明反做痴迷漢　*Thông minh phản tố si mê hán*
說甚仙山龍虎蟠　*Thuyết thậm tiên sơn long hổ bàn.*

Đàm Xứ Đoan nói: "Đúng thế! Anh Lưu dự yến Diêu Trì, nhìn lén tiên nữ, làm Vương Mẫu giận, nên bị giáng trở lại trần gian. Ảnh với tôi hồi gặp nhau trên đường, có kể tôi nghe chuyện đó. Tôi có lấy tích ngài Hứa Tinh Dương kể ảnh nghe. Ảnh nghe xong thì một lòng muốn đi…"

Đàm Xứ Đoan nói tới đây thì ngừng. Vương Xứ Nhất hỏi: "Ảnh một lòng muốn đi làm gì?"

Đàm Xứ Đoan nói: "Ảnh muốn tới chỗ chứa gái bán phấn buôn hương để diệt sạch sắc tướng mà ngộ đạo."

Vương Xứ Nhất nói: "Nhìn mà không thấy, nghe mà chẳng nghe, thì tự nhiên không bị vướng sắc tướng."

Hác Đại Thông nói: "Chi bằng ta và người đều quên, thì sắc tướng tự nhiên thành không."

Lưu Xứ Huyền nói: "Lời của hai anh chỉ bậc chí nhân thượng trí mới làm được. Tôi nay muốn lấy cái thấy nhiều làm diệu dụng, lấy biết rộng làm công phu."

Vương Xứ Nhất và Hác Đại Thông cùng nói: "Luyện trừ sắc tướng thì xưa nay cũng không ít người làm, nhưng chưa nghe ai luyện kiểu này."

Đàm Xứ Đoan nói: "Ai có chí thì làm được khéo. Ai không có chí thì làm vụng. Mỗi cách luyện có chỗ diệu dụng riêng, không cần nói nhiều."

Mọi người nói xong, nhìn thấy trời đã tối, bèn vào trong đình tĩnh tọa suốt đêm. Sáng hôm sau, chia tay nhau, ai đi đường nấy.

Đây nói về Hác Đại Thông đi đến vùng Hoa Âm bỗng thấy một ngọn núi cao, hình dáng như bàn tay, nhô lên vút tận mây. Lần trước ông đưa linh cữu thầy về Thiểm Tây, đòn khiêng oằn vai, cắm đầu đi nên không để ý núi này. Nay ngao du nhàn tản, trên đường ông ngắm nhiều cảnh non xanh nước

biếc, lòng rất ngưỡng mộ. Ông chợt nhớ lời thầy dặn dò lúc lâm chung: "Chỗ thấy là chỗ liễu đạo." Ông bèn lên trên cao, nhìn thấy núi non chập chùng. Cúi xuống thấy mây gần, chợt nhớ thơ xưa của Khấu Lai Công:[8]

Chỉ có trời trên đầu
Núi nào cao vậy đâu
Ngước lên, đỏ mặt nhật
Cúi xuống, trắng mây sâu.[9]

Nguyên lai ngọn núi này là núi tiên, tên gọi Tây Nhạc Thái Hoa. Trên núi có hơn mười cung điện đạo quán, đều có đông đạo nhân tu hành hương khói. Hác Đại Thông bèn kiếm một chỗ thanh tĩnh. Bản thân ông xưa là thợ đá, nên ông đi chế tạo một cái đục đá, vận dụng thần công đục vách đá sâu thành một cái hốc vừa vặn ngồi tu luyện.

Ông đang định vào hốc ngồi tịnh dưỡng, thì bỗng thấy một đạo hữu mang bồ đoàn và vật dụng cá nhân đi tới, xin ông nhường cái hốc đó cho y tu luyện. Hác Đại Thông chưa kịp trả lời thì y nhào vô hốc chiếm chỗ, lót bồ đoàn ngồi, bất kể Hác Đại Thông đồng ý hay không.

Hác Đại Thông là người hiền từ, nhường cái hốc cho người đó, rồi ông đi lên phía trên, thấy một khối đá rất lớn cao vài trượng, ông bèn hì hục đục một cái hốc lớn hơn cái trước. Ông chưa kịp mừng thì lại có một đạo hữu đi tới, nói không có chỗ tĩnh tọa, xin ông từ bi nhường cho cái hốc này. Hác

---

[8] Khấu Chuẩn, tự Bình Trọng, tể tướng đời Bắc Tống, sau được phong là Lai Quốc Công, đời gọi ông là Khấu Lai Công.

[9] 只有天在上 *Chỉ hữu thiên tại thượng*
更無山與齊 *Cánh vô sơn dữ tề*
舉頭紅日近 *Cử đầu hồng nhật cận*
回首白雲低 *Hồi thủ bạch vân đê.*

Đại Thông là người tu hành, chìu ý người đó, nhường cho y cái hốc đó.

Hơn mười năm liền đục đá, trải trăm cay ngàn đắng, Hác Đại Thông tạo được bảy mươi hai cái hốc, và có bảy mươi hai người tới xin nhường lại. Hác Đại Thông rốt cuộc không có chỗ để tu luyện tĩnh dưỡng, nên ông tìm đến phía sau núi, thấy có một chỗ tốt, có thể đục thành hốc. Chỗ này trong vách đá sâu muôn trượng, én bay không tới. Nếu đục cái hốc chỗ này, thì chẳng ông đạo nào tới được, nhưng không có đường lên xuống, phải đu dây xuống, leo dây lên.

Quan sát vậy rồi, Hác Đại Thông xuống núi, dùng tiền tích cóp mấy năm mà mua một sợi dây dài. Nửa đường trở về núi, ông thu nhận một học trò có vẻ thật thà. Hai thầy trò lên núi. Ông cột dây vào một gốc đại thụ, rồi một tay bám dây, một tay cầm đục, chân đạp vào vách đu lần lần xuống. Tới đúng chỗ có thể làm nơi tu luyện thì ông bắt đầu đục. Mỗi ngày ông chỉ đục đá. Bên trên thì tên học trò nấu cơm cho ông. Hác Đại Thông ăn mỗi ngày chỉ một bữa sáng rồi leo xuống đục đá, tới chiều tối mới leo lên.

Tên học trò chán nản chịu không thấu. Nó thầm nghĩ, tưởng đâu theo học đạo thanh nhàn, ai ngờ chỉ làm đầy tớ nấu cơm cực khổ, vậy học đạo có ích gì? Thế là nó sinh lòng bất lương, lén lấy dao chẻ củi giấu trong mình. Biết Hác Đại Thông ăn cơm sáng xong thì leo xuống đục đá, nên nó đi phía sau. Đợi Hác Đại Thông leo xuống một chút thì nó cầm dao chặt đứt dây. Dây rơi xuống muôn trượng, chẳng biết Hác Đại Thông sống chết thế nào.

Ngày nay có người hiếu sự, viết trên vách hốc đá của tổ Hác Đại Thông bốn câu thơ rằng:

Lưu tâm quân tử phòng thân
Vực sâu chín dặm ba phân hãi hùng

Hoa Âm rớt xuống ngàn trùng [10]
Muốn tìm thấy xác phải lùng Thương Châu.[11]

Nói về tên học trò bất lương, chặt đứt dây rồi, yên chí thầy rơi xuống muôn trượng thì thịt nát xương tan, không thế nào sống nổi. Nó liền gom góp hành lý, vác xuống núi.

Đi hơn mười dặm, nó tới một khối đá lớn ngồi nghỉ, bỗng thấy dưới núi có người đi lên giống hệt thầy mình. Nhìn kỹ lại, quả chẳng sai, nó kinh sợ toát mồ hôi, không biết nói sao, đành làm bộ gọi lớn: "Thưa thầy đi đâu về đó?"

Hác Đại Thông mỉm cười: "Cái đục đó lụt rồi, ta đi Thương Châu để rèn lại. Còn ngươi vác hành lý muốn đi đâu đó?"

Nó đáp: "Con thấy thầy đi lâu không về, nên tới đây đón thầy."

Hác Đại Thông cười lớn nói: "Ngươi đúng là một học trò hiếu thuận! Ta đi mới có một giờ chưa về, mà ngươi có lòng quá, vác hành lý đi đón ta. Đây trở lên trên núi hơn mười dặm, mặt trời chỉ cao hơn ba trượng, đi sao tới được. Nếu ngươi không vác hành lý tới đây, chắc tối nay ta lạnh cóng."

Hác Đại Thông nói xong bèn đi trước.

Tên học trò ngồi ở tảng đá, thầm nghĩ: thầy mình không biết là người thế nào, chỗ cao muôn trượng rơi xuống mà không chết. Ông đúng là lao khổ chưa hết, phải tốn sức đục

---

[10] Hoa Âm thuộc tỉnh Thiểm Tây, Thương Châu thuộc tỉnh Hà Bắc. Bài thơ ý nói vì núi quá cao, xác rơi xuống sẽ văng đi rất xa.

[11]
君子小心小心　*Quân tử tiểu tâm tiểu tâm*
下去九里三分　*Hạ khứ cửu lý tam phân*
人從華陰墜下　*Nhân tùng Hoa Âm truỵ hạ*
商州去把尸尋　*Thương Châu khứ bả thi tầm.*

đá tiếp, chẳng được nhàn nhã. Nhưng hành vi của ổng như vậy, chắc là Thần Tiên rồi. Nếu không, tại sao rơi xuống không chết, mà trở lại mau lẹ như vậy? Ổng nhìn mình vui vẻ, chứ không nổi giận, cũng đáng kể là người đại lượng. Nay nếu mình bỏ qua ông thầy này, đi khắp thiên hạ cũng không kiếm được người thứ hai từ bi như ổng. Xem ra hơn phân nửa là lỗi của mình. Chi bằng lên núi tiếp tục hầu hạ ổng. Nghĩ vậy, nó bèn đi theo thầy.

Bỗng nghe thầy nói: "Sợi dây dài đã đứt. Làm sao xuống được để đục đá đây? Thôi cũng không sao, đợi ta nhảy xuống."

Nói xong, Hác Đại Thông nhảy xuống. Không biết chuyện về sau thế nào? Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Thân thể nhẹ tênh như mây bay
Sợ chi muôn trượng đá treo đây.[1]

[1] 身輕體快如飛雲　*Thân khinh thể khoái như phi vân*
何懼懸岩萬丈高　*Hà cụ huyền nham vạn trượng cao.*

HỒI THỨ HAI MƯƠI

Luyện sắc tướng, phấn son lẫn dấu
Nói lời mầu, lòng đạo thuần chân.[2]

Có bài thơ rằng:

Thấy đẹp như không, chẳng động tâm
Công phu tới đó, tự nhiên thâm
Có người học được chân không pháp
Rồng cọp xưa nay rống lại ngâm.[3]

Nói về Hác Đại Thông là người đắc đạo rồi, làm sao khiến cho ông rơi chết được. Khi tên học trò bất lương chặt dây thừng là ông thoát khỏi xác phàm liền. Nay chẳng qua ông hiển đạo một chút, để cho đời sau hiểu rằng người phàm có thể tu học trở thành thần tiên. Tên học trò thấy ông nhảy xuống vách đá sâu, lòng rất kinh hãi. Nó chờ vài ngày không thấy gì, bèn bỏ đi.

Nói về Lưu Xứ Huyền, chia tay các bạn đạo xong, quyết tâm đi luyện trừ sắc tướng. Nghe đồn Hàng Châu và Tô Châu có nhiều gái đẹp, ông bèn tìm tới hai nơi đó. Ông nhặt mấy cục đá, điểm ngón tay vào biến thành vàng bạc, rồi mua vài bộ quần áo tơ lụa mặc thay đạo phục. Sau đó ông ung dung đi vào một nhà chứa.

Người chủ ra tiếp đón, hỏi họ tên. Lưu Xứ Huyền đáp: "Ta

[2] 煉色相煙花混跡　*Luyện sắc tướng yên hoa hỗn tích*
說妙語道念純眞　*Thuyết diệu ngữ đạo niệm thuần chân.*
[3] 見美如無不動心　*Kiến mỹ như vô, bất động tâm*
工夫到此自然深　*Công phu đáo thử tự nhiên thâm*
有人學得眞空法　*Hữu nhân học đắc chân không pháp*
虎嘯龍吟邁古今　*Hổ khiếu long ngâm mại cổ câm.*

hiệu là Trường Sinh Tử, quê Yên Sơn, đi thu mua châu báu mà tới đây. Ta đi ra ngoài cũng lâu rồi, muốn tìm một em thật xinh đẹp để vui vẻ."

Người chủ nghe nói ông là khách mua châu báu, biết thần tài bồ tát viếng thăm, liền mừng rỡ tươi cười, dẫn ông đến phòng của một cô nhan sắc tuyệt trần. Cô này tên Tự Ngọc, nổi tiếng trong làng bán phấn buôn hương, đàn ca múa hát đều giỏi, cũng biết làm thơ vẽ tranh, ngâm nga vài câu thơ, yêu kiều khả ái.

Tự Ngọc gặp Lưu Xứ Huyền thấy ông phong thái tiêu sái, nói năng ôn hòa, lại đứng đắn đàng hoàng, không chút bỉn xỉn, hạng khách quý sao mà chẳng tiếp cho được? Thế là cô làm vẻ ôn nhu mười phần, yểu điệu trăm kiểu, liếc mắt đưa tình, õng ẹo đẩy đưa.

Lưu Xứ Huyền nhớ lời thầy dạy: *"Dù Thái Sơn sụp đổ trước mặt cũng không kinh sợ. Chẳng phải là không có lý do kinh sợ, nhưng ta xem như không có núi sụp đổ trước mặt. Dù gái đẹp nhởn nhơ trước mặt cũng không động tâm. Chẳng phải là không có lý do động tâm, nhưng ta xem như không có gái đẹp nhởn nhơ trước mặt."* [4]

Lưu Xứ Huyền y theo lời thầy mà luyện, tâm trống không, ma chướng không thể nhập. Uổng phí công lao của Tự Ngọc, gợi tình trăm kiểu, khiêu khích ngàn chiêu, mà ông cứ tỉnh queo, chẳng hề động tâm.

Tâm là chủ của thân. Tâm không động thì thân phải tĩnh. Các ý niệm khác đều noi theo tâm mà nảy sinh, nếu tâm không động thì chúng cũng không dám động. Chỉ có mắt và tai là hai kẻ lắm chuyện. Thấy sắc đẹp nghe giọng hay, thì báo tin cho tâm biết.

[4] Xem lại Hồi Thứ Mười Ba.

Lưu Xứ Huyền giữ tâm cẩn thận, không cho tâm tin vào lời của tai và mắt, kẻo lầm việc lớn. Cái tâm này quả nhiên vâng lời, tỏ ra không hay không biết, y như em bé, chỉ vui giỡn chứ không biết tình ái mây mưa chi hết. Nằm chung giường, kê đầu chung gối, mà nghĩ chẳng khác gì nằm bên cạnh túi da hôi thối, chung gối với cái đầu lâu có tô điểm phấn son, chẳng chút chi hứng thú.

Nhưng màu xanh đỏ trước mắt khó tránh, tiếng lả lơi bên tai khó né. Vậy Lưu Xứ Huyền giữ gìn cẩn thận tai và mắt, dạy cho chúng phương pháp: thấy như không thấy, nghe như chẳng nghe. Hai tên tai và mắt này noi y theo phương pháp đó, giả mù giả điếc. Tuy cùng người đẹp nằm chung ngồi chung mà không biết nàng là người gì, có quý trọng gì.

Lưu Xứ Huyền luyện ba vị lão gia là tâm, tai, mắt, giữ gìn cho tốt. Ba vị này bảo vệ Lưu Xứ Huyền trong chỗ son phấn làng chơi mà tu đắc thành một vị Chân Tiên.

Bấy giờ chẳng câu nệ hình tích, ông thường vui giỡn với các cô buôn hương bán phấn. Các cô thấy ông vung tiền bạc thoải mái mà không ham chuyện xác thịt, nên ai cũng thích tới vui đùa trọn ngày với ông.

Ngày nọ có một cô đem hoa tặng Tự Ngọc, thấy Tự Ngọc và ông ngồi kề vai nhau, tiện tay cô ta lấy một đóa hoa cài lên đầu ông, rồi thay đổi áo của ông với áo của cô. Đang lúc cởi áo, bỗng nghe bên ngoài có tiếng đằng hắng lớn, rồi một vị sư người Ấn Độ bước vào, mặt đen râu ngắn, mắt to, mày thô, trán vồ, mũi cao, hình dung cổ quái. Mấy cô sợ quá, nép sau lưng Lưu Xứ Huyền, im thin thít, không dám hó hé gì.

Ông tăng này là ai vậy? Nguyên lai là Tổ Sư Đạt Ma ở phương Tây sang Nam Hải,[5] đi ngang qua Hàng Châu, thấy

[5] Ấn Độ ở về phía tây nam Trung Quốc.

áng mây đỏ tía trên không, từ nhà chứa này bay lên, biết chắc là Chân Tiên giáng thế, nhưng cớ sao lưu lạc vào chỗ son phấn làng chơi này? Ý ông muốn tới điểm hóa và độ cho một phen. Đang lúc Đạt Ma bước vào thì thấy mấy cô gái đang cài hoa và cởi áo ông Lưu ra đùa giỡn. Chủ nhà chứa và mấy cô ở phòng bên cạnh nghe ồn liền chạy qua xem.

Lưu Xứ Huyền thấy Đạt Ma bước vào thì biết là dị nhân, lật đật đứng lên chào và mời khách ngồi. Lưu Xứ Huyền thấy ấm trà trên bàn đã nguội, nhất thời đun nước pha trà không kịp, bèn lấy ấm trà đặt trên bụng rồi vận công. Một hồi nước sôi hơi xông nghi ngút, ông liền pha trà, rót ra chén, hai tay cung kính mời Đạt Ma. Mấy cô thấy vậy, ngây người ra nhìn, cùng la lên là kỳ quái.

Lưu Xứ Huyền cười nói: "Đó là một điểm chân hỏa trong ngũ hành thôi, có chi mà kỳ quái! Ta còn có thể nướng bánh trên bụng nữa kìa."

Mấy cô nghe nói không tin. Có cô chạy đi lấy bột, lấy nước, rồi nhồi trong chốc lát làm thành cái bánh to bằng miệng chén, xong đưa cho ông nướng.

Lưu Xứ Huyền đặt bánh lên bụng, trở bánh qua trái ba lần, trở bánh qua phải ba lần thì chín, rồi đưa cho mấy cô bẻ mỗi người ăn một miếng.

Đạt Ma vốn xem thế giới này là không, muôn việc đều không để tâm. Bình sinh chẳng muốn hơn người, ông có mười phần tu dưỡng, quảng đại từ bi. Nếu gặp người ham vui háo thắng, thấy Lưu Xứ Huyền trổ một hai phép như vậy, thì cũng trổ vài thuật tranh tài. Nhưng ông hoàn toàn không động tâm, chỉ nói: "Cái phép của ông rất hay, tôi rồi đây cũng học ông chơi!"

Nói xong, liền chắp tay từ biệt, khi ra đi đọc bốn câu rằng:

Đã biết đường đông lai
Về tây chớ để sai
Đừng cho chân tính muội
Bỏ xứ bởi mê say.[6]

Lưu Xứ Huyền đáp lại bốn câu:

Không không chẳng một vật
Một niệm há sai đâu
Ai chủ nhân thân nọ
Nhà ta hỏi xứ nào.[7]

Đạt Ma nghe bốn câu của Lưu Xứ Huyền, biết ông là người có tu hành nên chẳng nói nữa, rồi nhẹ bước ra đi.

Nói về Vương Xứ Nhất từ dạo nói chuyện với Lưu Xứ Huyền tại huyện Khổ, nhớ Lưu Xứ Huyền muốn đi Tô Châu và Hàng Châu để luyện sắc tướng. Từ biệt hơn một năm, sợ Lưu Xứ Huyền ở chỗ nhà chứa lâu ngày mà mất chân tính, nên Vương Xứ Nhất tìm đến Hàng Châu hỏi thăm, ý muốn khuyên Lưu Xứ Huyền sớm trở về núi rừng tu luyện.

Ngày nọ, Vương Xứ Nhất đến Hàng Châu, vào vài nhà chứa mà tìm không thấy Lưu Xứ Huyền. Đi ngang chỗ nọ, thấy hai cô mặt hoa da phấn đứng trước cửa, ông định bước lại hỏi thăm, thì hai cô cười hỏi: "Đạo trưởng đi tìm ông

---

[6] 既識東來路 *Ký thức đông lai lộ*
西歸勿教差 *Tây quy vật giáo sai*
休將眞性昧 *Hưu tương chân tính muội*
久戀不歸家 *Cửu luyến bất quy gia.*

[7] 空空無一物 *Không không vô nhất vật*
怎得念頭差 *Chẩm đắc niệm đầu sai*
此身誰作主 *Thử thân thùy tác chủ*
何處是吾家 *Hà xứ thị ngô gia.*

khách nướng bánh trên bụng phải không?"

Vương Xứ Nhất nghe là lạ, đoán rằng Lưu Xứ Huyền đang ở trong nhà chứa đó, bèn nói: "Đúng vậy! Ta đến gặp ổng."

Một cô nói: "Muốn gặp ổng thì theo tôi!"

Nói rồi, dẫn Vương Xứ Nhất vào trong.

Vì sao hai cô biết Vương Xứ Nhất tìm Lưu Xứ Huyền? Bởi vì hôm qua hai cô thấy ông sư Ấn Độ mặc đạo phục, mang bình bát thăm ông khách kia. Hôm nay hai cô thấy Vương Xứ Nhất cũng mặc đạo phục, mang bình bát, thì đoán là tìm ông khách ấy. Các cô mời ông vào để mong xem thêm trò vui nữa.

Cô nọ dắt Vương Xứ Nhất tới cửa phòng thì nghe chủ nhà chứa gọi mình, bèn bỏ mặc Vương Xứ Nhất ở đó, rồi chạy đi.

Vương Xứ Nhất thấy cửa khép hờ, liền đẩy cửa bước vào, quả nhiên thấy Lưu Xứ Huyền đang nằm ngủ trên giường với một cô tuyệt đẹp.

Vương Xứ Nhất tức cười quá. Nhìn trên bàn thấy ống mồi lửa, ông liền cầm lấy, nhẹ nhàng hướng về mặt Lưu Xứ Huyền thổi một cái, tro bay tứ tung, tàn rơi trên mặt cô gái.

Cô bừng tỉnh, phất tay áo loạn xạ, miệng gào lớn: "Ai chơi lửa đốt người vậy?"

Lưu Xứ Huyền cười nói: "Ma đầu giỡn với ta đó!"

Vương Xứ Nhất cũng cười nói: "Ta giỡn với ma đầu đó!"

Lưu Xứ Huyền đáp:

Anh nói tôi ma thì tôi ma
Một ma có thể khỏi la cà
Anh nay chơi lửa thiêu gương mặt
Đây đó so nhau, ai lắm ma? [7]

Vương Xứ Nhất đang muốn nói chuyện với Lưu Xứ Huyền. Lưu Xứ Huyền nói: "Đi mau lên! Có người tại đất Sở đang đợi anh cùng lên bờ đạo."

Vương Xứ Nhất hỏi: "Bao giờ anh đi?"

Lưu Xứ Huyền nói: "Chừng nào đi thì tôi đi, chẳng cần định hạn kỳ."

Vương Xứ Nhất nghe vậy, chắp tay vái chào rồi rời nhà chứa, nhằm hướng đất Sở mà đi. Đang trên đường bỗng gặp Đàm Xứ Đoan, cùng bảo nhau: "Đi hoài đây đó vô ích quá, chi bằng tĩnh dưỡng có công hơn."

Hai người bèn vào núi Vân Mộng tu luyện, được vài năm thì đắc thành chính quả.

Đàm Xứ Đoan (Đàm Trường Chân) viết quyển *Vân Thủy Tập* và phi thăng ngày mồng một tháng tư. Còn Vương Xứ Nhất (Vương Ngọc Dương) viết quyển *Vân Quang Tập* và phi thăng ngày hai mươi bốn tháng tư. Đó là việc về sau.

Nói về Lưu Xứ Huyền (Lưu Ngọc Dương) luyện dứt sắc tướng tại chốn làng chơi, bèn rời Tô Châu và Hàng Châu, trở về Đông Lỗ, vào núi tĩnh dưỡng. Năm Gia Thái thứ ba (tức 1203, đời vua Tống Ninh Tông), ông phi thăng ngày mồng tám tháng hai năm Quý Hợi, để lại quyển *Chân Tu Tập*.

Còn Hác Đại Thông (Hác Thái Cổ) tu luyện nhiều năm ở núi Thái Hoa, viết quyển *Thái Cổ Tập*, phi thăng ngày ba mươi tháng mười một năm Ất Sửu (1205).[9]

---

[8] 你說我魔我便魔　*Nễ thuyết ngã ma, ngã tiện ma*
一魔可以免蹉跎　*Nhất ma khả dĩ miễn tha đà*
你今弄火燒人面　*Nễ kim lộng hỏa thiêu nhân diện*
彼此較來魔孰多　*Bỉ thử giảo lai ma thục đa.*

[9] Theo sử Toàn Chân Đạo, ngài liễu đạo năm Nhâm Thân (1212).

Trong Thất Chân, tới đây đã có bốn vị liễu đạo phi thăng là: Đàm Xứ Đoan, Vương Xứ Nhất, Lưu Xứ Huyền, và Hác Đại Thông. Còn ba vị đang tu luyện là: Khưu Xứ Cơ (Khưu Trường Xuân), Mã Ngọc (Mã Đan Dương), và Tôn Bất Nhị.

Nói về Tôn Bất Nhị khổ tu mười hai năm tại Lạc Dương, đại đạo viên thành, biến hóa vô cùng, biết Mã Đan Dương lo giữ nhà khó liễu đạo, ý muốn trở về nhà chỉ điểm cho ông. Rồi bà nghĩ rằng mình ở Lạc Dương lâu năm, ai cũng gọi mình là bà điên. Nếu không hiển đạo một chút, làm sao hóa độ được lòng người?

Nghĩ vậy, bà đi ra ngoài lò ngói, bẻ hai nhánh cây, thổi hai hơi chân khí, miệng nói "Biến!", tức thì hai nhánh cây biến thành một người nữ giống hệt bà và một người nam, nắm tay nhau đi vào thành Lạc Dương.

Dân chúng trong thành thấy bà điên tay nắm tay một người đàn ông vô danh chạy qua lại trên đường phố, ôm eo bá cổ cặp kè, mắng cũng không đi, đánh cũng không lùi, làm cách chi cũng không giận. Lạc Dương này là nơi thị tứ lễ nghi, lẽ nào chấp nhận họ làm càn? Mọi người bèn bàn bạc, tìm cách bắt lấy hai kẻ này.

Chẳng biết có bắt được hai người đó không. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Từ xưa đường phố luôn yên ả
Há để gái trai rối loạn sao? [1]

[1] 自古街道宜靜雅　*Tự cổ nhai đạo nghi tĩnh nhã*
豈容男女亂胡爲　*Khởi dung nam nữ loạn hồ vi.*

HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT

Tôn Bất Nhị nơi Lạc Dương hóa phép,
Mã Đan Dương tại Quan Tây gặp người.[2]

Có bài thơ rằng:

Chớ cho Sáu Giặc [3] *phá huyền công*
Hình sắc, sắc hình cả thảy không
Ngộ được xưa nay không một vật
Linh đài chỉ tại tấm lòng trung.[4]

Nói về bà Tôn Bất Nhị biến hóa hai nhánh cây thành một người nữ giống hệt bà và một người nam, mỗi ngày trên phố xá ôm vai bá cổ, mắng cũng không đi, đánh cũng không lùi, làm cách chi cũng không giận. Mọi người bèn bàn bạc, tìm cách bắt lấy hai kẻ này. Họ làm một tờ đơn đem đi trình báo quan huyện rằng:

"Toàn thể các hộ dân trong thành Lạc Dương kính xin quan trên chỉnh đốn phong hóa, làm nghiêm túc sự việc trên

[2] 孫不二洛陽顯道術　*Tôn Bất Nhị Lạc Dương hiển đạo thuật*
馬丹陽關西遇友人　*Mã Đan Dương Quan Tây ngộ hữu nhân.*

[3] Sáu Giặc (*Lục Tặc*: sáu tên cướp): ám chỉ *Lục Trần* gồm *sắc* (hình tướng), *thinh* (âm thanh), *hương* (mùi), *vị*, *xúc* (tiếp xúc với da thịt), *pháp* (tư tưởng). *Lục Căn* (gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân xác, ý nghĩ) gặp Lục Trần sinh ra *Lục Dục* (sáu ham muốn: mắt muốn nhìn đẹp, tai muốn nghe hay, mũi muốn ngửi thơm, lưỡi muốn nếm ngon, thân xác muốn sung sướng, ý nghĩ muốn vui). Chúng phá hoại tâm thanh tịnh giống như kẻ cướp xông vào nhà quấy nhiễu.

[4] 休教六賊日相攻　*Hưu giao Lục Tặc nhật tương công*
色色形形總是空　*Sắc sắc hình hình tổng thị không*
悟得本來無一物　*Ngộ đắc bản lai vô nhất vật*
靈台只在此心中　*Linh đài chỉ tại thử tâm trung*

phố phường.

Mấy năm trước, có một bà điên từ phương xa tới, nương thân trong một cái lò ngói hư nát ở ngoại thành. Chúng tôi thấy bà ta bệnh tật đói khổ, không nỡ đuổi đi, thường cho đồ ăn thức uống để bà ta sống qua ngày.

Nay bà điên cùng với một người nam mỗi ngày cặp kè giỡn hớt trên đường phố, nhiều lần chúng tôi đuổi mà không đi, thật chẳng ra thể thống gì.

Lạc Dương là chốn thị tứ đông đúc, là chỗ xung yếu nam bắc, sao làm ngơ chuyện nhơ nhuốc này, làm trò cười cho người ngoài? Kính mong quan trên làm chủ, cho giết hai kẻ yêu nam yêu nữ này."

Quan huyện Lạc Dương xem đơn xong, suy nghĩ hồi lâu, rồi cầm bút phê: "Kẻ gọi là bà điên này, nếu mê muội mất bản tính, không hiểu việc đời mà gây chuyện, thì còn có thể không trách phạt. Nay theo tờ bẩm này, thì mụ ta bản tính chưa mê, mà giả bộ điên thôi. Nam nữ cùng chơi, vi phạm lễ giáo, ôm vai bá cổ, bại hoại phong hóa. Giữa ban ngày còn dám làm chuyện ấy, thì ban đêm chẳng biết thế nào. Đường phố chẳng phải là nơi hành lạc, lò ngói nào phải là chốn dâm ô. Đuổi mà chúng không đi, ắt phải giết chết, cho diệt hình tích. Chờ chúng về sào huyệt, chất củi đốt cho dứt tuyệt hạng người này."

Quan huyện phê xong, sai bọn nha dịch truyền lệnh ra. Dân chúng nhận được lệnh, mỗi người ôm một bó củi khô, tiến về lò ngói hư nát của bà điên ở.

Họ đang đi thì thấy bà điên nắm tay một người nam tung tăng chạy vào lò ngói. Mọi người hô lớn hè nhau chất củi xung quanh lò ngói đốt. Trong khoảnh khắc, lò ngói hư nát biến thành một núi củi khô.

Họ châm lửa đốt, lửa cháy phừng phừng, khói bay mù mịt. Bỗng có cụm khói dày đặc từ ống khói lò ngói bay lên, hóa thành áng mây lành năm sắc, trên có ba người ngồi. Vị ngồi giữa chính là bà điên làm náo loạn phố phường. Bà nói với dân chúng rằng: "Ta là kẻ tu hành, nhà ở Sơn Đông, tên là Tôn Bất Nhị, giả bộ điên khùng để ẩn hình, tu luyện tại đây được mười hai năm. Nay đại công thành tựu, muốn mượn ngọn lửa của các ngươi để phi thăng. Ta lấy hai nhánh cây hóa ra một nam một nữ, để dẫn các ngươi tới đây. Nay nhờ công các ngươi đưa tiễn, ta nguyện bảo vệ địa phương này được an ninh. Đôi nam nữ này, ta tặng cho các ngươi làm chứng cứ."

Nói xong, bà xô hai người ngồi hai bên xuống. Mọi người chạy xúm lại đưa tay đỡ, thì ra là hai nhánh cây, ai nấy đều cười ồ.

Ngó lên thì họ thấy bà bay lên cao, nhập vào mây, thân hình nhỏ dần, chớp mắt chỉ thấy nhỏ như hình ảnh một con hạc bay vút lên, rồi nhỏ như hạt đậu và biến mất. Mọi người vọng lên thinh không vái lạy.

Quả nhiên liên tiếp mấy năm, Lạc Dương mưa thuận gió hòa, dân chúng sung túc. Cảm ơn thịnh đức của bà, họ lập một cái đền thờ tên là *Tam Tiên Từ* (đền thờ ba vị tiên). Hễ ai đến cầu xin, đều được linh ứng.

Nói về bà Tôn Bất Nhị về đến huyện Ninh Hải, tỉnh Sơn Đông, vừa tới nhà gặp Mã Hưng chạy ra đón. Bà đi thẳng vào tiền sảnh. Mã Hưng liền báo cho Mã viên ngoại hay. Mã Đan Dương lật đật đi ra thấy bà, mừng rỡ nói: "Tôn đạo hữu lâu nay cực khổ quá!"

Bà đáp: "Sư huynh sao lại nói cực khổ? Cực khổ là để khảo chứng sự tu hành của chúng ta. Chịu khổ không được, thì tu hành sao nổi?"

Đang nói chuyện thì bọn tôi tớ ra chào hỏi. Bà dùng lời hay lẽ phải an ủi chúng. Đêm đó bà cùng tĩnh tọa với Mã Đan Dương. Một đêm ông ngồi phải xả tịnh mấy lần. Còn bà thì ngồi yên tới sáng.

Mã Đan Dương nói: "Tôi thấy đạo hữu công phu khá hơn tôi nhiều!"

Bà nói: "Chẳng phải công phu hơn mà thôi, sự huyền diệu còn hơn mười phần."

Ông nói: "Đạo hữu chớ xem thường, tôi biết chỉ đá hóa bạc rồi."

Bà nói:

"Sư huynh biết chỉ đá hóa bạc, còn tôi biết chỉ đá hóa vàng. Nhưng có vàng bạc cũng không thoát khỏi sinh tử, chẳng thành thần tiên, thì vàng bạc ấy cũng vô dụng thôi!

Ngày xưa Thuần Dương Lã Tổ theo học đạo với Chung Ly Lão Tổ. Chung Tổ lấy cái túi vải đựng một vật nặng vài chục cân, bảo Lã Tổ vác đi ba năm, hai vai chai sần, mà Lã Tổ chẳng oán than một lời.

Ngày nọ, Chung Tổ bảo Lã Tổ mở túi ra xem. Mở ra thì thấy là đá. Lã Tổ cũng không buồn giận. Chung Tổ nói: 'Tuy là đá, nhưng có thể điểm hóa thành vàng, chẳng uổng công ngươi khuân vác ba năm.'

Nói xong, ngài điểm một cái, thì đá biến thành vàng. Ngài nói: 'Ta dạy ngươi phép chỉ đá hóa vàng này nhé?'

Lã Tổ hỏi: 'Chỉ đá hóa vàng, có thể giữ cho nó thành vàng mãi được không?'

Chung Tổ nói: 'Vàng thật và vàng do đá hóa thành thì khác nhau. Vàng thật thì trước sau như một. Vàng do đá hóa thành thì sau năm trăm năm sẽ trở lại là đá.'

Lã Tổ nói: 'Vậy thì đệ tử không học. Thuật đó mang lợi trước năm trăm năm, mà để lại cái hại sau năm trăm năm, khiến người sau bị lầm. Vậy đệ tử không học.'

Chung Tổ nói: 'Quan niệm về đạo của ngươi, ta không sánh bằng. Ngươi sẽ chứng quả trên ta.'

Sư huynh lấy đó mà luận, cái diệu thuật chỉ đá hóa vàng này chỉ làm hại cho đời sau, chứ đối với đạo nó có ích chi đâu?"

Mã Đan Dương nghe xong, làm thinh.

Ngày nọ, Tôn Bất Nhị nấu một chảo nước sôi, đổ vô thùng xách vào phòng tắm, đổ vào bồn. Rồi mời Mã Đan Dương đi tắm. Bấy giờ là tháng tám, trời nóng nực, chỉ thấy hơi nước sôi bốc lên nghi ngút, Mã Đan Dương lấy tay thử nước, liền la lớn: "Nóng quá, không tắm được!"

Tôn Bất Nhị cười nói: "Sư huynh tu luyện nhiều năm, mà một chút công phu cũng không có sao? Chờ tôi tắm đây."

Nói xong, Tôn Bất Nhị cởi áo vào tắm, hơi nước nghi ngút mà bà không nói nóng chút nào. Tắm xong, mặc áo bước ra.

Mã Đan Dương nói: "Đạo hữu với tôi cùng học một thầy, công phu cũng y vậy, mà sao đạo thuật của đạo hữu lại giỏi hơn tôi?"

Tôn Bất Nhị nói: "Thầy truyền thì như nhau, mà trò luyện thì khác nhau. Tôi ở Lạc Dương khổ luyện mười hai năm, mới đạt được huyền diệu. Sư huynh ở nhà nhàn hạ, giữ mấy căn nhà, một bước không rời, không chịu khổ tu, sợ không rời hang ổ, thì làm sao mà có được diệu dụng?"

Mã Đan Dương nói: "Sau khi thầy vũ hóa [5] đăng tiên rồi,

[5] *Vũ hóa*: Đạo sĩ và người tu tiên được gọi là *vũ y*, khi thành tiên gọi là *vũ hóa*.

không ai gìn giữ gia trang, nên tôi không đi xa. Nay đạo hữu về nhà. Tôi có thể phó thác công việc cho. Tôi cũng muốn đi ra ngoài luyện đạo lắm."

Đêm đó ông thay đổi áo đạo, soạn hành lý, trời chưa kịp sáng, mọi người trong nhà còn ngủ, ông lẻn rời khỏi gia trang, chẳng ai hay biết.

Tôn Bất Nhị thấy ông đi ra khỏi nhà rồi, lần này ông đi chắc là thành đạo, vậy giữ nhiều tài sản tiền bạc làm chi. Bà mới dùng tiền bạc để sửa cầu, làm đường đi, giúp đỡ những gia đình nghèo khổ. Rồi bà xin con của Mã Minh về làm con nuôi để nối tiếp tông chi của Mã Ngọc. Việc nhà ổn thỏa, bà vào núi Ngọc Nữ thuộc rặng Thái Sơn, tu dưỡng vài năm nữa. Đến ngày mười chín tháng hai, bà phi thăng.

Nói về Mã Đan Dương rời khỏi huyện Ninh Hải thì không biết đi đâu mới tốt, bỗng nhớ mộ phần của thầy ở Thiểm Tây, sao không tới đó viếng thăm một chuyến. Ý đã định vậy, ông liền đi Thiểm Tây.

Ngày nọ ông tới Trường An. Từ một thôn xa xa trước mặt có một đạo hữu đi ra, trông rất giống Khưu Xứ Cơ mà không chắc có đúng không. Ông gọi lớn: "Khưu đạo hữu ơi!"

Người ấy nghe tiếng gọi, chạy như bay lại Mã Đan Dương. Đúng là Khưu Xứ Cơ. Hai người vui mừng lắm và ngồi ven đường nói chuyện.

Mã Đan Dương hỏi: "Mấy năm nay em đi qua những nơi nào? Công phu tu luyện thế nào?"

Khưu Xứ Cơ đáp: "Mộ thầy ở đây, nên không đành lòng đi đâu hết. Công phu luyện tính không dám bỏ."

Mã Đan Dương cười nói: "Thầy liễu đại đạo rồi chứ đâu phải chết? Nói là chết chẳng qua muốn dứt tuyệt cái ý vọng tưởng thành tiên của người đời sau, chứ có chết thật đâu.

Luyện tính là nội công, còn đức hạnh là ngoại công. Thầy thường nói nội ngoại đều phải song tu, thì mới gọi là huyền diệu. Nay em tự nói chưa dám bỏ, thiệt lầm quá."

Khưu Xứ Cơ nghe xong bỗng đại ngộ, cám ơn Mã Đan Dương rằng: "Bấy lâu nay ngu tối, nay nghe lời anh khai ngộ, thật là may mắn cho em quá!"

Nói rồi kể cho Mã Đan Dương nghe chuyện đưa linh cữu thầy về Thiểm Tây thế nào, v.v.

Mã Đan Dương nói: "Thầy thường nói rằng em không *thao quang hối tích* (che bớt ánh sáng, làm mờ dấu tích) được, mà hay khoe tài xảo, nên thành đạo chậm sau sáu người. Nay em phải giữ giới, tự xét bản thân, giấu trí xảo, làm chất phác, thì anh lấy đạo thầy truyền cho anh, đem truyền lại hết cho em."

Khưu Xứ Cơ nghe, vui mừng tạ ơn, rồi dẫn Mã Đan Dương về thôn Đại Ngụy viếng miếu thờ thầy. Sau đó đến chân núi Chung Nam thăm mộ phần của thầy. Xong thì hai người cùng đi Kinh Tương. Khưu Xứ Cơ tự hối lỗi, che giấu hình tích, không khoe tài xảo nữa. Mã Đan Dương quả nhiên truyền huyền cơ diệu đạo lại cho. Khưu Xứ Cơ tu học diệu đạo, không dám bê trễ.

Mã Đan Dương thấy đất Sở phong quang phồn hoa chẳng bằng Thiểm Tây chất phác, bèn cùng Khưu Xứ Cơ từ Tương Hà đi tới Tà Cốc.

Hôm đó trời đổ tuyết lớn. Hai người kẹt trong miễu lạnh, cùng dùng chung một cái bồ đoàn mà tĩnh tọa. Sở dĩ dùng chung một cái bồ đoàn, vì hồi Khưu Xứ Cơ đến Mã gia trang học đạo, chẳng mang theo vật gì. Rồi khi cùng thầy đi Giang Nam, Khưu Xứ Cơ được Mã Đan Dương cho mấy vật tùy thân, quần áo, bồ đoàn, v.v... Rồi lúc đưa linh cữu thầy về Thiểm Tây, Khưu Xứ Cơ cũng mang mấy món đồ đó theo,

trải mấy năm, bồ đoàn thì chưa hư, còn mấy món quần áo thì rách hết.

Về phần Mã Đan Dương, hồi ở nhà thì ngồi nệm bông tĩnh tọa nên không dùng bồ đoàn. Đến lúc rời Mã gia trang thì vội vàng, chỉ mang theo mấy bộ quần áo và vài lạng bạc. Đến khi gặp lại Khưu Xứ Cơ, mấy lạng bạc cũng xài hết, nên dựa vào Khưu Xứ Cơ xin ăn qua ngày. Một người xin ăn cho hai người nên không dư tiền mua bồ đoàn. Do đó hai người ngồi chung một cái bồ đoàn, khi tĩnh tọa thì ngồi đâu lưng lại. Người tu hành vốn không cầu an nhàn chỉ muốn có thể thành đạo mà thôi.

Nói về Mã Đan Dương và Khưu Xứ Cơ ngồi tu trong miếu lạnh, đêm đó trời đổ tuyết lớn, tuyết rơi ngoài sân dày ba thước.[1] Tà Cốc ở trong núi, cách xa nhà dân, không tìm xin cơm được, hai người chịu đói ba ngày ba đêm.

Khưu Xứ Cơ bỗng nảy sinh vọng niệm. Không biết vọng niệm thế nào. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Đói lạnh bức bách khó nói khổ
Sao không cho người niệm quấy sinh.[2]

[1] *Xích* (thước Tàu), dài khoảng 0,3 mét.

[2] 飢寒逼迫難言苦　*Cơ hàn bức bách nan ngôn khổ*
怎不教人妄念生　*Chẩm bất giao nhân vọng niệm sinh.*

HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI

Chia bồ đoàn, đại đạo không luyến mến
Hỏi tướng pháp, trước mặt nói người nghe.[3]

Có bài thơ rằng:

Làm thiện như leo trăm thước thang
Xuống thì rất dễ, lên gian nan
Chỉ nên gắng sức siêng công quả
Chớ để hãi hùng thở với than.[4]

Nói về Mã Đan Dương và Khưu Xứ Cơ tĩnh tọa trong miếu lạnh ở Tà Cốc, bị tuyết rơi phủ đầy cách trở với bên ngoài, nên không đi xin cơm chay được.

Khưu Xứ Cơ không biết Mã Đan Dương là người đắc đạo, cứ thương xót ông là bậc giàu có đi tu, làm sao mà chịu nổi đói rét, ước gì có chén cháo cho ông đỡ đói thì tốt quá. Thế là Khưu Xứ Cơ muốn tìm một nhà nào đó để xin cháo cho Mã Đan Dương.

Ông bước ra ngoài miếu, thấy mây giăng khắp núi, tuyết rơi đầy non. Đừng nói nhà cửa, đến như đường đi cũng không thấy vì tuyết lấp mất dấu, không biết bước chân xuống chỗ nào, nếu bước đại, e rằng sa hầm sụp hố. Lúc đó cháo không ăn được mà tính mạng e cũng không còn.

[3] 分蒲團大道不戀情　*Phân bồ đoàn đại đạo bất luyến tình*
問相法當面把人量　*Vấn tướng pháp đương diện bả nhân lượng.*

[4] 作善如登百尺竿　*Tác thiện như đăng bách xích can*
下時容易上時難　*Há thời dung dị thướng thời nan*
只須勤力行功果　*Chỉ tu cần lực hành công quả*
莫使身中膽氣寒　*Mạc sử thân trung đảm khí hàn.*

Ngó quanh quất xong, ông trở vào miếu ngồi xuống. Vì sợ Mã Đan Dương đói lạnh nên Khưu Xứ Cơ niệm tưởng tới việc ăn uống cơm cháo, làm nhiễu loạn thần khí, tâm tư bất an, ngồi tu không yên ổn. Trong một đêm ông bị ý nghĩ ăn uống quấy nhiễu mấy lần, khó dừng. Việc này làm kinh động Thổ Địa, nên ngài vội đến nhà ông cụ họ Trương trong thung lũng mà báo mộng.

Cụ Trương đang ngủ mơ màng, bỗng thấy một ông cụ tóc bạc đến nói: "Trong miếu ta có hai vị tu hành tạm trú vì tuyết rơi ngăn lối. Họ đói ba ngày ba đêm rồi. Ngươi mau mau nấu cơm đưa cho họ ăn khỏi đói nhé."

Nói xong biến mất. Cụ Trương giật mình tỉnh dậy, kể cho vợ nghe về giấc mộng. Vợ cụ vốn tin tưởng thần thánh, nghe chồng kể vậy, vội vàng đi nhóm lửa nấu cơm. Bà gọi con dâu thức dậy cùng làm cơm, và kể giấc mộng của cụ Trương cho mọi người nghe. Ai nấy đều vui mừng. Một lúc sau cơm làm xong, trời vừa hửng sáng, cụ Trương sai con trai đem cơm tới miếu Thổ Địa mời hai ông đạo dùng.

Mã Đan Dương nghĩ là dân cư lân cận thấy hai người bị đói nên sinh lòng trắc ẩn, đem cơm cho ăn, nên ông cùng Khưu Xứ Cơ ngồi ăn. Ăn xong, hai ông nói cám ơn, rồi tĩnh tọa tiếp. Con trai cụ Trương thấy hai ông đạo ăn xong, liền thu dọn rồi trở về nhà.

Mã Đan Dương ngồi tới xế giờ Ngọ mới đứng dậy xả tịnh, bước ra ngoài miếu định xem thời tiết thế nào, thì chợt thấy đàng xa có bóng người đi tới. Sợ bị phiền nhiễu, ràng buộc, ông vội trở vào miếu.

Vừa ngồi xuống, ông thấy Khưu Xứ Cơ đứng dậy nói: "Xem ra người tu hành cũng có cảm ứng. Tối qua em sợ anh chịu đói lạnh không nổi nên nảy ý niệm làm sao có cháo có cơm cho anh ăn khỏi đói. Niệm khởi, thì hôm nay có người

mang cơm tới cho ăn, chẳng phải là có cảm ứng sao?"

Mã Đan Dương biến sắc, giận nói: "*Quân tử cầu đạo chứ không cầu miếng ăn.*[5] Ngươi không nghĩ tới công phu tiến đạo, mà chỉ nghĩ tới miếng ăn miếng uống. Lẽ nào không nghe câu: *Tâm quá khứ không nên giữ, tâm hiện tại không nên có, tâm vị lai không nên khởi?* [6] Nay ngươi ba tâm chưa dứt, một niệm chẳng thuần, sao ngộ đạo cho được? Nay ta không đồng hành với ngươi nữa. Đường ai nấy đi cho rồi!"

Khưu Xứ Cơ nghe vậy, hối hận, biết mình khởi vọng niệm, nên lựa lời xin lỗi Mã Đan Dương. Hai người đang trò chuyện, bỗng bên ngoài miếu có người tới đốn cây về nhà làm củi đốt. Mã Đan Dương thấy người đó cầm con dao chặt củi, nên hỏi mượn con dao. Người đó không biết ông mượn làm gì, nhưng vẫn đưa cho mượn. Mã Đan Dương cầm dao cắt cái bồ đoàn làm đôi, rồi trả dao lại người đó.

Mã Đan Dương nói với Khưu Xứ Cơ rằng:

Bồ đoàn này chia đôi
Một mảnh cho một người
Ai nấy tự luyện thôi
Chớ sớm siêng chiều lười
Mà tiền trình sai lỡ.

---

[5] *Luận Ngữ* (Vệ Linh Công, 32): 君子謀道不謀食. *Quân tử mưu đạo bất mưu thực*.

[6] 過去心不可存, 現在心不可有, 未來心不可起. *Quá khứ tâm bất khả tồn, hiện tại tâm bất khả hữu, vị lai tâm bất khả khởi*. Đạo gia có câu tương tự: Việc đã qua đừng truy cứu nữa, chuyện mai sau đừng đón trước mà nghĩ ngợi; việc hiện tại đừng lưu lại làm kỷ niệm. 已往事勿追思, 未來事勿迎想, 現在事勿留念. *Dĩ vãng sự vật truy tư, vị lai sự vật nghinh tưởng, hiện tại sự vật lưu niệm*.

Nói xong, ông cuốn gói đi liền. Khưu Xứ Cơ không chịu chia tay, nên chạy theo. Người đốn củi thấy vậy hỏi: "Thầy chạy đi đâu?"

Khưu Xứ Cơ đáp: "Tôi chạy theo anh tôi."

Người đốn củi ngó bốn hướng, không thấy bóng người, hỏi: "Anh của thầy đi lối nào sao tôi không thấy bóng?"

Khưu Xứ Cơ lấy tay chỉ: "Ảnh đi lối này."

Người đó nói: "Lối này vài chục dặm không có nhà ai hết. Bây giờ trời gần tối rồi, đi thì lấy chỗ đâu mà nghỉ đêm? Chi bằng thầy nghe tôi, nghỉ tạm ở miếu đêm nay, sáng mai đi tìm cũng không muộn."

Khưu Xứ Cơ nói: "Ông làm ơn gọi giùm, biết đâu anh tôi nghe mà chịu trở lại."

Người đốn củi leo lên cây gọi lớn: "Đạo trưởng mau về đây! Đi không được đâu!"

Gọi hơn mười lần mà không nghe tiếng trả lời, người đó bèn leo xuống, gom củi vác về nhà.

Nguyên lai Mã Đan Dương đạo quả đã thành, nên chia tay để Khưu Xứ Cơ dễ tu luyện. Nếu đi chung đường thì làm lỡ tiền trình của ông Khưu. Hôm đó Mã Đan Dương rời khỏi miếu, độn thổ đi tới Hà Nam, vào núi Tung Sơn tĩnh dưỡng.

Năm Gia Thái (đời vua Tống Ninh Tông), ông phi thăng ngày hai mươi bảy tháng Chạp năm Giáp Tý (1204), để lại cho đời quyển *Tu Chân Ngữ Lục*.

Trong Thất Chân, sáu người đã thành đạo, riêng Khưu Xứ Cơ thì chưa thành. Từ khi chia tay với Mã Đan Dương, ông chuyên cần tu luyện, lập vài lời thệ nguyện, làm thành bài thơ *Trừ Vọng Niệm* như sau:

Vọng niệm nảy sinh không thể ngăn

Khát thì nhớ uống, đói thèm ăn
Nay bao niệm quấy xin cùng dứt
Lòng quấy khi xưa nguyện sửa dần
Hễ quấy tham tiền: gân cốt đứt
Quấy ham ăn uống: miệng lở loang
Bao nhiêu niệm quấy đều tiêu tán
Trống rỗng thân này chẳng chứa mang.[7]

Làm được bài thơ ông mừng lắm, thực hành được hơn tháng, cũng không tránh khỏi đôi lần sai sót, nên ông đến một tiệm thợ mộc, xin miếng gỗ, làm tấm thẻ nhỏ, rồi mượn bút mực viết lên tám câu thơ:

Niệm quấy muốn trừ, mãi chửa thành
Nay trên tấm gỗ viết rành rành
Vọng ngôn quấy ngữ đều trừ hết
Vọng tưởng quấy tham quét sạch sanh
Nhận quấy bạc tiền: tay đứt đoạn
Miệng ham ăn uống: loét không lành
Bên mình mọi việc luôn xem xét
Sáu dục bảy tình khỏi phát sanh.[8]

---

[7] 妄念萌時不可當　*Vọng niệm manh thời bất khả đang*
飢思飯食渴思湯　*Cơ tư phạn thực, khát tư thang*
今將妄念一齊了　*Kim tương vọng niệm nhất tề liễu*
改換曩時舊肚腸　*Cải hoán nẵng thời cựu đỗ tràng*
妄得人財筋骨斷　*Vọng đắc nhân tài cân cốt đoạn*
妄貪人食口生瘡　*Vọng tham nhân thực khẩu sinh sang*
般般妄想總消盡　*Ban ban vọng tưởng tổng tiêu tận*
身內空空無所藏　*Thân nội không không vô sở tàng.*

[8] 妄念欲除除不清　*Vọng niệm dục trừ, trừ bất thanh*
今於牌上寫分明　*Kim ư bài thượng tả phân minh*
妄言妄語齊除盡　*Vọng ngôn vọng ngữ tề trừ tận*

Khưu Xứ Cơ đeo tấm thẻ gỗ bên mình, mỗi ngày xem hai lần. Niệm quấy trừ được một phân thì công phu sâu một bước. Công phu diệt trừ niệm quấy dần dần luyện được thuần thục, không còn trở ngại nữa.

Ngày nọ ông đến Hà Đông, thấy ven đường có một tòa nhà khang trang, cửa rộng mở. Lúc đó nhằm giờ Ngọ, ông liền đến xin cơm chay. Thấy có một đứa ở đi ra, ông nói: "Tôi từ xa đến, xin chủ nhà một bữa chay."

Đứa ở nghe vậy trở vào, một lát mang ra một dĩa bánh hấp, đặt trên cái đôn đá trước nhà, mời ông ăn. Ông đang định ăn thì có một ông già ngoài năm mươi tuổi, tóc hoa râm, bước ra ngắm ông một cái, rồi lấy hai cái bánh trong dĩa đưa Khưu Xứ Cơ, còn bao nhiêu thì bảo đứa ở mang vào nhà.

Khưu Xứ Cơ thấy vậy, lòng không vui, nói với ông ta rằng: "Em nhỏ đem thức ăn cho bần đạo để tạo duyên lành, cớ sao ông bảo nó mang bớt vào? Chẳng hay ông tiếc của hay là bần đạo không đáng hưởng? Xin ông nói cho rõ, chớ ngại."

Ông già cười nói: "Một bữa ăn lẽ nào tôi không làm phước được, có điều đạo trưởng không có phước mà hưởng thôi."

Khưu Xứ Cơ kinh ngạc nói: "Một bữa ăn mà không có phước hưởng hết, bên trong ắt có duyên cớ gì. Xin ông chỉ giáo giùm!"

Ông già nói: "Tôi từ nhỏ đã tinh thông phép xem tướng Ma Y, nhiều năm từng trải giang hồ, đoán cho người ta vận mạng

---

妄想妄貪俱掃平　*Vọng tưởng vọng tham câu tảo bình*
妄接銀錢手爪斷　*Vọng tiếp ngân tiền thủ trảo đoạn*
妄貪飯食口生疔　*Vọng tham phạn thực khẩu sinh đinh*
時時檢點身邊事　*Thời thời kiểm điểm thân biên sự*
莫教七情六慾生　*Mạc giáo thất tình lục dục sinh.*

sang hèn, thọ yểu, vinh nhục, cùng thông, được mất, v.v… không hề sai chạy. Người đời gán tôi danh hiệu Tái Ma Y (sánh bằng Ma Y). Hồi nãy tôi xem tướng đạo trưởng, thấy tướng này ăn không no được. Hễ ăn no một bữa thì phải bị đói mấy bữa. Chẳng bằng ăn ít một chút mà luôn có ăn. Đó là ý tốt của tôi, chứ tôi chẳng tiếc bữa ăn với đạo trưởng."

Khưu Xứ Cơ nói: "Ông đoán chỗ bại của tôi chẳng sai chút nào. Xin ông xem lại lần nữa, tướng tôi tu hành có thành đạo hay không."

Tái Ma Y xem tướng lại, nói: "Không được rồi! Đừng trách tôi nói thẳng. Xem tướng đạo trưởng thấy hai bên đầu mũi có hai nếp nhăn chạy vào miệng, sách gọi là *đẳng xà tỏa khẩu* (rắn bay khóa miệng), ứng vào thế chết đói. Các bộ vị khác tuy đẹp, nhưng rốt cuộc không tránh được tai ách. Tai ách này không tránh được thì sao thành đạo được?"

Khưu Xứ Cơ hỏi: "Tướng mệnh có thể sửa đổi được không?"

Tái Ma Y nói:

"Cái tướng đã định vậy thì suốt đời như vậy. Làm sao sửa đổi được? Chừng nào chết thì thôi. Cho dù ông phú quý sang hèn, cho dù ông tại gia hay xuất gia tu hành, cái số phải chết đói thì cuối cùng phải chết đói thôi, chạy trốn không thoát, vô phương giải mở được. Để tôi kể chuyện xưa tích cũ cho đạo trưởng nghe.

Vua nước Triệu thời Liệt Quốc là Triệu Vũ Linh Vương [9] có tướng chết đói. Ông là vua một nước, tại sao lại chết đói? Bởi vì ông có hai con trai tranh ngôi vua, dấy quân đánh

---

[9] Triệu Vũ Linh Vương (tại vị 326-298 trước Công Nguyên), tức Triệu Ung, vua nước Triệu thời Chiến Quốc, sau khi chết, có tên thụy là Vũ Linh Vương.

nhau. Sợ ổng có lòng thiên vị con thương con ghét, nên lũ con nhốt ông trong cung, khóa cửa lại, rồi sai lính canh giữ cửa. Hai phe đánh nhau liền mấy tháng. Trong cung hết lương thực, người trong cung chết đói. Còn Vũ Linh Vương đói khát bảy ngày, thấy trước cung có cái cây to, trên cây có tổ chim sẻ, nên muốn leo lên bắt chim con ăn. Có cái thang dài dựng bên cây, ông leo lên. Nào ngờ chim đã lớn, bay đi hết, trong tổ chỉ còn một quả trứng. Ông cầm quả trứng định ăn, bỗng con chim mẹ bay về, đập cánh. Vũ Linh Vương giật mình làm rơi quả trứng xuống đất. Cái tướng chết đói, đến nỗi một quả trứng chim sẻ cũng ăn không được.

Đời Hán Thành Đế [10] có một vị quan tên là Đặng Thông. Thầy tướng nói ông có số chết đói. Ngày nọ, ông tâu Thành Đế rằng: 'Thần là Đặng Thông, làm quan thanh liêm, nhà không dư dật. Thầy tướng nói thần có tướng chết đói. Thần thấy gia cảnh đạm bạc như vậy, sợ về sau chết đói thiệt.' Vua nói: 'Trẫm có thể làm cho người giàu sang, cũng có thể làm họ sống hay chết. Lời thầy tướng sao đủ làm bằng chứng? Trẫm ban cho khanh núi đồng ở Vân Nam, để đúc tiền xài. Đúc một năm được hơn mười vạn tiền đồng, trong mười năm gia tài của khanh trăm vạn, thì làm sao chết đói cho được?' Đặng Thông nghe vậy, nghĩ là có thể khỏi bị chết đói rồi. Nào ngờ ít lâu sau thì Thành Đế mất, thái tử lên kế vị. Bá quan văn võ tâu cáo vua mới rằng: 'Đặng Thông lừa tiên vương để vinh thân phì gia, lấy núi đồng là tài sản quốc gia làm của riêng, tự đúc tiền xài, tội này rất lớn.' Vua mới lên ngôi đọc tờ cáo trạng liền nổi giận, sai quan Bộ Hình tịch thu tài sản Đặng Thông, nghĩ ông là cựu thần của tiên đế nên tha không giết, mà giam vào ngục. Các quan lại tâu cáo thêm không cho ông

[10] Hán Thành Đế tức Lưu Ngao (tại vị 32-5 trước Công Nguyên), con trưởng của Hán Nguyên Đế (tại vị 48-31 trước Công Nguyên).

ăn uống. Ông bị đói bảy tám ngày, lúc hấp hối thèm một ngụm nước. Lính coi ngục thương xót, đưa nước ông uống. Nhưng quan coi ngục thấy được, liền nạt lớn, tên lính giật mình trợt chân làm đổ nước xuống đất. Đúng là số chết đói chết khát, một ngụm nước uống cũng không được.

Hai người mà tôi kể phú quý tột bực, cuối cùng cũng chết đói. Tướng pháp đâu nói sai! Cho nên hai ông Bá Di và Thúc Tề biết số mệnh, tự nguyện chết ở chân núi Thủ Dương.[11] Lương Vũ Đế và vua Hậu Tần là Phù Kiên không biết số mệnh, nên Lương Vũ Đế chết đói ở Đài Thành,[12] còn Phù Kiên chết đói ở núi Ngũ Tướng.[13] Biết số mệnh hay không biết số mệnh, cái số chết đói thì cuối cùng phải chết đói, không cách nào chạy thoát."

Khưu Xứ Cơ nghe Tái Ma Y kể chuyện người xưa xong thì kinh hãi, nhiệt tâm hóa thành tro lạnh, lòng tu hành chán nản như ngói sụt băng tan. Ông từ biệt Tái Ma Y, rồi không tiếp tục đi tới, mà trở về Tây Tần, lòng muốn học hai người hiền là Bá Di và Thúc Tề: biết mệnh, thuận theo Trời.

Ngày nọ ông tới đất Tần, gặp khe núi. Hai bên là núi cao, giữa là khe nước sâu. Hai bờ khe có đá tảng ngổn ngang. Con đường nhỏ hẹp, khe núi ít người qua lại. Ông nằm trên một tảng đá lớn, chịu đói bảy ngày bảy đêm, một ngụm nước cũng

[11] Bá Di và em là Thúc Tề là con vua Cô Trúc, chư hầu vua Trụ. Khi Chu Vũ Vương (tức Cơ Phát, tại vị 1134-1116 trước Công Nguyên) diệt vua Trụ, lập nhà Chu, hai anh em ông không ăn lúa nhà Chu, rồi trốn lên núi Thủ Dương, nhịn cả rau cỏ và chết tại đó.

[12] Lương Vũ Đế tức Tiêu Diễn, tại vị 502-549. Phản thần Hầu Cảnh đánh kinh thành Kiến Khang, Vũ Đế bỏ chạy vào Đài Thành, bị Hầu Cảnh bao vây tới chết đói.

[13] Phù Kiên tại vị 357-385. Năm 385, Phù Kiên bị vua Tây Yên Mộ Dung Vĩnh đánh, phải bỏ Trường An, lánh nạn ở núi Ngũ Tướng.

không uống, an tâm chết đói. Bởi vì ông là người tu hành, thần khí sung mãn, nên không chết, chứ người bình thường thì đã sớm ra ma rồi.

Đói đến ngày thứ chín, không biết mưa ở đâu ào ào, nước dâng đầy khe thành con sông lớn, ngập gần bên mình. Ông thật là người muốn chết, muốn an mệnh thuận theo Trời, để chứng nghiệm phép xem tướng người, chứ chẳng chịu tìm đường khác mà chết, nên có chút chần chờ. Nếu không an mệnh thì ông nhảy xuống nước chết rồi, chần chờ chi cho bị nhiều khốn khổ. Người xưa nói một là một, hai là hai. Không lấy chuyện sống chết để dời đổi tâm niệm, nên xứng danh thuần lương vậy.

Khưu Xứ Cơ nằm trên tảng đá, một trái đào to bằng nắm tay, trôi theo nước bồng bềnh trước mặt ông, mùi thơm của nó xông vào mũi ông. Khưu Xứ Cơ vốn không muốn ăn, nghĩ đến Vũ Linh Vương gần chết mà có quả trứng chim sẻ cũng không ăn được, và nghĩ đến Đặng Thông gần chết mà một ngụm nước cũng không uống được. Ta nay cũng sắp chết, chẳng biết trái đào này có ăn được không?

Chẳng biết Khưu Xứ Cơ có ăn được trái đào đó không. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Mạng chưa phải chết nên được cứu
Trời thưởng đào tươi tới miệng mình.[1]

[1] 命不該死終有救　*Mệnh bất cai tử chung hữu cứu*
天賜鮮桃口邊來　*Thiên tứ tiên đào khẩu biên lai.*

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

Khuyên người dữ bỏ tà về ngay
Nói thấu lý đòi chết lại sống.[2]

Có bài thơ rằng:

Phú quý khác gì bọt nước đâu
Cần chi cưỡi hạc tới Dương Châu
Ao sen có phép thu tâm đó
Trong tĩnh thầm ngâm bảy bút câu.[3]

Nói về Khưu Xứ Cơ thấy nước trôi đưa trái đào tươi đến mình, ông nghĩ rằng số mạng mình phải bị chết đói, sợ không ăn được trái đào này, nay lấy thử xem thế nào.

Ông vói tay lấy trái đào ăn, hương đào thơm ngào ngạt. Ăn xong, tinh thần ông sảng khoái, không còn đói bụng nữa. Nước khe cũng rút xuống. Mặt trời lên cao, chói chang nóng nực làm mồ hôi đầm đìa, ông nằm trên tảng đá không nổi nên trở mình đứng dậy, thầm nghĩ mạng mình không chết bên khe nước, vậy chắc chết trên núi cao.

Một niệm chấp trước ma, suốt đời chấp mê vọng. Cho nên người tu hành phải xem sống và chết đều là không. Không thể nhất định tham sống, không thể khăng khăng đòi chết. Sống cũng do mình, chết cũng do mình, không thể chấp có, cũng không thể chấp không. Như vậy thì ma không thể nhập thân

[2] 化強梁改邪歸正　*Hóa cường lương cải tà quy chính*
談至理因死得生　*Đàm chí lý nhân tử đắc sinh.*
[3] 富貴由來水上漚　*Phú quý do lai thủy thượng âu*
何須騎鶴上揚州　*Hà tu kỵ hạc thướng Dương Châu*
蓮池有個收心法　*Liên trì hữu cá thu tâm pháp*
靜裏暗吟七筆勾　*Tĩnh lý ám ngâm thất bút câu.*

ta, tâm ta tự nhiên an tĩnh.

Khưu Xứ Cơ đứng dậy, đi lên núi Tần Lĩnh. Trên đỉnh núi có cái miếu nhỏ, chỗ này hoang vắng, không dấu chân người. Ông bước vô miếu, trải bồ đoàn nằm, suốt tám chín ngày không ăn uống chi.

Ngày nọ, ông thoi thóp sắp tiêu đời, bỗng nghe bên ngoài có tiếng nói chuyện lao xao. Ông nhướng mắt đói lên nhìn, thấy hơn mười người ngồi ngoài miếu. Rồi một người bước vô miếu, nhìn ông hỏi: "Ông từ đâu tới đây?"

Khưu Xứ Cơ chẳng nói chẳng rằng, mắt lờ đờ. Người đó thấy ông bộ dạng gần chết nên chẳng hỏi nữa, rồi trở ra ngoài, cùng bọn kia tìm củi, nhóm lửa, lấy ba cục đá làm bếp, đặt nồi lên. Chúng lấy một tảng thịt to trong giỏ ra, bỏ vô nồi nấu. Nấu xong, đem cúng thần. Cúng xong thì bày rượu thịt, bánh hấp ra ăn nhậu.

Chúng nguyên là bọn cướp trên núi Tần Lĩnh, chuyên chận đường cướp bóc dân lành. Trong bọn này có mấy tên sừng sỏ: Triệu Bích, Lý Hùng, Trương Kiến, Vương Năng, Chu Cửu. Ngày đó nhân vừa cướp được một vụ, chúng tụ tập ở đây, bày ra nhậu nhẹt và chia chác đồ cướp.

Nhậu say sần sần, Vương Năng nói với Triệu Bích: "Anh em mình xưa nay làm việc quấy, nay thử làm một việc tốt có được không?"

Triệu Bích hỏi: "Có việc gì tốt cần làm vậy? Chú nói đi, anh sẽ chu toàn cho."

Vương Năng nói: "Trong miếu có một ông đạo, trông chẳng phải bị bệnh, tôi thấy bộ dạng chắc là bị đói. Sao mình không nấu cháo cho ổng ăn, cứu mạng ổng?"

Triệu Bích nói tốt lắm. Cả bọn thấy đại ca đồng ý, liền xúm lại làm một hồi, nấu xong cháo đem vô miếu mời Khưu

Xứ Cơ ăn. Khưu Xứ Cơ không chịu ăn.

Bọn chúng ôm ông dựng ngồi dậy, ôm đầu cạy miệng, ép ăn được hai chén cháo. Dần dần bụng ông có hơi ấm, hoàn dương tỉnh dậy. Ông trách: "Việc lớn của ta sắp xong, các ngươi mang thức ăn vô danh cho ta ăn, khiến ta phải chịu thêm nạn ma nữa. Thiệt là mong sống đã không được mà cầu chết cũng mất công nhiều quá!"

Nghe Khưu Xứ Cơ nói, Chu Cửu nổi giận, rút dao đeo bên mình ra, cầm dao điểm mặt Khưu Xứ Cơ mắng: "Cái tên giả tu này, mi chẳng biết điều. Anh em ta cứu mi sống, mà mi nói là thức ăn vô danh. Nay mi muốn chết, ta cho mi một dao để mi toại nguyện!"

Nói xong, hắn vung dao định chém. Khưu Xứ Cơ không sợ, vỗ bụng nói: "Muốn giết ta thì đừng chém chỗ khác, cứ mổ bụng ta, moi ruột ra, ta trả lại thức ăn vô danh cho ngươi. Ta chết cũng cam lòng."

Chu Cửu phì cười, nói: "Lão này nói lạ. Thức ăn rồi, moi ra trả lại được nguyên sao? Ta không giết ông. Hỏi ông tại sao mà cầu chết? Có thể nói cho anh em bọn ta biết được chăng?"

Khưu Xứ Cơ bèn kể lại vụ Tái Ma Y xem tướng, nói rằng ông có tướng chết đói, không cách chi sửa được. Do đó ông học sách của hai đại hiền là Bá Di và Thúc Tề, an mệnh thuận Trời.

Khưu Xứ Cơ kể xong, Triệu Bích cười nói: "Thầy không phải làm vậy. Sợ chết đói thì anh em tôi mỗi người hai lượng, góp lại cũng mười mấy lượng, biếu thầy. Thầy tìm một cái miếu tu ở đó, thu nhận một học trò, hai người cần kiệm chịu khó, tích cóp nhiều lúa gạo, thì làm sao mà đói cho được?"

Triệu Bích nói chưa dứt thì Trương Kiến và Lý Hùng mỗi

người lấy ra hai lượng bạc ra giao cho Khưu Xứ Cơ. Ông lắc đầu từ chối: "Bình thường tôi không vọng lấy tiền tài của ai, có tấm thẻ gỗ này làm chứng."

Ông đưa tấm thẻ gỗ cho họ xem, trên đó viết mấy điều tự răn: nhận quấy tiền bạc: tay đứt đoạn; tham quấy ăn uống miệng lở loét; v.v…

Vương Năng ở bên cạnh cười nói: "Anh em tôi cam tâm tình nguyện giúp ông vài lượng bạc, chứ ông đâu tự lấy của bọn tôi, vậy đâu phải là nhận quấy."

Khưu Xứ Cơ nói: "Hễ không có công mà lấy tiền bạc của người khác, tức là không có lý do. Không có lý do, không có duyên cớ mà lấy tiền bạc của người khác và ăn thức ăn của người khác, chẳng phải là quấy hay sao?"

Chu Cửu nói: "Theo phép vua thì đánh chết, theo Phật pháp thì sống không được. Bọn tôi giúp ông vài lượng, ông không dám lấy, sợ tội. Còn bọn tôi chuyên ăn cướp, thì không biết tội ác nhiều cỡ nào!"

Khưu Xứ Cơ nói: "Mấy người với tôi khác nhau. Kiếp trước tôi không bố thí cứu người, nên kiếp này tôi không được người ta cúng dường. Mấy người thì kiếp trước cho người ta vay và bị người ta lừa tiền bạc, nên kiếp này mấy người đòi lại gấp mấy lần. Còn ai kiếp trước không nợ nần với mấy người, thì kiếp này dù gặp giữa đường mấy người cũng bỏ qua, không cướp đoạt."

Khưu Xứ Cơ nói xong, mười ba tên cướp rởn óc, nổi da gà. Lý Hùng nói: "Không xong rồi! Theo lời đạo trưởng nói, người người thiếu nợ bọn mình, lẽ nào bọn mình không thiếu nợ ai? Nếu thiếu nợ thì có ngày cũng bị đón đường cướp lại. Tôi sợ nợ nần phải luân hồi trả qua trả lại không dứt."

Triệu Bích nói: "Anh em mình cũng có ít nhiều tiền bạc,

nên mua bán nhỏ, sống qua ngày. Nhân dịp này, mình cải tà quy chánh. Mấy chú tính sao?"

Chu Cửu nói: "Đại ca nói có lý lắm. Bọn mình phải phục thiện."

Nói rồi ném mấy con dao vào lùm cỏ.

Triệu Bích nói với Khưu Xứ Cơ rằng: "Thầy tu hành cho tốt, anh em chúng tôi không bao lâu nữa sẽ bái thầy học đạo."

Nói xong, cả bọn kéo nhau đi hết.

Nói về Khưu Xứ Cơ tâm bị ma chướng một lòng đòi chết. Tuy gặp bọn Triệu Bích cứu sống, nhưng gốc ma vẫn còn, nên vẫn cầu chết.

Ông xuống núi xin ăn hơn một tháng, có được hai trăm quan tiền, liền đi mua một dây xích sắt và một ổ khóa. Ông mang theo dây xích và khóa bên mình, đi tìm một chỗ không có miếu, cách xa đường lộ, xung quanh toàn cây cối. Đây là chỗ trong rừng sâu, không ai lai vãng, cỏ thụ vút trời, gai góc khắp nơi. Ông lấy một đầu dây xích cột trên cây, một đầu thì quấn vào cổ ông, khóa lại. Ông ném chìa khóa văng mất, rồi nằm xuống bên gốc cây, tự nhủ lần này là chết chắc rồi.

Không ngờ ông làm vậy khiến kinh động thượng giới. Đức Thái Bạch Kim Tinh biến ra một người hái thuốc, đi tới chỗ ông nằm, hỏi: "Thầy phạm tội gì vậy? Ai khóa thầy vào gốc cây này?"

Hỏi mấy lần, Khưu Xứ Cơ mới trả lời: "Ông lo việc ông đi, đừng xía vào chuyện của tôi!"

Người hái thuốc nói: "Việc thiên hạ thì người trong thiên hạ lo liệu. Sao nói là không xía vô việc của thầy? Tôi cũng là người hiểu đạo, thầy có tâm tư gì thì nói tôi nghe, tôi có thể giải thích rõ, hoặc chia sẻ cho thầy bớt sầu."

Khưu Xứ Cơ nghe nói có lý, liền đem lời Tái Ma Y xem tướng kể cho người hái thuốc nghe: "Ông nói số tôi bị chết đói, không thế sửa đổi được. Tôi muốn an mệnh thuận Trời, cầu chết cho rồi, nhưng mấy lần cũng có người cứu. Nên tôi đem khóa tại đây để không ai cứu được nữa. Chứ thật ra tôi chẳng có việc chi phiền muộn."

Người hái thuốc nghe vậy, cười ha hả rằng:

"Ngu quá! Ngu quá! Tâm sao chấp mê vậy. Tôi sợ thầy có việc chi sầu muộn, chứ nguyên là một niệm gặp ma, tự mình lầm lỗi cả đời. Nay tôi nói về ma chướng để ma chướng của thầy tự tiêu.

Tướng định sẵn trọn đời là định cho người tầm thường. Còn người đại hiền, thì tướng cũng khó định đúng. Gặp người đại ác, thì tướng cũng khó định đúng.

Tướng phân biệt trong ngoài: tướng lòng và tướng mặt. Cái tướng ngoài chẳng bằng tướng trong. Mạng tốt không bằng lòng tốt. Người đại hiền thì tướng theo lòng mà biến đổi. Lòng tốt thì tướng cũng tốt. Người số phải chết thì trái lại được trường thọ, gặp dữ thì biến thành lành, gặp khó khăn thì được may mắn. Người đại ác thì tướng cũng theo lòng mà biến đổi. Lòng xấu thì tướng cũng xấu. Số chết lành biến thành chết dữ, phúc biến thành họa, vui biến thành buồn.

Do đó bí quyết của phép xem tướng có nói rằng phúc thọ lâu dài ắt là do đức tính trung hậu lưu truyền trong gia tộc. Mạng ngắn là vì người khinh bạc. Nhưng số bần tiện mà chuyển thành phú quý 1à vì lòng chuyên làm lành cứu người. Số phú quý mà chuyển thành bần tiện là vì lòng ích kỷ. Số chết đói mà trở lại có ăn hoài là vì lòng biết quý tiếc lương thực. Số có ăn dư dật mà trở lại chết đói là vì hoang phí ngũ cốc. Ai con cháu vinh hiển là vì người hiếu sinh, nhân đức. Ai vô hậu, không con nối dõi, ắt là vì người không nhân từ. Đại khái đó là tướng lòng. Tướng mặt sao có thể làm gì được!

Huống chi thầy là người tu hành, có thể xoay chuyển Tạo Hóa, biến đổi đất trời, từ xác phàm tu thành thần tiên. Chưa chắc tướng đã định sẵn là thành thần tiên hay không. Do tâm mà ngộ đạo. Chỉ cần thầy tu luyện thành thần tiên. Thần tiên đó có chết đói được không?

Còn nếu thầy làm như vậy, thì sống không tránh được làm người đói, chết không tránh được làm quỷ đói. Sống đã vô dụng thì chết có ích gì?"

Người hái thuốc giảng một hồi, Khưu Xứ Cơ nghe thấu như chiêm bao mới tỉnh, như tối tăm bỗng bừng sáng, mới biết ý muốn chết của mình giống như tánh đàn bà thường tình, chẳng phải là tâm chí của bậc đại trượng phu, chỉ khiến người ta chê cười thôi. Nghĩ vậy liền muốn mở khóa thoát ra, nhưng chìa khóa thì ông đã ném mất rồi.

Không biết ông có thoát ra được chăng. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Ngàn điều thông lý, ngàn điều diệu
Một chỗ chẳng rành, một chỗ mê.[4]

---

[4] 千般通理千般妙 *Thiên ban thông lý thiên ban diệu*
一處不到一處迷 *Nhất xứ bất đáo nhất xứ mê.*

HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN

Gốc khổ hết, tướng theo tâm đổi
Âm ma khởi, huyễn sinh bởi người.[1]

Có bài thơ rằng:

Đèn tắt nguyên tiêu lại tối tăm
Sáng trưng muôn thuở chỉ nơi tâm
Trọn ngày tâm sáng không hề tắt
Soi chiếu đến nay biết mấy lần.[2]

Nói về Khưu Xứ Cơ, nghe người hái thuốc nói vậy, ông như người đang ngủ mê bị đánh thức tỉnh, mới biết việc mình đã làm thật là trẻ con, chẳng phải là hành động của bậc đại trượng phu. Ông muốn mở khóa, mà không có chìa, nên khó chịu.

Người hái thuốc nói: "Tôi lượm được chìa khóa này."

Rồi ông lấy trong tay áo ra một cái chìa, và mở khóa.

Khưu Xứ Cơ nói: "Tôi là người đã chết, may nhờ ông có mấy lời dẫn đường chỉ lối, tôi như chết đi sống lại. Ơn này thật chẳng gì sánh bằng."

Người hái thuốc nói: "Tôi chưa hề cho thầy tiền bạc hay cơm nước gì cả. Chẳng qua tôi có mấy lời khuyên giải, tin hay không cũng do thầy. Tin thì khỏi chết, không tin ắt tiêu

---

[1] 苦根盡相隨心變　*Khổ căn tận tướng tùy tâm biến*
陰魔起幻由人生　*Âm ma khởi huyễn do nhân sinh.*

[2] 元宵燈後更無燈　*Nguyên tiêu đăng hậu cánh vô đăng*
萬古常明只此心　*Vạn cổ thường minh chỉ thử tâm*
朗照終天總不滅　*Lãng chiếu chung thiên tổng bất diệt*
光明皓皓到於今　*Quang minh hạo hạo đáo ư kim.*

đời. Hai chữ sống chết tự thầy tạo nên, đâu phải do tôi."

Nói rồi, người hái thuốc đi mất.

Khưu Xứ Cơ từ đó về sau không còn vọng niệm cầu chết nữa, như mây đen vừa tan, trời quang đãng lại, bạch nhật thanh thiên, sáng khắp ngàn dặm, không còn chút chướng ngại gì.

Nếu không có Đức Thái Bạch Kim Tinh giảng lý chính, nhổ dứt gốc ma, thì dẫu có trăm vạn binh trời cũng khó trừ ma chướng. Cho nên người tu hành nếu gặp ma chướng thì phải tìm gốc cội của nó, xem nó khởi từ chỗ nào, thì ở ngay chỗ khởi đó mà nhẹ nhàng dứt bỏ nó, chẳng tốn chút sức lực gì.

Nếu ma có gốc ở đây mà mình đi tìm ngọn chỗ kia để nhổ bỏ, thì cũng tìm không ra ngọn. Dù mình lấy lời hay của thiên hạ nói cho người ta đừng chấp trước vào tâm bệnh, thì họ cũng chẳng phục mình.

Nói về Khưu Xứ Cơ, sau khi người hái thuốc chỉ giáo phá đường mê cho, thì ông chuyên tâm luyện tập huyền công, tu hành khổ hạnh.

Ngày nọ, ông đến địa phương kia, thấy sông núi xinh đẹp, có một con suối băng ngang đường lộ. Bấy giờ là mùa hè, nước suối lớn mà không có cầu, lòng suối cạn không đi ghe xuồng qua được, chỉ có thể lội suối qua mà thôi. Dân lân cận, quen lội nước, nên lội qua lội lại như thường. Còn khách phương xa thì than thở hoài, không dám lội qua.

Khưu Xứ Cơ nảy ra một niệm, muốn làm công quả. Ai không biết lội qua suối thì ông cõng qua. Người hảo tâm rộng rãi thì cho ông vài đồng mua thức ăn qua ngày. Có nhiều người ông chẳng lấy xu nào, mà ông cũng cõng họ qua suối.

Khi nước rút cạn thì ông đi xin ăn. Sáng xin bảy nhà, chiều

xin tám nhà. Xin được rồi, nếu gặp ai đói lạnh, thì ông cho họ ăn, thà mình chịu đói. Nếu ngày nào mưa giăng tuyết đổ, không đi xin ăn được, thì ngày đó không ăn. Trước sau vài năm ông bị đói hơn trăm lần. Đói lớn bảy mươi hai lần, đói nhỏ thì vô số kể.

Khưu Xứ Cơ khổ công tu hành, đêm trú miếu lạnh. Trong miếu có tấm bảng nhỏ ghi "Chúng đệ tử ở Bàn Khê kính dâng" mới biết con suối này tên là Bàn Khê,[3] chợt nhớ lời thầy Vương Trùng Dương nói: "Thạch bàn bên suối, khổ căn hết sạch ở đây." Cho nên ông đại phát hằng tâm, tham ngộ đạo diệu. Lúc rảnh việc thì tĩnh tọa, công phu. Như vậy được sáu năm, gặp biết bao gian khổ, kể sao cho hết, nhưng tới lúc sơn cùng thủy tận thì cũng làm cảm động người hiếu thiện đến cung dưỡng, giúp ông thoát cơn đói lạnh.

Có bài thơ rằng:

Trời xanh nào phụ kẻ tu hành
Chỉ sợ người tu lòng chẳng thành
Nếu khổ, chân tâm mà ngộ đạo
Lo chi cơm áo trọn đời mình.[4]

Nói về Khưu Xứ Cơ khổ hạnh sáu năm, tới lúc tu hành viên mãn. Ngày nọ nước suối dâng tràn, có ba người mặc quân phục tay cầm dao. Một người tay xách cái đầu người, nói đã chém được đầu một tên đại tướng cướp, nay mang lên tỉnh báo công, nhưng họ không biết lội nước, muốn nhờ Khưu Xứ Cơ cõng qua giùm.

---

[3] *Khê*: Suối, khe nước.

[4] 蒼天不負修行人 *Thương thiên bất phụ tu hành nhân*
只恐修行心不眞 *Chỉ khủng tu hành tâm bất chân*
若是眞心苦悟道 *Nhược thị chân tâm khổ ngộ đạo*
何愁衣食不終身 *Hà sầu y thực bất chung thân.*

Khưu Xứ Cơ là người chịu khó, lẽ nào lại không cõng qua, cho nên ông cõng được hai người qua suối rồi. Còn người thứ ba thì nhát gan, nói: "Tôi sợ nước lắm. Ông phải cẩn thận kỹ lưỡng nha!"

Khưu Xứ Cơ nói: "Không sao đâu! Đừng có sợ!"

Cõng ra tới giữa suối, bỗng có sóng đánh tới làm ông đứng không vững. Người lính trên lưng ông la: "Không xong rồi!"

Rồi vội nắm áo ông, lúc đổi tay thì cái đầu rơi xuống nước. Người lính bảo ông vớt giùm. Ông ngó lại thấy cái đầu rớt xuống nước chảy băng băng, vội cõng người lính vào bờ, rồi lội trở lại thì cái đầu đã trôi mất. Người lính đấm ngực giậm chân kêu trời gọi đất.

Khưu Xứ Cơ hoang mang chẳng biết làm sao, nhất thời không chú ý, nói: "Thôi ông cầm dao cắt đầu tôi mà thế vào, có được không?"

Người lính nói: "Ông vô can. Cái đầu là do tôi lỡ tay làm rớt mà."

Khưu Xứ Cơ nói: "Tôi là người cô độc, chết cũng chưa hết tội. Còn ông là người mà cả nhà nương vào để sống. Vậy việc này sao nói là không làm được?"

Người lính nói: "Ông thiệt là người tốt. Nhưng tôi không nỡ lòng giết ông. Thường nói dao tuy bén, nhưng không giết người vô tội. Nếu ông muốn chu toàn việc lớn của tôi, thì ông tự cắt đầu mới được."

Nói xong, người lính đưa dao cho Khưu Xứ Cơ. Khưu Xứ Cơ cầm lấy dao, định tự cắt đầu mình, thì trên không trung có tiếng gọi: "Khưu Trường Xuân trả cái hốt [5] lại cho ta!"

---

[5] Cái *hốt* (*tablet*): Làm bằng ngọc, ngà hay tre. Ngày xưa quan ra chầu vua đều chắp tay cầm cái hốt để ngay ngắn trước bụng.

Khưu Xứ Cơ ngó lên thấy ba người lính đứng ở trên áng mây lành năm sắc, nói rằng: "Chúng ta là Thiên Quan, Địa Quan, Thủy Quan,[6] vì thấy ngươi đạo tâm kiên cố, khổ hạnh tròn đầy, nên đến hóa độ cho ngươi. Ngươi quả là vì người khác mà quên bản thân, tích công bồi đức, nay phàm thân của ngươi sẽ đổi làm đạo thân, huyễn thể đổi làm tiên thể, sáu năm ngộ đạo công đủ, bảy năm chứng quả thành chân, lại hưng phát việc đạo, ngươi phải tinh tấn chớ sai."

Tâm của Khưu Xứ Cơ bỗng nhiên tỏ ngộ, linh cơ hiển sáng, nhìn lại trong tay thì thấy là cái hốt của quan chứ không phải là con dao. Lại thấy ba ông quan thì có một ông không cầm hốt, vậy cái hốt mình đang cầm là của ông quan đó, phải trả lại cho ông thôi. Vừa nghĩ tới đó thì ông tự nhiên bay lên áng mây năm sắc đưa cái hốt lại cho ông quan đó. Ba ông quan đằng vân đi mất.

Khưu Xứ Cơ muốn hạ xuống, chợt nhớ Tái Ma Y xem tướng mình phải chết đói, nay mình đạo quả viên thành, sẽ không bị chết đói được, sao mình không nương áng mây năm sắc này mà qua Hà Đông thăm Tái Ma Y một chuyến, xem nhãn lực ông ta thế nào?

Chủ ý vậy rồi, ông cưỡi mây đi, trong khoảnh khắc đi được ngàn dặm. Tới trước nhà Tái Ma Y, ông từ trên mây hạ xuống đất, thấy một người hơn hai mươi tuổi từ trong nhà đi ra, đúng là đứa nhỏ hồi trước từng mang bánh hấp cho ông ăn.

Đứa nhỏ hỏi: "Ông đi đâu?"

Khưu Xứ Cơ đáp: "Đi xem tướng."

Đứa nhỏ nói: "Lão gia đã lâu không ra khỏi nhà. Ông muốn xem tướng thì theo tôi vào trong."

[6] Tức là *Tam Quan Đại Đế*: Gồm Thiên Quan (vua Nghiêu), Địa Quan (vua Thuấn), và Thủy Quan (vua Vũ).

Nói xong, nó dẫn ông vào tiền sảnh.

Bấy giờ Tái Ma Y đang ngồi ở tiền sảnh, thấy Khưu Xứ Cơ bước vào, liền đứng dậy tiếp đãi trà nước đàng hoàng. Khưu Xứ Cơ thấy Tái Ma Y tóc đã bạc hết, lụm cụm già yếu. Ông nói: "Mấy năm không gặp, tiên sinh tóc bạc hết rồi!"

Tái Ma Y nói: "Tôi không biết đã gặp đạo trưởng ở đâu, nhất thời không nhớ ra."

Khưu Xứ Cơ nói: "Tiên sinh không nhớ người có tướng *đằng xà tỏa khẩu* sao?"

Tái Ma Y nhìn ngắm một hồi, vỗ tay cười lớn: "Kỳ diệu quá! Chẳng biết đạo trưởng có lập công đức chi lớn mà nay cái tướng năm xưa đã thay đổi rồi!"

Khưu Xứ Cơ nói: "Tiên sinh từng nói tướng đã định suốt đời, không thể nào sửa được. Nay sao lại nói tướng cũ đã thay đổi vậy?"

Tái Ma Y nói: "Tôi chỉ biết xem tướng mặt chứ không biết xem tướng tâm. Nay đạo trưởng có tướng biến theo tâm, nên tôi không biết được. Trước kia thì hai lằn chỉ từ cánh mũi chạy vào khóa miệng, nên gọi là *đằng xà tỏa khẩu*, ứng với tướng chết đói. Nhưng nay hai lằn chỉ đi vòng xuống huyệt thừa tương,[7] mà chỗ huyệt này lại mọc nốt ruồi son, phối hợp thành một cách gọi là *lưỡng long hý châu* (hai rồng giỡn hạt ngọc), quý không nói hết, ứng với đế vương được cung dưỡng, phúc đức không thể lường. Lão dốt đây cũng không thể biết hết được."

Khưu Xứ Cơ nghe xong, bái phục Tái Ma Y tướng pháp

[7] Huyệt thừa tương ở ngay chính giữa và dưới môi dưới. Tức là chỗ lõm giữa cằm và môi dưới. Ở đàn ông, chỗ này thường mọc chòm râu.

thần thông, bèn cáo từ ra về. Ông trở về miếu ở Bàn Khê tĩnh tọa.

Chỉ vì động tâm muốn cười ngạo Tái Ma Y mà ông gặp một ma chướng nữa. Đang tĩnh tọa, trong lúc mơ màng như còn như mất, bỗng ông thấy thân mình ở trong rặng núi, rồi bỗng có trận cuồng phong nổi lên, hai con cọp dữ hiện ra nhe răng giơ vuốt muốn vồ ông. Ông xem cái chết như không, thì cọp biến mất. Toàn là cái ý hiện ra thôi.

Rồi đang lúc mơ màng, ông thấy một đạo đồng đi tới nói: "Thầy tôi là Mã Đan Dương tới. Sao sư thúc không đứng dậy tiếp đón?"

Quả nhiên ông thấy Mã Đan Dương bước vào. Khưu Xứ Cơ nghĩ: đạo không luyến tình. Đến là do ổng, đi cũng là do ổng.

Rồi bỗng thấy nhiều người tới nói: "Nhờ ông cõng bọn tôi qua sông. Nay đang lúc thu hoạch lúa. Bọn tôi cho ông hơn một thạch [8] lúa mạch, đủ dùng một năm. Ngoài ra bọn tôi tặng ông hai xâu tiền, may cho ông một bộ quần áo."

Nói rồi, họ để lúa mạch trước mặt ông và đưa ông hai xâu quan tiền, muốn ông tự tay cầm. Ông không quan tâm.

Rồi trong lúc mê mệt, ông thấy một cô gái chừng mười bảy mười tám tuổi, nói bị mẹ ghẻ đánh đập độc ác, nên chạy trốn tới đây. Cô gái nói: "Con muốn tới nhà ông cậu mà ngại đi đường một mình. Nhờ đạo trưởng đưa đi, con cảm ơn vô cùng."

Nói rồi, cô gái khóc thút thít. Khưu Xứ Cơ không màng tới. Trong tâm chỉ là không người không ta, không hay không biết.

[8] *Thạch*: Bằng mười đấu hay một trăm lít.

Chớp mắt bỗng thấy chị dâu cả dắt vài đứa bé tới nói: "Anh hai của chú chết rồi. Ông bác chiếm nhà cửa vườn tược làm của riêng, khiến mấy cháu của chú không đủ ăn, không đủ mặc. Tôi là đàn bà làm sao nuôi dưỡng bọn chúng nổi. Chú nghĩ tình cốt nhục, xin lo liệu cho mẹ con chúng tôi."

Chị nói xong thì bọn trẻ níu áo, lôi lôi kéo kéo, khóc lóc, miệng kêu gào "chú ba ơi!", "chú ba hỡi!", đòi ăn đòi uống loạn xạ. Khưu Xứ Cơ trong cực tĩnh, trí huệ ngẫu sinh, trong tâm không có một vật.

Bỗng nghe giữa không trung có tiếng nổ lớn, cửa trời phía nam mở ra. Có hai đồng tử dẫn con hạc trắng đến trước mặt Khưu Xứ Cơ nói: "Vâng lệnh Ngọc Đế, chúng tôi kính mời Chân Nhân cưỡi hạc phi thăng."

Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Chớ để Tam Thi [9] *sinh cảnh giả*
Nên phòng Sáu Giặc [10] *loạn tâm điền.*[11]

[9] *Tam Thi* hay *Tam Bành* là: Thượng Thi tên Bành Cư, thích báu vật, ở trong đầu con người. Trung Thi tên Bành Chất, thích năm vị, ở nơi bụng con người. Hạ Thi tên Bành Kiểu thích sắc dục, ở trong chân con người. Dân gian Việt Nam hay nói: "Nổi tam bành lục tặc."

[10] *Sáu Giặc* (Lục Tặc): Xem lại chú thích ở bài thơ mở đầu Hồi Thứ Hai Mươi Mốt.

[11] 莫教三尸生幻境　*Mạc giáo Tam Thi sinh huyễn cảnh*
須防六賊亂心田　*Tu phòng Lục Tặc loạn tâm điền.*

HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM

Chân dương đủ, quần âm lui tán,
Ác dẫy đầy, trọn nhà chìm trôi.[1]

Có bài thơ rằng:

Chân núi Bắc Mang lắm mộ ai
Cỏ hoang rậm đám, chim kêu hoài
Suối vàng nằm mãi người không tỉnh
Đã hết thanh minh đào lý phai.[2]

Nói về Khưu Xứ Cơ đang tĩnh tọa trong miếu ở Bàn Khê, bỗng thấy có hai đồng tử dẫn con hạc trắng đến trước mặt ông nói: "Vâng lệnh Ngọc Đế, chúng tôi kính mời Chân Nhân cưỡi hạc phi thăng."

Khưu Xứ Cơ thầm nhớ lời Tam Quan Đại Đế nói bảy năm thành Tiên, lẽ nào hôm nay phi thăng? Chẳng phải là âm ma trong tâm ta tấn công ta hay sao? Nó sinh ra muôn cảnh giả, làm bại chân đạo của ta. Chính điểm này làm ông tỉnh ngộ. Hai đồng tử và con hạc trắng cũng không thấy nữa.

Ông ngồi một mình trên nửa tấm bồ đoàn, ngoài song cửa trăng sao soi sáng, không gian tĩnh mịch. Đang bình thường bỗng nảy sinh nhiều chuyện kỳ quái. Nếu niệm niệm yên ổn, thì đâu có sự nguy hiểm sai một ly đi một dặm.

Ông tự hối rằng giá đừng nổi hứng đi thử tài Tái Ma Y thì

---

[1] 眞陽足群陰退散　*Chân dương túc quần âm thoái tán*
惡貫盈合家沉淪　*Ác quán doanh hợp gia trầm luân.*

[2] 北邙山下列墳塋　*Bắc Mang sơn hạ liệt phần doanh*
荒草迷離怪鳥鳴　*Hoang thảo mê ly quái điểu minh*
長臥泉台人不醒　*Trường ngọa tuyền đài nhân bất tỉnh*
桃殘李謝過清明　*Đào tàn lý tạ quá thanh minh.*

đâu bị âm ma chướng khí thế này. Nếu không luyện trừ khử âm khí, thì sao được thuần dương? Ông nghĩ phải dùng phép hỗn ma mới có thể trừ khử sạch sẽ quần âm, không chừa một khe hở nào cho chúng lẻn vào phá quấy, như thế là thượng sách.

Thế rồi ông bỏ Bàn Khê, đến một ngọn núi đất, thấy ở dốc núi có hòn đá tròn, nặng chừng trăm cân, cũng là một nơi thanh tĩnh. Ông lấy cỏ kết thành cái am và tĩnh tọa ở trong.

Nếu thấy âm ma hiện ra, ông liền tốc dậy, đi ra lăn hòn đá lên nửa dốc núi, thả lăn xuống, rồi tĩnh tọa tiếp. Hễ một cảnh tượng nào sinh ra, thì ông đi lăn đá nữa. Cứ vậy suốt ba năm, ông mới trừ sạch âm ma, thân thể thuần dương, mọi cảnh tượng hiện trước mắt đều thành không, tâm sáng rỡ như mặt trời, thiên cơ tự ứng, biết trước một chuyện sắp xảy ra ở nhà nọ mà không dám tiết lộ thiên cơ. Cho nên ông muốn đi tới đó điểm hóa cho họ một phen. Nếu họ biết tỉnh ngộ, thì sẽ tránh được trầm luân. Như vậy đã không làm mất đức hiếu sinh của Trời, lại còn mở ra cửa cứu người nữa. Nghĩ vậy, ông rời bỏ núi đất, đi Khan Lũng lo một việc sắp xảy ra.

Nói về đất Khan Lũng có nhà phú hộ, tên là Vương Vân, người người đều gọi ông ta là Vương Đại Hộ. Chỗ này kể ra là một cuộc đất tốt, gần sông dựa núi, sông núi vây bọc, ngoài cửa có con sông chảy ngang.

Vương Vân giàu có nhưng tâm địa khắc bạc, cân gian đong thiếu gạo thóc, khinh nghèo hiếp yếu, chiếm đoạt ruộng đất người khác. Bọn tôi tớ là thứ cáo dựa oai hùm, cậy thế của chủ mà hiếp đáp lường gạt người trong thôn, gian dâm phụ nữ, việc gì cũng dám làm, gây biết bao tội ác.

Trước cửa nhà y có một tảng đá lớn, dài hơn một trượng, cao vài thước, đầu lớn, đuôi nhỏ, giống con sư tử nằm, nên người ta gọi là sư tử đá. Người làm bên ngoài cũng khá nhiều,

tới giờ cơm, người coi cửa leo lên sư tử đá lấy chày gõ mấy cái, tiếng vang xa bốn phía đều nghe, tức thì họ về nhà ăn cơm. Việc này thành lệ.

Gần đó có cái dốc núi, triền dốc có cái miếu Quan Âm do ông nội quá cố của Vương Vân xây dựng, có hiến đất và mời người trụ trì. Đến đời Vương Vân thì người trụ trì bị đuổi đi, đất hiến bị thu hồi. Miếu chưa hư nát, tượng thờ còn, mà miếu bỏ hoang.

Khưu Xứ Cơ đến tạm trú trong miếu hoang này. Mỗi ngày nghe tiếng chày nện lưng sư tử đá thì biết tới giờ cơm, ông liền tới xin cơm. Ông đến xin hơn mười lần mà chẳng ai ngó ngàng. Một miếng nước lạnh cũng không cho, nói chi tới cơm chay.

Trong bọn tôi tớ có con Xuân Hoa, thấy ông tới hoài mà tới tay không về cũng tay không, nó bất nhẫn quá, nên lén lấy bánh đưa cho ông và nói: "Thầy mau đi đi! Chỗ này dữ lắm!"

Qua hai ngày sau, ông lại tới nữa, thấy Vương Vân đứng trước cổng. Vốn muốn điểm hóa cho Vương Vân, nên khi thấy y đứng trước cổng ông liền đọc bốn câu:

Vì lợi tham danh, chẳng ngoái đầu
Vô thường một sớm có còn đâu
Đầy rương vàng bạc không mang được
Mắt lệ hai hàng suối chảy sầu.[3]

Khưu Xứ Cơ đọc xong, Vương Vân nổi giận mắng: "Tên tu hành giả hiệu này, mi đừng đứng đây nói năng lung tung!

[3] 貪名爲利不回頭　*Tham danh vị lợi bất hồi đầu*
一旦無常萬事休　*Nhất đán vô thường vạn sự hưu*
縱有金銀帶不去　*Túng hữu kim ngân đái bất khứ*
空遺兩眼淚長流　*Không di lưỡng nhãn lệ trường lưu.*

Ta chưa từng tin Phật pháp. Mi sớm xéo đi, kẻo mang nhục!"

Khưu Xứ Cơ nói: "Bần đạo đến quý phủ hóa trai. Tùy tâm bố thí!"

Vương Vân thấy ngoài cửa có cái thùng cứt ngựa, bên cạnh sẵn có cái xẻng, liền đến xúc một xẻng cứt đem lại nói rằng: "Mi cầu ta bố thí. Nay ta bố thí cái này được không?"

Khưu Xứ Cơ đang muốn thử lòng Vương Vân, tưởng y nói chơi, nên lấy bình bát đưa ra. Vương Vân liền đổ cứt vô bình bát.

Khưu Xứ Cơ nói: "Cứt ngựa này dùng vào việc chi?"

Vương Vân nói: "Cứt đó ta mướn người đi hốt, nay đem cho mi cũng là bố thí."

Khưu Xứ Cơ nghe vậy, nói: "Thiện tai! Thiện tai!"

Cả nhà Vương Vân và bọn tôi tớ đều cười hô hố. Chỉ riêng có Xuân Hoa không cười.

Ngày nọ, thấy bọn người nhà đi làm, nó lén lấy bánh giấu trong tay áo, rồi đi ra cổng xem ông đạo có tới không. Thời may Khưu Xứ Cơ đang đứng trước cổng. Nó tới đưa bánh cho ông.

Ông nói: "Ta không phải tới để xin bánh đâu. Ta dặn con phải nhớ kỹ: Nếu thấy hai con mắt sư tử đá có màu đỏ, thì mau chạy lên miếu Quan Âm lánh nạn. Ở đó sau một giờ ba khắc thì mới bảo toàn mạng sống."

Nói xong, ông nhẹ bước đi mất.

Xuân Hoa ghi nhớ như in, mỗi ngày chạy ra cổng mấy lần xem mắt sư tử đá thế nào. Qua mấy tháng, có đứa chăn trâu thấy Xuân Hoa làm vậy, bèn hỏi: "Tại sao mỗi ngày chị cứ ra nhìn mắt sư tử đá vậy?"

Xuân Hoa nói: "Hôm trước có ông đạo đến xin cơm chay,

nói chị phải thăm chừng con mắt sư tử đá. Hễ thấy mắt màu đỏ, thì mau chạy lên miếu Quan Âm lánh nạn. Sau một giờ ba khắc thì khỏi nạn lớn."

Đứa chăn trâu nghe nói chuyện lạ muốn phá chơi, lén lấy cục đất đỏ. Chiều dẫn trâu về, nó leo lên sư tử đá lấy cục đất đỏ trét lên hai con mắt sư tử, rồi núp một bên, xem Xuân Hoa làm thế nào.

Trời gần tối, Xuân Hoa trong nhà bỗng bồn chồn máy mắt, ngồi đứng không yên, thầm nghĩ hay là sư tử mắt đỏ rồi. Nó vội chạy ra xem, chẳng sợ chủ quát mắng. Quả nhiên hai con mắt của sư tử đá đỏ hết. Nó kinh hãi liền chạy ù lên miếu Quan Âm. Đứa chăn trâu thấy vậy cũng chạy theo.

Bỗng có một tiếng nổ long trời lở đất, cuồng phong nổi bốn phía, mây đen giăng đầy trời, mưa trút xuống như thác đổ, đến nửa đêm mới tạnh.

Xuân Hoa và đứa chăn trâu núp dưới gầm bàn thờ, tai nghe tiếng đùng đùng như ngàn người đánh trống, sầm sập như muôn con ngựa tranh chạy. Đến sáng hai đứa mới dám bước ra khỏi miếu quan sát thì kinh hồn khiếp vía: toàn bộ nhà cửa Vương Vân trôi mất hết, chỉ còn con sư tử đá nằm lăn quay giữa sông.

Xuân Hoa thấy trọn nhà chủ trôi hết, không tránh khỏi khóc lóc, làm kinh động mọi người. Họ xúm lại xem, đều nói trời cao có mắt, báo ứng chẳng sai. Lại thấy Xuân Hoa khóc, họ bèn hỏi: "Trọn nhà chủ trôi chết hết, sao con thoát được vậy?"

Xuân Hoa bèn kể lại mọi việc của ông đạo đến xin cơm cho mọi người nghe. Ai nấy đều nói: "Vương Vân hung ác quá, nên Trời giáng thủy tai. Còn ông đạo là Thần Tiên, đến chỉ điểm cho, mà Vương Vân không chịu hồi tâm, nên y bị

nước cuốn chết. Xuân Hoa là đứa đầy tớ, nhưng có thiện căn, nên thoát chết, lại còn cứu được đứa chăn trâu. Xem ra trong cõi trời đất nhân gian, ta phải làm việc tốt, khi đại nạn xảy ra thì ta được cứu."

Họ lại hỏi Xuân Hoa bây giờ tính làm sao. Xuân Hoa nói: "Cái miếu này nguyên ông nội đã khuất của ông chủ con lập ra. Ruộng đất xung quanh lấy hoa lợi để cúng trong miếu. Nay con xuống tóc tu hành tại miếu này, không ham việc đời chi nữa."

Mọi người nói: "Vậy cũng tốt lắm. Chúng ta cho con chút tiền để tạm thời sống qua ngày. Đợi sau mùa thu hoạch thì có ăn không ít."

Nói xong thì họ gom góp tiền và gạo cho Xuân Hoa, rồi tìm một bà già đến ở chung với nó cho có bạn. Xuân Hoa cám ơn mọi người, từ đó một lòng một ý, khổ hạnh tu hành.

Được mấy năm, Khưu Xứ Cơ tĩnh dưỡng ở động Long Môn, biết Xuân Hoa chân tâm hướng đạo, liền đến độ cho. Xuân Hoa bái ông làm thầy, về sau cũng thành chính quả. Đó là việc sau.

Nói về Khưu Xứ Cơ, sau khi dạy cho Xuân Hoa chạy lên miếu Quan Âm lánh nạn, thì ông vào núi Lũng Châu, thấy có vách đá, vách có cái hang động. Đó là chỗ của ông Lâu Cảnh (cuối đời Tần, đầu đời Hán) cư ngụ để xem nhật nguyệt. Bên dưới có con suối, vách đá chắn suối, nước thường chảy vòng theo vách, đứng xa ngó lại thấy như dựng giữa suối. Động giống như cái cửa, người thời đó đặt tên là Long Môn (cửa rồng), lấy ý cá chép nhảy qua vũ môn hóa rồng.

Khưu Xứ Cơ tới đây ngộ ra câu "môn thượng long phi" (rồng bay trên cửa) là ứng chỗ này. Ông bèn ở lại Long Môn dưỡng tính tu chân.

Chưa đầy hai năm sau, Lũng Châu bị hạn hán. Thái thú Lũng Châu lãnh đạo dân chúng cầu mưa, nhưng không có mưa, lúa mạ khô héo, dân chúng lo lắng.

Khưu Xứ Cơ bèn tới Lũng Châu, nói cầu đảo ba ngày sẽ có mưa để cứu muôn dân. Quan thái thú mừng rỡ, bái thỉnh ông lên đàn cầu mưa. Khưu Xứ Cơ đạo phục tề chỉnh, phủ phục trước đàn, niệm niệm thành kính thông lên Thượng Đế. Quả nhiên mưa suốt ba ngày ba đêm, ruộng lúa sung túc, muôn dân yên ổn.

Năm sau, mấy tỉnh phía bắc bị hạn hán nặng nề, đã lâu không mưa. Vua suất lĩnh trăm quan cầu mưa mà không có mưa. Nguyên Thuận Đế (tại vị 1333-1370) truyền chỉ các quan địa phương treo bảng mời đạo sĩ cầu mưa. Ai cầu mưa được thì vua ban cho quan cao tước trọng. Bảng treo lên rồi, các tỉnh nghe nói quan thái thú Lũng Châu tiến cử một người có thể cầu mưa được.

Không biết người này là ai. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Năm xưa khổ mất mùa
Hôm nay động tới vua.[1]

[1] 昔年困饑饉　*Tích niên khốn cơ cận*
如今動帝王　*Như kim động đế vương.*

HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU

Cầu mưa móc, xoay trời đổi nhật
Ra phép mầu, tráo phụng thay rồng.[2]

Có bài thơ rằng:

Lòng thành một tấm thấu trời cao
Năm đói hóa ra lúa gạo giàu
Khoan nói vua Nguyên thương đại chúng
Chân Nhân pháp thuật rất là mầu.[3]

Nói về Nguyên Thuận Đế truyền chỉ các quan địa phương treo bảng mời đạo sĩ cầu mưa cứu dân. Quan thái thú Lũng Châu dâng sớ đến kinh đô bẩm rằng: "Cao sĩ Khưu Xứ Cơ động Long Môn ở Lũng Châu đạo đức thanh cao. Năm ngoái Lũng Châu hạn hán, nhờ công lực của người này, cầu được mưa ngọt, cứu khắp muôn dân. Nay hoàng thượng muốn cầu mưa để dân bớt khổ, ngoài người này thì không ai cầu đảo được. Thần xem việc cứu dân là cấp thiết, nên trình tấu."

Nguyên Thuận Đế xem sớ, rất vui mừng, liền sai quan đại phu Cáp Lý Thoát Thoát đi thỉnh Khưu Xứ Cơ. Đại phu đi gần một ngày thì tới Long Môn, trình chiếu chỉ của vua Nguyên thỉnh cầu đảo vũ. Khưu Xứ Cơ vui lòng nhận lời, rồi cùng quan đại phu về Bắc Kinh.

Ngày kế ông vào triều kiến. Nguyên Thuận Đế lấy lễ tôn

[2] 祈雨澤回天轉日　*Kỳ vũ trạch hồi thiên chuyển nhật*
施妙術換鳳偷龍　*Thi diệu thuật hoán phượng thâu long.*
[3] 一片至誠可格天　*Nhất phiến chí thành khả cách thiên*
卻將兇歲轉豐年　*Khước tương hung tuế chuyển phong niên*
休言元主愛民切　*Hưu ngôn Nguyên chủ ái dân thiết*
還是眞人道妙玄　*Hoàn thị Chân Nhân đạo diệu huyền.*

ông là thầy, ban chức trên Cửu Khanh, giao nhiệm vụ cầu mưa.

Khưu Xứ Cơ nói: "Hoàng thượng thương dân tha thiết, thần nào dám chẳng gắng sức, có điều phải lập đàn cao hai tầng. Hoàng thượng đích thân đốt nhang vái lạy. Thần sau đó đảo cáo Thượng Đế, kỳ hạn ba ngày có mưa."

Vua Nguyên cả mừng, liền sai quan Hữu Tư lo liệu việc lập đàn, rồi sai quan Thái Giám đưa Khưu Xứ Cơ tới Tập Hiền Quán nghỉ ngơi. Hôm sau họp triều sớm, quan Hữu Tư tâu rằng đàn cầu mưa đã lập xong, kính thỉnh pháp sư đăng đàn.

Nguyên Thuận Đế liền mời Khưu Xứ Cơ cùng đi tới đàn. Vua cung kính đốt nhang, vái lạy, xong rồi ngự giá về cung, còn Khưu Xứ Cơ phủ phục tại đàn cầu mưa, khẩn thiết cầu đảo.

Tới ngày thứ ba, giữa giờ Ngọ và giờ Mùi, mặt trời đỏ trên không như bánh xe lửa, nắng chói chang khắp nơi, người người đều đổ mồ hôi. Khưu Xứ Cơ lấy cành dương liễu nhúng vào tịnh thủy, rồi hướng lên mặt trời rảy một cái. Một lát sau, xung quanh mặt trời sinh ra một vầng khí đen, rồi biến thành mây đen, che khuất mặt trời. Một lát, trời đất tối tăm, mưa lớn đổ như trút. Mưa liên tiếp mấy ngày, cây cối đang khô héo trở lại xanh tươi. Dân chúng vui mừng. Mọi sinh linh nhờ cậy!

Nguyên Thuận Đế mừng vui hớn hở, phong Khưu Xứ Cơ là Hoằng Đạo Chân Nhân, lưu tại kinh đô, trọng đãi là thượng khách. Ngày nọ, vua mời ông vào cung, dạo chơi ngự uyển. Trong vườn cây cỏ xanh tươi, hoa thắm không tàn, đá lạ lùng, cây kỳ quái, không biết tên chi. Vua và ông ngồi luận bàn về đạo huyền. Có áng mây lành năm sắc trên không, giống như tàn lọng che phía trên đầu. Luận đến chỗ tinh vi, vua than

rằng: "Trẫm nếu không vướng bận việc nước, nguyện theo chân ngài Xích Tùng Tử phiêu du. Chờ trẫm có người nối dõi, trẫm sẽ bái Chân Nhân làm thầy, vào núi tu luyện."

Khưu Xứ Cơ nói: "Bệ hạ chớ lo lắng. Hoàng hậu đang mang thai, không lâu nữa sẽ lâm bồn."

Vua Nguyên thầm nghĩ Chân Nhân quả thật là Thần Tiên, biết được hoàng hậu có thai, liền hỏi: "Quả thật hoàng hậu đang mang thai, nhưng không biết là sinh rồng (trai) hay phụng (gái)."

Khưu Xứ Cơ nói: "Thần bói rồi, chắc chắn hoàng hậu mang long thai, sinh hoàng tử."

Vua nói: "Nếu đúng như Chân Nhân nói, trẫm thật là may mắn."

Khưu Xứ Cơ nói xong, lui ra. Nguyên Thuận Đế hồi cung, nói với hoàng hậu rằng: "Khưu Chân Nhân bói rằng hoàng hậu mang long thai sinh hoàng tử. Chẳng biết có đúng vậy hay không."

Hoàng hậu nói: "Chân Nhân làm sao bói đích xác được. Sao bệ hạ không mời Quốc Sư cùng Chân Nhân vào triều mà bói, nếu hai lời bói khớp nhau thì mới chính xác."

Vua cả mừng, hôm sau thỉnh Thiền Sư Bạch Vân trụ trì chùa Bạch Vân vào triều, cùng Chân Nhân bói toán, xem hoàng hậu sinh hoàng tử hay công chúa.

Thiền Sư Bạch Vân bấm ngón tay tâu rằng: "Theo thần bói, hoàng hậu đang mang phụng thai, sẽ sinh công chúa."

Vua Nguyên lại hỏi Khưu Xứ Cơ. Ông nói: "Hôm qua bệ hạ với thần đàm luận rõ ràng rồi, chắc chắn là hoàng hậu mang long thai, sinh hoàng tử. Sao còn hỏi lại nữa?"

Thiền Sư Bạch Vân cười nói: "Ông đã ngộ đạo huyền, ắt

biết lý số, hãy bói lại lần nữa xem!"

Khưu Xứ Cơ nói: "Dù bói hay không, thì cũng chắc chắn là long thai, sinh hoàng tử."

Thiền Sư Bạch Vân nổi giận nói: "Về lý số, tôi bói không sai chạy. Ông sao lại nói xàm, làm loạn thánh đức!"

Khưu Xứ Cơ nói: "Lý số sao bằng lý Trời, âm đức có sức chuyển Trời, làm lành có công cải số. Nay thánh thượng đích thân đốt nhang vái lạy cầu mưa, cứu khắp muôn dân, côn trùng, thảo mộc cũng đều thấm nhuần ân huệ của thánh thượng. Âm đức này lớn lắm, có thể cảm động Trời cao, chuyển thai nữ thành nam, biến phụng thành rồng cũng chưa biết chừng."

Thiền Sư Bạch Vân nói: "Tôi tưởng ông là người có đạo, ai dè cũng tầm thường. Có thai là chuyện trước, cầu mưa là chuyện sau. Lẽ nào có cái lý thai nhi đã thành hình rồi mà còn biến đổi lại được?"

Khưu Xứ Cơ nói: "Tôi liệu định rồi, việc gì phải nói cứng!"

Thiền Sư Bạch Vân nói: "Ông dám đánh cược với tôi không?"

Khưu Xứ Cơ đáp: "Đánh cược thì đánh. Có chi mà không dám."

Thiền Sư Bạch Vân nói: "Nếu hoàng hậu mang long thai sinh hoàng tử, tôi dâng chùa Bạch Vân cho ông."

Khưu Xứ Cơ nói: "Nếu hoàng hậu mang phụng thai sinh công chúa, tôi dâng thủ cấp cho ông."

Thiền Sư Bạch Vân cười nói: "Chớ có hối hận nhé!"

Khưu Xứ Cơ nói: "Một lời làm chuẩn, sao lại hối?"

Thiền Sư Bạch Vân nói: "Nói miệng không có bằng chứng.

Phải viết ra chữ làm chứng cứ."

Khưu Xứ Cơ xin đem giấy, bút, mực ra, trước ngự án viết tờ cam kết như sau: "Người đánh cược dâng thủ cấp là Khưu Xứ Cơ. Nay đánh cược với Thiền Sư Bạch Vân rằng: Nếu hoàng hậu sinh phụng, Khưu Xứ Cơ tôi thua, nguyện dâng thủ cấp. Không hề trái lời."

Thiền Sư Bạch Vân cũng viết một tờ cam kết: "Người đánh cược dâng chùa Bạch Vân là Sư Bạch Vân. Nay đánh cược với Khưu Xứ Cơ rằng: Nếu hoàng hậu sinh rồng, Bạch Vân tôi thua, nguyện dâng chùa Bạch Vân cho Khưu Xứ Cơ. Không hề trái lời."

Viết xong, hai bên đổi tờ cam kết cho nhau đọc một lần, rồi trình lên ngự án. Nguyên Thuận Đế lướt mắt duyệt qua, tự cất hai tờ giấy vào mình, đợi hoàng hậu hạ sinh rồi tính. Vua cho bãi triều, ai về nhà nấy.

Nói về Thiền Sư Bạch Vân trở về chùa rồi, nghĩ tới chuyện Khưu Xứ Cơ nói cứng, nên hoang mang. Hay là hoàng hậu sẽ sinh hoàng tử thật, còn mình thì bói sai? Không yên tâm, Thiền Sư bấm ngón tay lần nữa, thấy kết quả vẫn vậy, không sai chạy. Bấy giờ ông mới mừng thầm: "Khưu Xứ Cơ ơi, mi đừng trách ta. Cái này là mi tự chuốc tai họa, tự làm toi đời. Uổng cho mi tu đạo một phen!"

Khưu Xứ Cơ Chân Nhân trở về Tập Hiền Quán, bói xem chính xác ngày hoàng hậu hạ sinh, rồi ông viết một lá bùa, mượn một vị trong cung Cửu Thiên Huyền Nữ tên là Ngọc Trinh Tiên Nữ, biến hóa vô cùng, thần thông quảng đại. Tiên Nữ vâng lệnh Cửu Thiên Thánh Mẫu đến nghe Khưu Xứ Cơ sai khiến.

Khưu Xứ Cơ nói với Tiên Nữ rằng: "Đêm nay giờ Sửu trong phủ Ninh Vương, vương phi hạ sinh. Tiên Nữ lấy cái hồ

lô biến thành bé gái, rồi vào cung đổi lấy bé trai vương phi hạ sinh. Sau đó ẵm bé trai tới điện Kim Loan. Chờ tôi đổi phụng rồi thì Tiên Nữ thu hồi hồ lô lại."

Tiên nữ vâng lệnh, đi ngay.

Đêm đó giờ Tý, hoàng hậu hạ sinh một công chúa, quả nhiên ứng với lời bói của Thiền Sư Bạch Vân. Cung nhân liền báo tin cho vua biết. Nguyên Thuận Đế thầm phục Thiền Sư Bạch Vân bói toán chính xác như thần, lại lo lắng Chân Nhân không toàn mạng, phải nghĩ cách cứu Chân Nhân mới là đạo làm vua.

Buổi thiết triều sớm mai, bá quan đã biết hoàng hậu sinh công chúa, nên tề tựu chúc mừng. Thiền Sư Bạch Vân cũng vào triều chúc mừng rằng: "Thần nghe hoàng hậu sinh công chúa, tiếp nối mạch của thánh triều. Thần không nén được vui mừng, nguyện cho hoàng hậu vạn tuế, công chúa thiên thu."

Nguyên Thuận Đế than: "Trẫm số mạng không người nối dõi, cũng chẳng hận. Nhưng Khưu Chân Nhân bói âm dương sai lạc, bị thua cược. Trẫm nghĩ công lao Chân Nhân cầu mưa, muốn cứu Chân Nhân bằng cách tặng mười vạn quan tiền tu bổ chùa Bạch Vân để chuộc thủ cấp của Chân Nhân."

Vua nói xong, Thiền Sư Bạch Vân còn đang trầm ngâm suy nghĩ, thì bên ngoài quan coi cửa bẩm báo có Chân Nhân triều kiến. Vua truyền cho vào. Khưu Xứ Cơ vào triều, vái chào vua xong, chúc mừng rằng: "Hoàng hậu đã sinh hoàng tử. Thần kính mừng chúa thượng."

Vua nói: "Chân Nhân lầm rồi. Hoàng hậu sinh công chúa mà."

Khưu Xứ Cơ nói: "Thần bói không hề sai. Nếu quả thật hoàng hậu sinh công chúa, xin ẵm ra xem. Thần có chết cũng cam lòng!"

Vua Nguyên muốn cứu Chân Nhân, mà thấy ông nói cứng cỏi như vậy, nên cũng buồn, bèn sai cung nhân ẵm công chúa ra. Lúc đó giữa giờ Dần và giờ Mão, Tiên Nữ lấy hồ lô biến thành bé gái, đổi bé trai của hoàng hậu, che thần quang, đứng ở Kim Loan điện chờ hồi lâu.

Chỉ thấy cung nhân ẵm bé gái đến vua. Vua bảo ẵm bé qua cho Chân Nhân xem. Khưu Xứ Cơ hai tay ẵm bé, lấy tay áo che khuất, Tiên Nữ liền lấy bé trai ra đổi lấy bé gái (vốn là hồ lô hóa ra). Văn võ bá quan đều là người phàm mắt thịt, không thấy được. Thiền Sư Bạch Vân là người có chút trí huệ, chứ không có thần thông, nên cũng không thấy được.

Đổi tráo xong, Khưu Xứ Cơ hai tay ẵm đứa bé mời bá quan nhìn ngắm xem là hoàng tử hay công chúa. Bá quan nhìn xong, đồng loạt hô lớn: "Thái tử thiên thu!"

Thiền Sư Bạch Vân nghe tiếng hô, mặt thất sắc trắng bệch, chạy qua xem, rõ ràng là hoàng tử. Ông sượng sùng mặt đỏ bừng, bèn gượng chúc tụng vua: "Quả là thái tử nối nghiệp!"

Hoàng tử được trình cho vua xem. Vua thấy qua, rất kinh ngạc, miệng cãi: "Trẫm nghe cung nhân bẩm báo là công chúa thì biết vậy chứ chưa đích thân nhìn thấy. Đây là lỗi của nội cung!"

Thế rồi vua ra lệnh Quang Lộc Tự thiết tiệc ba ngày, đại xá thiên hạ. Xong, vua bãi triều, văn võ bá quan ai về nhà nấy.

Khưu Xứ Cơ hỏi Thiền Sư: "Sư thầy bây giờ tính làm sao?"

Thiền Sư Bạch Vân đáp: "Một lời đã nói, xe bốn ngựa khó theo. Ngày mai tôi giao chùa cho ông. Ông dọn tới, tôi dọn đi. Vạn sự đều xong rồi, còn tính toán chi nữa?"

Nói xong, Thiền Sư về chùa.

Khưu Xứ Cơ về Tập Hiền Quán, sai Tiên Nữ trả hồ lô cho Cửu Thiên Thánh Mẫu.

Thiền Sư Bạch Vân về chùa rồi, lòng tức tối chẳng phục, lại bói lý số nữa, cũng không tính ra, quả là "cờ cao một nước khó thủ thắng, nghề yếu ba phân cũng thấy thua". Hai mắt trân trân, than thở hoài. Người thị giả đứng hầu Thiền Sư nói: "Khưu Xứ Cơ chỉ có một mình, sao chiếm trọn chùa lớn? Chúng ta một đổi một. Đổi không được thì chúng ta cứ ở lại, từ từ rồi tính."

Thiền Sư nghe nói rất mừng. Hôm sau Khưu Chân Nhân đến. Thiền Sư Bạch Vân nói: "Sư sãi nhiều chùa rộng, chùa lớn người ít. Ông tới một người đạo, tôi đi một người tăng. Một người đổi một người. Nếu đổi không hết, thì đi cũng không hết. Tăng ở cũng được, đạo ở cũng được."

Khưu Chân Nhân đáp: "Như vậy cũng tốt. Để tôi đi ra trước núi gọi chúng nó tới."

Khưu Xứ Cơ nói rồi đi ra ngoài cổng chùa, lấy cái phất trần trong tay áo ra, bứt một nắm chỉ, thổi một hơi chân khí rồi ném lên không trung.

Không biết ông làm vậy để chi. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Đừng nói nay ta nhân lực ít
Nên biết bên thân phép mầu nhiều.[1]

[1] 莫說我今人力少　*Mạc thuyết ngã kim nhân lực thiểu*
須知身邊玄妙多　*Tu tri thân biên huyền diệu đa.*

HỒI THỨ HAI MƯƠI BẢY

Khuyên bổn đạo luôn luôn giữ giới
Luận tu hành lớp lớp mà làm.[2]

Có bài thơ rằng:

Hoa tàn hoa nở lại qua năm
Mấy thuở đời ai ngắm nguyệt rằm
Danh lợi tháo tung không trói buộc
Sen trồng lửa đỏ mới huyền thâm.[3]

Nói về Khưu Xứ Cơ đi ra ngoài cổng chùa, lấy cái phất trần trong tay áo ra, bứt một nắm chỉ thổi một hơi chân khí, rồi ném lên không trung. Nắm chỉ bị gió thổi bay tứ tán, không biết rơi chỗ nào.

Một hồi vô số đạo chúng kéo tới, theo chân Khưu Xứ Cơ vào chùa. Cứ một ông đạo đổi một ông tăng. Đổi sạch hết. Thiền Sư Bạch Vân vào ở Tập Hiền Quán, còn Khưu Xứ Cơ trụ trì chùa Bạch Vân. Các sư tăng trong chùa phải di tản qua các chùa miếu khác nương náu.

Tại sao Khưu Xứ Cơ muốn lấy chùa Bạch Vân? Bởi vì Bắc Kinh chủ khí đang thịnh, Khưu Xứ Cơ biết đây là vùng đất có thể cư trú lâu dài, nên muốn mượn đất lành lập đàn dạy đạo. Còn Thiền Sư Bạch Vân thì thích hợp với vùng Tam Giang ở phía nam, có thể khai mở đạo ở đó. Nếu Thiền Sư ở lâu tại

[2] 諭吾人諄諄告誡　*Dụ ngô nhân truân truân cáo giới*
論修行層層做來　*Luận tu hành tằng tằng tố lai.*
[3] 花落花開又一年　*Hoa lạc hoa khai hựu nhất niên*
人生幾見月常圓　*Nhân sinh kỷ kiến nguyệt thường viên*
打開名利無栓鎖　*Đả khai danh lợi vô thuyên tỏa*
烈火騰騰好種蓮　*Liệt hỏa đằng đằng hảo chủng liên.*

kinh đô giữ chùa Bạch Vân thì khó mở mang đạo. Cho nên trời xui đất khiến Khưu Xứ Cơ chiếm chùa, còn Thiền Sư thì dời về phương nam phổ độ chúng sinh.

Đúng là trời đất định mỗi người có phần của mình. Lợi người này thì bất lợi người kia. Lợi người kia thì bất lợi người này. Bậc thượng trí tu chân tất tìm chỗ tương sinh, không tìm chỗ tương khắc. Chọn chỗ tương sinh mà ở, thấy chỗ tương khắc thì tránh. Đó gọi là địa lợi.

Khưu Xứ Cơ ở chùa Bạch Vân chiêu tập người tu học. Không hơn một tháng, có vài chục người đến học đạo. Ông xếp đặt công việc trong chùa và giao trách nhiệm cho từng người. Một thời gian, chùa trở nên náo nhiệt đông đúc.

Khưu Xứ Cơ thấy trong đạo hữu kẻ hiền người ngu bất đồng, nên muốn khai thị cho họ một phen. Ông dạy rằng:

"Người gọi là xuất gia thì rời trần bỏ tục. Vậy trước tiên ắt phải xét cái ý rời bỏ trần tục và lòng ẩn cư cầu đạo, mới có thể gọi là người có chân tâm xuất gia.

Nếu nhất thời mong ngóng được thành Tiên, hoặc vì phẫn chí, hoặc tham an nhàn, mà xuất gia, thì người đó mượn đạo làm cái cớ, kỳ thực là muốn an thân mà thôi. Cho nên cái tâm dũng mãnh dễ khởi mà cái tâm tu luyện lâu dài thì khó được. Họ cho rằng đạo có cũng được, không có cũng được, nên rốt cuộc đánh mất sự huyền diệu.

Lại có kẻ thơ ấu mồ côi đến già cô độc bèn xuất gia, thì họ chẳng qua là mượn cửa chùa để náu thân, chứ có phải chán bỏ trần tục mà đi tu đâu.

Nói tóm lại, ai đến thì phải làm cho họ an ổn. Bất kể họ có lìa bỏ trần tục hay không, hễ đến đất tam bảo thì đều là kẻ hữu duyên.

Kẻ vào cửa ta không bần cùng, kẻ ra khỏi cửa ta không giàu sang. Hễ vào cửa ta thì phải theo ý ta. Bậc thượng thì tham huyền tĩnh tọa, bậc trung thì tụng kinh lễ bái, bậc hạ thì khó nhọc làm công quả. Vậy cũng có thể xem là làm tròn việc của người xuất gia.

Cái mà người khác không làm được thì mình gắng làm cho được. Cái mà người khác không nhẫn được thì mình phải nhẫn được. Kẻ làm được thì có thể dứt tuyệt tình cảm và ham muốn. Kẻ nhẫn được thì có thể chịu đựng được đói rét. Làm được vậy thì vượt quá người khác rồi.

Muốn trong tâm hư vô thì chớ chứa một chút chướng ngại gì, chớ khởi một chút riêng tư. Chẳng những không có người mà cũng không có ta luôn. Đã xem cái ta là không có, thì ma từ đâu mà có. Nếu ở trong cái hư vô đó mà cầu đạo, thì công phu tự đạt được. Bằng không, thì mất chân đạo.

Sự việc gì đều phải lượng sức mà làm. Đừng thái quá, đừng bất cập. Biết việc lớn thì làm việc lớn. Biết việc nhỏ thì làm việc nhỏ. Nương theo chuẩn mực mà làm, noi theo quy củ mà làm. Dù không thành Tiên thành Phật, thì cũng không mất đi người tốt, cũng không uổng một phen xuất gia.

Nếu chỉ biết búi tóc là đạo gia, cạo đầu là sư sãi, mà không biết năm uẩn [4] *là không, chưa quên bốn tướng,* [5] *bên ngoài bảnh bao áo mão, bên trong xấu xa tựa cầm thú, chưa phai nhạt lòng háo danh hám lợi, thường nuôi lòng thị phi, niệm tưởng xa hoa, còn sợ cơm áo chẳng bằng thiên hạ, lòng còn mong cầu may mắn, thường mơ ước việc mình làm được như ý nguyện, thì hạng người này tuy nói là xuất gia chứ*

[4] Năm uẩn: *sắc uẩn*, *thọ uẩn*, *tưởng uẩn*, *hành uẩn*, *thức uẩn*.

[5] Bốn tướng: *ngã tướng* (xem ta là có thật), *nhân tướng* (xem người là có thật), *chúng sinh tướng* (xem chúng sinh là có thật), *thọ giả tướng* (xem thân này trường thọ).

chẳng phải xuất gia, tên gọi là người đạo chứ chẳng hề trong đạo.

Lấy đó mà xem, họ chẳng bằng hoàn tục về nhà, lấy khổ làm sướng, hà tất lưu luyến cửa huyền, lấy đạo mưu sinh, tạo vô biên tội lỗi? Kiếp này đã không siêu thoát, kiếp sau rơi vào biển khổ. Kiếp này quả phước chưa hưởng, kiếp sau tội nghiệt sớm trồng. Các ngươi phải tự mình răn lòng, tỉnh ngộ vậy."

Khưu Xứ Cơ đang giảng đạo thì ngoài sơn môn [6] có mười mấy người hảo hán đi vào. Họ là ai vậy? Thì ra là đám thảo khấu Triệu Bích, Vương Năng, Chu Cửu, v.v… từng cứu Chân Nhân trên ngọn Tần Lĩnh. Khi trước họ cứu sống Chân Nhân, được Chân Nhân giảng mấy câu về nhân quả họa phước, nên tỉnh ngộ, cải tà quy chính. Họ buôn bán tạp hóa linh tinh sống qua ngày, bôn ba giữa vùng đất U và đất Yên hơn mười năm.

Triệu Bích, Lý Hùng, Trương Kiến nay đã già, chỉ có Vương Năng và Chu Cửu là chưa có râu. Họ nghe đồn chùa Bạch Vân có Khưu Chân Nhân, là người có đạo, năm ngoái cầu mưa cứu khắp muôn dân, sau đó bói toán hoàng hậu sinh thái tử, rồi đánh cược với Thiền Sư Bạch Vân và thắng cược được ngôi chùa Bạch Vân. Nay Chân Nhân chiêu mộ rộng khắp người tu hành học đạo, tại chùa giảng kinh thuyết pháp.

Bọn Triệu Bích nghe đồn như vậy, rất vui mừng, nói: "Năm nọ anh em bọn ta cứu sống một ông đạo trên núi Tần Lĩnh, trên mình có đeo tấm thẻ gỗ chép bài thơ *Trừ Vọng*, bên dưới có câu *'Khưu mỗ phụng hành'* (Khưu tôi làm theo). Hay là ổng nay đắc đạo rồi? Bọn ta sao không tới chùa Bạch Vân xem thử?"

[6] *Sơn môn*: Cổng chùa, cổng đạo quán, cổng tu viện.

Trương Kiến nói: "Bọn ta đi đây đó tìm người có đạo, nay được toại nguyện chẳng biết chừng."

Chu Cửu nói: "Chỉ cần ông ấy là người đạo đức, anh em ta bái làm thầy, xuất gia tu hành luôn."

Triệu Bích nói: "Chú em nói rất hay!"

Thế là cả bọn kéo nhau tới chùa Bạch Vân, đang lúc đó trong đại điện Khưu Xứ Cơ giảng cho các môn đồ về vấn đề xuất gia học đạo. Thấy bọn Triệu Bích đi vào, Khưu Xứ Cơ đứng dậy chào: "Các hảo hán từ khi tạm biệt vẫn khỏe chứ?"

Bọn Triệu Bích không nhận ra Chân Nhân, thấy hỏi thì đáp: "Ơn Trời chúng tôi vẫn mạnh khỏe. Dường như chúng tôi đã gặp thầy đâu rồi, nhất thời không nhớ ra được, xin thầy nói rõ giùm!"

Khưu Xứ Cơ nói: "Chẳng nhớ đạo nhân đói lả trong miếu trên núi Tần Lĩnh sao?"

Triệu Bích hỏi: "Đạo trưởng phải chăng là ông đạo năm đó đã chỉ điểm đạo lý cho chúng tôi?"

Khưu Xứ Cơ nói: "Chính là bần đạo đó."

Bọn Triệu Bích nghe vậy liền cùng nhau sụp lạy, thưa rằng: "Từ biệt nhau hơn mười năm, chúng tôi nay lão suy rồi, còn thầy thì dung nhan không thay đổi mấy, quả thực là người có đạo! Ngày trước chúng tôi từng nói với thầy, sau khi thầy đắc đạo thì chúng tôi bái thầy để xin làm đệ tử, chẳng hay ý thầy thế nào?"

Khưu Xứ Cơ nói:

"Xưa nhờ ơn các hảo hán cứu mạng, đến nay tôi vẫn không quên. Nếu nói đắc đạo, thật tình tôi không đắc cái chi cả, chẳng qua là nương đạo để khai hóa người đời.

Hỡi ơi! Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ. Năm xưa chẳng

qua tôi nói lên cái ý tự răn mình, ai dè các vị nghe qua lời ấy, rửa lòng đổi mặt, dũng cảm sửa lỗi, không mất đi người tốt.

Hơn mười năm qua, các vị giữ chí bền lòng, nay đã chán bỏ cõi bụi hồng, muốn xuất gia tu hành, cũng là việc làm tốt đẹp.

Đã muốn xuất gia, tức là kiếp trước có tích nhiều việc thiện, nên nay mới khởi ý niệm đó. Dù phát tâm là sư sãi hay đạo nhân, thì cũng phải tuân theo pháp ngôn pháp huấn, phải có tâm hiền từ, nén cơn nóng giận, cung kính tất cả. Không thể buông thả tính tình, vọng niệm ngàn thứ.

Phải vì người mà quên mình. Tối kỵ làm tổn hại sinh mạng người khác. Chớ nói ta chẳng bằng người rồi sinh lòng ganh tỵ. Đừng nói người chẳng bằng ta rồi nảy ý kiêu căng. Chớ sinh lòng hiếu thắng mà lăng nhục người. Đừng khởi niệm ngạo mạn, kiêu căng. Ta chẳng bằng người vì ta tu hành tích đức chưa tới. Người chẳng bằng ta vì thời vận họ chưa đến.

Đạo không có lớn nhỏ, người chẳng có cao thấp. Bất luận phú quý, bần tiện, cao thấp, già trẻ, ai có đạo thì lớn, ai có đức thì cao. Ai hiếu học là vàng là ngọc, ai không hiếu học là cỏ là rác. Chẳng quý bạc vàng của nả, chỉ trọng nhân nghĩa đạo đức thôi. Thiên tử xuất gia chẳng phải là sang, ăn mày xuất gia chẳng phải là hèn.

Ta khi còn nhỏ, cha mẹ mất sớm, nhờ anh chị dìu dắt nên người. Ta biết chẳng có phận với cõi bụi hồng, nên một lòng cầu đạo tu chân. Về sau thầy ta là Vương Trùng Dương Chân Nhân truyền cho Chí Đạo, rồi nhờ sư huynh Mã Đan Dương chỉ điểm thêm. Từ khi chia tay ở Tà Cốc, ta cố gắng thêm nhiều, đói lớn bảy mươi hai lần thậm chí suýt toi mạng, đói nhỏ thì vô số kể. Khổ nạn không sao kể xiết. Vậy mà lòng ta như sắt đá, thà chết chẳng bỏ tâm nguyện ban đầu. Càng gặp nạn ma thì chí càng thêm bền chắc. Rồi sau ở tại Bàn Khê khổ hạnh sáu năm, khốn khổ kể sao cho xiết.

Đời thường nói 'Khổ tận cam lai' (đắng hết, ngọt tới), một sớm ta bỗng tỉnh ngộ. Nhờ Trời chiếu cố, ta mấy lần cầu mưa thì được mưa lớn. Nhất thời tên ta động tới nước trời, nên đích thân đi dự tuyên triệu. Tuy nói 'đạo quả chưa thành' nhưng đạt được tới bậc này cũng không phải dễ.

Các vị muốn xuất gia, thì nên suy nghĩ như thế. Đừng để giàu sang động tâm, chớ cho nghèo hèn đổi chí. Phải xem thân này là cái xác chưa chôn. Nay tìm sự sống trong cái chết, phải khởi một niệm lớn là cầu phép bất tử, mới có thể gọi là bậc chí nhân vậy."

Khưu Xứ Cơ nói xong, bọn Triệu Bích rưng rưng nước mắt, xót thương Chân Nhân tu hành cực khổ.

Khưu Chân Nhân nói: "Không đạt tới tột đỉnh của cái khổ thì gốc khổ không tận diệt, trí huệ khó khai mở. Nay ta mong các trò phải ở trong cái khổ mà cầu đạo. Nhận lãnh một lần khổ thì đẩy lùi một ma chướng. Nhận lãnh mười lần khổ thì ma khí bị tiêu diệt hoàn toàn."

Chân Nhân nói xong, chọn ngày lành, cho mỗi người búi tóc, mặc áo đạo, đội khăn đạo, rồi ban đạo hiệu cho mỗi người. Việc này cũng không cần nói nữa.

Nói về hoàng hậu thầm nghĩ: "Ta sinh ra rõ ràng là bé gái, nhưng khi bé được ẵm ra điện vua thì nó biến ra bé trai, khiến cho Thiền Sư Bạch Vân thua mất chùa về tay Khưu Xứ Cơ. Vì ta mà một người chịu tai họa."

Sợ Thiền Sư Bạch Vân phiền não, hoàng hậu liền sai nội thị đi thỉnh Thiền Sư vào cung. Bà an ủi: "Vì đứa bé này mà sư thầy mang lụy."

Thiền Sư Bạch Vân nói: "Thần bói lý số, biết chắc đứa bé là gái, không biết Khưu Xứ Cơ dùng tà thuật gì mà biến thành

trai. Thần sợ đây chẳng phải là cái phước của xã tắc!"

Hoàng hậu nói: "Thánh thượng không người nối dõi, nên ta cũng không dám nói nhiều. Nay thánh thượng có con trai nối nghiệp, nên kính trọng Khưu Xứ Cơ như Thần Tiên. Ngày nào họ cũng ở trong ngự uyển giảng đạo đàm huyền, ít vào cung."

Thiền Sư Bạch Vân nói: "Ngày xưa Đường Minh Hoàng tại vị,[1] văn võ bá quan đầy triều đều gọi Trương Quả là thần tiên.[2] Đường Minh Hoàng sai lấy thuốc độc cho vào rượu, bảo Trương Quả uống. Ông liền uống ba chén rồi nói rằng: 'Rượu không ngon.' Nói xong, hôn mê nửa khắc, răng đen như mực. Chừng tỉnh dậy, trước mặt vua ông lấy sắt như ý gắp nhổ hết răng đen. Ông ngậm miệng một giờ, thì mọc răng trắng lại hết. Bấy giờ Đường Minh Hoàng mới tin ông là Chân Tiên giáng thế. Nay nương nương sao không học sách của Đường Minh Hoàng, để rượu độc trên án, bảo Khưu Xứ Cơ uống. Nếu hắn uống vào mà không chết thì mới đúng là Chân Tiên."

Hoàng hậu nghe vậy vui lắm, liền sai nội thị làm ngay.

Không biết Khưu Xứ Cơ Chân Nhân uống rượu sẽ thế nào? Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Kế độc mưu thâm bày
Thần Tiên liệu có thoát.[3]

[1] Đường Minh Hoàng (hay Đường Vũ Hoàng) tức vua Huyền Tông (Lý Long Cơ, 685-762, lên ngôi năm 712).
[2] Trương Quả hay Trương Quả Lão là một vị trong Bát Tiên.
[3] 略施些小計 *Lược thi ta tiểu kế*
神仙也難逃 *Thần Tiên dã nan đào*

HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM

Ban rượu trấm,[4] *hoàng hậu thử đạo*
Đội mão vàng, Chân Nhân ngâm thơ.[5]

Có bài thơ rằng:

Đan thành chín chuyển mới thuần dương
Vào thánh vượt phàm mạng thọ trường
Không bị một lần việc thắc mắc
Danh sao vạn thuở rạng muôn phương.[6]

Nói về hoàng hậu nghe lời xúi của Thiền Sư Bạch Vân thì sai nội thị đến chùa Bạch Vân thỉnh Khưu Chân Nhân vào cung. Hoàng hậu đã chuẩn bị rượu độc để đãi. Chân Nhân vốn biết ý đồ của hoàng hậu, khi lên đường dặn dò hai học trò Triệu Bích và Lý Hùng chuẩn bị hai mươi bốn lu nước trong mát, xếp thành một hàng, chờ Chân Nhân về dùng, không được sai lỡ làm hư việc của ngài.

Dặn dò xong, Chân Nhân cùng quan nội thị vào cung tham kiến hoàng hậu.

Hoàng hậu nói: "Trước kia Chân Nhân bói toán ta sinh thái tử, quả đúng vậy. Nay ta không có chi đền đáp, xin kính Chân

[4] *Trấm tửu*: Theo truyền thuyết, có loài chim (tên là *trấm*) thích ăn thịt rắn, lông màu xanh tía. Rượu bị nhúng lông chim trấm vào thì biến thành rượu độc (gọi là *trấm tửu*) có thể giết người.
[5] 賜鴆酒皇后試道 *Tứ trấm tửu, hoàng hậu thí đạo*
戴金冠眞人吟詩 *Đái kim quan, Chân Nhân ngâm thi.*
[6] 丹成九轉盡純陽 *Đan thành cửu chuyển tận thuần dương*
入聖超凡壽命長 *Nhập thánh siêu phàm thọ mệnh trường*
不有一番曲折事 *Bất hữu nhất phiên khúc chiết sự*
焉能萬古把名揚 *Yên năng vạn cổ bả danh dương.*

Nhân ba chung ngự tửu."

Nói rồi bà truyền nội thị dâng rượu Chân Nhân.

Khưu Chân Nhân chẳng chối từ, liền uống ba chung rồi tạ ân ra về. Về tới chùa Bạch Vân thấy hai mươi bốn lu nước lạnh để sẵn dọc hành lang, ngài nhảy vô ngâm một hồi, hễ nước nóng thì nhảy qua lu nước kế bên ngâm tiếp. Cứ thế ngâm hết hai mươi ba lu, còn một lu chưa đổ đầy nước, ngồi ngâm nước không dâng tới ngực, khí độc chưa hết sạch, lửa độc xông lên trên đầu, làm rụng hết một mảng tóc rộng ba ngón tay, nên Chân Nhân trụi hết nửa đầu.

Thiền Sư Bạch Vân nghe tin Khưu Chân Nhân chưa chết, bèn vào cung tâu hoàng hậu hay. Hoàng hậu nói: "Uống rượu độc mà không chết chắc là Thần Tiên rồi."

Thiền Sư Bạch Vân nói: "Có thể rượu chưa đủ độ độc, nên không làm chết được chăng? Thần nghe nói Thần Tiên khắc ngũ kim bát thạch. Hễ vàng, bạc, đồng, sắt đến tay Tiên thì biến thành bùn, muốn vuông thì vuông, muốn tròn thì tròn. Cửa đạo có đội khăn mang mão. Khăn phủ tóc, mão bó tóc. Nay nương nương sai người làm một cái mão bằng vàng, ban cho y, bảo y đội mão trên đầu. Nếu y đội mà ổn, thì chắc là Thần Tiên. Nếu không ổn, mọi người cười một trận, y phải xấu hổ mất mặt, rút lui về rừng núi không chừng!"

Hoàng hậu nghe vậy thích quá, lại sai nội thị đến chùa Bạch Vân mời Chân Nhân vào cung. Khưu Chân Nhân theo nội thị vào cung.

Hoàng hậu thấy đầu ông rụng tóc một mảng, bèn hỏi: "Chân Nhân sao không có tóc?"

Khưu Chân Nhân đọc bốn câu rằng:

Bề trên có lệnh đến hầu ngay
Vương Mẫu ban thần yến tiệc say

Liền uống ba chung trường thọ tửu
Nào hay đầu thượng cửa trời khai.[7]

Chân Nhân đọc xong, hoàng hậu mắc cỡ, không muốn thử phép mầu của Chân Nhân nữa, nhưng trót nghe lời Thiền Sư Bạch Vân xúi rồi, bèn gượng cười nói: "Chân Nhân quả là Tiên, thần thông chẳng ít, khiến người ta phải khâm phục. Ta ngự chế một cái mão vàng, Chân Nhân đội lên đầu, rất hợp với tướng đạo."

Nói xong, bà sai nội thị đem mão vàng ra.

Nội thị mang cái mâm bằng mã não, đựng cái mão bằng vàng đem ra, mời Chân Nhân đội: "Nương nương ban tặng cái mão vàng, kính thỉnh Chân Nhân đội để tạ ân!"

Khưu Chân Nhân sớm biết trước, đã thủ trong tay áo một cây kim cứng, hai tay tiếp cái mão, ngài vận dụng chân hỏa tam muội thổi vào cái mão một hơi, vàng mềm như bùn, đội trên đầu, lấy kim xỏ ngang, ngay ngắn yên ổn.

Hoàng hậu nghe lời xúi của Thiền Sư Bạch Vân, muốn cười nhạo Khưu Chân Nhân, ai ngờ cái mão có xỏ kim ngang trở thành lệ ở cửa đạo.

Ngày nay mão vàng mà các đạo hữu đội bắt nguồn từ tích này. Chuyện đó không nói nữa.

Nói về Khưu Chân Nhân đội mão vàng rồi, liền tạ ân hoàng hậu, và ngâm bốn câu thơ:

Mấy lần thọ chiếu hưởng ân sâu
Mạo muội làm thơ dâng mấy câu

---

[7] 昨承丹詔赴瑤階　*Tạc thừa đan chiếu phó diêu giai*
王母與臣賜宴來　*Vương Mẫu dữ thần tứ yến lai*
連飲三杯長壽酒　*Liên ẩm tam bôi trường thọ tửu*
遂將頂上天門開　*Toại tương đính thượng thiên môn khai.*

Quân tử trong lòng không cảm lạnh
Mão vàng ban tặng đội trên đầu.[8]

Khưu Chân Nhân ngâm xong, hoàng hậu thấy xốn xang, liền đứng dậy nói: "Ta biết lỗi rồi. Xin Chân Nhân đừng chấp."

Khưu Chân Nhân nói: "Đó là vì thần tham luyến hồng trần lâu, nên rước lấy ma chướng."

Chân Nhân chưa dứt lời thì Thiền Sư Bạch Vân từ sau bình phong bước ra, nói: "Chẳng phải ông tự rước ma chướng, mà tại lão tăng gây ma chướng cho ông."

Khưu Chân Nhân nói: "Thiền Sư là người xem tứ đại giai không,[9] sao có thể gây ma chướng cho tôi. Xem ra, tôi tự có lỗi lầm."

Nói xong, ngài liền ngâm bốn câu thơ:

Việc đời mê luyến biết bao nhiêu
Càng sống lâu năm họa rước nhiều
Phiền não do mình, mình chuốc lấy
Phải đâu ai khác khiến liêu xiêu.[7]

---

[8] 屢承丹詔頒恩深　*Lũ thừa đan chiếu ban ân thâm*
臣敢將詩對主吟　*Thần cảm tương thi đối chủ ngâm*
君子心中無冷病　*Quân tử tâm trung vô lãnh bệnh*
男兒頭上有黃金　*Nam nhi đầu thượng hữu hoàng kim.*

[9] *Tứ đại*: Đất, Nước, Gió, Lửa. Câu *Tứ đại giai không* (bốn đại đều không có) bắt nguồn từ *Tứ Thập Nhị Chương Kinh* (kinh 42 chương). Chương 20 chép: "Đức Phật dạy: Phải nghĩ bốn đại ở trong thân, mỗi đại có một tên, đều là không có Ngã. Ngã đã không có, nó như ảo hóa thôi." (佛言: 當念身中四大, 各自有名, 都無我者. 我既都無, 其如幻耳. *Phật ngôn: Đương niệm thân trung tứ đại, các tự hữu danh, đô vô Ngã giả. Ngã ký đô vô, kỳ như huyễn nhĩ.*)

Khưu Chân Nhân đọc bốn câu nhận lỗi về mình. Thiền Sư Bạch Vân vốn chẳng nhiều chuyện, mà vì Chân Nhân thay rồng đổi phụng, thắng cược lấy mất chùa Bạch Vân. Do đó mà sinh ma chướng, Thiền Sư xúi hoàng hậu ban Chân Nhân rượu độc và mão vàng để báo thù. Nếu Chân Nhân không chiếm chùa, thì sao có chuyện thị phi? Chân Nhân nhận lỗi về mình, đó là thiên lương chưa muội. Người đời sau chớ lấy việc kẻ thắng người bại này mà bàn luận.

Thiền Sư Bạch Vân thấy Khưu Chân Nhân nhận lỗi thì cũng hối hận là mình đã bày mưu sâu kế độc cho hoàng hậu thi hành, nên ông cũng ngâm bốn câu thơ:

Kinh Phật đọc rồi: vạn sự không
Cớ sao một sớm vướng mang lòng
Nói rồng nói phụng đều vô ích
Uổng phí tâm cơ, dụng sái công.[11]

Hoàng hậu thấy Thiền Sư và Chân Nhân ai cũng nhận lỗi, biết hồi quang phản chiếu, thì vui mừng lắm, bà đang muốn khen ngợi vài câu thì bỗng nghe cung nhân bẩm báo: "Hoàng thượng giá lâm!"

Bà vội vàng nghinh tiếp vua. Chân Nhân và Thiền Sư cùng đứng lên vái chào. Vua Nguyên rất vui, nói rằng: "Trẫm thấy hai thầy bất hòa, nên thường lo nghĩ. Nay đến Tây Cung để

---

[10] 貪迷世故戀塵囂　*Tham mê thế cố luyến trần hiêu*
久戀塵囂魔自招　*Cửu luyến trần hiêu ma tự chiêu*
煩惱實由我自取　*Phiền não thực do ngã tự thủ*
別人怎使我動搖　*Biệt nhân chẩm sử ngã động diêu.*

[11] 讀過佛經萬事空　*Độc quá Phật kinh vạn sự không*
爲何一旦心朦朧　*Vi hà nhất đán tâm mung lung*
說龍道鳳終無益　*Thuyết long đạo phượng chung vô ích*
枉費心機錯用工　*Uổng phí tâm cơ thác dụng công.*

khuây khỏa, mới hay cung nhân báo rằng hai thầy nay vui vẻ hòa hảo, trẫm rất vui mừng."

Hoàng hậu kể vua nghe việc Chân Nhân và Thiền Sư ai cũng nhận lỗi về mình. Vua Nguyên rất vui, nói: "Tam Giáo vốn không hai lý, tăng đạo vốn thuộc một nhà. Nay trẫm cũng ngâm vài câu tặng hai thầy:

Một tăng một đạo giữa phồn hoa
Tăng đạo xưa nay vốn một nhà
Đừng có phân chia đây với đó
Viên thành bồ tát cũng là ta.[12]

Khưu Chân Nhân và Thiền Sư Bạch Vân nghe xong, đồng thanh tạ ân vua. Nguyên Thuận Đế nói với Thiền Sư Bạch Vân rằng: "Trẫm đã sai xuất tiền trong kho để xây dựng một ngôi chùa mới cho Quốc Sư rồi. Đợi công trình hoàn thành thì cho dời các tượng Phật từ chùa Bạch Vân qua đó, và đặt tên cho chùa mới. Còn chùa Bạch Vân thì đổi thành Bạch Vân Quán.[13] Rồi cho đắp lại tượng Đạo Tổ [Đức Lão Tử]. Như

[12] 一僧一道在京華　*Nhất tăng nhất đạo tại kinh hoa*
僧道原來是一家　*Tăng đạo nguyên lai thị nhất gia*
從此不須分彼此　*Tòng thử bất tu phân bỉ thử*
共成正果爲菩薩　*Cộng thành chính quả vi bồ tát.*

[13] Bạch Vân Quán ở ngoài cửa tây thành Bắc Kinh, là tổ đình của Toàn Chân Phái, nổi tiếng là *"Thiên hạ đệ nhất tùng lâm"*. Đạo quán được khởi công xây dựng năm 722 theo sắc lệnh của Đường Huyền Tông, tên gọi là Thiên Trường Quán (chứ không phải là Bạch Vân Tự như chép trong *Thất Chân Nhân Quả*). Đời Kim, giặc Khiết Đan phương bắc kéo xuống phương nam đánh phá, Thiên Trường Quán bị hủy hoại nặng nề. Năm 1167 Kim Thế Tông sắc lệnh trùng tu, đặt tên lại là Thập Phương Đại Thiên Trường Quán. Năm 1202, đạo quán bị đốt cháy, Kim Chương Tông ban sắc lệnh trùng tu năm 1203, đổi tên là Thái Cực Điện, rồi lại đổi thành Thái Cực Cung. Đời

vậy tăng và đạo sẽ phân biệt tông phái của mình, để hương khói thiên thu, và muôn đời chiêm ngưỡng. Làm vậy để không phụ công hai thầy đã bảo vệ quả nhân."

Khưu Chân Nhân và Thiền Sư Bạch Vân nghe xong, lại đồng thanh tạ ân vua lần nữa. Vua Nguyên ra lệnh thiết tiệc chay, vua và bầy tôi cùng vui vẻ. Trong tiệc, hai thầy luận bàn về Đạo diệu và Phật pháp. Phật lấy không không mà lập giáo, Đạo lấy hư vô làm tông chỉ. Không, tức là Vô vậy. Hư, cũng là Vô vậy. Xem ra cả hai cùng một lý. Tiệc xong, Khưu Chân Nhân và Thiền Sư Bạch Vân cùng từ biệt vua Nguyên, ai về chỗ nấy.

Nói về mấy sư sãi ra khỏi chùa Bạch Vân, di tản qua các chùa miếu khác. Ngày nọ, tình cờ gặp nhau, họ bàn bạc rằng: "Bọn ta có ngôi chùa đẹp, bị Khưu Xứ Cơ chiếm mất. Để yên được sao?"

Trong bọn có một sãi nhiều chuyện, tên là Đổng Phong Giám, nói rằng: "Theo ý tôi, nên xây dựng chùa Tây Phong trước mặt chùa Bạch Vân, làm cho chùa Bạch Vân đại bại."

Mọi người hỏi làm sao mà đại bại được, thì sãi nhiều chuyện đáp: "Há không nghe nói phong thủy sợ người phá

Nguyên (Mông Cổ), đạo quán càng nổi danh hơn từ khi Khưu Xứ Cơ được Thành Cát Tư Hãn quý trọng. Trường Xuân Chân Nhân Khưu Xứ Cơ về trụ trì Thái Cực Cung năm 1224. Nguyên Thái Tổ ban sắc lệnh tu sửa nơi này và đổi tên là Trường Xuân Cung. Cuối đời Nguyên, Trường Xuân Cung cũng bị hư hoại trong chiến tranh. Vào những năm Vĩnh Lạc (1403-1424), vua Minh Thành Tổ ban sắc lệnh trùng tu, và đổi tên nơi này thành Bạch Vân Quán (1443). Như vậy Khưu Xứ Cơ đã tiếp xúc với triều đình từ đầu đời Nguyên (với Thái Tổ tức Thành Cát Tư Hãn, lên ngôi 1206) chứ không phải cuối đời Nguyên với Thuận Đế (lên ngôi 1333). Khưu Xứ Cơ (1148-1227) liễu đạo trước khi Thuận Đế (1320-1370) ra đời.

hay sao? Gió tây (Tây Phong) thổi mây trắng (Bạch Vân). Lo chi họ chẳng đại bại? Lo chi họ chẳng tứ tán?"

Bọn sư sãi nghe xong vỗ tay cười lớn, khen hay tuyệt. Thế là họ làm sổ sách quyên góp.

Một sãi văn hay chữ tốt viết ra một bài tựa, rồi họ cùng nhau đến gặp Thiền Sư Bạch Vân mời ông làm chủ, và xin phép quan nha xây cất chùa theo câu nói "Gió tây thổi mây trắng".

Thiền Sư cười nói: "Ai bày ra ý này?"

Bọn sư sãi chỉ tay vào sãi nhiều chuyện, rồi thưa với Thiền Sư rằng: "Chính là vị bồ tát thượng thừa này ạ!"

Thiền Sư Bạch Vân hỏi Đổng Phong Giám: "Ngươi cho nổi gió tây thổi mây trắng là có ý gì?"

Phong Giám nói: "Chúng con muốn báo thù cho thầy!"

Thiền Sư Bạch Vân nói: "Từ khi lập giáo tới nay, Phật dạy chỉ nên kết duyên chứ không kết oán. Người xuất gia xem tứ đại đều là không. Một hạt bụi chẳng nhiễm. Có thù chi mà phải báo? Xưa Phật bị Ca Lợi Vương cắt xẻ thân thể, Phật không oán hận, cho nên ngài chứng quả vị đại hùng, bất sinh bất diệt.[14] Ngài nhờ nhẫn nhục, nhân từ, ôn nhu, mà thần thông có đủ. Cho nên trong cửa Phật chúng ta lấy cái không mà thuyết pháp, mọi thứ đều là không, *vô ngã vô nhân* (không có ta, không có người), *bất thanh bất xú* (không âm thanh, không mùi hơi). Đã vô ngã vô nhân, thì có oán chi mà phải báo? Có gió chi mà phải thổi? Hơn nữa, Khưu Chân Nhân với

[14] *Kinh Kim Cương:* "Tu Bồ Đề này, trong một tiền kiếp xa xưa, khi bị vua Kalinga (Ca Lợi Vương) cắt đứt thân thể, ta đã không bị kẹt vào khái niệm về Ngã, không bị kẹt vào khái niệm về Nhân, về Chúng Sanh và về Thọ Giả. Vì nếu khi đó ta bị kẹt vào những khái niệm ấy thì ta đã sinh tâm oán hận Kalinga rồi."

ta không oán không hận. Ta cược thua, mất chùa, nên phải giao chùa cho ông. Nào phải ông chiếm đoạt đâu. Hôm qua Thiên Tử đã sai xuất tiền trong kho để xây dựng một ngôi chùa mới cho chúng ta rồi. Ngươi nay nhiều chuyện, sinh sự. Nếu Thiên Tử hay biết mà giáng tội cho ngươi, lão tăng đây đảm đương không nổi đâu."

Thiền Sư nói rồi, bỏ đi tịnh dưỡng.

Bọn sư sãi nghe Thiền Sư nói, liền tỉnh ngộ. Ý niệm gió tây thổi mây trắng phút chốc tiêu tan. Sổ sách vừa làm định đưa quyên góp bị lôi ra đốt bỏ. Rồi ai nấy trở về chùa mình tạm trú. Riêng sãi nhiều chuyện Đổng Phong Giám là lòng chẳng phục, gặp ai cũng nói: "Tôi đi quyên tiền hễ được vài ngàn lượng bạc thì xây chùa Tây Phong phía trước chùa Bạch Vân. Gió tây nổi lên thì mây trắng phải tan tác. Bọn đạo sĩ ấy một người ở cũng chẳng được."

Sãi nhiều chuyện nói lớn lối để dọa đạo hữu trong Bạch Vân Quán. Trong đạo hữu có người nói nhắn lại: "Cứ xây chùa Tây Phong đi. Đợi chùa Tây Phong xây rồi thì bọn ta xây một vách tường cao, giống cái quạt. Gió tây thổi thì lấy quạt quạt đi. Nên gọi tên là phản phong (gió ngược), tự thổi tự tan."

Bỗng có người nghe vậy la lên: "Mấy ông phản phong thì tôi đi phóng lửa."

Không biết người đó là ai. Hồi sau sẽ phân giải.

Quả thật:

Nhẫn nhịn có thể đạt trung hòa
Nhục vinh hư thật chảy về đông.[15]

[15] 忍辱原能致中和　*Nhẫn nhục nguyên năng trí trung hòa*
榮辱眞假任東流　*Vinh nhục chân giả nhậm đông lưu.*

HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Nhận thánh chỉ, Thất Chơn đắc chính quả
Dự Diêu Trì, chư Tiên mừng bàn đào.[1]

Có bài thơ rằng:

Tu thành chính quả thoát mê đồ
Mới xứng nhân gian đại trượng phu
Nhật nguyệt sáng soi bền mãi mãi
Đất trời già khỏe cõi Huyền Đô.[2]

Nói về mấy đạo hữu khoe khoang lớn lối, nghe nói sãi kia đòi xây chùa Tây Phong, liền nói: "Bọn ta sẽ xây bên ngoài Bạch Vân Quán một vách tường cao. Người xưa nói: Mây sợ gió, gió sợ tường. Tường này giống cái quạt. Gió tây thổi thì lấy quạt quạt đi. Nên gọi tên là phản phong, tự thổi tự tan."

Nói chưa dứt lời bỗng Chu Cửu la lên: "Mấy ông phản phong thì tôi đi phóng lửa, đốt nó cháy sạch luôn!"

Vương Năng thấy Chu Cửu hăng quá, vội đến nói: "Chùa nó chưa xây, chú em đốt cái gì? Đợi nó xây chùa xong, đốt cũng không muộn."

Các đạo hữu nghe vậy, cười ầm một trận. Nào ngờ có một đạo nhân nhiều chuyện, đem chuyện trong đạo quán nói ra ngoài. Thời gian lâu rồi, chuyện kể vẫn còn, truyền nhau

[1] 受丹詔七眞成正果　*Thọ đan chiếu Thất Chân thành chính quả*
赴瑤池群仙慶蟠桃　*Phó Diêu Trì quần Tiên khánh bàn đào.*
[2] 修成大道出迷途　*Tu thành đại đạo xuất mê đồ*
才算人間大丈夫　*Tài toán nhân gian đại trượng phu*
日月同明永不朽　*Nhật nguyệt đồng minh vĩnh bất hủ*
乾坤並老壯玄都　*Càn khôn tịnh lão tráng Huyền Đô.*[*]
[*] *Huyền Đô*: Nơi Thần Tiên cư ngụ.

chẳng đúng, cứ tưởng chuyện đó có thật rằng sư sãi xây chùa Tây Phong, muốn thổi Bạch Vân Quán, rồi có người phá lại, phóng lửa theo gió ngược đốt chùa Tây Phong.

Kỳ thực, không có mấy chuyện như vậy, chẳng qua chỉ có một sãi nhiều chuyện và một đạo sĩ to mồm mà thôi. Người này nói đi, người kia nói lại. Rồi mấy người thích sinh sự dệt chuyện. Nay theo sách xưa chỉnh sửa lại sai lầm đó, để môn nhân đời sau đừng có tranh mạnh luận yếu, thì việc nhân quả sáng rõ.

Có bài thơ rằng:

Lời xưa đồn đại chớ nên tin
Nói tới nói lui thêm rối tinh
Kẻ thế nay lầm là chuyện thật
Phê bình người trước thiếu thông minh.[3]

Nói về Khưu Chân Nhân và Thiền Sư Bạch Vân sau khi hòa hảo với nhau rồi, thì Chân Nhân tĩnh dưỡng nhiều, tu hành công phu tám mươi mốt chuyển, rồi ví dụ đó là tám mươi mốt nạn, viết thành một bộ sách lớn nhan đề *Tây Du Ký*.[4] Trong đó ngài xem chân tính, bản tình, tâm viên, ý mã là cái dụng trong bản thân; rồi xem thất tình, lục dục, tam thi, lục tặc là ngoại ma (ma bên ngoài) xâm đoạt bản thân. Ngài viết sách xong, sai một đạo đồng mang tới Tập Hiền Quán

[3] 自古訛傳不可當　*Tự cổ ngoa truyền bất khả đương*
說來說去越荒唐　*Thuyết lai thuyết khứ việt hoang đường*
今人認作眞實事　*Kim nhân nhận tác chân thật sự*
屢把前賢論短長　*Lũ bả tiền hiền luận đoản trường.*
[4] Thật ra đây là một nhầm lẫn của tác giả truyện *Thất Chân Nhân Quả*. Huệ Khải đã chứng minh rất rõ sự ngộ nhận này trong các trang 124-140 ở quyển *Giải Mã Truyện Tây Du* (Nxb Tôn Giáo 2010, ấn phẩm số 31.1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống).

tặng Thiền Sư Bạch Vân.

Thiền Sư Bạch Vân là người trí huệ cao thâm, xem sách qua thì biết cảnh tượng trong động, diệu dụng trong tĩnh, và ba mươi sáu nẻo mà ngoại ma tấn công bản thân. Ngài lấy trí tuệ, thần thông, sinh khắc, biến hóa viết thành một bộ sách lớn nhan đề *Phong Thần Diễn Nghĩa*,[5] rồi sai một sa di mang tới Bạch Vân Quán tặng Khưu Chân Nhân. Hai bên từ đó hòa hảo vui vẻ. Bấy giờ Thiền Sư thần thông đầy đủ, liền tới Giang Nam khai hóa chúng sinh.

Khưu Chân Nhân và Thiền Sư Bạch Vân – một Tiên, một Phật – viết ra hai bộ sách *Tây Du Ký* và *Phong Thần Diễn Nghĩa*, truyền mãi muôn đời, diệu dụng vô cùng.

Có bài thơ rằng:

Hai pho sách lớn ẩn thông huyền
Huyễn ảo do người, lẽ tất nhiên
Sáu dục bảy tình từ nội loạn
Sinh ra muôn quỷ vạn ma điên.[6]

Lại nói Khưu Chân Nhân tại Bạch Vân Quán khai đàn thuyết giáo, giảng về giới luật, mở rộng cửa độ thế, làm hưng thịnh Toàn Chân Đạo. Ngài lập quy củ để răn người học sau, viết lời khuyên dạy tặng cho hậu thế, và mở rộng khuôn viên đạo quán bảy mươi hai căn nhà để tiếp nhận con cháu muôn đời của huyền môn.

[5] Thật ra tác giả truyện *Phong Thần* là Hứa Trọng Lâm. Xem lại *Giải Mã Truyện Tây Du,* theo chú thích (4) trên đây.

[6] 兩部大書藏妙玄　*Lưỡng bộ đại thư tàng diệu huyền*
幻由人作理當然　*Huyễn do nhân tác lý đương nhiên*
七情六慾從中亂　*Thất tình lục dục tòng trung loạn*
生出魔王萬千千　*Sinh xuất ma vương vạn thiên thiên.*

Ba ngàn công đủ, tám trăm quả đầy, ngài được tuyển vào Tử Phủ,[7] trở thành Đại La Kim Tiên.

Ba mươi ba ngày sau, đan thư chiếu triệu (thư Trời gọi về). Ngày mười chín tháng mười, ngài cưỡi hạc phi thăng. Lúc đó hào quang rực rỡ, mây tía bay trên không, từng đôi Tiên Đồng tiếp đón, từng cặp Ngọc Nữ dẫn đường, gió lành thoang thoảng, lưng trời cờ phướn phấp phới, nhạc trỗi vang lừng. Một lát, ngài lìa xa Bắc Kinh. Trong khoảnh khắc ngài đến cửa trời phía Nam.

Bốn vị quan giữ cửa là Vương, Mã, Ân, Triệu vòng tay thi lễ. Còn các vị Trương, Cát, Hứa, Tát tươi cười nghinh tiếp, đưa đi triều kiến Đức Chí Tôn ở Kim Khuyết, ngắm Thiên nhan ở Ngọc Kinh.

Nơi điện Lăng Tiêu, Khưu Xứ Cơ phủ phục dưới bệ ngọc, tâu rằng: "Ngọc Đế vạn thọ vô cương! Đức háo sinh của Ngọc Đế lớn thay!"

Ngọc Đế thấy rất vui. Tam Quan phụ trách công thần mệnh khảo bước vào điện, đề cử Thất Chân. Tam Quan Đại Đế tâu rằng:

"Công đức Thất Chân rất lớn. Khưu Xứ Cơ khổ hạnh trong và ngoài, là đệ nhất.

Lưu Xứ Huyền thông huyền diệu ở Vô Cực và Thái Cực, là đệ nhị.

Đàm Xứ Đoan đạo tâm kiên cố, là đệ tam.

Mã Đan Dương thanh tĩnh vô vi, là đệ tứ.

Hác Đại Thông nhất trần bất nhiễm, là đệ ngũ.

Vương Xứ Nhất muôn lự đều vắng lặng, là đệ lục.

[7] *Tử Phủ* (phủ đỏ tía) hay *Huyền Đô*, là nơi Thần Tiên cư ngụ.

Tôn Bất Nhị trí huệ tròn đầy, khởi xướng tu hành, công rất lớn, phải cho vượt trên tất cả, nhưng khiêm tốn lùi một bước, trước đã để đứng đầu, nay để đứng chót, là đệ thất.

Bảy vị nêu tên, trọn thủy trọn chung. Kết quả của Thất Chân đã nêu tên nơi Tử Phủ. Nay thần dám tâu lên!"

Ngọc Đế vui mừng, sắc phong Thất Chân như sau:

1. Khưu Xứ Cơ (Trường Xuân) là Thiên Tiên Trạng Nguyên, Tử Phủ Tuyển Tiên, Thượng Phẩm Toàn Chân Giáo Chủ, Thần Hóa Minh Ứng Chủ Giáo Chân Quân.

2. Lưu Xứ Huyền (Trường Sinh) là Huyền Tĩnh Uẩn Đức Chân Quân.

3. Đàm Xứ Đoan (Trường Chân) là Tông Huyền Minh Đức Chân Quân.

4. Mã Ngọc (Đan Dương) là Vô Vi Phổ Hóa Chân Quân.

5. Hác Đại Thông (Thái Cổ) là Thông Huyền Diệu Cực Chân Quân.

6. Vương Xứ Nhất (Ngọc Dương) là Quảng Từ Phổ Độ Chân Quân.

7. Tôn Uyên Trinh (Bất Nhị) là Huyền Hư Thuận Hóa Nguyên Quân.

Ngọc Đế sắc phong rồi, sáu vị Lưu, Đàm, Mã, Hác, Vương, Tôn đều lạy tạ. Riêng Khưu Xứ Cơ không lạy tạ.

Tam Quan Đại Đế trách: "Khưu Xứ Cơ sao không lạy tạ?!"

Khưu Xứ Cơ phủ phục dưới bệ ngọc, nước mắt lã chã, tâu rằng:

"Chẳng phải thần không tạ ân, nhưng vì Đạo vốn khó học, Tiên không dễ thành, người đời sau tu hành học đạo bị trăm ngàn vạn khổ mà không thối chí nản lòng như thần quả thật

vạn người mới có một.

Học thật tốt quả là khó khăn. Không học tốt thì không liễu đạo. Thần có biên soạn một chương gọi là *Học Hảo Nan* (học tốt thì khó) xin trình lên.

Ngộ đạo không dễ, học tốt thật khó. Việc học tốt, nếu không là người có nghị lực lớn, thì không học nổi. Phải chịu đựng đói khát, nhẫn nhịn sỉ nhục, áo không kín thân, cơm không đầy miệng, ngày hai bữa không trọn, đêm khó ngủ một giấc, chẳng ngày nào mà không bị người ghét mắng, biết bao lần bị người lăng nhục. Nói ra xót lòng, nghe cũng lạnh mật.

Thần trải muôn ngàn khổ nạn, nên biết học đạo cho tốt thật là rất khó. Chữ *tốt* đã khó học, dám vọng tưởng thành Tiên sao?

Thần sợ người đời sau trong thiên hạ tu hành ngộ đạo không thể chịu nổi khổ nạn như thần, chỉ có cái tiếng là học đạo, chứ thực tế thì không học đạo, khiến thần không chỗ hóa độ thì phụ ân Ngọc Đế vinh phong cho thần. Do đó thần không dám lạy tạ. Cúi xin Ngọc Đế xá tội!"

Khưu Chân Nhân trình quyển *Học Hảo Nan* lên Ngọc Đế.

Quần Tiên im lặng. Chỉ thấy trong Tứ Đại Soái bước ra một vị Tinh Quân. Ngài tóc đỏ, mặt đỏ, râu đỏ, đội kim khôi, mặc giáp vàng, cầm roi vàng, chân đạp xe lửa ba bánh, tốc độ nhanh khủng khiếp, thống lĩnh trăm vạn thú linh (tỳ hưu), hàng yêu bắt quái, tra xét vô tư. Tên ngài là Thiết Diện Lôi Công Hộ Pháp Hữu Cảm Tôn Tiên Thiên Linh Tổ.

Linh Tổ đứng một bên, nghe Khưu Xứ Cơ tâu rằng người học đạo khó, gặp nhiều ma nạn, không ai hộ trì, thì nảy lòng trắc ẩn, nguyện làm Thần hộ pháp, bèn nói lớn rằng: "Khưu Xứ Cơ! Ngươi cứ tạ ân đi. Đời sau có ai học đạo tu hành, kẻ ấy có ba phần tu trì thì ta có bảy phần cảm ứng. Kẻ ấy có

mười phần tu trì thì ta tùy thời chiếu cố, cho người cúng dường, không để cho người ấy phải bị đói lạnh."

Khưu Xứ Cơ nghe Tinh Quân nói vậy, mới lạy tạ Ngọc Đế, rồi vái lạy Tinh Quân, giao gánh nặng ngàn cân cho Tinh Quân vác.

Một hồi sau, Ngọc Đế bãi triều, Quần Tiên thoái lui. Thất Chân cùng tới Tử Phủ tham kiến Đông Hoa Đế Quân, Chung Ly Tổ Sư, Lã Động Tân Tổ Sư, rồi vái lạy Vương Trùng Dương Chân Nhân.

Đông Hoa Đế Quân sai Tử Hà Chân Nhân dẫn Thất Chân tới Uy Nghi Quán học tập lễ nghi trong Diêu Trì, để khi hội Bàn Đào mở thì biết yết kiến cao Tiên.

Đến kỳ hội, Đông Hoa Đế Quân dẫn các vị Chân Tiên mới phong, cùng Ngũ Tổ của Nam Tông [8] và Thất Chân của Bắc Phái,[9] thẳng đến Diêu Trì.

Từ xa thấy Quỳnh Lâu Ngọc Vũ, Kim Khuyết cung bạc, lan can san hô, ngọc đỏ làm thềm, kim bích sáng ngời, đỏ tía chói mắt, ánh sáng lành soi, hương lạ thơm phức, trong rừng quỳnh cây ngọc có phượng múa loan bay. Bên chân cột vàng có cọp rồng rồng ngâm, hạc đen, hoa mai, hươu nai, sư tử xanh, voi trắng, mỗi thứ đều phối thành đôi thành cặp. Kiệu phượng xe rồng, loan đưa hạc đón, trên đời không gì có thể sánh được. Thật là nơi Diêu Trì trang nghiêm xinh đẹp không sao tả hết.

---

[8] Nam Ngũ Tổ là Trương Bá Đoan, Thạch Thái, Tiết Đạo Quang, Trần Nam, Bạch Ngọc Thiềm. Năm vị này thuộc Tử Dương Phái do Trương Bá Đoan (Tử Dương Chân Nhân) sáng lập, sau đổi tên thành Nam Tông.

[9] Thất Chân của Bắc Phái tức Khưu Xứ Cơ, Lưu Xứ Huyền, Đàm Xứ Đoan, Mã Đan Dương, Hác Đại Thông, Vương Xứ Nhất, Tôn Bất Nhị.

Nói về Đông Hoa Đế Quân dẫn các vị Chân Tiên mới phong tới tham bái Tây Vương Mẫu. Vương Mẫu lấy lễ đãi tân khách. Một lát các Thánh Chân tụ tập như mây đùn, Vương Mẫu mừng chào, y theo phép hội trước, đều có thứ tự. Duy có các vị Tiên mới, phải đợi có chủ nhân an bài.

Tây Vương Mẫu nói rằng: "Mấy vị Tiên mới đối với Thượng Thánh không thể tham kiến liền. Nay có thể tùy nghi hành sự, đứng tại thềm, hướng lên lạy ba lạy, làm lễ giống nhau."

Tây Vương Mẫu dặn dò rồi, Đông Hoa Đế Quân hướng dẫn Quần Tiên quỳ ở bệ ngọc. Quỳ ba lần, lạy chín lạy. Vương Mẫu cho an vị, nhạc tấu vang trời, ca vũ nghê thường, trên bàn tiệc toàn vật quý báu, dưới trần không thể có được.

Nhiều Tiên Đồng rót rượu, vô số Tiên Nữ nâng bình. Vài chục Tiên Đồng tay cầm sào trúc đỏ tía và lẵng, bay lên cây đào hái quả. Phút chốc, đào đựng đầy lẵng, một số Tiên chuyển đào cho nhau. Trái đào lớn nhất được dâng lên Thiên Tôn Đại Thánh, kế đó dâng đào lên Đại La Kim Tiên Tam Giới Chính Thần, rồi đào được dâng cho nhân viên và quyến thuộc của Bồng Đảo Tản Tiên Thị Vệ.

Đào này ăn không phải dễ. Phải là người tu hành thì mới ăn được. Người đời sau muốn ăn được đào tiên thì nên tu hành gian khổ như Thất Chân. Tu hành đắc đạo thì thành Tiên. Hễ tham bái Diêu Trì thì Vương Mẫu tặng cho đào tiên. Ăn một trái sống ngàn năm, sống mãi không già.

Hội Bàn Đào tan, ngàn Tiên vạn Thánh trở về Thiên Cung. Thất Chân theo Đông Hoa Đế Quân trở về Tử Phủ. Tử Phủ trên núi Phương Chư, ngọn núi này cũng tương tự như núi Côn Lôn, nhưng không lớn bằng. Trong núi này cũng có cỏ bốn mùa xanh tươi, hoa tám tiết không tàn. Kể ra cũng là đệ nhất cảnh giới chốn Thiên Cung, không dễ gì đến được.

Quả thật:

Thất Chân Nhân Quả mãi lưu truyền
Chỉ ước người người luyện tập thiền
Chịu được trên đời vô hạn khổ
Mới mong nhàn nhã cõi thần tiên.[10]

Bắt đầu dịch, chú ngày 29-9-2010.
Xong ngày 08-11-2010.

Đệ tử kính nguyện hồi hướng công quả pháp thí nhỏ nhoi này về giác linh thân phụ là **Thiện Tâm Lê Ngọc Lưu** *(1933-2009), môn sanh Chiếu Minh.*

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Lê Anh Minh *khể thủ.*

[10] 七眞因果永流傳　*Thất Chân Nhân Quả vĩnh lưu truyền*
惟望吾人習妙玄　*Duy vọng ngô nhân tập diệu huyền*
受得人間無限苦　*Thọ đắc nhân gian vô hạn khổ*
定作天上逍遙仙　*Định tác thiên thượng tiêu dao tiên.*

LƯỢC SỬ THẦY TRÒ TOÀN CHÂN THẤT TỬ

Tổ Sư Vương Trùng Dương 王重陽 (1112-1170). Đạo sĩ đời Kim (115-1234), sáng lập Toàn Chân Đạo 全眞道, tên là Trung Phu 中孚, tự là Duẫn Khanh 允卿; về sau đổi tên là Thế Hùng 世雄, tự Đức Uy 德威; sau khi đi tu đổi tên là Triết 嚞, đổi tự là Tri Minh 知明; hiệu là Trùng Dương Tử 重陽子.

Toàn Chân Thất Tử 全眞七子

1. **Mã Ngọc** 馬鈺 (1123-1183), tự Nghi Phủ 宜甫, hiệu Đan Dương Tử 丹陽子, lập Ngộ Tiên Phái 遇仙派.
2. **Đàm Xứ Đoan** 譚處端 (1123-1185), tự Bá Ngọc 伯玉, hiệu Trường Chân Tử 長眞子, lập Nam Vô Phái 南無派.
3. **Lưu Xứ Huyền** 劉處玄 (1147-1203), tự Thông Diệu 通妙, hiệu Trường Sinh Tử 長生子, lập Tùy Sơn Phái 隨山派.
4. **Khưu Xứ Cơ** 丘處機 (1148-1227), tự Thông Mật 通密, hiệu Trường Xuân Tử 長春子, lập Long Môn Phái 龍門派.
5. **Vương Xứ Nhất** 王處一 (1142- 1217), tự Ngọc Dương 玉陽, hiệu Ngọc Dương Tử 玉陽子, lập Du Sơn Phái 崳山派.
6. **Hác Đại Thông** 郝大通 (1149- 1212), tự Thái Cổ 太古, hiệu Quảng Ninh Tử 廣寧子, lập Hoa Sơn Phái 華山派.
7. **Tôn Bất Nhị** 孫不二 (1119-1182), hiệu Thanh Tĩnh Tản Nhân 清靜散人, lập Thanh Tĩnh Phái 清靜派.

Lê Anh Minh soạn.

TỪ NGỮ VIỆT HÁN (*tên tác phẩm in xiên*)

ác cố 握固
âm phù 陰符
an lô lập đỉnh 安爐立鼎
Anh Nhi giáng sinh 嬰兒降生
Bá Di 伯夷
Bạch Ngọc Thiềm 白玉蟾
Bạch Tử Thanh 白紫清
Bành Hạc Lâm 彭鶴林
Bình Trọng 平仲
Ca Lợi Vương 歌利王
Cáp Lý Thoát Thoát 哈哩脫脫
cát bố 葛布
cát căn 葛根
cát đằng 葛藤
Chân Tu Tập 眞修集
chân ý 眞意
Châu thị 周氏
chỉ niệm 止念
chỉ vọng niệm 止妄念
chính kỳ tâm niệm 正其心念
chính kỳ tâm 正其心
Chu Vũ Vương 周武王
Chung Tổ 鍾祖
cô âm bất sinh 孤陰不生
cô dương bất trưởng 孤陽不長
Cơ Phát 姬發
Cổ Tôn Túc Ngữ Lục 古尊宿語錄
Cố Túc Thành 顧足成
Cơ Xương 姬昌
Cống Sinh 貢生
công tâm 公心
diên 鉛
Diêu Sùng Cao 姚崇高
Dụ Phong 裕豐
dục 欲
dương hỏa 陽火
dưỡng tinh 養精
Đài Thành 臺城
Đại La Kim Tiên 大羅金仙
Đại Ngụy 大魏
Đàm Xứ Đoan 譚處端
Đan Đình 丹庭
Đan Dương 丹陽
đạo khí 道 器
Đăng Châu 登州
đằng xà tỏa khẩu 螣蛇鎖口
Đặng Thông 鄧通
Đậu (thôn) 荳(村)
Đậu Yên Sơn 竇燕山
đĩnh hồ nhân hào 挺乎人豪
đoan thân 端身
đông gia lang 東家郎
Động Đình Hồ 洞庭湖
Động Phòng 洞房
Đức Uy 德威
Đường Huyền Tông 唐玄宗
Đường Minh Hoàng 唐明皇
Đường Vũ Hoàng 唐武皇
gia gia 爺爺
Gia Thái 嘉泰
giác 覺
Giang Tây Đạo Nhất 江西道一
Hà Đông 河東
hạ khí 下氣
Hác Đại Thông 郝大通
Hàm Dương 咸陽
Hán Nguyên Đế 漢元帝
Hán Thành Đế 漢成帝
Hạng Vũ 項羽
Hậu Tần 後秦
Hiếu Liêm 孝廉
Hoa Âm 華陰
hỏa hầu 火候
hòa tâm 和心
Hoài Nhượng 懷讓
hoàn đan 還丹
Hoàng Bà 黃婆
hối tích 晦跡
hồn 魂
Hồn Nhiên Tử 渾然子
hống 汞
hốt 笏
hư tâm 虛心
Hứa Chân Quân 許眞君
Hứa Tinh Dương 許旌陽
Hứa Tốn 許遜
huyền cung 玄宮
Huyền Đô 玄 都
Huyền Hư Thuận Hóa Nguyên Quân 玄虛順化元君
huyền quan 玄關
Huyền Tĩnh Uẩn Đức Chân Quân 玄靜蘊德眞君
Khai Hóa Chân Nhân 開化眞人
Khải Hưng 啓興
Khải Minh 啓明
Khải Phát 啓發
Khấu Chuẩn 寇準
Khấu Lai Công 寇萊公
khấu xỉ 叩齒
khê 溪
khể thủ 稽首
khí khiếu 氣竅
Khuê Oán 閨怨
Khưu Xứ Cơ 邱處機
Kim Khuyết 金闕
Kim Trọng 金重

Kính Chi 敬之
Lã (Lữ) Tổ 吕祖
Lạc Dương 洛陽
Lai Quốc Công 莱国公
Lão Tử 老子
Liệt Quốc 列國
Liệt Tiên 列仙
Liêu Dương 遼陽
linh căn 靈根
linh cơ 靈機
linh tính 靈性
lự 慮
lục căn 六根
lục dục 六欲
lục tặc 六賊
lục trần 六塵 (*sắc* 色, *thinh* 聲, *hương* 香, *vị* 味, *xúc* 觸, *pháp* 法)
Lương Vũ Đế 梁武帝
Lưu Bang 劉邦
Lưu Hải Thiềm 劉海蟾
lưu hổ thủ sơn 留虎守山
Lưu Ngao 劉驁
Lưu Nguyên Phổ 劉元普
Lưu Vĩnh Niên 劉永年
Lưu Xứ Huyền 劉處玄
luyện kỷ trúc cơ 煉己築基
Lý Bạch 李白
Lý Long Cơ 李隆基
lý tâm 理心
Mã Chiêu 馬釗
Mã Hưng 馬興
Mã Long 馬隆
Mã Minh 馬銘
Mã Ngọc 馬鈺
Mã Phú 馬富
Mã Quý 馬貴
Mã Tổ Đạo Nhất 馬祖道一
Mã Văn Khôi 馬文魁
mộc thán 木炭
Nam Ngũ Tổ 南五祖
Nam Thất Chân 南七眞
Nam Xương 南昌
Nê Hoàn Cung 泥丸宮
Ngô Mãnh 吳猛
Ngộ Tiên Quán 遇仙觀
ngoại cảm 外感
Ngọc Dương Tử 玉陽子
Ngọc Oa 玉娃
ngũ quế liên phương 五桂聯芳
Ngũ Tướng (núi) 五將(山)
ngũ uẩn 五蘊 (sắc uẩn色蘊, thọ uẩn 受蘊, tưởng uẩn 想蘊, hành uẩn 行蘊, thức uẩn 識蘊)

ngưng thần 凝神
Nhạc Dương 岳陽
Nhữ Nam 汝南
Ninh Hải 寧海
nội thương 內傷
phách 魄
phản thính 反聽
Phòng Châu 房州
Phù Kiên 符堅
qua đằng 瓜藤
Quách Tử Nghi 郭子儀
Quan Âm Liên Đài 觀音蓮臺
quán chủ 觀主
Quảng Từ Phổ Độ Chân Quân 廣慈普度眞君
Sơn Đông 山東
sơn môn 山門
Sư (huyện) 楞(縣)
Tái Ma Y 賽麻衣
Tam Quan Đại Đế 三官大帝 (Thiên Quan 天官, Địa Quan 地官, Thủy Quan 水官)
tam thừa 三乘
Tam Tiên Từ 三仙祠
tâm tử thần hoạt 心死神活
Tân An 新安
Tạo Hóa lô 造化爐
tây gia nữ 西家女
Tây Nhạc Thái Hoa 西嶽太華
thạch 石
Thạch Hạnh Lâm 石杏林
Thạch Thái 石泰
Thái Cổ Tập 太古集
Thái Cổ 太古
Thái Cực 太極
thái dược 採藥
Thái Hoa 太華
Thái Học Sinh 太學生
Thái Khang 太康
tham, sân, si, ái 貪嗔痴愛
Thanh Nguyên Hành Tư 青原行思
thành kỳ ý 誠其意
Thao Quang Tập 韜光集
Thần Hóa Minh Ứng Chủ Giáo Chân Quân 神化明應主教眞君
thần khiếu 神竅
thần quang 神光
Thê Hà 棲霞
Thiểm Tây 陝西
Thiên thượng địa hạ, duy ngã độc tôn. 天上地下惟吾獨尊
Thiên Tiên Trạng Nguyên 天仙狀元

Thông Huyền Diệu Cực Chân Quân 通玄妙極眞君
Thu lang 秋娘
Thủ Dương (núi) 首陽(山)
thừa tương 承漿
Thục (quận) 蜀(郡)
Thúc Tề 叔齊
thượng phẩm Thiên Tiên 上品天仙
Thượng Phẩm Toàn Chân Giáo Chủ 上品全眞教主
thủy hỏa tương tế 水火相濟
tiên thiên nhất khí 先天一氣
Tiết Đạo Quang 薛道光
Tiêu Diễn 蕭衍
Tinh Dương 旌陽
tinh khiếu 精竅
tỉnh 醒
tĩnh 靜
tĩnh tọa vong tình 靜坐忘情
tịnh 淨
Tịnh Minh Đạo 淨明道
Tịnh Minh Trung Hiếu Đạo 淨明忠孝道
Toàn Chân 全眞
Tôn Bất Nhị 孫不二
Tôn Uyên Trinh 孫淵貞
Tông Huyền Minh Đức Chân Quân 宗玄明德眞君
Tống 宋
Tống Ninh Tông 宋寧宗
trấm tửu 鴆酒
Trân Oa 珍娃
Trần Nam 陳楠
Trần Trí Hư 陳致虛
Tri Minh 知明
Triệu Ung 趙雍
Triệu Vũ Linh Vương 趙武靈王
trung tâm 中心
trùng lâu 重樓
Trương Bá Đoan 張伯端
Trương Công Nghệ 張公藝
Trương Quả Lão 張果老
Trường Sinh Tử 長生子
Trương Tử Dương 張紫陽
Trường Chân Tử 長眞子
Trường Xuân 長春
trừu diên thiêm hống 抽鉛添汞
trừu thiêm 抽添
Tu Chân Ngữ Lục 修眞語錄
tụ khí 聚氣
Tung Sơn 嵩山
Tùy Châu 隨州
tư 私
Tư Mã Viêm 司馬炎

Tử Dương Phái 紫陽派
Tử Phủ 紫府
Tử Phủ Tuyển Tiên 紫府選仙
tứ đại giai không 四大皆空
tứ tướng 四相 (ngã tướng 我相, nhân tướng 人相, chúng sinh tướng 眾生相, thọ giả tướng 壽者相)
Tương Tiến Tửu 將進酒
tửu sắc tài khí 酒色財氣
U Yến 幽燕
Văn Đăng 文登
Vân Môn 雲門
Vân Nam 雲南
Vân Quang Tập 雲光集
Vân Thủy Tập 雲水集
võ cử 武舉
vong hình 忘形
vong tình 忘情
Vô Cực 無極
vô lậu chân nhân 無漏眞人
Vô Tâm Xương 無心昌
Vô Vi Phổ Hóa Chân Quân 無爲普化眞君
Vũ Đế 武帝
vũ hóa 羽化
vũ y 羽衣
Vương ma ma 王媽媽
Vương Triết 王喆
Vương Trùng Dương 王重陽
Vương Xứ Nhất 王處一
Vương Xương Linh 王昌齡
xích 尺
yết tân 咽津

Sách của **LÊ ANH MINH** (đã xuất bản)

1. **VI TÍNH VIỆT HÁN SONG KIỂU & CHINESE WINDOWS -** Hướng dẫn sử dụng Song Kiều / TwinBridge Chinese Partner 4.0 & Chinese Windows. Nxb Thống Kê, 1998. (232 trang)
2. **KINH DỊCH & CẤU HÌNH TƯ TƯỞNG TRUNG QUỐC**. Viết chung với Dương Ngọc Dũng. Nxb Khoa Học Xã Hội, 1999. (770 trang, bìa cứng; tái bản lần I, có sửa chữa và bổ sung, Nxb KHXH, 2006. (930 trang, bìa cứng)
3. **SONG KIỂU VIỆT-HÁN-NHẬT TOÀN THƯ** - Hướng dẫn sử dụng Song Kiều / TwinBridge Chinese & Japanese Partner. Nxb Giao Thông Vận Tải, 2000. (474 trang)
4. **SONG KIỂU VIỆT-NHẬT -** Hướng dẫn sử dụng Song Kiều / TwinBridge Japanese Partner 4.0. Nxb Giao Thông Vận Tải, 2000. (154 tr.)
5. **GIÁO TRÌNH NGỮ PHÁP & LUYỆN DỊCH ANH VĂN THƯƠNG MẠI**. Nxb Giao Thông Vận Tải, 2000. (150 trang)
6. **NJSTAR / NAM CỰC TINH TOÀN CẦU THÔNG** - Hướng dẫn gõ văn bản Hán-Nhật-Hàn-Nôm-Việt theo Unicode. Nxb Đồng Nai, 2001. (200 trang)
7. **LỊCH SỬ HÀN QUỐC TÂN BIÊN.** Dịch từ A New History of Korea, của Ki Baik Lee 李基白 (Lý Cơ Bạch). Nxb Tổng Hợp Tp, 2002. (564 trang)
8. **TOÀN THƯ TỰ HỌC CHỮ HÁN** 漢字自學全書. Viết chung với Trần Văn Chánh. Nxb TRẺ, 2002. (790 tr.); tái bản lần I. Nxb Trẻ, 2005. (790 trang)
9. **ĐẠO GIA CHÂM NGÔN LỤC**. Dịch từ Hán ngữ và chú giải: 道家箴言錄. Nxb Văn Hóa Thông Tin, 2003. (376 trang)
10. **TRIẾT GIÁO ĐÔNG PHƯƠNG**. Viết chung với Dương Ngọc Dũng. Nxb Đại Học Quốc Gia Tp.HCM, 2003. (846 trang, bìa cứng)

11. **LƯỢC KHẢO HUỲNH ĐÌNH KINH**. Dịch từ Đức ngữ và chú giải: *Die wichtigsten Körpergottheiten im Huang-t'ing ching*, của Rolf Homann. Nxb Văn Hóa Thông Tin, 2003. (368 trang)
12. **LỊCH SỬ VĂN MINH & CÁC TRIỀU ĐẠI TRUNG QUỐC**. Viết chung với Dương Ngọc Dũng. Nxb Tổng Hợp Tp, 2004. (260 trang, bìa cứng)
13. **CHU DỊCH ĐẠI TRUYỆN**. Dịch từ Hán ngữ và chú giải: *Văn Ngôn, Hệ Từ, Thuyết Quái, Tự Quái, Tạp Quái*. Nxb Khoa Học Xã Hội, 2006. (360 trang, bìa cứng)
14. **LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRUNG QUỐC**. Dịch từ Hán ngữ và chú giải:中國哲學史, của Phùng Hữu Lan. Nxb Khoa Học Xã Hội, 2007. Hai tập (bìa cứng): Tập 1: Thời Đại Tử Học (560 trang); Tập 2: Thời Đại Kinh Học (800 trang). Bản dịch được giải thưởng Phan Châu Trinh (2009).
15. **3500 TỪ CƠ BẢN HÁN NGỮ HIỆN ĐẠI**. Nxb Văn Hóa Thông Tin, Hà Nội, 2007. (228 trang)
16. **TƯ TƯỞNG ĐẠO GIA**. Dịch từ Hán ngữ 道家思想, của Hàn Sinh. Nxb Tam Giáo Đồng Nguyên, Hoa Kỳ, 2008 (270 trang.)
17. **THIỆN THƯ**. Nxb Tôn Giáo, 2009. (208 trang)
18. **TINH THẦN TRIẾT HỌC TRUNG QUỐC.** Dịch từ Hán ngữ và chú giải: 新原道 (*Tân Nguyên Đạo*) của Phùng Hữu Lan. Nxb Đại Học Sư Phạm Tp, 2010. (268 trang)
19. **LƯỢC SỬ TRIẾT HỌC TRUNG QUỐC**. Dịch từ Anh ngữ và chú giải: *History of Chinese Philosophy*, của Phùng Hữu Lan. Nxb Đại Học Sư Phạm Tp, 2010. (348 trang)
20. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ**. Dịch từ Hán ngữ và chú giải: 七眞因果, tác giả khuyết danh. Nxb Tôn Giáo, 2010. (264 tr.), Nxb Tam Giáo Đồng Nguyên, Hoa Kỳ, 2010.

Chương Trình CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN:

1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2012.
2-3. **NGÔ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
4-2. **LÒNG CON TIN ĐẤNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải. 2008, 2010.
7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
9-2. **LỄ BỔN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TỴ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
17-1. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009.
18-2. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009.
19-1. **XUÂN TRI ÂN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
21-2. **BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010.
22-1. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIỀN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010.
23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
24-3. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010, 2012.
25-2. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011.
26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
27-1. **HÀNH TRẠNG TIỀN BỐI CAO TRIỀU PHÁT.** Cao Bạch Liên & Huệ Khải, 2010.
28-1. **TRIẾT LÝ ĐỀN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010.
29-1. **DANH THẦY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
30-1. **MỘT DÒNG BÁT NHÃ.** Huệ Khải, 2010.

31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU.** Huệ Khải, 2010, 2011.
32-1. **NGÀI MINH THIỆN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP.** Đại Cơ Huờn, 2010.
33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010.
34-3. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010, in hai lần.
35-1. **XUÂN CHUNG TÂM.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.** Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
38-2. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA.** Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tranh 4 màu, 2011, 2012.
39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN.** Huệ Khải.
40-2. **SỨ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
41-1. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ.** Phạm Văn Liêm, 2011.
42-1. **NHỊP CẦU TƯƠNG TRI.** Huệ Khải, 2011.
43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH.** Huệ Khải, 2011, 2012.
44-1. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Huệ Khải, 2011.
45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.** Huệ Khải, 2011.
46-1. **TIẾNG CHIM QUYÊN.** Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2011.
48-1. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC.** Huệ Khải, 2011.
49-1. **KINH CÚNG TỨ THỜI.** Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
51-2. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA.** Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012.
52-1. **TU CỨU CỬU HUYỀN THẤT TỔ.** Huệ Khải, 2012.
53-1. **CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950).** Huệ Khải, 2012.
54-1. **BẮC CẦU TÂM LINH.** Huệ Khải, 2012.
55-1. **HÒA ĐIỆU LIÊN TÔN.** Huệ Khải, 2012.

* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 1, 2, 3.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, quý I, II, III-2012. (Giai phẩm ấn hành theo định kỳ ba tháng một tập.)

Ghi chú: **53.1** tức là ấn phẩm thứ 53 và in lần thứ nhất.
24.3 tức là ấn phẩm thứ 24 và in lần thứ ba.

Từ nay, phương danh quý vị Mạnh Thường Quân đóng góp công quả ấn tống, sẽ được in đầy đủ trong giai phẩm **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN**.

TÂM NIỆM VÀ TRI ÂN

Đức **Ngọc Hoàng Thượng Đế** dạy: *"Hỡi các con! Giáo lý hay chơn lý Đại Đạo được hoằng dương sâu rộng vào lòng người sẽ biến đổi hoàn cảnh ngăn cách khổ đau của thế gian trở nên thái bình thạnh trị hay niết bàn cực lạc."* [1]

Thấm thía lời Thầy dạy trên đây, hằng ngày cúng tứ thời, khi niệm đến câu *"Nam mô nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai; Nhị nguyện phổ độ chúng sanh"*, người đạo Cao Đài chúng ta nên tự hỏi: Tôi đã làm được gì để hoằng khai Đạo Thầy cho đúng nghĩa là một chánh pháp cứu thế Kỳ Ba?

Chúng ta buồn tủi vì tình trạng Đức **Giáo Tông Đại Đạo** nêu lên cách nay hơn 40 năm, bây giờ vẫn còn phổ biến: *"Thử xem trong thời gian mấy mươi thu qua, mỗi thánh thất, tịnh thất dầu có đủ Ban Cai Quản và Ban Trị Sự, thử hỏi lại có nơi nào đủ khả năng, phương tiện hoặc thì giờ đem giáo lý truyền bá cho tín hữu nơi đó mỗi tháng hai kỳ chăng?"* [2]

Trước hoàn cảnh thiếu thốn giáo lý nói trên, *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* ra đời. Xin hết lòng tri ân tất cả Quý vị Mạnh Thường Quân đã ủng hộ mạnh mẽ chương trình hoằng pháp suốt từ tháng 6-2008 tới nay. Và xin tâm niệm lời Đức **Giáo Tông Đại Đạo** dạy: *"Công quả cùng danh nghĩa Đạo các hiền đệ muội không phải mỗi lúc đều có thể làm được, mà chỉ trong cơ hội thuận tiện nhứt trong kỳ nguơn hạ. Nếu trễ qua, không bao giờ cơ hội ấy trở lại, hoặc được trở lại cũng phải mất mấy chục vạn năm trời."* [3]

BAN ẤN TỐNG

---

[1] Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30-9 Canh Tuất (29-10-1970).
[2] Thiên Lý Đàn, 20-9 Kỷ Dậu (30-10-1969).
[3] Thiên Lý Đàn, 15-7 Ất Tỵ (11-8-1965).

Kính thưa Quý vị Mạnh Thường Quân ân nhân

* Quý vị Mạnh Thường Quân ủng hộ ấn tống xin vui lòng ghi rõ họ tên, (kèm thánh danh, chức phẩm, nếu có), nhất là *số điện thoại, địa chỉ* của Quý vị để chúng tôi lưu hồ sơ Ban Ấn Tống, làm Sớ Trình Ơn Trên, và thuận tiện liên lạc. Khi in phương danh Quý vị Mạnh Thường Quân ở cuối mỗi quyển kinh sách, *số nhà, số điện thoại* được lược bớt để tôn trọng sự riêng tư của Quý ân nhân. Nếu thấy trang **Phương Danh Mạnh Thường Quân** có sai sót, kính mong Quý vị vui lòng thông báo Ban Ấn Tống qua số máy **0909490918** để chúng tôi điều chỉnh. Chân thành biết ơn tấm lòng quảng đại của tất cả Quý vị. (**Ban Ấn Tống**)

Đức **BẠCH LIÊN TIÊN TRƯỞNG PHAN THANH** dạy
tại Liên Hoa Cửu Cung, Thủ Đức, thứ Bảy 02-12-1967:

"*Các em thử nghĩ có những triệu phú nào đài thọ nổi chi phí hành đạo từ ngày này đến năm khác, mặc dầu vị ấy giàu hằng tâm cũng như hằng sản. Còn mỗi một tín đồ mỗi đồng bạc mỗi tháng có thể hành đạo suốt đời một cách dễ dàng...*"

SUY GẪM: Nếu mỗi tín đồ hàng tháng góp 2.000 đồng, mỗi tháng một họ đạo (độ 250-500 tín đồ) sẽ có từ nửa triệu tới một triệu đồng để làm pháp thí. Rất mong được như thế thay!

* Quý vị đóng góp công quả ấn tống, KHÔNG nên để trong bao thư, dễ thất lạc. Nếu Quý vị chuyển tiền qua *Dịch Vụ Chuyển Tiền* của *Bưu Điện*, xin vui lòng gởi về:

BAN CAI QUẢN THÁNH THẤT BÀU SEN
59/46 Trần Phú, phường 4, quận 5, Tp.HCM ✆ 38355733

* Quý vị đóng góp công quả ấn tống, nếu chuyển tiền qua *Ngân Hàng*, xin vui lòng gởi về:

Ông LÊ ANH DŨNG, tài khoản số 65243979
tại Ngân Hàng Thương Mại Á Châu (ACB)

Ý NGHĨA THỰC HÀNH PHÁP THÍ

* Đức **THẦN OAI VIỄN TRẤN QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN** dạy (ngày 02-11 Tân Mùi, thứ Năm 10-12-1931): "*Phàm người tu hành mà đặt đặng* **một bộ kinh sám** *khuyên chúng làm lành thì người ấy đặng thành tiên. Còn người văn chương quân tử mà làm đặng* **một pho sách** *dạy chúng luân thường đạo lý thì người đặng thành thánh*." (Chiếu Minh Đàn, **Tam Nguơn Giác Thế.** Cần Thơ: Nhà in Phương Nam, tiền bối Cao Triều Trực ấn tống, tr. 36.)

* Đức **GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH** dạy (thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 23-12 Kỷ Dậu, thứ Sáu 30-01-1970): "*Hơn một lần, Bần Đạo có nói rằng bố thí thực phẩm cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức công quả, nhưng* **bố thí lời đạo đức** *để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phúc đức, công quả trọng đại hơn*."

Thánh giáo soi rọi cho mọi người thấy rằng tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất quan trọng, rất cao quý. Thế nên kinh sách Tam Giáo xưa nay luôn dạy nhân sanh hãy biết làm pháp thí.

Nối chí phổ truyền chánh pháp Cao Đài của tiền nhân khai sáng là Đức **Bạch Liên Tiên Trưởng** (thế danh Phan Thanh, 1898-1952), kể từ tháng 6-2008, thánh thất Bàu Sen triển khai **Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Cao Đài**. Trân trọng kính mời Quý Thiên ân, Thiên mạng chức sắc, chức việc, đạo hữu, đạo tâm, các nhà Mạnh Thường Quân trong Tam Kỳ Phổ Độ liên hệ với thánh thất Bàu Sen để cùng nhau hợp sức ấn tống làm pháp thí ngõ hầu tích cực hoằng giáo Kỳ Ba.

Địa chỉ liên hệ: **THÁNH THẤT BÀU SEN**

59/46 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM ✆ (08) 38355733

Đức **ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỞNG QUẢN** dạy
tại Trúc Lâm Thiền Điện, 17-7 Canh Tuất (18-8-1970):

"Lâu nay, nhận thấy phần đông chư hiền đệ muội tụng đọc Ngũ Nguyện ở những câu:

"**Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai**, *nhưng cứ ngồi khoanh tay chờ đợi quyền năng vô hình nào để đến hoằng khai cho mình.*

"**Nhì nguyện phổ độ chúng sanh**, *nhưng cứ thu hình trong cái vỏ ốc ích kỷ ngàn đời và chờ đến phép mầu vô lượng nào đó để đến cứu rỗi mình.*

". . . Muốn hoằng khai cho thiên hạ biết được Đạo, phải qua trung gian của thiên hạ, tức là con người, là chư Thiên mạng có trọng trách thế Thiên hành đạo. Thế Thiên hành đạo không phải chỉ ở hàng chức sắc, chức vụ phẩm vị cao, mà bất cứ ai có tâm thành vì Đạo, có nhận thức đạt được lý Đạo, đều có thể hoằng khai với bất cứ hình thức nào."

*

Đức **GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH** dạy
tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-7 Bính Ngọ (20-8-1967)

"Giáo lý Đạo Trời cốt đem lại những gì hạnh phúc cho vạn loại, cho tất cả mọi tầng lớp chúng sanh, không riêng cho lớp người nào, cho tôn giáo nào, cho phe phái nào. Nếu có riêng là riêng cho những người dục vọng bại hoại lương tri.

Còn sự phổ thông giáo lý Đại Đạo cũng không dành riêng cho lớp người nào. Ai cũng có thể làm được, miễn là hiểu được đường lối, mục đích và chủ trương cao cả của nó. Việc làm này không luận là lớn tuổi, nhỏ tuổi, không luận là hội thánh hay tòa thánh, cũng không luận là có đạo nhiều năm hay người mới vào, ít tuổi đạo. Nó đã đến, đang đến và sẽ đến với những ai am tường Thiên ý, học hỏi đạo lý, tận tụy phổ thông, say sưa truyền bá."

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ

Thất Chân Nhân Quả có rất nhiều tình tiết hấp dẫn, sống động, nên thừa sức "mua vui" cho những ai cần một cốt chuyện ly kỳ để giải trí. Nhưng hơn thế nữa, *Thất Chân Nhân Quả* còn hàm chứa nhiều tư tưởng đạo học thượng thừa. Đó là lý do ở Trung Quốc và Việt Nam có rất nhiều người tu Phật, tu Tiên, và tu Cao Đài say mê thưởng thức.

Nhân cơ hội vừa có bản dịch mới của bào đệ Lê Anh Minh, Huệ Khải thử chia sẻ với quý bạn loạt bài ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ từ góc nhìn vạn giáo nhất lý, dung hòa ngũ giáo (Nho, Thích, Lão, Cao Đài và Công Giáo).

Loạt tám bài *Đọc Lại Thất Chân Nhân Quả* được lần lượt giới thiệu hàng tháng trên nguyệt san Công Giáo và Dân Tộc kể từ số 194, tháng 02-2011, và kết thúc với số 202, tháng 9-2011.

Cuối năm 2011 sách được hân hạnh ấn tống năm ngàn bản (quyển số 44 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo) để chuyển đến đông đảo con cái Thầy Mẹ từ Nam ra Bắc, rải khắp nhiều tỉnh thành, quận huyện, xã ấp trong cả nước.

Xin trân trọng giới thiệu với Quý đạo hữu, đạo tâm quyển *Đọc Lại Thất Chân Nhân Quả.*

BAN ẤN TỐNG

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

THẤT CHÂN NHÂN QUẢ

LÊ ANH MINH *dịch và chú thích*
IN LẦN THỨ BA

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH
Biên tập: LÊ HỒNG SƠN
Trình bày & Kỹ thuật: HUỆ KHẢI
Vẽ bìa: LÊ ANH HUY
Sửa bản in: ĐẶNG THIÊN ÂN, THIÊN KIM
Liên kết: LONG VÂN ĐÀN (Cao Đài Chiếu Minh, Mỹ Tho)
& Chương trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi, quận Hoàn, thành phố Hà Nội
✆ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841
In 5.000 bản, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại XN In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.
✆ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297
Số xuất bản 1118-2012/CXB/106-115/TG, ngày 21-9-2012.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2012.

SÁCH ẤN TỐNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh **TRẦN VĂN QUANG**
59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ✆ 0913613653